

**B GIÁO D C VÀ ÀO T O**

---

**GIÁO TRÌNH**  
**GIÁO D C QU C PHÒNG - AN NINH**

**DÙNG CHO SINH VIÊN CÁC TR NG I H C, CAO NG**

**T P M T**  
**( B )**

**NHÀ XU T B N GIÁO D C**

**B GIÁO D C VÀ ÀO T O**

---

Nguyễn Mạnh Hùng, Trần Ngọc Thanh, Đào Huy Hiệp, Xuân Thọ, Võ Quang Thọ,  
Nguyễn Trọng Xuân, Lưu Ngọc Khôi, Nguyễn Tấn Văn, Hoàng Khắc Thông, Lê  
Đoãn Thuột, Nguyễn Hoàng Minh, Trần Ngọc Vãng

**Chịu trách nhiệm nội dung**  
**V Giáo d c Qu c phòng - B Giáo d c và ào t o**

**Biên tập nội dung:**

**Phạm Văn Thông, Lê Doãn Thuột**

**L I N Ó I U**

Giáo d c qu c phòng - an ninh cho h c sinh, sinh viên là m t trong nh ng nhi m v quan tr ng góp ph n th c hi n m c tiêu giáo d c toàn di n. Qua ó t o i u ki n cho th h tr có i u ki n tu đ ng ph m ch t o c và rèn luy n n ng l c th c t s n sàng th c hi n 2 nhi m v chi n l c : xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. Môn h c Giáo d c qu c phòng - an ninh ã c xác nh trong nhi u v n b n quy ph m pháp lu t c a Nhà n c và g n ây nh t B Chính tr ã có Ch th s 12-CT/TW ngày 03-5-2007 v t ng c ng s lãnh o c a ng i v i công tác giáo d c qu c phòng, an ninh trong tình hình m i, Chính ph c ng có Ngh nh s 116/2007/N -CP ngày 10-7-2007 v Giáo d c qu c phòng - an ninh.

Quán tri t ch tr ng, chính sách c a ng và Nhà n c v công tác giáo d c qu c phòng, an ninh nh m áp ng t t h n n a yêu c u c a m c tiêu giáo d c và th c ti n, B Giáo d c và ào t o ã ph i h p v i B Qu c phòng, B Công an nghiên c u, biên so n b sách **Giáo trình Giáo d c qu c phòng - an ninh** dùng cho sinh viên các tr ng i h c, cao ng g m hai t p. B sách này ã c H i ng th m nh liên B Giáo d c và ào t o - B Qu c phòng - B Công an nghi m thu. N i dung sách ã c p nh t c nh ng v n m i, phù h p v i ch ng trình m i ban hành, Quy t nh s 81/2007/Q -BGD T ngày 24-12-2007 c a B tr ng B Giáo d c và ào t o.

Nhà xu t b n Giáo d c t ch c xu t b n và gi i thi u b sách **Giáo trình Giáo d c qu c phòng - an ninh** v i b n c. Hi v ng b sách này s giúp ích c nhi u cho gi ng viên, sinh viên và nhà tr ng trong v i c th c hi n nhi m v giáo d c qu c phòng, an ninh toàn dân. M c dù ã có nhi u c g ng, song khó tránh kh i nh ng s s u t nh t nh. Chúng tôi mong nh n c nhi u ý ki n óng góp c a các ng chí gi ng viên, cán b ch o b sách ngày càng hoàn thi n. Các ý ki n óng góp xin g i v Nhà xu t b n Giáo d c 81 tr n H ng o, Hà N i. Xin chân thành c m n.

NHÀ XU T B N GIÁO D C

**Bài 1**  
**IT NG, PH NG PHÁP NGHIÊN C U**  
**MÔN H C GIÁO D C QU C PHÒNG - AN NINH**

**I/ M C ÍCH, YÊU C U**

- Nhằm nâng i t ng, ph ng pháp, n i dung nghiên c u môn h c Giáo d c qu c phòng - an ninh (GDQP-AN), góp ph n b i đ ng nhân cách, ph m ch t và n ng l c trung thành v i lí t ng c l p dân t c và ch ngh a xã h i, áp ng yêu c u nhi m v b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

- Sinh viên xác nh trách nhi m, thái úng trong h c t p môn h c GDQP-AN, tích c c tham gia xây d ng, c ng c n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân ngay khi ang h c t p, rèn luy n trong nhà tr ng và m i v trí công tác t i p theo.

**II - IT NG NGHIÊN C U**

i t ng nghiên c u c a môn h c bao g m ng l i quân s c a ng, công tác qu c phòng, an ninh, quân s và k n ng quân s c n thi t.

**1. Nghiên c u v ng l i quân s c a ng**

Nghiên c u nh ng quan i m c b n có tính ch t lí lu n c a ng v ng l i quân s , bao g m: nh ng v n c b n c a h c thuy t Mác - Lê nin, t t ng H Chí Minh v chi n tranh, quân i và b o v T qu c; quan i m c a ng v xây d ng n n qu c phòng toàn dân, chi n tranh nhân dân b o v T qu c, xây d ng l c l ng v trang nhân dân, an ninh nhân dân; v k t h p phát tri n kinh t - xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh và m t s n i dung c b n v l ch s ngh thu t quân s Vi t Nam qua các th i kì.

H c thuy t Mác - Lê nin, t t ng H Chí Minh v chi n tranh, quân i và b o v T qu c mang tính cách m ng và khoa h c sâu s c. ó là c s lí lu n ng ta ra ch tr ng, ng l i chi n l c xây d ng n n qu c phòng toàn dân, xây d ng l c l ng v trang nhân dân và ti n hành chi n tranh nhân dân b o v T qu c. Nhi m v b o v T qu c trong giai o n hi n nay không ch b o v toàn v n lãnh th , vùng tr i, vùng bi n, h i o mà còn ph i b o v ng, b o v ch , b o v n n v n hóa c a dân t c. Các quan i m c a ng v xây d ng n n qu c phòng toàn dân, xây d ng l c l ng v trang nhân dân, ti n hành chi n tranh nhân dân u có tính k th a và phát tri n nh ng truy n th ng quân s c áo c a dân t c "c n c m t lòng chung s c ánh gi c", "l y ít ch nhi u", "l y nh ch ng l n". ó c ng chính là c tr ng ngh thu t quân s Vi t Nam ã chi n th ng các k thù hung hãn nh t. Nghiên c u ng l i quân s c a ng góp ph n hình thành ni m tin khoa h c, rèn luy n ph m ch t o c cách m ng và lí t ng cho sinh viên.

**2. Nghiên c u v công tác qu c phòng, an ninh**

Nghiên c u nh ng v n c b n v nhi m v , n i dung công tác qu c phòng, an ninh c a ng hi n nay, bao g m: xây d ng l c l ng dân quân t v , l c l ng đ b ng viên, t ng c ng ti m l c c s v t ch t, k thu t qu c phòng, phòng ch ng chi n tranh công ngh cao, ánh b i chi n l c "đi n bi n hòa bình", b o lo n l t c a các th l c thù ch v i cách m ng Vi t Nam; m t s v n v dân t c, tôn giáo và u tranh phòng ch ng ch l i đ ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam; xây d ng, b o v ch quy n lãnh th , ch quy n bi n o, an ninh qu c gia; u tranh phòng ch ng t i ph m và gi gìn tr t t , an toàn xã h i.

Nhà n c quy nh nhi m v v qu c phòng, quân s , an ninh cho các b , ngành, c quan Trung ng, a ph ng và n v c s . Do v y, nghiên c u v công tác qu c phòng, an ninh th c ch t là nghiên c u h th ng v n b n quy ph m pháp lu t c a Nhà n c v b o v T qu c, gi gìn tr t t , an toàn xã h i và an ninh chính tr . M i công dân, trong ó có i ng trí th c tr u có trách nhi m tham gia công tác qu c phòng, luy n t p quân s , gi gìn b o v an ninh, tr t t an toàn xã h i. T ng c ng ti m l c qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân phòng, ch ng có hi u qu chi n l c "đi n bi n hòa bình", b o lo n l t c a các th l c thù ch v i cách m ng Vi t Nam, k c vi c phòng, ch ng chi n tranh công

nghe cao trong tương lai. Nghiên cứu và thực hiện tốt công tác quốc phòng, an ninh xây dựng lòng tin chiến thắng trong công cuộc đấu tranh, thực hiện các nhiệm vụ cách mạng Việt Nam.

### 3. Nghiên cứu và quân sự và kiến trúc quân sự chiến đấu

Kiến trúc và quân sự trong môn học là những kiến thức phổ thông, sinh viên cần quan tâm nghiên cứu để nắm vững, nguyên lý, tác dụng... hiểu rõ bản chất các nội dung kỹ thuật, chiến thuật binh; và khả năng sát thương, và các phương pháp phòng tránh chiến tranh, hiểu được. Trên cơ sở đó nghiên cứu thực hành các bài tập sát thương chiến tranh, thành thạo các thao tác kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu. Đồng thời có thể ứng dụng các kỹ thuật này khi tham gia dân quân, tham gia theo quy định của Pháp luật.

## III – PHƯƠNG PHÁP LUẬN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Việc nghiên cứu môn học GDQP-AN đòi hỏi phải nắm vững các phương pháp luận, các phương pháp nghiên cứu để phù hợp với tính chất, phạm vi và tính chất đặc trưng của nội dung môn học này.

### 1- Các phương pháp luận

Các phương pháp luận chung nhất của việc nghiên cứu GDQP-AN là học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó quan trọng nhất là các nhà kinh điển Mác - Lênin và các nhà lãnh đạo Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân sự, xây dựng lực lượng và trang nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân... là nền tảng tư tưởng, định hướng nghiên cứu, và định hướng lý luận quân sự của Đảng và Nhà nước ta khác các GDQP-AN.

Việc xác định học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là các phương pháp luận, đòi hỏi quá trình nghiên cứu, phát triển GDQP-AN phải nắm vững và vận dụng đúng đắn các quan điểm tư tưởng khoa học sau đây:

- *Quan điểm thực tiễn*: đề ra yêu cầu nghiên cứu, phát triển các nội dung của GDQP-AN một cách toàn diện, đồng thời, trong mối quan hệ phát triển giữa các bộ phận, các vấn đề của môn học.

- *Quan điểm logic, logic*: trong nghiên cứu GDQP-AN đòi hỏi phải nhìn nhận sự phát triển của tư tưởng, vận dụng nghiên cứu theo thời gian, không gian và hình thức nội dung logic, để thực tế giúp ta phát hiện, khái quát, nhận thức đúng những quy luật, nguyên tắc của hoạt động quốc phòng, an ninh.

- *Quan điểm thực tiễn*: chỉ ra phương hướng cho việc nghiên cứu GDQP-AN là phải bám sát thực tiễn xây dựng quân sự và công an nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, phục vụ lợi ích cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

### 2- Các phương pháp nghiên cứu

Việc thực hiện là bộ môn khoa học nằm trong hệ thống khoa học quân sự, phạm vi nghiên cứu của GDQP-AN rất rộng, nội dung nghiên cứu đa dạng, cần chú ý theo hướng tư tưởng tiên tiến, tiến bộ và phát triển. Vì vậy GDQP-AN cần tiếp cận nghiên cứu với nhiều cách thức, phù hợp với tính chất đặc trưng nội dung và vận dụng nghiên cứu thực tiễn.

*Trong nghiên cứu xây dựng, phát triển nội dung GDQP-AN việc thực hiện là một bộ môn khoa học cần chú ý sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học.*

Thực hiện chú ý sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý thuyết như phân tích, tổng hợp, phân loại, hình thức hóa, mô hình hóa, giả thuyết... nhằm thu thập thông tin khoa học trên cơ sở nghiên cứu các vấn đề, tài liệu và quốc phòng, an ninh rút ra các kết luận khoa học cần thiết, không ngừng bổ sung, phát triển làm phong phú nội dung GDQP-AN.

Cùng với các phương pháp nghiên cứu lý thuyết, cần nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn như quan sát, điều tra, khảo sát thực tế, nghiên cứu các sản phẩm quốc phòng, an ninh, tổng kết kinh nghiệm, thí nghiệm, thực nghiệm... nhằm tác động trực tiếp vào thực tiễn trong chiến đấu, tổng kết khái quát bản chất, quy luật của các hoạt động quốc phòng, an ninh; bổ sung làm phong phú nội dung của ngành kỹ thuật tính xác thực, tính ứng dụng của các kiến thức GDQP-AN.

*Trong nghiên cứu lĩnh vực các kiến thức, kỹ năng quốc phòng, an ninh cần sử dụng kết hợp các phương pháp dạy học lý thuyết và thực hành nhằm mở rộng cho người học và có nhận thức sâu sắc về nội dung, nắm vững kỹ thuật quân sự, nắm vững lý thuyết kỹ thuật và chiến thuật, và rèn luyện phát triển các kỹ năng công tác quốc phòng, thực hiện các thao tác, hành động quân sự.*

Đặc biệt phải nắm vững phương pháp dạy học GDQP-AN theo hướng nắm vững vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến kết hợp với sử dụng các phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại. Trong quá trình học tập,

ngiên cứu các vấn đề, các nội dung GDQP-AN cần chú ý sử dụng các phương pháp tổ tình huống, nêu vấn đề, đối thoại, tranh luận sáng tạo; tăng cường thực hành, thực tập sát với thực tiễn, công tác quần chúng; tăng cường tham quan thực tế, viếng thăm học tập, tìm hiểu; tăng cường sử dụng các phương tiện kỹ thuật, thiết bị quân sự hiện đại và các nội dung học tập; ý nghĩa nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu môn học GDQP-AN.

#### **IV- GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC GIÁO DỤC QUÂN QUẢN - AN NINH**

##### **1. Đặc điểm môn học**

Là môn học cơ bản, thể hiện rõ nội dung giáo dục của ngành cơ thể hoá bằng các vấn đề quy phạm pháp luật của Nhà nước, nhằm giúp sinh viên thể hiện mục tiêu "hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".<sup>(1)</sup>

Kể từ việc phát huy những kết quả thực hiện Chương trình Huấn luyện quân sự phổ thông (1961), Giáo dục quần chúng (1991), trong những năm qua, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới và phù hợp với quy chế giáo dục - đào tạo trình độ đại học, năm 2000 chương trình tiếp tục cải tiến, bổ sung; năm 2007 triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về GDQP-AN, môn học Giáo dục quần chúng kết hợp nội dung an ninh thành môn học GDQP-AN. Như vậy, trong từng giai đoạn cách mạng, chương trình môn học GDQP-AN đều có những điều chỉnh cho sự nghiệp phát triển đất nước và công tác quần chúng, an ninh trong từng thời kỳ, gắn kết chặt chẽ các mục tiêu của giáo dục - đào tạo với quần chúng - an ninh.

Giáo dục quần chúng - an ninh là môn học bao gồm kiến thức khoa học xã hội, nhân văn, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật quân sự và thuộc nhóm các môn học chung, có tỷ lệ lý thuyết chiếm trên 70% chương trình môn học. Nội dung bao gồm kiến thức cơ bản về nội dung, quân sự của Đảng, công tác quần chúng Nhà nước quần chúng, an ninh; và truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, và nghệ thuật quân sự Việt Nam; và chỉ dẫn "địa điểm hòa bình", báo cáo về các thủ tục thủ tục về cách mạng Việt Nam và kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quần chúng toàn dân, an ninh nhân dân.

Giáo dục quần chúng - an ninh góp phần xây dựng, rèn luyện ý thức trách nhiệm, tác phong khoa học ngay khi sinh viên đang học tập trong nhà trường và khi ra công tác. Giảng dạy và học tập có chất lượng môn học GDQP-AN là góp phần vào tạo cho đất nước một đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ có ý thức, năng lực sẵn sàng tham gia thực hiện nhiệm vụ chỉ dẫn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trên mọi lĩnh vực công tác.

(1) Luật Giáo dục, 2005.

##### **2. Chương trình**

Môn học GDQP-AN trình độ đại học, cao đẳng ban hành theo Quyết định số: 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình xây dựng trên cơ sở phát triển trình độ các cấp học đi, bổ sung liên thông, logic; mức độ phân bổ là những kỹ năng thực tiễn nghiệp vụ, cần thiết, cần cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Kể từ chương trình gồm ba phần chính:

Phần 1: Mục tiêu, thời gian, thời điểm thực hiện.

Phần 2: Tóm tắt nội dung các học phần và chương trình.

Học phần I: Nội dung quân sự của Đảng, 45 tín chỉ.

Học phần II: Công tác quần chúng, an ninh, 45 tín chỉ.

Học phần III: Quân sự chung, 45 tín chỉ.

Học phần IV: Chỉ huy và kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK, 30 tín chỉ.

Sinh viên đại học học 4 học phần, 165 tín chỉ; sinh viên cao đẳng học 3 học phần (I,II,III), 135 tín chỉ.

Phần 3: Thiết kế thực hiện chương trình; phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập.

##### **3. Nội dung giảng dạy và các vấn đề cần chú ý**

Đi kèm với những thành viên GDQP-AN các trường đại học, cao đẳng, các Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên và các cơ sở trên các Bộ, ngành của Chính phủ GDQP-AN và Bộ, ngành của Chính phủ và Bộ Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam. Giáo viên sẽ quản lý các Quân khu, các học viên, nhà trường Quân đội và luân phiên làm công tác quản lý và giảng dạy. Các trường có giáo viên sẽ quản lý và biên chế giáo viên cho học sinh phổ thông, thanh niên giáo viên các học viên, nhà trường Quân đội. Hình thức Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên do Chính phủ quy định, sẽ phát triển trên phạm vi các ngành thu hút phần lớn sinh viên vào học tập rèn luyện trong môi trường văn hóa - quân sự.

Đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện của sinh viên Nhà trường và ngành xây dựng cơ sở vật chất cho các trung tâm giáo dục quốc phòng. Tổ chức dạy, học môn học GDQP-AN phù hợp môn học và thực tiễn, thi tốt nghiệp và quy định trong danh mục và tiêu chuẩn bộ môn thi tốt nghiệp và thi tốt nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Khi học thực hành các kỹ năng quân sự phải có sân tập, bãi tập, thao trường. Giáo trình Giáo dục quốc phòng - an ninh dùng cho các trường đại học, cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành là tài liệu giảng dạy và nghiên cứu chính thức của giáo viên, sinh viên. Ngoài ra, sinh viên tìm kiếm thêm tài liệu tham khảo để ghi chép thi trong giáo trình nâng cao kỹ năng và sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

#### **4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập**

Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP-AN theo quy định trong Quy định số 69/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hình thức tổ chức dạy học tập trung chủ yếu dựa trên các Trung tâm Giáo dục quốc phòng sinh viên; các trường có thể tạm thời xen kẽ hình thức khác theo quy định của hiệu trưởng. Khi học GDQP-AN sinh viên phải mang mẽ giày, quần áo theo hướng dẫn của giáo viên. Tuy nhiên chấp hành các quy định, quy tắc mà bảo đảm an toàn về người, vật, khí, trang thiết bị. Sinh viên có sự liên hệ kiểm tra học phần; mỗi liên hệ kiểm tra tối thiểu 5 điểm trở lên và có 80% thời gian có mặt trên lớp để đi thi kết thúc học phần liên hệ. Mỗi sinh viên phải đi thi các học phần quy định trong chương trình.

Học phần có từ 2 đến 3 nội dung trình kiểm tra ít nhất một lần; học phần có từ 4 nội dung trình kiểm tra ít nhất hai lần. Số liên hệ do hiệu trưởng các trường quy định. Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh cấp cho sinh viên xác nhận kết quả học tập môn học GDQP-AN. Sinh viên tốt nghiệp trung bình môn học từ 5 điểm và không bị xử lý kỷ luật về học phần Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh và các ghi nhận xếp loại trong Chương trình. Chương trình Giáo dục quốc phòng - an ninh là một trong những nội dung xét tốt nghiệp cao đẳng, đại học.

## Bài 2

# QUAN I M C A CH NGH A MÁC - LÊNIN T T NG H CHÍ MINH V CHI N TRANH QUÂN I VÀ B O V T QU C

## I - M C ÍCH YÊU C U

- Trang b cho sinh viên m t s quan i m c b n c a ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh v chi n tranh, quân i và b o v T qu c xã h i ch ngh a.

- Trên c s ó b i d ng th gi i quan, ph ng pháp lu n khoa h c cách m ng cho ng i h c, giúp ng i h c có c s khoa h c quán trị t quan i m c b n c a ng ta v chi n tranh, xây d ng quân i áp ng yêu c u, nhi m v b o v T qu c hi n nay.

## II - N I DUNG

### 1. Quan i m c a ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh v chi n tranh

#### a) *Quan i m c a ch ngh a Mác - Lênin v chi n tranh*

- *Chi n tranh là m t hi n t ng chính tr - xã h i*

Chi n tranh là m t trong nh ng v n ph c t p, tr c Mác ã có nhi u nhà t t ng c p n v n này, song áng chú ý nh t là t t ng c a C.Ph.Claud vít (1780 - 1831), Ông quan ni m : Chi n tranh là m t hành vi b o l c dùng bu c i ph ng ph c từng ý chí c a mình. Chi n tranh là s huy ng s c m nh không h n , s c m nh n t t cùng c a các bên tham chi n. ây, C.Ph.Claud vít ã ch ra c c tr ng c b n c a chi n tranh ó là s d ng b o l c. Tuy nhiên, C.Ph.Claud vít ch a lu n gi i c b n ch t c a hành vi b o l c y. Các nhà kinh i n c a ch ngh a Mác ã k th a t t ng ó và i n kh ng nh : Chi n tranh là hi n t ng chính tr xã h i có tính l ch s , ó là cu c u tranh v trang có t ch c gi a các giai c p, nhà n c (ho c liên minh gi a các n c) nh m t m c ích chính tr nh t nh. Nh v y, theo quan i m c a ch ngh a Mác - Lênin, chi n tranh là k t qu c a nh ng quan h gi a ng i v i ng i trong xã h i. Nh ng nó không ph i là nh ng m i quan h gi a ng i v i ng i nói chung, mà là m i quan h gi a nh ng t p oàn ng i có l i ích c b n i l p nhau. Khác v i các hi n t ng chính tr - xã h i khác, chi n tranh c th hi n d i m t hình th c c bi t, s d ng m t công c c bi t ó là b o l c v trang.

- *Ngu ng c n y sinh chi n tranh*

V i th gi i quan và ph ng pháp lu n duy v t bi n ch ng, cùng v i s k th p sáng t o ph ng pháp lôgic và l ch s , C.Mác và Ph. ngghen l n u tiên trong l ch s ã lu n gi i m t cách úng n v ngu n g c n y sinh chi n tranh. Ch ngh a Mác - Lênin kh ng nh: s xu t hi n và t n t i c a ch chi m h ut nhân v t li u s n xu t là ngu ng c sâu xa (Ngu ng c kinh t ), suy n cùng ã d n n s xu t hi n, t n t i c a chi n tranh. ng th i, s xu t hi n và t n t i c a giai c p và i kháng giai c p là ngu ng c tr c t i p (Ngu ng c xã h i) tr c t i p d n n s xu t hi n, t n t i c a chi n tranh.

Th c ti n hình thành và phát tri n xã h i loài ng i ã ch ng minh cho nh n nh trên. Trong tác ph m: "Ngu ng c c a gia ình, c a ch t h u và c a nhà n c", Ph. ngghen ch rõ: Tr i qua hàng v n n m trong ch c ng s n nguyên th y, khi ch a có ch t h u, ch a có giai c p i kháng thì chi n tranh v i tính cách là m t hi n t ng chính tr xã h i c ng ch a xu t hi n. M c dù th i kì này ã xu t hi n nh ng cu c xung t v trang. Nh ng ó không ph i là m t cu c chi n tranh mà ch là m t d ng "Lao ng th i c ". B i vì, xét v m t xã h i, xã h i c ng s n nguyên thu là m t xã h i không có giai c p, bình ng, không có tình tr ng phân chia thành k giàu, ng i nghèo, k i áp b c bóc l t và ng i b áp b c bóc l t. V kinh t , không có c a "d th a t ng i" ng i này có th chi m o t lao ng c a ng i khác, m c tiêu các cu c xung t ó ch tranh giành các i u ki n t nhiên thu n l i t n t i nh : ngu n n c, bãi c , vùng s n b n hay hang ng,... V m t k thu t quân s , trong các cu c xung t này, t t c các bên tham gia u không có l c l ng v trang chuyên nghi p, c ng nh v khí chuyên dùng. T t c các thành viên c a b l c v i m i công c lao ng th ng ngày u tham gia vào cu c xung t ó. Do ó, các cu c xung t v trang này hoàn toàn mang tính ng u nhiên t phát. Theo ó, Ph. ngghen ch rõ, khi ch chi m h ut nhân v t li u s n xu t xu t hi n và cùng v i nó là s ra i c a giai c p, t ng l p áp b c bóc l t thì chi n tranh ra i và t n t i nh m t t t y u khách quan. Ch



áp b c bóc l t càng hoàn thi n thì chi n tranh càng phát tri n. Chi n tranh tr thành "B n ng" c a m i ch t h u.

Phát tri n nh ng lu n i m c a C.Mác, Ph. ngghen v chi n tranh trong i u ki n l ch s m i, V.I. Lênin ch rõ trong th i i ngày nay còn ch ngh a qu c còn nguy c x y ra chi n tranh, chi n tranh là b n ng c a ch ngh a qu c.

Nh v y, chi n tranh có ngu ng c t ch chi m h u t nhân v t li u s n xu t, có i kháng giai c p và áp b c bóc l t, chi n tranh không ph i là m t nh m nh g n li n v i con ng i và xã h i loài ng i. Mu n xoá b chi n tranh ph i xoá b ngu ng c sinh ra nó

*- B n ch t chi n tranh*

B n ch t chi n tranh là m t trong nh ng n i dung c b n, quan tr ng nh t c a h c thuy t Mác - Lênin v chi n tranh, quân i. Theo V.I. Lênin: "Chi n tranh là s t i p t c c a chính tr b ng nh ng bi n pháp khác" (c th là b ng b o l c)<sup>[1]</sup>. Theo V.I. Lênin, khi phân tích b n ch t chi n tranh, nh t thi t ph i có quan i m chính tr - giai c p, xem chi n tranh ch là m t hi n t ng l ch s c th .

Theo quan i m ch ngh a Mác - Lênin: "Chính tr là s ph n ánh t p trung c a kinh t "<sup>[2]</sup>, "Chính tr là m i quan h gi a các giai c p, các dân t c"<sup>[3]</sup>, chính tr là s th ng nh t gi a ng l i i n i và ng l i i ngo i, trong ó ng l i i ngo i ph thu c vào ng l i i n i. Nh v y, chi n tranh ch là m t th i o n, m t b ph n c a chính tr , nó không làm gián o n chính tr . Ng c l i, m i ch c n ng, nhi m v c a chính tr u c t i p t c th c hi n trong chi n tranh. Gi a chi n tranh và chính tr có quan h ch t ch v i nhau trong ó chính tr chi ph i và quy t nh toàn b t i n trình và k t c c chi n tranh, chính tr ch o toàn b ho c ph n l n t i n trình và k t c c c a chi n tranh, chính tr quy nh m c tiêu và i u ch nh m c tiêu, hình th c t i n hành u tranh v trang. Chính tr không ch ki m tra toàn b quá trình tác chi n, mà còn s d ng k t qu sau chi n tranh ra nh ng nhi m v , nh ng m c tiêu m i cho giai c p, xã h i trên c s th ng l i hay th t b i c a chi n tranh.

Ng c l i, chi n tranh là m t b ph n, m t ph ng ti n c a chính tr , là k t qu ph n ánh nh ng c g ng cao nh t c a chính tr . Chi n tranh tác ng tr l i chính tr theo hai h ng tích c c ho c tiêu c c; ho c tích c c khâu này nh ng l i tiêu c c khâu khác. Chi n tranh có th làm thay i ng l i, chính sách, nhi m v c th , th m chí có th còn thay i c thành ph n c a l c l ng lãnh o chính tr trong các bên tham chi n. Chi n tranh tác ng lên chính tr thông qua vi c làm thay i v ch t tình hình xã h i, nó làm ph c t p hoá các m i quan h và làm t ng thêm nh ng mâu thu n v n có trong xã h i có i kháng giai c p. Chi n tranh có th y nhanh s chín mu i c a cách m ng ho c làm m t i tình th cách m ng. Chi n tranh ki m tra s c s ng c a toàn b ch chính tr xã h i.

Trong th i i ngày nay m c dù chi n tranh có nh ng thay i v ph ng th c tác chi n, v khí trang b "song b n ch t chi n tranh v n không có gì thay i, chi n tranh v n là s t i p t c chính tr c a các nhà n c và giai c p nh t nh. ng l i chính tr c a ch ngh a qu c và các th l c thù ch v n luôn ch a ng nguy c chi n tranh, ng l i ó ã quy t nh n m c tiêu chi n tranh, t ch c biên ch , ph ng th c tác chi n, v khí trang b "c a quân i do chúng t ch c ra và nuôi d ng.

### **b) T t ng H Chí Minh v chi n tranh**

*Trên c s l p tr ng duy v t biên ch ng, H Chí Minh ã s m ánh giá úng n b n ch t, quy lu t c a chi n tranh, tác ng c a chi n tranh n i s ng xã h i*

Khi nói v b n ch t c a ch ngh a qu c, H Chí Minh ã khái quát b ng hình nh "con a hai vòi", m t vòi hút máu nhân dân lao ng chính qu c, m t vòi hút máu nhân dân lao ng thu c a. Trong h i ngh Véc – Xây, H Chí Minh ã v ch tr n b n ch t, b m t th t c a s xâm l c thu c a và chi n tranh c p bóc c a ch ngh a th c dân Pháp. "Ng i Pháp khai hoá v n minh b ng r u l u, thu c phi n". Nói v m c ích cu c kháng chi n ch ng th c dân Pháp, Ng i kh ng nh: "Ta ch gi gìn non sông, t n c c a ta. Ch chi n u cho quy n th ng nh t và c l p c a T qu c. Còn th c dân ph n ng Pháp thì mong n c p n c ta, mong b t dân ta làm nô l "<sup>[4]</sup>.

Nh v y, H Chí Minh ã ch rõ, cu c chi n tranh do th c dân Pháp t i n hành n c ta là cu c chi n tranh xâm l c. Ng c l i cu c chi n tranh c a nhân ta ch ng th c dân Pháp xâm l c là cu c chi n tranh nh m b o v c l p ch quy n và th ng nh t t n c.

- Xác định tính chất xã hội của chiến tranh, phân tích tính chất chính trị - xã hội của chiến tranh xâm lược thuộc địa, chiến tranh nhân dân thuộc địa, đưa ra tính chất chính nghĩa của chiến tranh giải phóng dân tộc

Trên cơ sở mục đích chính trị của chiến tranh, Hồ Chí Minh đã xác định tính chất xã hội của chiến tranh, chiến tranh xâm lược là phi nghĩa, chiến tranh chống xâm lược là chính nghĩa, đó xác định thái độ của chúng ta là ủng hộ chiến tranh chính nghĩa, phản đối chiến tranh phi nghĩa.

Không thể phát triển một nước cách mạng Mác - Lênin về mọi cách mạng, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn chiến tranh cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: "Chính quyền dân, tinh thần nó đã làm thành nên nước, có thể do không thực sự xin mà có, phi dùng mọi cách mạng chống lại nước phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền"<sup>[5]</sup>.

Mọi cách mạng theo tinh thần Hồ Chí Minh đều có lợi ích của toàn dân, bằng cách lật đổ chính trị và lật đổ kinh tế, kết thúc chế độ quân chủ và chế độ phong kiến.

- *Hồ Chí Minh Khẳng định: Ngày nay chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta là chiến tranh nhân dân đấu tranh giành quyền lãnh đạo.*

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Hồ Chí Minh luôn coi con người là nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh. Người chỉ ra rằng phải dựa vào dân, coi dân là gốc, là căn cứ của sự sống và "xây dựng lại thế giới". Tinh thần Hồ Chí Minh về chiến tranh nhân dân là một trong những di sản quý báu của Người. Tinh thần này của Hồ Chí Minh trình bày một cách giản dị, dễ hiểu nhưng sinh động và rất sâu sắc. Chiến tranh nhân dân đấu tranh giành quyền lãnh đạo là cuộc chiến tranh toàn dân, phi đảng viên toàn dân, vì lợi ích toàn dân và đấu tranh giành quyền lãnh đạo của người dân. Tinh thần của Người về chiến tranh nhân dân rõ nét trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19 - 12 - 1946: "Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc... hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước"<sup>[6]</sup>.

Đánh thắng giặc M xâm lược, Người tiếp tục khẳng định: "Ba mươi mốt triệu người bào tạc hai miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là ba mươi mốt triệu chiến sĩ anh dũng đi đấu tranh giành thắng lợi cuối cùng"<sup>[7]</sup>.

Theo tinh thần Hồ Chí Minh, đánh giặc phi đảng viên của toàn dân, trong đó phải có lực lượng vì lợi ích nhân dân làm nòng cốt. Kháng chiến toàn dân phải là nội dung của kháng chiến toàn diện, phát huy sự sống của mọi tầng lớp nhân dân, đánh vào trên tất cả các mặt trận: quân sự; chính trị; kinh tế; văn hóa...

Sơ khởi quát trên đây phản ánh nét đặc sắc của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời kỳ đầu và là một sự phát triển mới cao hơn về lợi ích của toàn dân của cách mạng Mác - Lênin. Sự phát triển sâu sắc làm phong phú thêm lý luận mácxít về chiến tranh nhân dân trong điều kiện thực tiễn Việt Nam.

## **2. Quan điểm của cách mạng Mác - Lênin, tinh thần Hồ Chí Minh về quân đội**

### **a) Quan điểm của cách mạng Mác - Lênin về quân đội**

Theo Ph. ngghen: "Quân đội là một tập đoàn người vì lợi ích, có tổ chức do nhà nước xây dựng dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự"<sup>[8]</sup>.

Như vậy theo Ph. ngghen, quân đội là một tổ chức của một giai cấp và nhà nước nhất định, là công cụ bạo lực vì lợi ích của giai cấp, là lực lượng nòng cốt của nhà nước, giai cấp tiến hành chiến tranh và chiến tranh vì lợi ích.

Trong điều kiện chiến tranh bất ổn phát triển do chiến tranh sang thế kỷ (Chiến tranh thế giới), V.I. Lênin nhận định: chức năng của quân đội quốc gia là phòng vệ và quân sự chủ yếu để thực hiện chính trị và nội dung là tiến hành chiến tranh xâm lược và duy trì quyền thống trị của bọn bóc lột đối với nhân dân lao động trong nước.

### *Ngung c ra i c a quân đội*

Thời kỳ quân đội xuất hiện nay, đã có không ít nhà lý luận về quân đội, bên cạnh các nhà quân đội trên các khía cạnh khác nhau. Nhưng chỉ có cách mạng Mác - Lênin mới lý giải đúng đắn và khoa học về vai trò của chính trị xã hội của quân đội.

Cách mạng Mác - Lênin đã chỉ ra một cách khoa học về vai trò của quân đội trong sự phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định: quân đội là một hình thức của sự bóc lột, ra đời trong giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người, khi xuất hiện chế độ tư bản và sự kháng

giai cấp trong xã hội. Chính chiến đấu và kháng giai cấp đã làm nảy sinh nhà nước thống trị bóc lột. Bỏ vai trò lịch sử của giai cấp thống trị và đàn áp quần chúng nhân dân lao động giai cấp thống trị đã trở thành rascal công nhân và công nhân bóc lột của nhà nước.

Như vậy, chiến đấu và sự phân chia xã hội thành giai cấp kháng là nguyên nhân của quân đội. Chiến đấu còn chiến đấu, còn chiến đấu bóc lột thì quân đội vẫn còn tồn tại. Quân đội chỉ mới khi giai cấp, nhà nước và những người ưu tiên sinh ra nó tiêu vong.

*- Bản chất giai cấp của quân đội*

Khi bàn về bản chất của quân đội, chiến tranh Mác - Lênin khẳng định bản chất của quân đội là công nhân bóc lột và trang bị của giai cấp, nhà nước như một nhân tố lịch sử của giai cấp thống trị và nhà nước, nuôi dưỡng, sản xuất nó. Bản chất giai cấp của quân đội phụ thuộc vào bản chất giai cấp của nhà nước và chiến tranh quân đội. Quân đội do giai cấp, nhà nước, nuôi dưỡng và xây dựng theo nguyên lý, quan điểm chính trị, quân sự của giai cấp mình. Đó là cơ sở quân đội trung thành với nhà nước, giai cấp và chiến tranh.

Bản chất giai cấp của quân đội không phải phát hình thành mà phải trải qua quá trình xây dựng lâu dài và liên tục. Bản chất giai cấp của quân đội là tất nhiên, nhưng không phải là bất biến. Sự vận động phát triển của bản chất giai cấp của quân đội bị chi phối bởi những yếu tố như: giai cấp, nhà nước, các lực lượng, chiến tranh xã hội và việc quy định các mối quan hệ trong nội bộ trong quân đội. Do sự tác động của các yếu tố trên mà bản chất giai cấp của quân đội có thể chuyển đổi hoặc phai nhạt, thậm chí biến chất và tuột khỏi tay nhà nước, giai cấp và chiến tranh, nuôi dưỡng quân đội. Sự thay đổi bản chất giai cấp của quân đội diễn ra dần dần thông qua việc chuyển đổi hoặc suy yếu dần các mối quan hệ trên.

Trong tình hình hiện nay, các học giả tiến bộ đang kêu gọi luận điểm "phi chính trị hoá quân đội", cho quân đội phi chính trị, quân đội là công nhân bóc lột của toàn xã hội, không mang bản chất giai cấp. Thuyết chiến tranh "phi chính trị hoá quân đội" của các học giả tiến bộ làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, làm giảm sự chỉ đạo, tăng cường làm thoái hoá về chính trị, tuột khỏi bản chất cách mạng của quân đội. Đó là một mục tiêu quan trọng trong chiến lược "đi lên bình hoà", bỏ qua những chiến tranh Mác khác, mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động không những tới giai cấp công nhân, bản chất cách mạng của quân đội. Những biểu hiện của sự thoái hoá về chính trị, lý thuyết chiến tranh, sự suy giảm về tổ chức cách mạng là những nguyên nhân trong xây dựng quân đội cách mạng hiện nay.

*- Sự chuyển đổi của quân đội*

Theo quan điểm của C.Mác và Ph. Ăngghen, sự chuyển đổi của quân đội phụ thuộc vào những yếu tố như: công nghệ, ưu tiên kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, và khí hậu, khoa học quân sự, trong xây dựng sự chuyển đổi của quân đội, các ông rút ra những nguyên nhân như: ảnh hưởng của giá trị và tài nguyên của các tầng lớp quân sự, những phê phán sự yếu kém của kinh tế này.

Bỏ vai trò và phát triển của C.Mác và Ph. Ăngghen, V.I. Lênin đã chỉ rõ sự chuyển đổi của quân đội phụ thuộc vào những yếu tố như: yếu tố quân sự, chiến tranh, các cuộc biên giới; yếu tố chính trị - tinh thần và kinh tế; sự lãnh đạo, trình độ chính trị và kinh tế; trình độ huấn luyện và thể lực; trình độ khoa học và nghệ thuật quân sự; bộ phận lãnh đạo, trình độ chính trị và các cấp. Các yếu tố trên có mối quan hệ biện chứng với nhau. Tuy nhiên, trước tiên, vai trò của yếu tố là không ngang bằng nhau, trong những người ưu tiên xác định, yếu tố chính trị tinh thần giữ vai trò quyết định sự chuyển đổi của quân đội. V.I. Lênin khẳng định: "Trong mối liên hệ giữa những nhân tố của chiến tranh" <sup>[9]</sup>.

*Nguyên tắc xây dựng quân đội kiêu hùng của V.I. Lênin*

V.I. Lênin khẳng định, bỏ vai trò và phát triển lý luận của C.Mác, Ph. Ăngghen về quân đội và vận động thành công trong xây dựng quân đội kiêu hùng của giai cấp vô sản.

Ngay sau khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, các thế lực thù địch liên tục chống phá nhà nước Xô viết. Bỏ vai trò thành quả cách mạng, V.I. Lênin yêu cầu phải giữ gìn và thành lập quân đội kiêu hùng (Hàng quân) của giai cấp vô sản. V.I. Lênin đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản trong xây dựng quân đội kiêu hùng: nguyên tắc sự lãnh đạo của Hàng quân tăng cường bản chất giai cấp công nhân; toàn thể những người ưu tiên và nhân dân; trung thành với chiến tranh vô sản; xây dựng

chính quy; không ngừng hoàn thiện cấu trúc; phát triển hài hòa các quân chủng, binh chủng; sẵn sàng chiến đấu. Trong đó sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nguyên tắc quan trọng nhất, quy định nền chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, phát triển, chiến đấu, chiến thắng của Hồng quân.

Ngày nay, những nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội kiêu hùng của V.I. Lênin vẫn giữ nguyên giá trị. Là cơ sở lý luận khoa học cho các Đảng Cộng sản xác định phương hướng phát triển xây dựng quân đội của mình.

### **b) Thuật ngữ H Chí Minh về quân đội**

*Khẳng định rằng quân đội là một tổ chức, là một cơ thể có tính quy luật trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc Việt Nam.*

H Chí Minh chỉ rõ mối quan hệ biện chứng giữa sự ra đời của quân đội với sự nghiệp giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc. Ông viết: "Dân tộc Việt Nam nhất nhất phải giành lấy độc lập, tự do, thống nhất cho mình, phải có một chính quyền" [10].

Ngày 22 - 12 - 1944, Đảng Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tên thân mật của quân đội ta hiện nay được thành lập. Sự ra đời của quân đội xuất phát từ chính yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp nông dân. Thực tiễn lịch sử cho thấy, kẻ thù số một của cách mạng là áp bức bóc lột của dân tộc ta. Do vậy, mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp chúng ta phải thực hiện bằng cách mạng xã hội chủ nghĩa, bằng cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện mục tiêu cách mạng, Chính sách H Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã thực hiện các chính sách văn hóa, chính sách kinh tế, chính sách xã hội, chính sách ngoại giao, chính sách đối ngoại, chính sách quốc phòng, chính sách dân tộc mà tên thân mật của nó là những "chiến lược", "chiến thuật", "chiến sách", sau đó phát triển thành quân đội nhân dân. Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng văn hóa cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động, đấu tranh với kẻ thù giai cấp và kẻ thù dân tộc.

Quá trình xây dựng chiến đấu và trở thành của quân đội ta luôn luôn gắn liền với phong trào cách mạng của quần chúng, với các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Chính thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng, những thăng trầm của chiến tranh, những thử thách ác liệt cùng với những hi sinh to lớn mà phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" được rèn luyện, kiên trì nghiêm túc và phát triển lên những đỉnh cao.

Ngay từ khi mới thành lập mới dù chỉ là bộ phận cán bộ chỉ huy xuất thân từ nông dân những thế hệ đầu tiên của quân đội có lòng yêu nước mãnh liệt, trí tuệ sâu sắc. Trải qua những năm tháng phấn đấu trong quân đội họ không ngừng nâng cao giác ngộ cách mạng, chuyển từ giác ngộ dân tộc lên giác ngộ giai cấp, tinh thần chấp hành dân tộc lên ý thức xã hội chủ nghĩa, chuyển từ phấn đấu giải phóng thân mình sang phấn đấu giải phóng công nhân - xem xét giải quyết ánh giá công việc. Sự trưởng thành từ trên, từ nét chủ yếu chính trị, bản chất Nhà nước, giai cấp thực tiễn, nuôi dưỡng và sự trưởng thành của quân đội. Quân đội nhân dân Việt Nam sinh ra từ các phong trào cách mạng của quần chúng, nhân dân nuôi dưỡng, chăm sóc, che chở và tiếp sức, là một tổ chức giáo dục rèn luyện bởi Đảng Cộng sản Việt Nam - Người chỉ huy trung thành cho lợi ích giai cấp, dân tộc và nhân dân, vì vậy quân đội luôn hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó.

### **- Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp công nhân**

Vì vậy nên Đảng chỉ đạo, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện quân đội ta, Chính sách H Chí Minh thực sự xuyên suốt trong bản chất giai cấp công nhân cho quân đội. Bản chất giai cấp công nhân liên hệ mật thiết với tính nhân dân trong tiến hành chiến tranh nhân dân chống thực dân, đế quốc xâm lược. Trong xây dựng bản chất giai cấp công nhân cho quân đội, H Chí Minh hết sức quan tâm đến giáo dục, nuôi dưỡng các phẩm chất cách mạng, bản lĩnh chính trị và coi đó là cơ sở, nền tảng xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện. Trong buổi lễ phong quân hàm cho các cán bộ cao cấp Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 22 - 12 - 1958, Ông viết và biểu dương, vacn đ n: "Quân đội đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho, đã có truyền thống vang lừng là tuy thế nhưng vẫn trung thành với Đảng, với nhân dân, chiến đấu anh dũng, công tác và lao động tích cực, tiết kiệm, cần cù, khiêm tốn, giản dị, oanh liệt, dũng cảm, không sợ hy sinh, sẵn sàng khắc phục khó khăn hoàn thành nhiệm vụ" [11]. Lịch sử của Đảng là sự khái quát các phẩm chất, tiêu chí của bản chất giai cấp công nhân của quân đội ta. Trong bài nói chuyện tại buổi chiêu đãi mừng quân đội ta tròn hai mươi hai tuổi ngày 22 - 12 - 1964, mặt trận của H Chí Minh lịch sử khẳng định, bản chất giai cấp của quân đội là công tác bộ đội văn hóa giai cấp, nhà nước. Ông viết:

"Quân i ta trung v i ng, hi u v i dân, s n sàng chí n u hi sinh vì c l p t do c a T qu c, vì ch ngh a xã h i. Nhi m v nào c ng hoàn thành, khó kh n nào c ng v t qua, k thù nào c ng ánh th ng"<sup>[12]</sup>.

Quân i nhân dân Vi t Nam c ng và Ch t ch H Chí Minh tr c ti p t ch c lãnh o, giáo d c và rèn luy n, c nhân dân h t lòng yêu th ng, ùm b c, ng th i c k th a nh ng truy n th ng t t p c a m t dân t c có hàng ngàn n m v n hi n và l ch s u tranh đ ng n c g n li n v i gi n c oanh li t. Do ó, ngay t khi ra i và trong su t quá trình phát tri n, quân i ta luôn th c s là m t quân i ki u m i mang b n ch t cách m ng c a giai c p công nhân, ng th i có tính nhân dân và tính dân t c sâu s c.

*- Kh ng nh, quân i ta t nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chí n u.*

ây là m t trong nh ng c ng hi n c a Ch t ch H Chí Minh trong phát tri n lí lu n v quân i. Ng i l p lu n, b n ch t giai c p công nhân và tính nhân dân c a quân i ta là m t th th ng nh t, xem ó nh là bi u hi n tính quy lu t c a quá trình hình thành, phát tri n quân i ki u m i, quân i c a giai c p vô s n. Trong bài *Tình oàn k t quân dân ngày càng thêm b n ch t* 3 - 3 - 1952, Ng i vi t: "Quân i ta là quân i nhân dân. Ngh a là con em ru t th t c a nhân dân. ánh gi c tranh li c l p th ng nh t cho T qu c, b o v t do, h nh phúc c a nhân dân. Ngoài l i ích c a nhân dân, quân i ta không có l i ích nào khác"<sup>[13]</sup>.

*- ng lãnh o tuy t i, tr c ti p v m i m t i v i quân i là m t nguyên t c xây d ng quân i ki u m i, quân i c a giai c p vô s n.*

B t ngu n t nguyên lí ch ngh a Mác - Lênin v xây d ng quân i ki u m i c a giai c p vô s n, Ch t ch H Chí Minh và ng C ng s n Vi t Nam c bi t quan tâm n công c c bi t này nó th c s tr thành l c l ng nòng c t trong u tranh giai c p, k c ti n hành chí n tranh.

ng C ng s n Vi t Nam - Ng i t ch c lãnh o giáo d c và rèn luy n quân i - là nhân t quy t nh s hình thành và phát tri n b n ch t giai c p công nhân c a quân i ta. Trong su t quá trình xây d ng chí n u và tr ng thành c a quân i, ng c ng s n Vi t Nam và Ch t ch H Chí Minh luôn dành s ch m lo c bi t i v i quân i. i u này c th hi n rõ nét trong c ch lãnh o: tuy t i tr c ti p v m i m t c a ng i v i quân i trong th c hi n ch công tác ng, công tác chính tr. Nh ó, Quân i nhân dân Vi t Nam tr thành m t quân i ki u m i mang b n ch t cách m ng c a giai c p công nhân. Thành t u to l n trong t ng c ng b n ch t giai c p công nhân cho quân i ta là, ng ã ào t o nên nh ng th h "B i c H", m t m u hình m i c a con ng i xã h i ch ngh a trong quân i ki u m i. Nh v y, không có m t ng C ng s n chân chính, không có m t giai c p công nhân Vi t Nam cách m ng, kiên nh l p tr ng xã h i ch ngh a, thì quân i nhân dân Vi t Nam không th gi v ng c b n ch t giai c p công nhân, m c tiêu lí t ng chí n u c a mình. Ch t ch H Chí Minh ã ch rõ: Quân i ta có s c m nh vô ch vì nó là m t Quân i nhân dân do ng ta xây d ng, ng ta lãnh o và giáo d c.

*- Nhi m v và ch c n ng c b n c a quân i*

M c tiêu lí t ng chí n u c a quân i ta là th c hi n m c tiêu lí t ng các m ng c a ng, c a giai c p công nhân và c a toàn dân t c: G n gi i phóng dân t c v i gi i phóng giai c p, c l p dân t c g n v i ch ngh a xã h i. Ch t ch H Chí Minh kh ng nh: "Hi n nay quân i ta có hai nhi m v chính. M t là, xây d ng m t i quân ngày càng hùng m nh và s n sàng chí n u. Hai là, thi t th c tham gia lao ng s n xu t góp ph n xây d ng ch ngh a xã h i"<sup>[14]</sup>.

Nhi m v c a quân i ta hi n nay là ph i luôn luôn s n sàng chí n u và chí n u th ng l i b o v T qu c xã h i ch ngh a. Tr c tình hình nhi m v m i c a cách m ng và c a quân i, ngoài nhi m v chí n u và s n sàng chí n u, quân i ph i tham gia vào nhi m v xây d ng t n c, s n xu t r a c a c i v t ch t và tí n hành công tác hu n luy n. ây là v n khác v ch t so v i quân i c a giai c p bóc l t. Quân i ta có ba ch c n ng: Là i quân chí n u, là i quân công tác, là i quân s n xu t. Ba ch c n ng ó ph n ánh c m t i n i, i ngo i c a quân i.

V i t cách là i quân chí n u, quân i luôn s n sàng chí n u và chí n u ch ng xâm l c, b o v T qu c xã h i ch ngh a, góp ph n b o v tr t t an toàn xã h i, tham gia vào cu c ti n công ch trên m t tr n lí lu n, chính tr - t t ng, v n hoá; là i quân s n xu t, quân i t ng gia s n xu t c i thi n i s ng cho b i, xây d ng kinh t , góp ph n xây d ng, phát tri n t n c, trong iều ki n hi n

nay, quân đội còn là lực lượng nòng cốt và xung kích trong xây dựng kinh tế - quốc phòng các địa bàn chiến lược, nhất là biên giới, biên phòng, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn gian khổ và những địa bàn có những tình huống phức tạp nảy sinh; là đội quân công tác, quân đội tham gia vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở chính trị - xã hội và văn minh, góp phần tăng cường sự đoàn kết giữa người và người, quân và dân; giúp dân chống thiên tai, giải quyết khó khăn trong sản xuất và đời sống, tuyên truyền vận động nhân dân hiểu rõ và chấp hành đúng đường lối, quan điểm, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thực tiễn hơn 60 năm xây dựng, chiến đấu, trở nên thành công quân đội ta đã chứng minh: quân đội là thực lực và thế lực chiến đấu sắc bén của cách mạng trên cùng toàn Đảng, toàn dân lập nên những chiến công hiển hách trong chiến tranh giải phóng. Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay, quân đội có vai trò hết sức quan trọng. Quân đội luôn phải là đội quân cách mạng, lực lượng chính trị, công tác văn trang sắc bén của Đảng, có sức chiến đấu cao, sẵn sàng đánh bất kỳ kẻ thù, hoàn thành những nhiệm vụ... thực hiện vai trò đó, cần nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương của quân đội cho phù hợp với tình hình mới.

### **3. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa**

Tổ quốc bao gồm những gì của nhân dân và giai cấp trong xã hội. Vận động của giai cấp nào và giai cấp nào không có tổ quốc. Theo nghĩa đó mà C.Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định: "Đội chủ nghĩa proletariát, giai cấp công nhân không có Tổ quốc"<sup>[15]</sup>. Trong tiểu luận lịch sử cổ điển, thì C.Mác, Ph. Ăngghen sáng tạo ra bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bài học kinh nghiệm của Công xã Paris có ý nghĩa rất quan trọng về việc xây dựng thành quốc cách mạng, sau khi giai cấp vô sản giành chính quyền, những nhiệm vụ là ý kiến ban đầu về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Học thuyết về Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một cống hiến của V.I. Lênin vào kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác, áp dụng những bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong nước Nga Xô viết.

#### **a) Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu khách quan**

- Xuất phát từ yêu cầu bảo vệ thành quả cách mạng của giai cấp công nhân. Trong tiểu luận giai cấp và sản phẩm chính quyền, C.Mác và Ph. Ăngghen chỉ ra rằng, giai cấp công nhân phải tranh thủ thành quả cách mạng dân tộc, khi ấy chính giai cấp công nhân là người đi đầu cho Tổ quốc, họ có nhiệm vụ phải vượt lên trên công việc bản thân cách mạng.

- Xuất phát từ quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội phải đi kèm với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. V.I. Lênin là người có công đóng góp to lớn trong việc xây dựng và phát triển học thuyết về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng, Người khẳng định: "Kể từ ngày 25 tháng Mười 1917, chúng ta là những người chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta tán thành "bảo vệ Tổ quốc", những cuộc chiến tranh giải phóng mà chúng ta đang đi là một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chủ nghĩa xã hội và cách mạng xã hội"<sup>[16]</sup>.

Ngay sau khi cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa thành công, nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động mới lập thì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cũng bắt đầu hình thành. Giai cấp công nhân bắt tay vào công cuộc cải tạo xã hội và xây dựng xã hội mới - xã hội, xã hội chủ nghĩa. Cùng với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cũng trở thành một yêu cầu cấp thiết, nó trở thành nhiệm vụ chiến lược của các nước xã hội chủ nghĩa hai nhiệm vụ chiến lược này gắn bó hữu cơ với nhau trong suốt quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

- Xuất phát từ quy luật phát triển không ngừng của chủ nghĩa quốc tế. Ngay từ những năm cuối thế kỷ XIX, V.I. Lênin đã chỉ ra, do quy luật phát triển không ngừng của chủ nghĩa quốc tế mà chủ nghĩa xã hội có thể giành thắng lợi không ngừng trên các nước. Do đó, trong xuất phát từ quá trình chủ nghĩa proletariát lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa proletariát là hai chủ nghĩa xã hội đi đôi với nhau cùng tồn tại và đấu tranh với nhau một cách quy luật.

- Xuất phát từ bản chất, âm mưu của kẻ thù và thực tiễn cách mạng thế giới. Sự thắng lợi của cách mạng xã hội chủ nghĩa, giai cấp proletariát trong nước tuy đã đập tan chế độ chuyên quyền, nhưng chúng vẫn chưa thể tham gia vào những quy luật của văn minh thế giới. Do vậy, chúng tìm mọi cách liên kết với các phe phái phản động và chủ nghĩa proletariát bên ngoài hòng lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ của giai cấp công nhân. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh rằng, từ khi Tổ quốc xã hội chủ nghĩa xuất hiện, nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa phải luôn luôn cảnh giác với âm mưu và hành động của kẻ thù, xâm lược

c a k thù bên trong và bên ngoài. Sau th ng l i c a Cách m ng Tháng M i Nga n m 1917, m i b n n c qu c t p trung bao vây hồng tiêu di t n c Nga Xô vi t. T khi ch ngh a xã h i phát tri n thành h th ng th gi i, s ch ng phá c a k thù càng quy t li t h n. S s p c a ch ngh a xã h i Liên Xô và ông Âu là m t t n th t c a phong trào cách m ng th gi i, song nó c ng l i cho các n c xã h i ch ngh a nh ng bài h c t giá r ng : xây d ng ch ngh a xã h i ph i luôn g n li n v i b o v T qu c xã h i ch ngh a. Có nh v y, T qu c xã h i ch ngh a m i t n t i và phát tri n. Th c ti n trên ây m t l n n a ã ch ng minh cho lu n i m c a V.I. Lênin r ng: giành chính quy n ã khó, nh ng gi c chính quy n còn khó kh n h n.

**b) B o v T qu c xã h i ch ngh a là ngh a v , trách nhi m c a toàn dân t c, toàn th giai c p công nhân và nhân dân lao ng**

Trong nh ng n m u c a chính quy n Xô Vi t, V.I. Lênin tr c ti p lãnh o xây d ng t n c, ch ng l i s ch ng phá c a k thù trong n c và s can thi p c a qu c bên ngoài. ó là nh ng n m tháng c c kì gian kh , khó kh n, Ng i ch rõ: b o v T qu c xã h i ch ngh a là nhi m v , là trách nhi m c a toàn ng, toàn dân, c a giai c p vô s n trong n c, nhân dân lao ng và giai c p vô s n th gi i có ngh a v ng h s nghi p b o v T qu c xã h i ch ngh a, V.I. Lênin luôn nh c nh m i ng i ph i luôn nêu cao c nh giác, ánh giá úng k thù, tuy t i không ch quan, ph i có thái nghiêm túc i v i qu c phòng. Ng i luôn l c quan t i t ng v s c m nh b o v T qu c c a giai c p công nhân và nhân dân lao ng. Ng i kh ng nh: "Không bao gi ng i ta có th chi n th ng c m t dân t c mà a s công nhân và nông dân ã bi t, ã c m và trông th y r ng h b o v chính quy n c a mình, chính quy n Xô vi t, chính quy n c# a nh ng ng i lao ng, r ng h b o v s nghi p mà m t khi th ng l i s m b o cho h c ng nh con cái h có kh n ng h ng th m i thành qu v n hoá, m i thành qu lao ng c a con ng i"<sup>[17]</sup>.

**c) B o v T qu c xã h i ch ngh a, ph i th ng xuyên t ng c ng ti m l c qu c phòng g n v i phát tri n kinh t - xã h i**

H c thuy t B o v T qu c xã h i ch ngh a c a V.I. Lênin ã kh ng nh: B o v T qu c xã h i ch ngh a là s nghi p thiêng liêng, cao c , mang tính cách m ng, chính ngh a và có ý nghĩa qu c t sâu s c, s nghi p ó ph i c quan tâm, chu n b chu áo và kiên quy t. V.I. Lênin ã a ra nhi u bi n pháp b o v T qu c nh : c ng c chính quy n Xô vi t các c p ; bài tr n i ph n, tiêu di t b n b ch v ; y m nh phát tri n kinh t - v n hoá, khoa h c k thu t, v n d ng ng l i i ngo i khôn khéo, kiên nh v nguyên t c, m m d o v sách l c, tri t l i d ng mâu thu n trong hàng ng k thù; h t s c ch m lo xây d ng quân i ki u m i. V.I. Lênin cùng ng Bôn - xê - vích Nga lãnh o nhân dân, tranh th th i gian hoà bình, xây d ng t n c m nh lên v m i m t, t ng b c bi n các ti m l c thành s m nh hi n th c c a n n qu c phòng, b o v T qu c xã h i ch ngh a.

**d) ng C ng s n lãnh o m i m t s nghi p b o v T qu c xã h i ch ngh a**

V.I. Lênin ch r r ng: ng C ng s n ph i lãnh o m i m t s nghi p b o v T qu c. ng ph i ra ch tr ng, chính sách phù h p v i tình hình, có sáng ki n lôi kéo qu n chúng và ph i có i ng ng viên g ng m u hi sinh. Trong quân i, ch chính u c th c hi n, cán b chính tr c l y t i bi u u tú c a công nông, th c ch t ó là i đi n c a ng, th c hi n s lãnh o c a ng trong quân i. ng h ng d n, giám sát các ho t ng c a các c p, các ngành, các t ch c xã h i, các oàn th nhân dân lao ng. S lãnh o c a ng là nguyên t c cao nh t, là ngu n g c s c m nh v ng ch c b o v T qu c xã h i ch ngh a.

#### **4. T t ng H Chí Minh v B o v T qu c xã h i ch ngh a**

T t ng c a H Chí Minh v b o v T qu c xã h i ch ngh a là s v n d ng sáng t o H c thuy t B o v T qu c xã h i ch ngh a c a V.I. Lênin vào tình hình th c ti n c a cách m ng Vi t Nam.

**a) B o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a là m t t y u khách quan**

Tính t t y u khách quan c a s nghi p b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a c H Chí Minh ch rõ: "Các vua Hùng ã có công d ng n c, Bác cháu ta ph i cùng nhau gi l y n c"<sup>[18]</sup>. Ý chí gi n c c a Ng i r t sâu s c và kiên quy t. Trong l i kêu g i toàn qu c kháng chi n ngày 19 -12 - 1946, Ng i nói: chúng ta thà hi sinh t t c ch nh t nh không ch u m t n c, nh t nh không ch u làm nô l ... H i ng bào ! Chúng ta ph i ng lên !...Ngày sau khi Cách m ng tháng Tám n m 1945 thành công,

tr ớc s uy hi p c a th c dân qu c và b n ph n ng tay sai, H Chí Minh ã cùng ng ra nhi u bi n pháp thi t th c, c th gi v ng chính quy n nhân dân chu n b cho kháng chi n lâu dài.

Trong cu c kháng chi n ch ng M c u n c, H Chí Minh ã ch ra m t chân lí r ng: "Không có gì quý h n c l p t do". "H còn m t tên xâm l c trên t n c ta, thì ta còn ph i ti p t c chi n u quét s ch nó i", tr c khi i xa, trong b n di chúc Ng i c n d n: "Cu c kháng chi n ch ng M c u n c có th còn kéo dài, ng bào ta có th ph i hi sinh nhi u c a nhi u ng i. Dù sao chúng ta ph i quy t tâm ánh th ng gi c M n th ng l i hoàn toàn". Ý chí quy t tâm gi i phóng dân t c, b o v T qu c là t t ng xuyên su t trong cu c i ho t ng c a Ch t ch H Chí Minh.

**b) M c tiêu b o v T qu c là c l p dân t c và ch nghĩ xã h i, là ngh a v và trách nhi m c a m i công dân**

c l p dân t c và ch nghĩ xã h i là m c tiêu xuyên xu t trong t t ng H Chí Minh. B o v T qu c xã h i ch nghĩ là trách nhi m, ngh a v c a m i công dân Vi t Nam. Trong B n Tuyên ngôn c l p, Ng i kh ng nh: "Toàn th dân t c Vi t Nam quy t em t t c tình th n và l c l ng, tính m ng và c a c i gi v ng quy n t do c l p y". Khi th c dân Pháp quay tr l i xâm l c n c ta, Ng i kêu g i: H là ng i Vi t Nam thì ph i ng lên ánh th c dân Pháp c u T qu c.

Trong cu c kháng chi n ch ng M c u n c, Ng i kêu g i nhân dân c n c quy t tâm chi n u n th ng l i hoàn toàn gi i phóng mi n Nam, b o v mi n B c, ti n t i th ng nh t T qu c, c n c i lên xã h i ch nghĩ a.

**c) S c m nh b o v T qu c là s c m nh t ngh p c a c dân t c, c n c, k th p v i s c m nh th i i**

Ch t ch H Chí Minh luôn nh t quán quan i m: Phát huy s c m nh t ngh p trong nhi m v b o v T qu c xã h i ch nghĩ ó là s c m nh c a toàn dân t c, toàn dân, c a t ng ng i dân, c a các c p, các ngành t Trung ng n c s , là s c m nh c a các nhân t chính tr , quân s , kinh t , v n hoá - xã h i, s c m nh truy n th ng v i hi n i, s c m nh dân t c v i s c m nh th i i.

S o sánh v s c m nh gi a chúng ta v i quân xâm l c trong cu c kháng chi n ch ng M , Ng i phân tích: Chúng ta có chính nghĩ a, có s c m nh oàn k t toàn dân t B c n Nam, có truy n th ng u tranh b t khu t, l i có s ng tình ng h r ng l n c a các n c xã h i ch nghĩ a anh em và nhân dân ti n b trên th gi i, chúng ta nh t nh th ng. b o v T qu c xã h i ch nghĩ a, Ch t ch H Chí Minh r t coi tr ng xây d ng và c ng c n n qu c phòng toàn dân, an ninh dân dân, xây d ng quân i nhân dân, coi ó là l c l ng ch ch t b o v T qu c. Ng i c n d n: Chúng ta ph i xây d ng quân i ngày càng hùng m nh, s n sàng chi n u gi gìn hoà bình, b o v t n c, b o v công cu c xây d ng ch nghĩ a xã h i.

**d) ng C ng s n Vi t Nam lãnh o s nghi p b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch nghĩ a**

ng ta là ng i lãnh o và t ch c m i th ng l i c a cách m ng Vi t Nam. S nghi p b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch nghĩ a ph i do ng lãnh o. Ch t ch H Chí Minh nói: " ng và Chính ph ph i lãnh o toàn dân, ra s c c ng c và xây d ng mi n B c ti n d n lên xã h i ch nghĩ a, ng th i ti p t c u tranh th ng nh t n c nhà, trên c s c l p và dân ch b ng ph ng pháp hoà bình, góp ph n b o v công cu c hoà bình Á ũng và trên th gi i"<sup>[19]</sup> và Ng i kh ng nh: "V i s lãnh o úng n c a ng và Chính ph , v i s oàn k t nh t trí, lòng tin t ng v ng ch c và tình th n t l c cánh sinh c a mình, s giúp vô t c a các n c anh em, v i s ng h c a nhân dân yêu chu ng hoà bình trên th gi i nh t là nhân dân các n c á - Phi, nhân dân ta nh t nh kh c ph c c m i khó kh n ; làm tròn c nhi m v v vang mà ng và Chính ph ã ra"<sup>[20]</sup>.

Quán tri t t t ng H Chí Minh v b o v T qu c, ngày nay toàn ng, toàn dân, toàn quân ta ang th c hi n hai nhi m v chi n l c xây d ng thành công ch nghĩ a xã h i và b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch nghĩ a. th c hi n c th ng l i nhi m v cách m ng trong giai o n m i, chúng ta c n th c hi n t t m t s n i dung chi n l c sau đây :

*M t là*, xây d ng ti m l c toàn di n c a t n c, c b i t ti m l c kinh t , t o ra th và l c m i cho s nghi p b o v T qu c xã h i ch nghĩ a.

*Hai là*, xây d ng n n qu c phòng toàn dân và an ninh nhân dân v ng m nh, xây d ng quân i nhân dân và công an nhân dân cách m ng, chính quy, tinh nhu , t ng b c hi n i.



Ba là, quán tri t t t ng cách m ng ti n công, ch ng ánh th ng nh trong m i hoàn c nh, tình hu ng chi n tranh.

B n là, t ng c ng s lãnh o c a ng C ng s n Vi t Nam i v i s nghi p qu c phòng và an ninh, bo v T qu c.

### **K T L U N**

H c thuy t Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh v chi n tranh, quân i và bo v T qu c xã h i ch ngh a mang tính cách m ng và khoa h c sâu s c. ó là c s lí lu n các ng c ng s n ra ch tr ng, ng l i chi n l c xây d ng n n qu c phòng, an ninh, xây d ng l c l ng v trang và bo v T qu c xã h i ch ngh a.

Trong th i i hi n nay tình hình th gi i, khu v c và trong n c ang có nhi u bi n i và di n bi n ph c t p. Tuy nhiên cho n ngày nay nh ng nguyên lí c b n c a ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh v chi n tranh, quân i và bo v T qu c v n còn nguyên giá tr . Vì v y, nghiên c u và n m v ng nh ng n i dung c b n trên, v n d ng sáng t o vào th c ti n xây d ng và bo v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a trong giai o n hi n nay ang tra có tính c p thi t c v lí lu n và th c ti n.

Sinh viên là l p trí th c tr , c n nghiên c u nh n th c úng n n i dung trên, xây d ng th gi i quan khoa h c, ni n tin và trách nhi m c a mình trong góp ph n tích c c vào bo v , phát tri n nh ng n i dung ó trong bo v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a hi n nay.

### **III - CẤU H I Ô N T P**

1. Quan i m c a ch ngh a Mác - Lê nin v ngu ng c, b n ch t chi n tranh ?
2. T t ng H Chí Minh v chi n tranh, quân i ?
3. Quan i m ch ngh a Mác - Lênin v bo v T qu c xã h i ch ngh a ?
4. T t ng H Chí Minh v bo v T qu c xã h i ch ngh a ?
5. Quan i m ch o và m t s gi i pháp c b n c a ng ta v bo v t qu c trong tình hình m i ?
6. S khác nhau c a CLauZoVit và Lênin v b n ch t c a chi n tranh ?

**BÀI 3****XÂY DỰNG N N QU C PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN**

S sng hi p xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a c n ph i có s c m nh t ng h p. M t trong nh ng y u t t o nên s c m nh t ng h p là ph i có c n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân v ng m nh. i u ó ch có c khi m i công dân, m i t ch c, m i l c l ng, m i c p, m i ngành ý th c y c ngh a v , trách nhi m i v i vi c xây d ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân. T ó, v n d ng vào th c hi n t t trách nhi m c a mình trong xây d ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

**I - M C ÍCH, YÊU C U**

- Trang b cho h c sinh nh ng ki n th c c b n v tính ch t, c i m, quan i m, n i dung, bi p pháp xây d ng n n qu c phòng toàn dân và n n an ninh nhân dân.

- Xây d ng ý th c trách nhi m, t giác tham gia xây d ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân b o v T qu c xã h i ch ngh a.

**II - N I DUNG****1. V trí, c tr ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân****a) V trí**

- *M t s khái ni m*

+ Qu c phòng toàn dân là n n qu c phòng mang tính ch t “vì dân, do dân, c a dân”, phát tri n theo ph ng h ng toàn dân, toàn di n, c l p, t ch , t l c, t c ng và ngày càng hi n i, k th p ch t ch kinh t v i qu c phòng và an ninh, d i s lãnh o c a ng, s qu n lí, i u hành c a Nhà n c, do nhân dân làm ch , nh m gi v ng hoà bình, n nh c a t n c, s n sàng ánh b i m i hành ng xâm l c và b o lo n l t c a các th l c qu c, ph n ng; b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.”<sup>(1)</sup>

+ “N n qu c phòng toàn dân là s c m nh qu c phòng c a t n c c xây d ng trên n n t ng nhân l c, v t l c, tinh th n mang tính ch t toàn dân, toàn di n, c l p, t ch , t c ng”<sup>(2)</sup>

+ An ninh nhân dân:

“1. Là s ng hi p c a toàn dân, do nhân dân ti n hành, l c l ng an ninh nhân dân làm nòng c t d i s lãnh o c a ng và s qu n lí c a Nhà n c. K th p phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c v i các bi n pháp ng hi p v c a l c l ng chuyên trách, nh m p tan m i âm m u và hành ng xâm ph m an ninh qu c gia và tr t t an toàn xã h i, cùng v i qu c phòng toàn dân b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

2. B ph n c a l c l ng v trang nhân dân Vi t Nam có vai trò nòng c t trong s ng hi p b o v an ninh qu c gia. An ninh qu c gia có nhi m v : u tranh làm th t b i m i âm m u ho t ng xâm ph m an ninh qu c gia, b o v ch xã h i ch ngh a, b o v ng, chính quy n, các l c l ng v trang và nhân dân”<sup>3</sup>

+ N n an ninh là s c m nh v tinh th n, v t ch t, s oàn k t và truy n th ng d ng n c, gi n c c a toàn dân t c c huy ng vào s ng hi p b o v an ninh qu c gia, trong ó l c l ng chuyên trách b o v an ninh nhân dân làm nòng c t.

- *V trí*

Xây d ng n n qu c phòng, an ninh nhân dân v ng m nh là t o ra s c m nh ng n ng a, y lùi, ánh b i m i âm m u, hành ng xâm h i n m c tiêu trong s ng hi p xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. ng ta ã kh ng nh: “Trong khi t tr ng tâm vào nhi m v xây d ng ch ngh a xã h i, chúng ta không m t chút l i l ng nhi m v b o v T qu c, luôn luôn coi tr ng qu c phòng - an ninh, coi ó là nhi m v chi n l c g n b ó ch t ch ”<sup>1</sup>

**b) c tr ng**

N n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân c a ta có nh ng c tr ng:

- *N n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân ch có m c ích duy nh t là t v chính áng*

c tr ng th hi n s khác nhau v b n ch t trong xây d ng n n qu c phòng, an ninh c a nh ng qu c gia có c l p ch quy n i theo con ng xã h i ch ngh a v i các n c khác. Chúng ta xây d ng n n qu c phòng, an ninh nhân dân v ng m nh là t v , ch ng l i thù trong, gi c ngoài, b o v v ng ch c

clp, quy n, th ng nh t toàn v n lãnh th , b o v ch xã h i ch ngh a và cu c s ng m no, t do, h nh phúc c a nhân dân.

- *ó là n n qu c phòng, an ninh vì dân, c a dân và do toàn th nhân dân ti n hành*

c tr ng vì dân, c a dân, do dân c a n n qu c phòng, an ninh n c ta là th hi n truy n th ng, kinh nghi m c a dân t c ta trong l ch s đ ng n c và gi n c. c tr ng vì dân, c a dân, do dân và m c ích t v c a n n qu c phòng, an ninh cho phép ta huy ng m i ng i, m i t ch c, m i l c l ng u th c hi n xây đ ng n n qu c phòng, an ninh và u tranh qu c phòng, an ninh. ng th i, ng l i c a ng, pháp lu t c a Nhà n c v qu c phòng, an ninh ph i xu t phát t l i ích, nguy n v ng và kh n ng c a nhân dân.

- *ó là n n qu c phòng, an ninh có s c m nh t ng h p do nhi u y u t t o thành*

S c m nh t ng h p c a n n qu c phòng, an ninh n c ta t o thành b i r t nhi u y u t nh chính tr , kinh t , v n hoá, t t ng, khoa h c, quân s , an ninh,... c trong n c, ngoài n c, c a dân t c và c a th i i, trong ó nh ng y u t bên trong c a dân t c bao gi c ng gi vai trò quy t nh. S c m nh t ng h p c a n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân là c s , ti n và là bi n pháp nhân dân ánh th ng k thù xâm l c.

- *N n qu c phòng, an ninh nhân dân c xây đ ng toàn di n và t ng b c hi n i*

Vi c t o ra s c m nh qu c phòng, an ninh không ch s c m nh quân s , an ninh mà ph i huy ng c s c m nh c a toàn dân v m i m t chính tr , quân s , an ninh, kinh t , v n hoá, khoa h c. Ph i k t h p h u c gi a qu c phòng, an ninh v i các m t ho t ng xây đ ng t n c, k t h p ch t ch gi a qu c phòng, an ninh v i ho t ng i ngo i.

Xây đ ng n n qu c phòng, an ninh toàn di n ph i i ôi v i xây đ ng n n qu c phòng, an ninh hi n i là m t t t y u khách quan. Xây đ ng quân i nhân dân, công an nhân dân t ng b c hi n i. K t h p gi a xây đ ng con ng i có giác ng chính tr , có tri th c v i v khí trang b k thu t hi n i. Phát tri n công nghi p qu c phòng, t ng b c trang b hi n i cho các l c l ng v trang nhân dân. K t h p ch t ch phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng qu c phòng, an ninh.

- *N n qu c phòng toàn dân g n ch t v i n n an ninh nhân dân*

N n qu c phòng và n n an ninh nhân dân c a chúng ta u c xây đ ng nh m m c ích t v , u ph i ch ng thù trong, gi c ngoài b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. Gi a n n qu c phòng toàn dân v i n n an ninh nhân dân ch khác nhau v ph ng th c t ch c l c l ng, ho t ng c th , theo m c tiêu c th c phân công mà thôi. K t h p ch t ch gi a qu c phòng và an ninh ph i th ng xuyên và ti n hành ng b , th ng nh t t trong chi n l c, quy ho ch, k ho ch xây đ ng, ho t ng c a c n c c ng nh t ng vùng, m i n, a ph ng, m i ngành, m i c p.

**2. Xây đ ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân v ng m nh b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a**

a) *M c ích xây đ ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân v ng m nh hi n nay*

- T o s c m nh t ng h p c a t n c c v chính tr , quân s , an ninh, kinh t , v n hoá, xã h i, khoa h c, công ngh gi v ng hoà bình, n nh, y lùi, ng n ch n nguy c chi n tranh, s n sàng ánh th ng chi n tranh xâm l c đ i m i hình th c và quy mô.

- T o th ch ng cho s nghi p xây đ ng và b o v T qu c. Nh m b o v v ng ch c clp, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th ; b o v ng, Nhà n c, nhân dân và ch xã h i ch ngh a; b o v s nghi p i m i, s nghi p công nghi p hoá, hi n i hoá t n c; b o v l i ích qu c gia, dân t c; b o v an ninh chính tr , an ninh kinh t , an ninh t t ng v n hoá, xã h i; gi v ng n nh chính tr , môi tr ng hoà bình, phát tri n t n c theo nh h ng xã h i ch ngh a.

b) *Nhi m v xây đ ng n n qu c phòng toàn dân an ninh nhân dân v ng m nh hi n nay*

- *Xây đ ng l c l ng qu c phòng, an ninh áp ng yêu c u b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a*

L c l ng qu c phòng, an ninh là nh ng con ng i, t ch c và nh ng c s v t ch t, tài chính m b o cho các ho t ng áp ng yêu c u c a qu c phòng, an ninh. T c tr ng c a n n qu c phòng, an ninh n c ta thì l c l ng qu c phòng, an ninh c a n n qu c phòng toàn dân n n ninh nhân dân bao g m l c l ng toàn dân (l c l ng chính tr ) và l c l ng v trang nhân dân.

L c l ng chính tr bao g m các t ch c trong h th ng chính tr , các t ch c chính tr - xã h i và nh ng t ch c khác trong i s ng xã h i ã c phép thành l p và qu n chúng nhân dân. L c l ng v trang nhân dân bao g m quân i nhân dân, dân quân t v , công an nhân dân.

- Xây d ng l c l ng qu c phòng, an ninh là xây d ng l c l ng chính tr và l c l ng v trang nhân dân áp ng yêu c u c a qu c phòng, an ninh, b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

*c) Xây d ng ti m l c qu c phòng, an ninh ngày càng v ng m nh*

Ti m l c qu c phòng, an ninh là kh n ng v nhân l c, v t l c, tài chính có th huy ng th c hi n nhi m v qu c phòng, an ninh. Ti m l c qu c phòng, an ninh c th hi n trên t t c l nh v c c a i s ng xã h i, nh ng t p trung ti m l c chính tr , tinh th n; ti m l c kinh t ; ti m l c khoa h c, công ngh ; ti m l c quân s , an ninh. Xây d ng ti m l c qu c phòng, an ninh là t p trung xây d ng ti m l c chính tr , tinh th n; ti m l c kinh t ; ti m l c khoa h c, công ngh và xây d ng ti m l c quân s , an ninh.

*- Xây d ng ti m l c chính tr , tinh th n*

+ Ti m l c chính tr , tinh th n c a n n c a n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân là kh n ng v chính tr , tinh th n có th huy ng t o nên s c m nh th c hi n nhi m v qu c phòng, an ninh. Ti m l c chính tr , tinh th n c bi u hi n n ng l c lãnh o c a ng, qu n lí i u hành c a Nhà n c; ý chí, quy t tâm c a nhân dân, c a các l c l ng v trang nhân dân s n sàng áp ng yêu c u th c hi n nhi m v qu c phòng, an ninh, b o v T qu c trong m i i u ki n, hoàn c nh, tình hu ng. Ti m l c chính tr tinh th n là nhân t c b n t o nên s c m nh c a qu c phòng, an ninh, có tác ng to l n n hi u qu xây d ng và s d ng các ti m l c khác, là c s , n n t ng c a ti m l c quân s , an ninh.

+ Xây d ng ti m l c chính tr , tinh th n c a n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân c n t p trung: Xây d ng tình yêu quê h ng t n c, ni m tin i v i s lãnh o c a ng, qu n lí c a nhà n c, i v i ch xã h i ch ngh a. Xây d ng h th ng chính tr trong s ch v ng m nh, phát huy quy n làm ch c a nhân dân. Xây d ng kh i i oàn k t toàn dân; nâng cao c nh giác cách m ng; gi v ng n nh chính tr , tr t t an toàn xã h i. Th c hi n t t giáo d c qu c phòng, an ninh.

*- Xây d ng ti m l c kinh t*

+ Ti m l c kinh t c a n n phòng toàn dân, an ninh nhân dân là kh n ng v kinh t c a t n c có th khai thác, huy ng nh m ph c v cho qu c phòng, an ninh. Ti m l c kinh t c a n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân c bi u hi n nhân l c, v t l c, tài l c c a qu c gia có th huy ng cho qu c phòng, an ninh và tính c ng c a n n kinh t t n c trong m i i u ki n hoàn c nh. Ti m l c kinh t t o s c m nh v t ch t cho n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân, là c s v t ch t c a các ti m l c khác.

+ Xây d ng ti m l c kinh t c a n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân là t o nên kh n ng v kinh t c a t n c. Do ó, c n t p trung vào: y m nh công nghi p hoá, hi n i hoá t n c, xây d ng n n kinh t c l p, t ch . K t h p ch t ch phát tri n kinh t - xã h i v i t ng c ng qu c phòng, an ninh; phát tri n công nghi p qu c phòng, trang b k thu t hi n i cho quân i và công an. K t h p xây d ng c s h t ng kinh t v i c s h t ng qu c phòng; không ng ng c i thi n i s ng v t ch t, tinh th n cho các l c l ng v trang nhân dân. Có k ho ch chuy n s n xu t t th i bình sang th i chi n và duy trì s phát tri n c a n n kinh t .

*- Xây d ng ti m l c khoa h c, công ngh*

+ Ti m l c khoa h c, công ngh c a n n qu c phòng toàn dân nn ninh nhân dân là kh n ng v khoa h c (khoa h c t nhiên, khoa h c xã h i - nhân v n) và công ngh c a qu c gia có th khai thác, huy ng ph c v cho qu c phòng, an ninh. Ti m l c khoa h c, công ngh c bi u hi n : S l ng, ch t l ng i ng cán b khoa h c k thu t, c s v t ch t k thu t có th huy ng ph c v cho qu c phòng, an ninh và n ng l c ng d ng k t qu nghiên c u khoa h c có th áp ng yêu c u c a qu c phòng, an ninh...

+ Xây d ng ti m l c khoa h c, công ngh c a n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân là t o nên kh n ng v khoa h c, công ngh c a qu c gia có th khai thác, huy ng ph c v cho qu c phòng, an ninh. Do ó, ph i huy ng t ng l c các khoa h c, công ngh qu c gia, trong ó khoa h c quân s , an ninh làm nòng c t nghiên c u các v n v quân s , an ninh, v s a ch a, c i t i n, s n xu t các lo i v khí trang b . ng th i ph i th c hi n t t công tác ào t o, b i d ng, s d ng có hi u qu i ng cán b khoa h c, k thu t.

- *Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh*

+ Tiềm lực quân sự, an ninh của nhân quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng vật chất và tinh thần có thể huy động thành sức mạnh phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh.

Tiềm lực quân sự, an ninh của bộ đội nhân quân duy trì và không ngừng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu, năng lực và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân; nguồn dự trữ sức người, sức của trên các lĩnh vực kinh tế xã hội và nhân dân có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh. Tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, là bộ phận trung tâm, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của nhà nước giữ vai trò nòng cốt bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

+ Tiềm lực quân sự, an ninh của xây dựng trên nền tảng của các tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học công nghệ. Do đó, xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh, cần tập trung vào: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện. Gần quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá tiến hành quá trình tăng cường vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân. Xây dựngینگ cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bổ trí lực lượng luôn đáp ứng yêu cầu chủ nhiệm vụ mới, sẵn sàng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật. Tăng cường nghiên cứu khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay và nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng.

d) *Xây dựng thành trì quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững chắc*

- Thành trì quân phòng, an ninh là sự kết hợp, bổ trợ lực lượng, tiềm lực chính trị và của toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ theo yêu cầu của quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nội dung xây dựng thành trì quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân:

Giới hạn: Phân vùng chiến lược của quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế trên cơ sở quy hoạch các vùng dân cư theo nguyên tắc bảo vệ lợi ích xây dựng tiến bộ. Xây dựng hậu phương, tổ chức địa phương cho thành trì quân phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ (thành phố) trên nền tảng của thành trì quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Triển khai các lực lượng trong thành trì; tổ chức phòng thủ dân sự, kết hợp với tổ chức hình thức xây dựng hậu phương và các công trình quốc phòng, an ninh.

### **3. Mục tiêu pháp chính xây dựng nền quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay**

a) *Luôn luôn thực hiện tốt giáo dục quốc phòng - an ninh*

Thành hiện Chi thị 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 116/2007/N-CP của Thủ tướng Chính phủ. Nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh phải toàn diện, coi trọng giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa; nghĩa vụ công dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù; lòng yêu nước, lòng dũng cảm, pháp luật của Nhà nước và quốc phòng, an ninh. Làm cho mọi người, mọi tầng lớp biết rõ trách nhiệm của các tầng lớp, chức vụ. Phải vận dụng nhu hình thức, phương pháp giáo dục tuyên truyền nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.

b) *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trong xây dựng nền quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân.*

Cần thực hiện các nội dung lãnh đạo của quốc phòng - an ninh và bổ sung chức năng tác nghiệp, tăng cường, tăng áp dụng, cần biết chú trọng khi xử lý các tình huống phức tạp. Ưu tiên các chủ trương của Đảng và Nhà nước của quốc phòng, an ninh của Bộ máy Nhà nước các cấp Trung ương và địa phương. Tăng cường phân công cán bộ chuyên trách phát huy vai trò làm tham mưu trong tổ chức, thành hiện công tác quốc phòng, an ninh. Chấp hành nghiêm Quy chế 107/2003/Q-TTg của Thủ tướng Chính phủ và pháp luật quân sự và công an và Nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục hoàn thiện chế độ lãnh đạo của Đảng, thành hiện chế độ quản lý và chỉ huy của chính quyền, chính trị viên trong quân đội nhân dân Việt Nam.

c) *Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho học sinh trong xây dựng nền quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân.*

Xây dựng nền quân phòng toàn dân, an ninh nhân dân là trách nhiệm của toàn dân. Mọi công dân, mọi tầng lớp, lực lượng đều phải tham gia theo phạm vi và khả năng của mình. Trong học sinh, phải tích cực học

t p nâng cao trình hi u bi t v m i m t, n m v ng ki n th c qu c phòng, an ninh, nh n th c rõ âm m u, th o n ho t ng ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a ch ngh a qu c và các th l c thù ch. Trên c s ó, t giác, tích c c luy n t p các k n ng quân s , an ninh và ch ng tham gia các ho t ng v qu c phòng, an ninh do nhà tr ng, xã, ph ng, th tr n tri n khai.

### **CÂU H I Ô N T P**

1. Nêu v trí, c tr ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
2. Trình bày m c ích, nhi m v xây d ng n n qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân v ng m nh. Liên h th c t i n và trách nhi m c a b n thân ?

**BÀI 4**  
**CHI N TRANH NHÂN DÂN B O V T Q U C**  
**VI T NAM XÃ H ICH NGH A**

**I- M C ÍCH YÊU C U**

- Gi i thi u cho sinh viên n m c tính ch t, c i m, quan di m c a chi n tranh nhân dân b o v T qu c, làm c s nghiên c u n m v ng quan i m ch o c a ng trong chi n tranh nhân dân b o v T qu c xã h i ch ngh a.

- T nh n th c trên, nêu cao tinh th n trách nhi m c a m i ng i, ra s c h c t p và v n d ng sáng t o nh ng quan i m ch o c a ng góp ph n b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

**II- N i dung**

**1. Nh ng v n chung v chi n tranh nhân dân b o v T qu c.**

**a. M c ích, i t ng c a chi n tranh nhân dân b o v T qu c.**

**\* M c ích c a chi n tranh nhân dân**

Chi n tranh nhân dân Vi t Nam là quá trình s d ng t i m l c c a t n c, nh t là t i m l c qu c phòng an ninh, nh m ánh b i ý xâm l c l t c a k thù i v i cách m ng n c ta.

Nh m m c ích: “B o v v ng ch c c l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th , b o v an ninh qu c gia, tr t t an toàn xã h i và n n v n hoá; b o v ng, Nhà n c, nhân dân và ch xã h i ch ngh a; b o v s nghi p i m i, công nghi p hoá, hi n i hoá t n c; b o v l i ích qu c gia, dân t c; b o v an ninh chính tr tr t t an toàn xã h i và n n v n hoá; gi v ng n nh chính tr và môi tr ng h a bình, phát tri n t n c theo nh h ng xã h i ch ngh a”.

**\* i t ng tác chi n c a chi n tranh nhân dân b o v T qu c.**

- i t ng tác chi n:

Ch ngh a qu c và các th l c ph n ng có hành ng phá ho i, xâm l c l t cách m ng, hi n nay chúng th c hi n chi n l c “Di n bi n hòa bình” b o lo n l t xóa b ch ngh a xã h i n c ta và s n sàng s d ng l c l ng v trang hành ng quân s can thi p khi có th i c .

- Âm m u, th o n ch y u c a k thù khi xâm l c n c ta.

Th c hi n ánh nhanh, th ng nhanh, k t h p t i n công quân s t bên ngoài vào v i hành ng b o lo n l t t bên trong. ng th i k t h p v i các bi n pháp phi v trang l a b p d lu n.

L c l ng tham gia v i quân ô ng, v khí trang b hi n i.

Khi t i n công th ng trong giai o n u s bao vây, phong to sau s d ng ho l c ánh b t ng , t. Giai o n th c hành thôn tính lãnh th có th ng th i h tr c a b o lo n l t bên trong c a các l c l ng ph n ng và s d ng các bi n pháp chính tr , ngo i giao l a b p d lu n.

Khi t i n hành chi n tranh xâm l c ch có i m m nh, y u sau:

**M nh:** Có u th tuy t i v s c m nh quân s , kinh t và t i m l c khoa h c công ngh . Có th c u k t c v i l c l ng ph n ng n i a, th c hi n trong ánh ra, ngoài ánh vào

**Y u:** ây là cu c chi n tranh phi ngh a, ch c ch n b nhân lo i ph n i. Dân t c ta có truy n th ng yêu n c, ch ng xâm l c, ch c ch n s làm cho chúng b t n th t n ng n , ánh b i xâm l c c a ch. a hình th i t i t n c ta ph c t p khó kh n cho ch s d ng ph ng t i n, l c l ng.

**b, Tính ch t, c i m c a chi n tranh nhân dân Vi t Nam b o v T qu c.**

**\* Tính ch t.**

- Là cu c chi n tranh nhân dân toàn dân, toàn di n, l y l c l ng v trang ba th quân làm nòng c t, d i s lãnh o c a ng c ng s Vi t Nam.

- Là cu c chi n tranh chính ngh a, t v cách m ng, nh m b o v c l p t do c a dân t c, b o v c l p ch quy n, th ng nh t toàn v n lãnh th c a t n c, b o v ng, b o v ch xã h i ch ngh a, b o v nhân dân và m i thành qu c a cách m ng.

- Là cu c chi n tranh m ng tính hi n i (hi n i v v khí, trang b , tri th c và ngh thu t quân s ).

**\* c i m c a chi n tranh nhân dân.**

Chiến tranh nhân dân Việt Nam bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới có những đặc điểm sau:

- Trong bối cảnh quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, chúng ta tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nhằm góp phần thực hiện những mục tiêu lớn của thời kỳ là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Do vậy, chúng ta có thể tập hợp, nâng cao và phát huy cao nhất, ông đồ của chúng ta toàn dân tộc, chung sức đánh giặc.

- Trong cuộc chiến tranh, nhân dân ta phải bảo vệ các công trình nghệ thuật, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, cuộc chiến tranh mang tính công khai, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính, nhưng cũng cần sự ủng hộ tình nguyện, giúp các loài người tiến bộ trên thế giới, tố cáo những hành vi phản quốc gia và quốc tế, dân tộc và thời kỳ đánh thắng chiến tranh xâm lược của kẻ thù.

- Chiến tranh diễn ra khốc liệt, quy mô ngày càng lớn và trong suốt quá trình chiến tranh. Tiến hành chiến tranh xâm lược của chúng ta, chiến lược chiến tranh phải nhanh gọn, đánh nhanh giết nhanh. Quy mô chiến tranh có thể lớn và ác liệt ngày càng tăng. Kinh tế tiên công hoá của Việt Nam công trên biển, tiến công từ bên ngoài kết hợp với nội chiến bên trong và bao vây phong tỏa những không gian biển và không gian trên không gian.

- Hình thái chiến tranh chuyển biến sang, chiến tranh quy mô phòng, an ninh nhân dân ngày càng có những đặc điểm, có sự kết hợp phát huy sức mạnh tổng hợp chiến tranh đánh thắng ngay từ ngày đầu và lâu dài.

## 2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

T trong thực tiễn, chúng ta nhận thấy: Trong một vài thập kỷ, ít có khi xảy ra chiến tranh thế giới. Nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, tôn giáo, chênh lệch phát triển, hoạt động can thiệp lật đổ còn xảy ra nhiều với tính chất ngày càng phức tạp. Nếu tiến hành chiến tranh xâm lược của kẻ thù, chúng ta cần nắm vững những quan điểm cơ bản của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

***a, Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chiến lược.***

- ***V trí:*** Đây là quan điểm xuyên suốt, thể hiện tính nhân dân sâu sắc trong chiến tranh. Kinh nghiệm, đây là cuộc chiến tranh của dân, do dân và vì dân với tinh thần yêu nước. Là sự kết hợp phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp trong cuộc chiến tranh.

- ***Nội dung chính:***

+ Trong điều kiện mới, ta vẫn phải “lấy nghệ thuật chiến đấu”, “lấy ít địch nhiều”, đánh thắng những kẻ quân man rợ của kẻ thù, chúng ta không chỉ dựa vào lực lượng vũ trang mà phải dựa vào sức mạnh của toàn dân, tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc...

+ Những viên toàn dân đánh giặc, chúng ta phải nâng cao và phát huy vai trò của lực lượng vũ trang nhân dân trực tiếp chiến đấu và phát huy chiến đấu của lực lượng chiến tranh xâm lược của kẻ thù. Đánh giặc bằng mọi thủ đoạn, khí công trong tay, bằng những cách đánh táo bạo, sáng tạo...

Toàn dân đánh giặc phải có lực lượng nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thành phần: dân quân tự vệ, bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực. Dân quân tự vệ làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc của xã hội; bộ đội địa phương và dân quân tự vệ làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh nhân dân địa phương. Bộ đội chủ lực cùng lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc trên chiến trường quốc gia.

+ Tiến hành chiến tranh toàn dân, đó là truyền thống, nhưng thời kỳ này là quy luật giành thắng lợi trong chiến tranh của dân tộc ta chống kẻ thù xâm lược của kẻ thù. Trước tiên ta phải tiến hành chiến tranh nhân dân đánh thắng các thế lực phong kiến phản động xâm lược, cũng như đế quốc thực dân của kẻ thù. Sau đó đánh thắng giặc Pháp và kẻ thù xâm lược. Ngày nay, chúng ta phải kết hợp và phát huy truyền thống yêu nước lên một trình độ mới phù hợp với điều kiện mới, thực hiện chiến tranh toàn dân đánh thắng cuộc tiến công xâm lược của kẻ thù.

- Biên pháp thực hiện:



Tổng cục giáo dục quốc phòng cho mời tổng lý nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nói chung và sinh viên nói riêng.

Không ngừng chăm lo xây dựng các lực lượng vanguard trong mọi miền đất nước, đặc biệt là chính trị.

Không ngừng nghiên cứu nghệ thuật quân sự, nghiên cứu các cuộc chiến tranh gần đây trên thế giới phát triển nghệ thuật quân sự lên một tầm cao mới. Xây dựng thành (thành phố) thành khu vực phòng thủ vững chắc...

**b, Tỉ lệ hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chiến tranh giã gạo tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và thể thao, lý luận tranh quân sự là chủ yếu, lý thuyết trên chiến tranh là yếu tố quyết định giành thắng lợi trong chiến tranh.**

- **V trí:** Quan trọng trên cơ sở vai trò quan trọng, và mang tính chiến lược và hướng dẫn hành động giành thắng lợi trong chiến tranh.

- **Nội dung:**

+ Chiến tranh là một cuộc thách thức toàn diện về vũ khí chiến tranh tinh thần của quốc gia, nghệ thuật chiến tranh của ta là một cuộc chiến tranh chính nghĩa, tận tâm, cách mạng. Phát huy tầm cao nhất của chiến tranh của toàn dân, ánh sáng chiến tranh tổng lực của chúng ta phải ánh sáng trên tất cả các mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế văn hoá thể thao. Mọi mặt trận tranh đấu có vị trí quan trọng của nó.

+ Tất cả các mặt trận tranh đấu trên phối hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ lẫn nhau và tạo điều kiện cho tranh quân sự giành thắng lợi trên chiến trường và cùng với tranh quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi cho cuộc chiến tranh.

+ Truy cập nghệ thuật và kinh nghiệm của cuộc chiến tranh giải phóng và giải phóng trong lịch sử ông cha ta cũng như di sản lãnh đạo của chúng ta nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện, tranh đấu trên nhiều mặt trận nghệ thuật vũ khí ánh sáng và thể thao trên mặt trận quân sự, nhất là nhân dân ta đã giành được thắng lợi, giành và giải phóng nhân dân tộc. Tình hình thế giới ngày nay diễn biến phức tạp và có những thay đổi sâu sắc, tác động trực tiếp đến nghệ thuật và nghệ thuật chiến đấu mới đòi hỏi toàn dân, toàn quân cùng nỗ lực phấn đấu làm thất bại âm mưu và các mục tiêu chiến lược của chúng, giành thắng lợi toàn diện cho chiến tranh.

- **Biện pháp:**

+ Nghệ thuật có nghệ thuật chiến lược, sách lược đúng, tổ chức và lực lượng cho tất cả các mặt trận tranh đấu nên sức mạnh, trọng tâm tranh đấu làm thất bại chiến lược “điên điên hòa bình”, bạo lực tàn ác.

Nghệ thuật của toàn dân tiến hành tranh đấu trên các mặt trận khi kẻ thù phát động chiến tranh xâm lược.

+ Phát hiện đúng sáng tạo hình thức và biện pháp tranh đấu thích hợp trên từng mặt trận thì có nghệ thuật chiến lược, phối hợp chặt chẽ các mặt trận tranh đấu trong từng giai đoạn của nghệ thuật quá trình phát triển của chiến tranh. Song, phải luôn quán triệt, lý luận tranh quân sự là chủ yếu, lý thuyết trên chiến trường là yếu tố quyết định kết thúc chiến tranh.

**c, Chủ trương kiên trì trên chiến trường của chúng ta tranh đấu tranh đấu lâu dài, ra sức thu hoạch không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.**

- Kẻ thù xâm lược của ta là kẻ thù, có quân đội, trang bị kỹ thuật cao, có tiềm lực kinh tế quân sự mạnh hơn ta nhiều lần. Chúng dựa vào sức mạnh quân sự áp đảo vào thế chiến “ánh nhanh, giải quyết nhanh” theo học thuyết tác chiến “không – b – bi” nhằm tiêu diệt chiến tranh xâm lược.

- Vì vậy, trước hết phải chủ trương kiên trì trên chiến trường của chúng ta tranh đấu tranh đấu lâu dài, ra sức tổ chức, nắm vững thế chủ động, chủ động giành thắng lợi trong thời gian chiến đấu. Trên cơ sở đó tìm kiếm và rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt. Ta kiên quyết kiên trì kiên nhẫn không cho chúng mở rộng thu hoạch không gian của chiến tranh. Mặt khác cũng phải chủ trương sẵn sàng chiến đấu trong điều kiện chiến tranh mở rộng.

**d, Kết hợp kháng chiến và xây dựng, và kháng chiến và xây dựng, ra sức sản xuất thế hệ hành tiến kiên trì và bền bỉ đấu tranh càng ánh sáng càng mạnh.**

ây là m t kinh nghi m ng th i là truy n th ng ch ng gi c ngo i xâm tr c kia c ng nh cu c kháng chi n ch ng Pháp và ch ng M . N u chi n tranh x y ra, chúng ta ph i t n hành cu c chi n tranh nhân dân b o v T qu c, cu c chi n ó s di n ra quy t li t ngay t u. Qui mô chi n tranh, th ng vong v ng i, tiêu hao v v t ch t k thu t s r t l n, nhu c u b o m cho chi n tranh và n nh i s ng nhân dân òi h i cao và kh n tr ng. Mu n duy trì c s c m nh ánh th ng k thù xâm l c l n, ta c n ph i có t m l c kinh t quân s nh t nh b o m cho tác chi n giành th ng l i.

Vì v y trong chi n tranh ta ph i: v a kháng chi n, v a duy trì và y m nh s n xu t b o m nhu c u v t ch t k thu t cho chi n tranh n nh i s ng nhân dân. Ta ph i th c hành t i t ki m trong xây d ng và trong chi n tranh l y ch ánh ch, gi gìn và b i d ng l c l ng ta, không ng ng t ng thêm t i m l c c a chi n tranh, càng ánh càng m nh.

**e, K t h p u tranh quân s v i b o m an ninh chính tr , gi gìn tr t t an toàn xã h i, tr n áp k p th i m i âm m u và hành ng phá ho i gây b o l o n .**

- Hi n nay k ch ang y m nh chi n l c “di n bi n hoà bình”, b o l o n l t ch ng phá cách m ng n c ta. N u chi n tranh n ra, ch s t ng c ng ánh phá ta b ng nhi u bi n pháp: t i n hành chi n tranh tâm lý, chi n tranh gián i p, l i d ng dân t c, tôn giáo, các t ch c ph n ng ch ng i kích ng, chia r , làm m t n nh chính tr , gây r i l o n l t h u ph ng ta ph i h p l c l ng t i n công t ngoài vào.

- Vì v y, i ôi v i u tranh quân s trên chi n tr ng, ta ph i k p th i tr n áp m i âm m u và hành ng phá ho i c a ch h u ph ng ta, b o m an ninh chính tr , gi gìn tr t t , an toàn xã h i, b o v v ng ch c h u ph ng, gi v ng s chi vi n s c ng i, s c c a cho t i n tuy n càng ánh càng m nh, càng ánh càng th ng.

**g, K t h p s c m nh dân t c v i s c m nh th i i, phát huy tinh th n t l c t c ng, tranh th s giúp qu c t , s ng tình, ng h c a nhân dân t i n b trên th gi i**

- Cu c chi n tranh xâm l c c a ch là tàn b o và vô nhân o s b nhân dân t i n b trên th gi i ph n i

- oàn k t m r ng quan h tranh th s ng h c a nhân dân yêu chu ng hoà bình trên th gi i, k c nhân dân n c có quân xâm l c.

### **3. M t s n i dung ch y u c a chi n tranh nhân dân b o v T qu c.**

#### **a, T ch c th tr n chi n tranh nhân dân:**

- Th tr n chi n tranh nhân dân là s t ch c b trí l c l ng t i n hành chi n tranh và ho t ng tác chi n.

- Th tr n chi n tranh b trí r ng trên c n c nh ng ph i có tr ng tâm, tr ng i m. Xây d ng khu v c phòng th v ng m nh toàn di n, có kh n ng c l p tác chi n, d d o o n g f th i ph i h p v i b i ch l c và n v b n ánh ch, liên t c dài ngày, liên k t thành th tr n làng n c.

#### **b, T ch c l c l ng chi n tranh nhân dân.**

- L c l ng chi n tranh nhân dân là toàn dân ánh gi c, ánh gi c toàn di n l y l c l ng v trang nhân dân g m 3 th quân làm nông c t

- L c l ng toàn dân c t ch c ch t ch thành l c l ng qu n chúng r ng rãi và l c l ng quân s

- L c l ng v trang nhân dân c xây d ng v ng m nh toàn di n, coi tr n c s l ng và ch t l ng, trong đó l y ch t l ng là chính, l y xây d ng chính tr làm c s .

#### **c, Ph i h p ch t ch ch ng quân ch t i n công t bên ngoài vào và b o l o n l t t bên trong.**

- K thù xâm l c n c ta có th s s d ng l c l ng t i n công t bên ngoài vào và b o l o n l t t bên trong, ánh nhanh gi i quy t nhanh, vì v y bu c ta ph i ch ng ng n ch n ý c a chúng, không k ch c u k t v i nhau..

Trong quá trình chu n b l c l ng v trang ph i có k ho ch, ph ng án chi n u và c quán tri t t i m i ng i k t h p gi i quy t t t các tính hu ng chi n u di n ra.

### **K t lu n**

Chi n tranh nhân dân b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a ta v n ph i “l y ít ánh nhi u” “l y nh ánh l n”, ch ng l i k thù xâm l c có t m l c kinh t , quân s l n h n ta nhi u l n. Con ng i

n th ng l i c a nhân dân ta v n ph i ti n hành chi n tranh nhân dân, toàn dân, toàn di n, ánh ch b ng c quân s , chính tr , ngo i giao...b ng l cl ng chính tr và l cl ng v trang, k th pl cl ng t i ch và l cl ng c ng, ánh ch trên m i a bàn, m i a hình c a t n c ta. i m c a chi n tranh hi n nay, chúng ta ph i n m v ng và v n d ng sáng t o nh ng quan i m c b n c a ng trong chi n tranh b o v T qu c, xây d ng phát tri n ngh thu t quân s Vi t Nam. Tr c m t m i sinh viên ph i g ng s ch ct pt t góp s c mình vào s nghi p xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

### III- CÂU H I ÔN T P

M c ích, tính ch t, c i m c a chi n tranh nhân dân b o v t qu c.

Quan i m c a ng v chiên tranh nhân dân b o v T qu c Vi t Nam Xã hô ch ngh a.

T i sao ph i ti n hành chi n tranh toàn dân, toàn di n.

**BÀI 5****XÂY DỰNG LỊCH SỬ NGÀNH VÀ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM****I- MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

- Nhằm bồi dưỡng cho sinh viên nắm vững các kiến thức, quan điểm, nguyên tắc và phương pháp xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân.
- Trên cơ sở nhận thức, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực góp phần vào xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân vững mạnh toàn diện.

**II- NỘI DUNG****1. QUAN HỆ MỐI QUAN HỆ GIỮA NGÀNH VÀ TRANG NHÂN DÂN.****a. Khái niệm:**

Lịch sử ngành và trang nhân dân là các tổ chức và bán tổ chức của nhân dân Việt Nam do công nhân Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý, có nhiệm vụ "chiến đấu giành và giữ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa và nâng thành quốc cách mạng, cùng toàn dân xây dựng đất nước. Là lịch sử xung kích trong chiến đấu giành chính quyền, là lịch sử nòng cốt của quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân".

Nội dung chủ yếu của khái niệm:

- + Là tổ chức và bán tổ chức của nhân dân Việt Nam do công nhân Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam quản lý.
- + Nhiệm vụ: Chiến đấu giành và giữ độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
- Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa và nâng thành quốc cách mạng...
- Cùng toàn dân xây dựng đất nước.
- Là lịch sử nòng cốt trong chiến đấu giành chính quyền, xây dựng quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và chiến tranh nhân dân.

**b. Mối liên quan giữa xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân.**

**- Cần xác định hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chủ nghĩa quốc gia và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt.**

+ Đất nước đã hoà bình thống nhất, cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội và 2 nhiệm vụ chiến lược, đây là điều kiện thuận lợi cho xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân. Hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ chặt chẽ, tác động lẫn nhau cùng thống nhất mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Do đó, trong khi chúng ta tập trung tâm vào xây dựng chủ nghĩa xã hội, không có một phút lơ là nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

+ Chủ nghĩa quốc gia và các thế lực phản động ý muốn chiến lược "Đi n bi n hoà bình" chống phá cách mạng.

Đây là một khó khăn lớn cho ta trong xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân, vì chiến lược "Đi n bi n hoà bình" của chủ nghĩa quốc gia chúng ta xác định chiến lược phá hoại mục tiêu trong đó Lịch sử ngành và trang nhân dân là một trọng tâm, vì mục tiêu là vô hiệu hoá, phi chính trị hoá Lịch sử ngành và trang nhân dân. Do đó, cần phải nắm chắc âm mưu, thủ đoạn chiến lược "đi n bi n hoà bình" của chúng ta có kế hoạch phòng ngừa, bảo vệ xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân vững mạnh mãi mãi.

**- Xây dựng lịch sử ngành và trang nhân dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiệm vụ đi n bi n phá hoại.**

Tình hình thế giới. Chủ nghĩa xã hội Đông Âu Liên Xô sụp đổ, phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới gặp nhiều khó khăn. Nhưng trên thế giới, hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, nhưng chiến tranh cục bộ, xung đột trang, xung đột dân tộc, chênh lệch và trang (nhất là chênh lệch và khí hậu nhân), hoạt động khủng bố, tranh chấp biên giới, tài nguyên tiếp tục diễn ra nhiều vấn đề tính chất ngày càng phức tạp.

Khu vực Đông Nam Á, vấn đề nhiều yếu tố mới nổi, các nước láng giềng cạnh tranh giành lãnh thổ lôi kéo các nước ASEAN.

**- S nghi p i m i ã t c nhi u thành t u t o l n, t n c t a b c sang th i k y m nh công nghi p hoá - hi n i hoá và h i nh p kinh t th gi i toàn di n h n.**

**Thu n l i c b n:** Ti m l c và v th c a n c t a c t ng c ng, ng ta có b n l nh chính tr v ng vàng, có ng l i c l p t ch , sáng t o. Nhân dân ta có truy n th ng yêu n c, oàn k t, tin t ng vào s lãnh o c a ng. L c l ng v trang ta tuy t i trung thành v i ng, T qu c, nhân dân. Trên c s phát huy nh ng thu n l i c a n c t a trong Hi p h i AS EAN, thành viên T ch c Th ng m i th gi i gi v ng môi tr ng hoà bình phát tri n kinh t theo inh h ng xã h i ch ngh a... ó là n nt ng v ng ch c xây d ng l c l ng v trang nhân dân.

**Thách th c l n:** N c t a v n t n t i nh ng thách th c l n c i h i ng l n th X c p: T t h u xa h n v kinh t so v i nhi u n c trong khu v c và trên th gi i; tình tr ng suy thoái v chính tr , t t ng, o c, l i s óng c a m t b ph n không nh cán b , ng viên g n v i t quan liêu, tham nh ng, lãng phí là nghiêm tr ng; nh ng bi u hi n x a r i m c tiêu xã h i ch ngh a; các th l c thù ch th c hi n chi n l c “đi n bi n hoà bình”, b o l o n . Hi n nay và trong nh ng n m t i, chúng ta ang ng tr c nhi u v n ph i gi i quy t, trong ó có mâu thu n ch y u là: Nhu c u ph i u t cho qu c phòng – an ninh, cho xây d ng l c l ng v trang nhân dân ngày càng l n và c p thi t, nh ng kh n ng c a n n kinh t , ngân sách c a Nhà n c là r t h n h p.

**- Th c tr ng c a l c l ng v trang nhân dân ta.**

Trong nh ng n m qua, l c l ng v trang ta ã có b c tr ng thành l n m nh c v b n l nh chính tr , ch t l ng t ng h p, trình chính quy, s c m nh chi n u không ng ng c nâng lên. ã hoàn thành t t c ba ch c n ng, x ng áng là l c l ng nòng c t i u gi i quy t hi u qu nh ng nhi m v khó kh n, ph c t p mà ng, Nhà n c giáo cho. Song, trên th c t c n t p trung tháo g m t s v n sau:

+ V ch t l ng chính tr : Trên th c t , trình lý lu n, tính nh y bén, s c s o và b n l nh chính tr c a không ít cán b , chi n s ta ch a t ng x ng v i v trí, yêu c u, nhi m v c a l c l ng v trang trong cu c u tranh b o v T qu c xã h i ch ngh a.

+ V kh n ng chi n u và trình s n sàng chi n u c a l c l ng v trang nhân dân còn nh ng m t h n ch , ch a áp ng c các tình hu ng ph c t p (n u x y ra). Công tác hu n luy n, ào t o cán b còn có nh ng n i dung b t c p, ch a th t sát nhi m v và n ng l c th c hành theo c ng v m nhi m.

+ V trình chính quy c a quân i ta ch a áp ng c yêu c u tác chi n hi n i và ch a t ng x ng v i công tác xây d ng. Ch p hành k lu t c a m t b ph n l c l ng v trang còn chuy n bi n ch m, v n x y ra nh ng v i c, nh h ng n s c m nh chi n u c a l c l ng v trang.

+ V trang b c a l c l ng v trang còn l c h u và thi u ng b .

+ V n nghiên c u phát tri n hoàn thi n n n khoa h c ngh thu t quân s Vi t Nam trong th i k m i c n c t ch c m t cách khoa h c, ph i h p ch t ch gi a vi n nghiên c u, c s ào t o và th c ti n...

**c. Nh ng quan i m, nguyên t c c b n xây d ng l c l ng v trang nhân dân trong th i k m i.**

**\*. Gi v ng và t ng c ng s lãnh o c a ng C ng s n Vi t Nam i v i l c l ng v trang nhân dân .**

+ **Ý ngh a:** ây là quan i m, nguyên t c c b n nh t trong xây d ng l c l ng v trang nhân dân. S lãnh o c a ng i v i các l c l ng v trang s quy t nh b n ch t cách m ng, m c tiêu, ph ng h ng chi n u, ng l i t ch c và c ch ho t ng c a l c l ng v trang nhân dân, b o m n m ch c quân i trong m i tình hu ng. Th c ti n cách m ng Vi t Nam trong m y ch c n m qua ã ch ng minh i u ó.

+ **N i dung:** ng c ng s n Vi t Nam c tôn duy nh t n m quy n lãnh o l c l ng v trang nhân dân theo nguyên t c “tuy t i, tr c t i p v m i m t”, ng không nh ng ho c chia s quy n lãnh d o cho b t c giai c p, l c l ng, t ch c nào. ng có h th ng t ch c t Trung ng n c s , lãnh o m i ho t ng l c l ng v trang.

+ Trong Quân i nhân dân Vi t Nam, ng lãnh o theo h th ng d c t ng u quân s Trung ng n các n v c s trong toàn quân. Tr c ti p lãnh o các n v a ph ng (b ôi a ph ng và dân quân t v ) là các c p u ng a ph ng.

+ ng lãnh o trên m i ho t ng c a l c l ng v trang nhân dân trên t t c các l nh v c chính tr , t t ng, t ch c...c trong xây d ng và chi n u.

**\*. T l c t c ng xây d ng l c l ng v trang.**

+ C s : Truy n th ng, kinh nghi m trong l ch s d ng n c và gi n c c a dân t c ta. T t ng c a Ch t ch H Chí Minh v xây d ng l c l ng v trang và th c ti n xây d ng l c l ng v trang nhân dân Vi t Nam trong m y ch c n m qua.

+ N i dung: T l c t c ng d a vào s c mình xây d ng, gi v ng tính c l p t ch , ch ng không b chi ph i ràng bu c.

Nâng cao tính th n trách nhi m, kh c ph c m i khó kh n xây d ng n v v ng m nh toàn di n. Tri t tranh th nh ng i u ki n qu c t thu n l i v khoa h c – công ngh xây d ng và phát tri n l c l ng v trang nhân dân. T p trung t ng b c hi n i hoá trang b k thu t qu n lý khai thác b o qu n có hi u qu trang b hi n có....

Tích c c y m nh phát tri n kinh t và th c hành ti t ki m.

**\*. Xây d ng l c l ng v trang nhân dân l y ch t l ng là chính, l y xây d ng chính tr làm c s .**

+ C s : Xu t phát t lý lu n Mác - Lênin v m i quan h gi a s và ch t l ng. Truy n th ng xây d ng l c l ng v trang c a ông cha ta “ binh quý h tinh, b t quý h a”....T òi h i yêu c u cao c a nhi m v i v i l c l ng v trang nhân dân.

T th c ti n xây d ng l c l ng v trang nhân dân, ng ta luôn coi tr ng xây d ng ch t l ng, l y ch t l ng chính tr làm c s ....Do ó l c l ng v trang nhân dân c a ta hoàn thành t t nhi m v ng nhà n c giao cho...

T s ch ng phá c a k thù trong chi n l c “di n bi n hoà bình”, b o lo n l t nh m phi chính tr hoá quân i ...

+ N i dung:

N m v ng và gi i quy t t t m i quan h gi a s l ng và ch t l ng.

Nâng cao ch t l ng là chính, ng th i có s l ng phù h p v i tình hình nhi m v và kh n ng kinh t c a t n c. Ph i có c c u h p lý gi a các th quân, gi a l c l ng th ng tr c v i l c l ng d b ng viên.

Th ng xuyên làm t t công tác hu n luy n, di n t p nâng cao trình s n sàng chi n u c a l c l ng v trang nhân dân.

+ Xây d ng l c l ng v trang nhân dân có ch t l ng toàn di n c v chính tr , t t ng, t ch c. V chính tr ph i th ng xuyên làm t t công tác quán tri t, giáo d c cho cán b , chi n s trong l c l ng v trang nhân dân nhân dân tin t ng vào ng l i quan i m c a ng, chính sách c a Nhà n c. Tin t ng tuy t i, t giác ch p hành nghi m i ng l i, ch tr ng chính sách pháp lu t..

Ch m lo xây d ng, c ng c các t ch c chính tr trong l c l ng v trang nhân dân nhân dân v ng m nh (t ch c ng, oàn thanh niên, h i ng quân nhân...). Ch m lo xây d ng c quan chính tr v ng m nh, i ng cán b chính tri, ng viên có ph m ch t n ng l c t t s c lãnh o n v.

**\*. B o m l c l ng v trang nhân dân luôn trong t th s n sàng chi n u và chi n u th ng l i.**

+ C s : ây là quan i m ph n ánh ch c n ng, nhi m v ch y u c b n, th ng xuyên c a l c l ng v trang nhân dân nhân dân, có ý ngh a quan tr ng b o m cho l c l ng v trang nhân dân ch ng i phó k p th i và th ng l i m i tình hu ng có th x y ra. T th c ti n trong 2 cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M . T âm m u th o n c a k thù và các th l c thù ch...

+ N i dung: L c l ng v trang nhân dân ph i luôn trong t th s n sàng chi n u, ánh ch k p th i, b o v c mình, hoàn thành t t nhi m v trong m i tình hu ng, không b t ng v chi n l c, chi n d ch, chi n thu t. Th ng xuyên nêu cao tính th n c nh giác cách m ng.

Xây d ng l c l ng v trang nhân dân v ng m nh v m i m t, duy trì và ch p hành nghi m các ch , qui nh v s n sàng chi n u, tr c ban, tr c chi n, tr c ch huy...

2. Ph ng h ng xây d ng l c l ng v trang nhân dân trong giai o n m i .

*\*Ph ng h ng chung:* Ngh quy t H i ngh l n th 8 c a Ban ch p hành TW khoá IX v chi n l c b o v T qu c xác nh: “T p trung xây d ng l c l ng quân i, công an có b n l nh chính tr v ng vàng, lòng trung thành tuy t i v i ng, T qu c và nhân dân. V i t ch c, biên ch , m c t ng ut ngân sách h p lý, s c hoàn thành nhi m v tr c ti p b o v T qu c trong tình hình m i”. ây là c s xác nh ph ng h ng xây d ng l c l ng v trang.

i v i quân i ph i ti p t c y m nh “Xây d ng quân i nhân dân cách m ng, chính quy, tinh nhu , t ng b c hi n i”.

Xây d ng l c l ng d b ng viên hùng h u, c hu n luy n và qu n lí t t, b o m khi c n thi t có th ng viên nhanh theo k ho ch.

Xây d ng dân quân t v v ng m nh r ng kh p, l y ch t l ng làm chính.

Trong quá trình th c hi n ph i quán tri t y tinh th n các Ngh quy t c a ng v t ng c ng qu c phòng – an ninh, b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a trong th i k m i.

**a. Xây d ng Quân i nhân dân theo h ng cách m ng chính quy, tinh nhu , t ng b c hi n i.**

*\* Xây d ng quân i cách m ng .* Là v n c b n hàng u trong nhi m v xây d ng quân i c a ng trong m i giai o n cách m ng .

+ *N i dung:* Xây d ng b n ch t giai c p công nhân cho quân i, làm cho l c l ng này tuy t i trung thành v i ng v i T qu c v i nhân dân

Ch p hành m i ng l i c a ng, chính sách c a Nhà n c.

Kiên nh m c tiêu lý t ng xã h i ch ngh a, v ng vàng tr c m i khó kh n th thách, hoàn thành t t m i nhi m v c giao.

Tr c di n bi n tình hình ph i phân bi t c úng sai..

Có tinh th n oàn k t quân dân, oàn k t n i b oàn k t qu c t t

K lu t t giác nghiêm minh, dân ch r ng rãi....

*\* Chính quy:* Là th c hi n th ng nh t v m i m t (t ch c, biên ch , trang b ). D a trên nh ng ch , i u l nh quy nh, a m i ho t ng c a quân i vào n n p. Nh m th ng nh t ý chí và hành ng v chính tr, t t ng và t ch c c a m i quân nhân, t ng c ng s c m nh chi n ut ng h p c a quân i.

+ *N i dung:* Th ng nh t v b n ch t cách m ng m c tiêu chi n u, v ý chí quy t tâm, nguyên t c xây d ng quân i, v t ch c biên ch trang b . Th ng nh t v quan i m t t ng quân s , ngh thu t quân s , v ph ng pháp hu n luy n giáo d c. Th ng nh t v t ch c th c hi n ch c trách n n p ch chính quy, v qu n lý b i, qu n lý trang b .

*\* Tinh nhu .*

Bi u hi n m i ho t ng c a quân i trên các l nh v c thi u qu cao.

*N i dung:* c xây d ng toàn di n trên m i l nh v c chính tr ....

Tinh nhu v chính tr: ng tr c di n bi n c a tình hình, có kh n ng phân tích và k t lu n chính xác úng sai t ó có thái úng n với s vi c ó.

Tinh nhu v t ch c: T ch c g n nh nh ng v n áp ng c yêu c u nhiêm v c giao. Tinh nhu v k chi n thu t: Ph i gi i s d ng các lo i binh khí k thu t hi n có, bi t s d ng trang b v khí hi n i. Gi i các cách ánh, v n d ng m u trí sáng t o các hình th c chi n thu t..

*\* T ng b c hi n i:* i ôi v i chính quy, tinh nhu ph i ti p t c t ng b c hi n i hóa Quân i v trang b , v khí. Hi n i hóa là m t t t y u, nh m nâng cao s c m nh chi n u c a Quân i ta.

*N i dung:* T ng b c i m i v khí, trang b k thu t cho quân i.

Xây d ng rèn luy n quân nhân có b n l nh trí tu và n ng l c hành ng, áp ng yêu c u tác chi n hi n i. Phát tri n các quân binh ch ng k thu t. Có ngh thu t quân s hi n i, khoa h c quân s hi n i hi n i, có h th ng công nghi p qu c phòng hi n i...., b o m cho quân i ho t ng trong m i i u ki n chi n tranh hi n i.

Nh ng n i dung trên là c m t quá trình ph n u lâu dài m i t c, hi n nay ta ph i th c hi n b c i: "t ng b c" ngh a là ph i d n d n b ng kh n ng c a n n kinh t và trình khoa h c c a t n c. Quá trình hi n i hóa Quân i ph i g n v i quá trình công nghi p hoá - hi n i hoá t n c, v i

t ng b c phát tri n công nghi p qu c phòng, s n xu t m i k t h p ph c h i s a ch a c i t i n v khí trang b hi n có và mua m t s c n thi t.

**b. Xây d ngl c l ng d b ng viên**

Xây d ngl c l ng d b ng viên hùng h u, c hu n luy n và qu n lí t t, b o m khi c n thi t có th ng viên nhanh theo k ho ch.

**S li u tham kh o:**

N c	L c l ng th ng tr c	L c l ng d b ng viên
M	152,3 v n	213 v n
Trung qu c	270 v n	300 v n
Nh t	2,4 v n Phòng v	4,8 v n
Thái lan	33,1 v n	50 v n
Singapo	5,3 v n	18,2 v n

**c. Xây d ngl c l ng dân quân t v .**

Bác H nói: Dân quân t v và du kích là m t l c l ng vô nh, là b c t ng s t c a T qu c, vô lu n k thù hung b o th nào, h ng n l c l ng ó, b c t ng ó thì ch nào c ng ph i tan rã.

+ N m 1990 chính ph ã ban hành i u l dân quân t v .

+ Pháp l nh dân quân t v n m 2004, ây là s th ch hoá ngl i quan i m c a ng v nhi m v xây d ngl c l ng v trang qu n chúng.

**N i dung:** Dân quân t v c xây d ng rộng kh p t t c thôn, xóm, b n làng, nông, công tr ng, doanh nghi p, nh ng có tr ng i m, chú ý có hình th c phù h p trong các thành ph n kinh t .

Trú tr ng xây d ng c s l ng và ch t l ng, l y ch t l ng làm chính, t ch c biên ch ph i phù h p. Hu n luy n ph i thi t th c hi u qu .

Có k ho ch b i d ng, ào t o cán b dân quân t v . Th c hi n t t các chính sách i v i dân quân t v .

**3. Nh ng bi n pháp ch y u xây d ngl c l ng v trang nhân dân.**

a. Ch n ch nh t ch c biên ch l c l ng v trang nhân dân.

+ B i ch l c: T ch c các n v ph i g n, m nh, c ng, có s c chi n u cao. B trí các binh oàn ch l c ph i g n v i th tr n qu c phòng – an ninh nhân dân trên c n c c ng nh t ng vùng chi n l c.

+ B i a ph ng: Ph i c n c vào tình hình c th t ch c và b trí cho phù h p v i t ng a ph ng và th tr n c n c.

+ B i biên phòng: C n có s l ng phù h p, ch t l ng cao, t ch c h p lý hoàn thành nhi m v qu n lý, b o v ch quy n, an ninh biên gi i qu c gia, vùng bi n, o...theo nhi m v c giao.

+ Dân quân t v : c t ch c trên c s l c l ng chính tr t ng n v hành chính, n v s n xu t và dân c c s , có s l ng phù h p, ch t l ng cao.

b. Nâng cao ch t l ng hu n luy n, giáo d c, xây d ng và phát tri n khoa h c quân s Vi t Nam.

c. T ng b c gi i quy t yê u c u v v khí, trang b k thu t c a l c l ng v trang nhân dân.

d. Xây d ng i ng cán b l c l ng v trang nhân dân có ph m ch t, n ngl c t t.

e. Th c hi n nghiêm túc và y các chính sách c a ng, nhà n c i v i l c l ng v trang nhân dân

**III- CÂU H I ÔNT P**

1. Nêu khái ni m l c l ng v trang nhân dân Vi t Nam
2. Nguyên t c xây d ngl c l ng v trang nhân dân.
3. Ph ng h ng xây d ng quân i nhân dân trong tình hình hi n nay.



## K T H P PHÁT TRI N KINH T - XÃ H I V I T NG C NG C NG C QU C PHÒNG - AN NINH

### I - M C ÍCH, YÊU C U

- Gi i thi u h c sinh, sinh viên n m v ng tính t t y u khách quan, n i dung c b n và nh ng gi l pháp c a vi c k t h p phát tri n kinh t - xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh n c ta hi n nay.

- Trên c s ó v n d ng vào th c ti n h c t p, công tác tích c c góp ph n vào t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh, b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

### II - N I DUNG

#### 1. C s lí lu n và th c ti n c a vi c k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng, c ng c qu c phòng, an ninh Vi t Nam

Ho t ng kinh t là ho t ng c b n, th ng xuyên, g n li n v i s t n t i c a xã h i loài ng i. ó là toàn b quá trình ho t ng s n xu t và tái s n xu t ra c a c i v t ch t cho xã h i, ph c v cho nhu c u i s ng con ng i.

Qu c phòng là công vi c gi n c c a m t qu c gia, bao g m t ng th các ho t ng i n i và i ngo i trên t t c các l nh v c : kinh t , chính tr , quân s , v n hoá, xã h i... nh m m c ích b o v v ng ch c c l p, ch quy n và toàn v n lãnh th , t o môi tr ng thu n l i xây d ng t n c.

An ninh, tr ng thái n nh an toàn, không có d u hi u nguy hi m e do s t n t i và phát tri n bình th ng c a cá nhân, c a t choc, c a tong l nh v c ho t ng xã h i ho c c a toàn xã h i. Vi t Nam, b o v an ninh là nhi m v tr ng y u, th ng xuyên c a toàn dân và c a c h th ng chính tr do l c l ng an ninh làm nòng c t ; b o v an ninh luôn k t h p ch t ch v i c ng c qu c phòng.

K t h p phát tri n kinh t - xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh n c ta là *ho t ng tích c c, ch ng c a Nhà n c và nhân dân trong vi c g n k t ch t ch ho t ng kinh t - xã h i, qu c phòng - an ninh trong m t ch nh th th ng nh t trên ph m vi c n c c ng nh t ng a ph ng, thúc y nhau cùng phát tri n, góp ph n t ng c ng s c m nh t ng h p c a qu c gia, th c hi n th ng l i hai nhi m v chi n l c xây d ng ch ngh a xã h i và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.*

Trong giai o n hi n nay, ng ta xác nh, th c hi n th ng l i hai nhi m v chi n l c c a cách m ng Vi t Nam, chúng ta ph i k t h p phát tri n kinh t - xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh trong m t chính th th ng nh t. Quan i m trên là hoàn toàn úng n, sáng t o, có c s lí lu n và th c ti n

#### a) C s lí lu n c a s k t h p

Kinh t , qu c phòng, an ninh là nh ng m t ho t ng c b n c a m i qu c gia, dân t c c l p có ch quy n. M i l nh v c có m c ích, cách th c ho t ng riêng và ch u s chi ph i c a h th ng quy lu t riêng, song gi a chúng l i có m i quan h , tác ng qua l i l n nhau. Trong ó, kinh t là y u t suy cho n cùng quy t nh n qu c phòng - an ninh ; ng c l i, qu c phòng - an ninh c ng có tác ng tích c c tr l i v i kinh t , b o v và t o i u ki n thúc y kinh t phát tri n.

Kinh t quy t nh n ngu ng c ra i, s c m nh c a qu c phòng, an ninh. L i ích kinh t , suy cho n cùng là nguyên nhân làm n y sinh các mâu thu n và xung t xã h i. gi i quy t mâu thu n ó, ph i có ho t ng qu c phòng, an ninh.

B n ch t c a ch kinh t - xã h i quy t nh n b n ch t c a qu c phòng - an ninh. Xây d ng s c m nh qu c phòng, an ninh vì m c ích b o v và em l i l i ích cho m i thành viên trong xã h i là do b n ch t c a ch xã h i, xã h i ch ngh a quy nh ; còn t ng c ng s c m nh qu c phòng, an ninh vì m c ích b o v l i ích cho giai c p t s n c m quy n, th c hi n chi n tranh xâm l c là do b n ch t c a ch kinh t - xã h i t b n ch ngh a quy t nh.

Kinh t còn quy t nh n vi c cung c p c s v t ch t k thu t, nhân l c cho ho t ng qu c phòng - an ninh. Ph. ngghen ã kh ng nh: "Không có gì ph thu c vào kinh t tiên quy t h n là chính quân i và h m i"<sup>[21]</sup>; "Th ng l i hay th t b i c a chi n tranh u ph thu c vào i u ki n kinh t , ..."<sup>[22]</sup>. Vì v y, xây d ng qu c phòng, an ninh v ng m nh ph i xây d ng, phát tri n kinh t .

Kinh tế còn quy tụ nhân lực cùng cơ sở hạ tầng, chất lượng nguồn nhân lực cho quốc phòng, an ninh, qua đó quy tụ nhân tố chủ chốt biên chế các lực lượng vũ trang; quy tụ nhân lực trí tuệ cho quốc phòng - an ninh. Xây dựng chiến lược quốc phòng, an ninh quốc gia cam kết, phi can thiệp vào nội bộ, trong đó chủ chốt biên chế các lực lượng vũ trang và vào trang bị vũ khí kỹ thuật hiện có là các nhân tố chủ chốt quan trọng. Như vậy, yếu tố này được thu hút vào nền kinh tế.

Quốc phòng - an ninh không chỉ phụ thuộc vào kinh tế mà còn tác động trở lại với kinh tế - xã hội trên các góc độ tích cực và tiêu cực. Quốc phòng - an ninh đóng vai trò môi trường hoà bình, nền tảng lâu dài, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Quá trình thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong thời bình, mặt khác, cũng có tác động kích thích kinh tế phát triển. Tiêu dùng cho hoạt động quốc phòng, an ninh, mặt khác, tạo ra cho nền kinh tế những sản phẩm, hàng hóa thông qua mua sắm hàng quân sự, hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nó; mặt khác, sản phẩm trở thành tiêu thụ sản phẩm của nền kinh tế.

Hoạt động quốc phòng, an ninh tiêu tốn đáng kể một phần nguồn nhân lực, vật lực, tài chính của xã hội. Như tiêu dùng này, như V.I. Lênin đánh giá, là tiêu dùng "mất mát", không quay vào tái sản xuất xã hội. Do đó, sản phẩm hàng hóa tiêu dùng của xã hội, như hàng hóa sản phẩm của nền kinh tế. Hoạt động quốc phòng - an ninh còn như hàng hóa sản phẩm phát triển kinh tế, cơ sở kinh tế. Hoạt động quốc phòng - an ninh còn có thể dẫn đến hủy hoại môi trường sinh thái, lợi ích quốc gia cho kinh tế, nhất là khi chiến tranh xảy ra. Hơn nữa, hàng hóa tiêu dùng này, phần lớn thuộc về tầng lớp các tầng lớp xã hội quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vào mặt chính trị - xã hội.

Tóm tắt phân tích trên đây cho thấy, kết quả phát triển kinh tế - xã hội và vị thế quốc gia quốc phòng - an ninh là một yếu tố khách quan. Mặt khác, hoạt động có nội dung, phương thức riêng như lợi ích sản phẩm hàng hóa chung, cái này là điều kiện tiên quyết của cái kia và ngược lại. Tuy nhiên, cần phải nhận thức rõ mặt khác của quy luật phát triển kinh tế, do đó, việc kết hợp phi can thiệp chiến lược cách khoa học, hợp lý, cân bằng và hài hòa.

### **b) Các thách thức và cơ hội**

Nhìn vào tiến trình phát triển của các quốc gia trên thế giới chúng ta thấy, dù là nước lớn hay nước nhỏ; kinh tế phát triển hay chậm phát triển; dù chế độ chính trị như thế nào thì mối quan hệ giữa quốc gia và quốc gia quốc phòng, an ninh, kết nối nhau mà hàng trăm năm nay chưa có chiến tranh.

Tuy nhiên, các nước khác nhau, vị thế chính trị - xã hội khác nhau, điều kiện hoàn cảnh khác nhau thì sự kết hợp các yếu tố khác nhau về mặt tích cực, nội dung, phương thức và kết quả. Ngay trong mặt nước, trong mối quan hệ phát triển thì sự kết hợp các yếu tố khác nhau.

Việt Nam, sự kết hợp phát triển kinh tế - xã hội và vị thế quốc gia quốc phòng, an ninh đã có lịch sử lâu dài. Dưới góc độ nội dung là quy luật tiên quyết, phát triển của dân tộc ta.

Trong quá trình nguy cấp thế kỷ trước, xâm lược và thôn tính của các thế lực thù địch, xây dựng và phát triển đất nước, ông cha ta đã có những chiến lược, sách lược chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và vị thế quốc gia quốc phòng, an ninh trong quá trình đấu tranh và giành độc lập. Các chiến lược chiến lược của Việt Nam luôn lấy lợi ích quốc gia dân tộc làm trung tâm, ra các sách lược chiến lược: "nước lấy dân làm gốc", "dân giàu, nước mạnh", "quốc phú binh cường"; chiến lược "khoan thư sức dân làm kẻ sâu róm", chiến lược xây dựng khi cần là "yên dân" mà "vạn thắng". Chiến lược sách lược "ng binh nông", "ng vi binh, tinh vi dân" và phát triển kinh tế, và tăng cường sức mạnh quốc phòng bảo vệ Tổ quốc.

Trong xây dựng, phát triển kinh tế, đã sản xuất những chính sách như khai hoang lập ấp nhằm nâng cao năng suất "phần binh sản, phần chiến đấu" tốt đẹp; phát triển ngành công nghiệp và sản xuất các công cụ sản xuất, và sản xuất các vũ khí, phương tiện phục vụ cho toàn dân đánh giặc; chiến lược mang nước uống, ào sông ngòi, kênh rạch, xây dựng hệ thống và phát triển kinh tế, và tạo thành ảnh hưởng, các lực lượng trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Thời kỳ Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng, do nhiệm vụ quy luật và bất khả kháng của kinh nghiệm chiến lược nên đã thực hiện sự kết hợp phát triển kinh tế xã hội và vị thế quốc gia quốc phòng - an ninh một cách nhất quán bằng những chiến lược sáng tạo, phù hợp với vị thế thời kỳ của cách mạng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954) người ta ra chiến tranh "Việt Nam kháng chiến, vì a ki n qu c", "Việt Nam chiến đấu, vì a t ng gia s n xu t, th c hành ti t ki m"; vì a th c hi n phát tri n kinh t a ph ng v a ti n hành chi n tranh nhân dân r ng kh p; "Xây d ng làng kháng chi n", ch n thì ánh, ch lui tal i t ng gia s n xu t.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, c u n c (1954 - 1975), k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh ã c ng ta ch o th c hi n m i mi n v i n i dung và hình th c thích h p.

mi n B c, b o v ch xã h i ch ngh a và xây d ng h u ph ng l n cho mi n Nam ánh gi c, i h i l n th III c a ng ã ra ch tr ng: "Trong xây d ng kinh t, ph i th u su t nhi m v ph c v qu c phòng, c ng nh trong c ng c qu c phòng ph i khéo s p x p cho n kh p v i công cu c xây d ng kinh t"<sup>1</sup>. Theo tinh th n ó, mi n B c ã xây d ng, phát tri n ch xã h i m i, n n kinh t, v n hoá m i, nâng cao i s ng m i m t c a nhân dân; ng th i k t h p ch t ch v i ch m lo c ng c qu c phòng, an ninh v ng m nh, ánh th ng chi n tranh phá ho i c a qu c M, b o v v ng ch c mi n B c xã h i ch ngh a và chi vi n s c ng i, s c c a cho ti n tuy n l n mi n Nam ánh th ng gi c M xâm l c.

mi n Nam, ng ch o quân và dân ta k t h p ch t ch gi a ánh ch v i c ng c m r ng h u ph ng, xây d ng c n c a mi n Nam v ng m nh. ây chính là m t i u ki n c b n b o m cho cách m ng n c ta i n th ng l i.

th i kì này, chúng ta ph i t p trung cao cho nhi m v xây d ng, b o v mi n B c xã h i ch ngh a và gi i phóng mi n Nam, nên vi c k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh c th c hi n d i nhi u hình th c phong phú, sinh ng và thi t th c, ã t o c s c m nh t ng h p ánh th ng gi c M xâm l c và l i nhi u bài h c quý giá cho th i kì sau.

Th i kì c n c c l p, th ng nh t và i lên ch ngh a xã h i (t 1975 n nay) k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh c ng ta kh ng nh là m t n i dung quan tr ng trong ng l i xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a và c tri n khai trên quy mô r ng l n, toàn di n h n. T n m 1986 n nay, v i t duy m i v kinh t và qu c phòng, an ninh, vi c k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh trên ph m vi c n c c ng nh t ng a ph ng, b , ban ngành có b c chuy n bi n c trong nh n th c và t ch c th c hi n, ã thu c nhi u k t qu quan tr ng.

Nh chính sách nh t quán v th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh chúng ta ã phát huy c m i ti m n ng cho xây d ng và b o v T qu c. Trong th i bình, cùng v i phát tri n kinh t là ch m lo c ng c ti m l c qu c phòng, th tr n qu c phòng. Nh v y, khi t n c b xâm l c chúng ta ã ng viên c "c n c ng lòng, toàn dân ánh gi c"; k t h p s c m nh dân t c v i s c m nh th i i, t o thành s c m nh t ng h p chi n th ng k thù. Do v y ã góp ph n gi gìn và phát tri n t n c cho n ngày nay.

## **2. N i dung k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh và i ngo i n c ta hi n nay**

### **a) K t h p trong xác nh chi n l c phát tri n kinh t - xã h i**

K t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh ph i c th hi n ngay trong vi c xây d ng chi n l c phát tri n kinh t c a qu c gia. M c tiêu và ph ng h ng t ng quát phát tri n kinh t - xã h i n c ta t n m 2006 - 2010 là "... Phát huy s c m nh toàn dân t c, y m nh toàn di n công cu c i m i, huy ng và s d ng t t m i ngu n l c cho công nghi p hoá, hi n i hoá t n c; phát tri n v n hoá; th c hi n ti n b và công b ng xã h i; t ng c ng qu c phòng và an ninh, m r ng quan h i ngo i; ch ng và tích c ch i nh p kinh t qu c t; gi v ng n nh chính tr - xã h i, s m a n c ta ra kh i tình tr ng kém phát tri n; t o n n t ng n n m 2020 n c ta c b n tr thành n c công nghi p theo h ng hi n i"<sup>1</sup>.

Nh v y, trong m c tiêu chi n l c phát tri n kinh t - xã h i ã bao quát toàn di n các v n c a i s ng xã h i, trong ó n i lên ba v n l n là: t ng tr ng kinh t g n v i ti n b xã h i, t ng c ng qu c phòng - an ninh và m r ng quan h i ngo i nh m gi i quy t hài hoà hai nhi m v chi n l c xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

S k t h p phát tri n kinh t – xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh trong chi n l c phát tri n kinh t c th h i n ngay trong v i c h o ch nh m c tiêu phát tri n qu c gia, trong huy ng ngu n l c, trong l a ch n và th c h i n các gi I pháp chi n l c.

S k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh s phát huy s c m nh c a t ng l nh v c, k t h p v i nhau t o thành s c m nh t ng h p, quy t m i ngu n l c, l c l ng trong n c và qu c t nh m hoàn thành th ng l i m c tiêu c a chi n l c phát tri n kinh t - xã h i n n m 2020.

***b) K t h p phát tri n kinh t - xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh trong phát tri n các vùng lãnh th***

K t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh theo vùng lãnh th là s g n k t ch t ch phát tri n vùng kinh t chi n l c, v i xây d ng vùng chi n l c qu c phòng, an ninh, nh m t o ra th b trí chi n l c m i c v kinh t l n qu c phòng, an ninh trên t ng vùng lãnh th , trên a bàn t nh, thành ph , theo ý phòng th chi n l c b o v T qu c Vi t Nam v ng trên toàn c c và m nh t ng tr ng i m.

Hi n nay, n c ta ã phân chia thành các vùng kinh t l n và các vùng chi n l c, các quân khu (s phân vùng chi n l c qu c phòng, an ninh là s phân vùng theo ý phòng th và tác chi n b o v T qu c trên t ng chi n tr ng, t ng h ng chi n l c c a t n c). M i vùng u có v trí chi n l c v phát tri n kinh t và chi n l c phòng th b o v T qu c. Vì v y, v lâu dài u ph i quan tâm ch o k t h p ch t ch gi a phát tri n kinh t xã h i v i xây d ng l c l ng, th tr n qu c phòng - an ninh trên t ng vùng lãnh th và gi a các vùng v i nhau, trong th tr n phòng th chung.

Các vùng chi n l c khác nhau có s khác nhau v c i m và yêu c u nhi m v phát tri n kinh t , qu c phòng, an ninh, nên n i dung k t h p c th trong m i vùng có th có s khác nhau. Song v i c k t h p phát tri n kinh t – xã h i v i qu c phòng, an ninh các vùng lãnh th , c ng nh a bàn m i t nh, thành ph ph i c th h i n nh ng n i dung ch y u sau :

*M t là*, k t h p trong xây d ng chi n l c, quy h o ch t ng th phát tri n kinh t – xã h i v i i qu c phòng, an ninh c a vùng, c ng nh trên a bàn t ng t nh, thành ph .

*Hai là*, k t h p trong quá trình chuy n d ch c c u kinh t vùng, c c u kinh t a ph ng v i xây d ng các khu v c phòng th then ch t, các c m chi n u liên hoàn, các xã ph ng chi n u trên a bàn c a các t nh, thành ph , huy n, qu n.

*Ba là*, k t h p trong quá trình phân công l i lao ng c a vùng, phân b l i dân c v i t ch c xây d ng và i u ch nh, s p x p b trí l i l c l ng qu c phòng, an ninh trên t ng a bàn, lãnh th cho phù h p v i chi n l c phát tri n kinh t xã h i và k h o ch phòng th b o v T qu c. B o m âu có t, có b i n, o là ó có dân và có l c l ng qu c phòng, an ninh b o v c s , b o v T qu c.

*B n là*, k t h p u t xây d ng c s h t ng kinh t v i xây d ng các công trình qu c phòng, quân s , phòng th dân s , thi t b chi n tr ng... B o m tính "l ng d ng" trong m i công trình c xây d ng.

*N m là*, k t h p xây d ng các c s , kinh t v ng m nh toàn di n, r ng kh p v i xây d ng các c n c chi n u, c n c h u c n, k thu t và h u ph ng v ng ch c cho m i vùng và các a ph ng s n sàng i phó khi có chi n tranh xâm l c.

Trên c s k t h p quan i m toàn c c nói trên, xu t phát t s phân tích c i m t i m n ng phát tri n kinh t c ng nh v trí a chính tr , quân s , qu c phòng, an ninh c a các vùng lãnh th trong c n c, hi n nay ng ta xác nh ph i chú tr ng nhi u h n cho các vùng kinh t tr ng i m, vùng bi n o và vùng biên gi i.

*i v i các vùng kinh t tr ng i m*

Hi n nay, n c ta xác nh 3 vùng kinh t tr ng i m: phía B c (Hà N i, H i Phòng, Qu ng Ninh); phía Nam (Thành ph H Chí Minh, ng Nai, Bà R a - V ng Tàu); mi n Trung ( à N ng, Th a Thiên Hu , Dung Qu t Qu ng Ngãi). Các vùng kinh t tr ng i m nói trên u là nòng c t cho phát tri n kinh t c a t ng mi n và cho c n c (theo tính toán n n m 2010, GDP c a 3 vùng kinh t tr ng i m chi m kho ng 60% t ng thu nh p qu c dân c a c n c).

V kinh t , các vùng kinh t tr ng i m là n i có m t dân c và tính ch t ô th hoá cao, g n l i n v i các khu công nghi p l n, c khu kinh t , các liên doanh có v n u t n c ngoài. ây c ng là n i t p trung các u m i giao thông quan tr ng, các sân bay, b n c ng, kho tàng, d ch v ...

Vùng phòng- an ninh, miền vùng kinh tế trọng điểm miền nam trong các khu vực phòng thủ và phòng thủ then chốt các tuyến, nơi có nhiều vị trí, mặt tiêu quan trọng phi bố; những thị trấn công là những điểm trên các hướng có khả năng là hướng tấn công chính lực chủ yếu trong chiến tranh xâm lược các nước; học và giảng dạy bàn trọng điểm chiến lược chiến lược "địa chính hòa bình", bố trí lực lượng và nhân lực. Vì vậy, phải thực hiện tốt tốt phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh trên các vùng này.

*Nội dung kế hoạch trung vào các vấn đề sau:*

- Trong quy hoạch, kế hoạch xây dựng các thành phố, các khu công nghiệp phải chú trọng quy mô trung bình, bố trí phân tán, tránh tập trung trên địa bàn, không nên xây dựng tập trung thành những siêu đô thị lớn, thu hút lực lượng, giữ gìn an ninh chính trị trong thời bình và hạn chế hậu quả tổn thất công nhân các nhà máy khi có chiến tranh.

- Phải kết hợp chặt chẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và kết cấu hạ tầng quốc phòng toàn dân. Khi xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế và xây dựng các công trình phòng thủ, các thiết bị chiến đấu, các công trình phòng thủ dân sự... Về lâu dài, các thành phố, đô thị, các khu kinh tế tập trung, cần có quy hoạch tổng thể xây dựng hướng "công trình ngầm địa đạo". Phải bố trí, bố trí các địa điểm, địa điểm, các khu vực có giá trị phòng thủ, khi bố trí các cơ sở sản xuất, các công trình kinh tế, phê duyệt dự án đầu tư nước ngoài. Khi thực hiện trọng tâm chú ý quan tâm nội thất, hiệu quả kinh tế trọng tâm mà quên đi nhiệm vụ quốc phòng - an ninh và ngược lại khi bố trí các khu vực phòng thủ, các công trình quốc phòng, chú ý đến các yếu tố bố trí quốc phòng, an ninh mà không tính đến lợi ích kinh tế.

- Trong quá trình xây dựng các khu công nghiệp tập trung, các khu kinh tế phải có sự gắn kết với quy hoạch xây dựng lực lượng quốc phòng- an ninh, các thiết bị chính trị, toàn thể ngay trong các thiết bị kinh tế. Lực lượng tác động, bố trí xen kẽ, tổ chức an ninh nội địa các nhà máy nước ngoài trong các khu công nghiệp, các khu kinh tế, khu chức năng.

- Việc xây dựng, phát triển kinh tế các vùng kinh tế trọng điểm miền nam phải chú ý nhu cầu dân sinh thời bình và cần chú ý nhu cầu cấp bách cho các chiến đấu khi chiến tranh xảy ra. Kế hoạch phát triển kinh tế phải chú ý xây dựng cơ sở hạ tầng vùng kinh tế trọng điểm miền nam sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống chiến tranh xâm lược.

*Về vùng núi biên giới*

Vùng núi biên giới các nước có chiều dài tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia. Đây là địa bàn sinh sống chủ yếu của người bào dân tộc ít người, mật độ dân số thấp (trung bình khoảng 20 - 40 người/km<sup>2</sup>), kinh tế chủ yếu phát triển, trình độ dân trí thấp, đời sống dân cư còn nhiều khó khăn. Vùng núi biên giới có tầm quan trọng chiến lược trong chiến lược phòng thủ bộ đội Trung Quốc. Trên đây các vùng này đã từng là căn cứ kháng chiến, hậu phương chiến lược các nước. Ngày nay, trong chiến lược bộ đội Trung Quốc, các vùng núi biên giới vẫn là vùng chiến lược chiến lược trọng yếu. Trong khi đó, đây còn nhiều khó khăn, yếu kém về kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh đặc biệt là địa đạo, lối kéo, kích động người bào, thực hiện âm mưu chiến lược "địa chính hòa bình", bố trí lực lượng, nhiệm vụ tình hình rất phức tạp. Vì vậy, trọng tâm cần chú ý lâu dài, vì kết hợp phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh vùng núi biên giới là cần chú ý quan trọng.

*Về kế hoạch trung vào các nội dung sau:*

- Phải quan tâm đầu tư phát triển kinh tế, tăng cường quốc phòng, an ninh các vùng các khu, các vùng giáp biên giới về các nước.

- Phải thực hiện tốt việc canh, săn bắn và có chính sách phù hợp nâng cao đời sống, cải thiện dân số các dân tộc khác nhau vùng núi biên giới.

- Tập trung xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế và quốc phòng, an ninh. Trọng tâm, tập trung xây dựng phát triển hướng hướng kinh tế, mặt mũi và nâng cấp các tuyến đường, ngang, các tuyến đường vành đai kinh tế.

- Thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo, chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội ở vùng các xã nghèo.

- Về tình hình những nơi có địa thế quan trọng, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, cần kết hợp mặt mũi, mặt mũi, mặt mũi Trung ương và địa phương cùng lo, cùng làm.

- Các bộ tư vấn các ban chỉ đạo trung ương và các sát biên giới, các chính sách nông viên và sản xuất công nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, làm nông công nghiệp xây dựng các khu kinh tế quốc phòng, hoặc các khu quốc phòng - kinh tế, nông thôn và lâm nghiệp cho phát triển kinh tế xã hội và tăng cường sản phẩm quốc phòng, an ninh.

*Đi vào vùng biên giới.*

Nhà nước có vùng biên giới dài và rộng, với diện tích hơn 1 triệu km<sup>2</sup> (gần 3 lần diện tích đất liền). Vùng biên giới nhà nước có nhiều tiềm năng về tài nguyên và khoáng sản, là cửa ngõ thông thương giao lưu quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài, có khả năng phát triển nhiều ngành nghề mới nhất trong tương lai. Tuy nhiên, việc khai thác lợi thế của ta còn nhiều hạn chế, các bộ tư vấn vùng biên giới của ta hiện nay đang có nhiều tranh chấp, tranh chấp, chia rẽ nguy cơ đe dọa quyền quốc gia, lợi ích dân tộc và trật tự vùng xung đột. Trong khi đó, chúng ta lại chưa có chính sách tăng cường hoàn chỉnh và phát triển kinh tế biên giới và bảo vệ biên giới. Lực lượng và sản phẩm hàng hóa trên biên giới còn quá mỏng. Vì vậy, việc quan tâm thực hiện sự kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên vùng biên giới, là đòi hỏi bức bách và rất quan trọng có tầm vóc lâu dài, nhằm nhanh chóng tạo ra thế và lực sản xuất, làm chủ toàn diện vùng biên giới, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế biên giới phát triển nhanh làm giàu cho Tổ quốc.

*Nội dung kết hợp phát triển trung vào các vấn đề sau:*

- Tăng cường trọng tâm vào xây dựng, hoàn thiện chính sách phát triển kinh tế và xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh bảo vệ biên giới, trong tình hình mới, làm cơ sở cho việc thực hiện kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh một cách bền vững, toàn diện, lâu dài.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch tăng cường dân ra vùng ven biên giới và các tuyến đường quốc tế có lợi ích xây dựng cơ sở hạ tầng, trọng tâm phát triển kinh tế và bảo vệ biên giới, một cách vững chắc, lâu dài.

- Nhà nước phải có các chính sách thông thoáng nông viên, khuyến khích dân ra mở rộng làm ăn lâu dài.

- Phát triển các loại hình dịch vụ trên biên giới, tạo điều kiện cho dân bám trụ, sinh sống, làm ăn.

- Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện mở rộng liên kết làm ăn kinh tế vùng biên giới, thu hút đầu tư nước ngoài vào các ngành phát triển, nông thôn tạo các tác động xen lợi ích và lợi ích chung lợi ích xã hội của các nước láng giềng. Thông qua đó, vai trò hiện thực quyền của nhà nước ta, vai trò hiện thực âm mưu bành trướng lãnh thổ của các thế lực thù địch, tạo thế và lực để quy tụ hoà bình các tranh chấp trên biên giới.

- Chú trọng đầu tư phát triển công trình ảnh hưởng trực tiếp, thông qua đó xây dựng lực lượng dân quân biên giới, các hiệp đoàn tổ chức của ngành Hàng hải, Cảnh sát biên giới, kiểm tra, kiểm soát, nông nghiệp, kỹ thuật nghiệp vụ, công nghiệp và thương mại biên giới, ... Xây dựng mô hình kinh tế - quốc phòng mẫu trên biên giới, làm nông công nghiệp cho phát triển kinh tế biên giới và mở rộng bảo vệ biên giới, vững chắc.

- Xây dựng phương án tiếp xúc với các tình huống có thể xảy ra vùng biên giới, nhà nước ta. Mạnh dạn đầu tư xây dựng lực lượng nông công nghiệp và thế trận phòng thủ trên biên giới, trọng tâm là phát triển và hiện đại hoá lực lượng Hải quân nhân dân Việt Nam sản phẩm cạnh tranh, bảo vệ vùng biên giới.

**c) Kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu**

*Một là, kết hợp trong công nghiệp*

Công nghiệp là ngành kinh tế quan trọng của quốc gia, cung cấp máy móc, nguyên nhiên liệu cho các ngành kinh tế khác và cho chính nó công nghiệp cho công nghiệp quốc phòng; sản xuất sản phẩm tiêu dùng cho xã hội, phục vụ xuất khẩu; sản xuất nhiên liệu, trang thiết bị quân sự đáp ứng nhu cầu của hoạt động quốc phòng, an ninh.

Nội dung kết hợp kinh tế xã hội với quốc phòng, an ninh và ngoại giao trong phát triển công nghiệp là:

- Kết hợp ngay từ khâu quy hoạch bố trí các ngành kinh tế của ngành công nghiệp. Bố trí một cách hợp lý trên các vùng lãnh thổ, quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế kém phát triển, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn.

- Tăng cường đầu tư phát triển nhiều ngành công nghiệp liên quan đến quốc phòng như cơ khí, chế tạo, điện tử, công nghiệp, điện tử kỹ thuật cao, luyện kim, hoá chất, ống tàu và đáp ứng nhu cầu trang bị

cgi cho n n kinh t , v a có th s n xu t ra m t s s n ph m k thu t công ngh cao ph c v qu c phòng, an ninh.

- Phát tri n công nghi p qu c gia theo h ng m i nhà máy, xí nghi p v a có th s n xu t hàng dân d ng, v a có th s n xu t hàng quân s . K th p trong ut nghiênc u, sáng ch , ch t o, s n xu t các m t hàng có tính l ng đ ng cao trong các nhà máy và m t s c s công nghi p n ng.

- Các nhà máy công nghi p qu c phòng trong th i bình, ngoài vi c s n xu t ra hàng quân s ph i tham gia s n xu t hàng dân s ch t l ng cao, ph c v tiêu dùng trong n c và xu t kh u. Theo h ng trên, t nay n n m 2020, Nhà n c c n t p trung xây đ ng m t s nhà máy m i nh n, có th tham gia nghiênc u, sáng ch và s n xu t m t s m t hàng quân s áp ng trang b cho l c l ng v trang, trong ó t p trung vào m t s ngành nh c khí luy n kim, c khí ch t o, i n t , tin h c, hoá d u.

- M r ng liên doanh, liên k t gi a ngành công nghi p n c ta (bao g m c công nghi p qu c phòng) v i công nghi p c a các n c tiên ti n trên th gi i ; u tiên nh ng ngành, l nh v c có tính l ng đ ng cao.

- Th c hi n chuy n giao công ngh hai chi u, t công nghi p qu c phòng vào công nghi p dân d ng và ng c l i.

- Phát tri n h th ng phòng không công nghi p và phát tri n l c l ng t v b o v các nhà máy, xí nghi p trong c th i bình và th i chi n.

- Xây đ ng k ho ch ng viên công nghi p qu c gia ph c v th i chi n ; th c hi n đ tr chi n l c các nguyên, nhiên, v t li u quý hi m cho s n xu t quân s .

*Hai là, k th p trong nông, lâm, ng nghi p*

Hì n nay n c ta v n còn h n 70% dân s nông thôn và làm ngh nông, lâm, ng nghi p. Ph n l n l c l ng, c a c i huy ng cho xây đ ng và b o v T qu c là t khu v c này.

K th p phát tri n kinh t v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh trong các l nh v c này c n t p trung chú ý các v n sau :

- K th p ph i nh m khai thác có hi u qu ti m n ng t, r ng, bi n, o và l c l ng lao ng phát tri n a đ ng ngành trong nông, lâm, ng nghi p theo h ng công nghi p hoá, hi n i hoá nông nghi p, nông thôn, làm ra nhi u s n ph m hàng hoá có giá tr cao ph c v tiêu dùng trong n c, xu t kh u và có l ng đ tr d i dào v m i m t cho qu c phòng, an ninh.

- K th p trong nông, lâm, ng nghi p ph i g n v i vi c gi i quy t t t các v n xã h i nh xoá ói, gi m nghèo, nâng cao dân trí, ch m sóc s c kho , n n áp ngh a, nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n cho nhân dân, xây đ ng nông thôn m i v n minh và hi n i. B o m an ninh l ng th c và an ninh nông thôn, góp ph n t o th tr n phòng th , "th tr n lòng dân" v ng ch c.

- Ph i k th p g n vi c ng viên a dân ra l p nghi p các o xây đ ng các làng, xã, huy n o v ng m nh v i chú tr ng ut xây đ ng phát tri n các h p tác xã, các i tàu thuy n ánh cá xa b , xây đ ng l c l ng t v , l c l ng dân quân bi n, o ; ph i h p ch t ch v i l c l ng H i quân và C nh sát bi n b o v bi n, o.

- Ph i y m nh phát tri n tr ng r ng g n v i công tác nh canh nh c , xây đ ng các c s chính tr v ng ch c các vùng r ng núi biên gi i n c ta, c bi t là Tây B c, Tây Nguyên và Tây Nam B .

*Ba là, k th p trong giao thông, b u i n, y t , khoa h c - công ngh , giáo d c và xây đ ng c b n*

*Trong giao thông v n t i*

- Phát tri n h th ng giao thông v n t i ng b c ng b , ng s t, ng không, ng sông, ng thu , áp ng nhu c u i l i, v n chuy n hàng hoá trong n c và m r ng giao l u v i bên ngoài.

- Trong xây đ ng các m ng ng b , c n chú tr ng m r ng, nâng c p các tuy n tr c ng B c - Nam v i tuy n ng tr c đ c Tr ng S n, ng H Chí Minh. T các tuy n ng này ph i phát tri n các tuy n ng ngang, n i li n gi a các tuy n tr c đ c v i nhau và phát tri n n các huy n, xã trong c n c, nh t là n các xã vùng cao, vùng sâu, mi n núi biên gi i, xây đ ng các tuy n ng vành ai biên gi i.

- Trong thi t k , thi công các công trình giao thông v n t i, c bi t là các tuy n v n t i chi n l c, ph i tính n c nhu c u ho t ng th i bình và th i chi n, nh t là cho các ph ng ti n c ng c a l c l ng v trang có tr ng t i và l u l ng v n chuy n l n, liên t c. nh ng u nút giao thông, nh ng n i đ ki n ch có th ánh phá trong chi n tranh, ph i có k ho ch làm nhi u ng vòng tránh. Bên c nh

các cây c u l n qua sông, ph i làm s n nh ng b n phà, b n v t ng m. nh ng o n ng có a hình cho phép thì làm ng h m xuyên núi, c i t o các hang ng s n có d c hai bên ng làm kho tr m, n i trú quân khi c n thi t.

- Ph i thi t k , xây d ng l i h th ng ng ng d n d u B c - Nam, chôn sâu bí m t, có ng vòng tránh trên t ng cung o n, b o m ho t ng an toàn c th i bình và th i chi n.

- các vùng ng b ng ven bi n, i ôi v i phát tri n h th ng ng b , c n chú tr ng c i t o, phát tri n ng sông, ng bi n, xây d ng các c ng sông, c ng bi n, b o m i l i, b c d thu n ti n.

- Vi c m r ng nâng c p sân bay ph i chú ý c sân bay tuy n sau, sâu trong n i a, sân bay giã chi n và có k ho ch s d ng c ng cao t c làm ng b ng c t h cánh máy bay khi c n thi t trong chi n tranh.

- Trong m t s tuy n ng xuyên á, sau này c xây d ng qua Vi t Nam, nh ng n i c a kh u, n i ti p giáp các n c b n ph i có k ho ch xây d ng các khu v c phòng th kiên c , v ng ch c, phòng kh n ng ch s d ng các tuy n ng này khi ti n công xâm l c n c ta v i quy mô l n.

- Xây d ng k ho ch ng viên giao thông v n t i cho th i chi n.

*Trong b u chính vi n thông*

- Ph i k t h p ch t ch gi a ngành b u i n qu c gia v i ngành thông tin quân i, công an phát tri n h th ng thông tin qu c gia hi n i, m b o nhanh chóng, chính xác, an toàn thông tin liên l c ph c v lãnh o ch huy, i u hành t n c trong m i tình hu ng, c th i bình và th i chi n.

- Có ph ng án thi t k xây d ng và b o v h th ng thông tin liên l c m t cách v ng ch c trong m i tình hu ng.

- Các ph ng ti n thông tin liên l c và i n t c n ph i c b o m bí m t và có kh n ng ch ng nhi u cao, phòng ch ng chi n tranh thông tin i n t c a ch.

- Khi h p tác v i n c ngoài v xây d ng, mua s m các thi t b thông tin i n t ph i c nh giác cao, l a ch n i tác, có ph ng án ch ng âm m u phá ho i c a ch.

- Xây d ng k ho ch ng viên thông tin liên l c cho th i chi n.

*Trong xây d ng c b n*

ây là l nh v c s có nhi u phát tri n c quy mô và trình trong quá trình công nghi p hoá, hi n i hoá t n c. Nh ng công trình này không d gì có th phá i làm l i, cho nên v i c th c hi n k t h p trong ngành xây d ng ph i c ti n hành ngay t u, t kh o sát i u tra, thi t k , quy ho ch d án u t n thi công xây d ng.

- Khi xây d ng b t c công trình nào, âu, quy mô nào c ng ph i tính n y u t t b o v và có th chuy n hoá ph c v c c cho qu c phòng, an ninh, cho phòng th tác chi n và phòng th dân s .

- Khi xây d ng các thành ph ô th , ph i g n v i các khu v c phòng th a ph ng, ph i xây d ng các công trình ng m (nhà cao t ng có t ng ng m, giao thông có ng giao thông ng m).

- Khi xây d ng các khu công nghi p t p trung, các nhà máy, xí nghi p l n, quan tr ng u ph i tính n kh n ng b o v và di d i khi c n thi t. N u i u ki n cho phép, ph i bi t t n d ng các a hình, a v t s n có t ng tính b o v cho công trình. H n ch xâm ph m các a hình có giá tr v phòng th quân s , qu c phòng, b o v T qu c.

- i v i các xí nghi p s n xu t v t li u xây d ng, c n k t h p trong nghiên c u sáng ch , ch t o nh ng v t li u siêu b n, có kh n ng ch ng xuyên, ch ng m n, ch ng b c x , d v n chuy n ph c v xây d ng các công trình phòng th , công s tr n a c a l c l ng v trang và c a khu v c phòng th t nh, thành ph .

- Khi c p phép u t xây d ng cho các i tác n c ngoài, ph i có s tham gia ý ki n c a c quan quân s có th m quy n.

*Trong khoa h c và công ngh , giáo d c*

ây là l nh v c óng vai trò là n n t ng, ng l c, là qu c sách hàng u i v i s phát tri n c a qu c gia. Vì v y, s k t h p là t t y u, không ch là v n c b n lâu dài mà còn là v n c p bách hi n nay.

*N i dung k t h p c n t p trung vào :*



- Ph i ph i h p ch t ch và toàn di n ho t ng gi a các ngành khoa h c và công ngh then ch t c a c n c v i các ngành khoa h c c a qu c phòng, an ninh trong vi c ho ch nh chi n l c nghiên c u phát tri n và qu n lí s d ng ph c v cho c xây d ng và b o v T qu c.

- Nghiên c u ban hành chính sách khuy n khích các t ch c, cá nhân có tài khoa h c, d án công ngh và s n xu t các s n ph m có ý ngh a v a ph c v cho nhu c u công nghi p hoá, hi n i hoá t n c, v a ph c v nhu c u qu c phòng, an ninh, b o v T qu c. ng th i, có chính sách u t tho áng cho l nh v c nghiên c u khoa h c quân s , khoa h c xã h i nhân v n quân s , khoa h c k thu t quân s .

- Coi tr ng giáo d c b i d ng nhân l c, ào t o nhân tài c a t n c, áp ng c s nghi p xây d ng phát tri n kinh t xã h i, c qu c phòng - an ninh. Th c hi n có hi u qu công tác giáo d c qu c phòng – an ninh cho các i t ng, c bi t là trong các nhà tr ng thu c h th ng giáo d c qu c gia.

*Trong l nh v c y t*

- Ph i h p, k th p ch t ch gi a ngành y t dân s v i y t quân s trong nghiên c u, ng d ng, trong ào t o ngu n nhân l c, trong khám ch a b nh cho nhân dân, b i và cho ng i n c ngoài.

- Xây d ng mô hình quân dân y k th p trên các a bàn, c bi t là mi n núi, biên gi i, h i o.

- Xây d ng k ho ch ng viên y t dân s cho quân s khi có chi n tranh x y ra.

- Phát huy vai trò c a y t quân s trong phòng ch ng, khám ch a b nh cho nhân dân th i bình và th i chi n.

**d) K t h p trong th c hi n nhi m v chi n l c b o v T qu c**

K t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh trong b o v T qu c là xu t phát t m c tiêu, l c l ng và ph ng th c b o v T qu c, gi gìn an ninh qu c gia trong tình hình m i.

*N i dung k t h p c n chú ý:*

- T ch c biên ch và b trí l c l ng v trang ph i phù h p v i i u ki n kinh t và nhu c u phòng th t n c.

- S d ng tí t ki m, hi u qu nhân l c, tài chính, c s v t ch t k thu t trong hu n luy n, chi n u và s n sàng chi n u c a l c l ng v trang.

- Khai thác có hi u qu tí m n ng, th m nh c a quân i, công an cho phát tri n kinh t xã h i. Xây d ng, phát tri n các khu kinh t qu c phòng, các khu qu c phòng kinh t trên các a bàn mi n núi biên gi i, giúp nhân dân a ph ng n nh s n xu t, i s ng, phát tri n kinh t xã h i, c ng c qu c phòng- an ninh trên a bàn. T n d ng kh n ng c a công nghi p qu c phòng trong th i bình s n xu t hàng hoá dân s ph c v dân sinh và xu t kh u. Thành l p các t , i công tác trên t ng l nh v c a v giúp các xã vùng sâu, vùng xa, vùng c n c cách m ng c phát tri n kinh t , qu c phòng, an ninh...

- Phát huy t t vai trò tham m u c a các c quan quân s , công an các c p trong vi c th m nh, ánh giá các d án u t , nh t là các d án u t có v n n c ngoài.

**e) K t h p trong ho t ng i ngo i**

M c tiêu chung c a m r ng quan h i ngo i, h p tác qu c t là gi v ng môi tr ng hoà bình, t o i u ki n thu n l i xây d ng và b o v T qu c; t n d ng ngo i l c, phát huy t i a n i l c, nâng cao hi u qu h p tác kinh t qu c t , b o m gi v ng c l p, t ch và nh h ng xã h i ch ngh a, b o v l i ích dân t c và an ninh qu c gia, gi gìn b n s c v n hoá dân t c, b o v môi tr ng.

S ph i h p gi a ho t ng i ngo i v i kinh t , qu c phòng, an ninh là m t trong nh ng n i dung c b n c a ch tr ng i ngo i trong th i kì m i. ó là s c th hoá quan i m k t h p gi a phát tri n kinh t xã h i và gi v ng an ninh qu c gia trong xu th toàn c u hoá, s phát tri n c a cách m ng khoa h c và công ngh hi n i.

Vi c m r ng quan h i ngo i, h p tác qu c t v kinh t , chính tr , v n hoá, khoa h c, qu c phòng, quân s c a n c ta v i các n c và vùng lãnh th , các trung tâm chính tr kinh t qu c t l n, các t ch c qu c t và khu v c ph i h ng vào vi c ph c v cho phát tri n kinh t trong n c; ng th i ph i gi v ng nguyên t c tôn tr ng c l p ch quy n, toàn v n lãnh th , không can thi p vào công vi c n i b c a nhau, không dùng v l c ho c e d a dùng v l c trong m r ng quan h i ngo i.

N i dung k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng qu c phòng, an ninh trong l nh v c i ngo i c n t p trung vào các l nh v c sau :

- M r ng ho t ng i ngo i ph i quán tri t và th c hi n t t nguyên t c bình ng, cùng có l i, tôn tr ng c l p, ch quy n và không can thi p vào công vi c n i b c a nhau ; gi gìn b n s c v n hoá dân t c ; gi i quy t các tranh ch p b ng th ng l ng hoà bình.

- Trong l nh v c kinh t i ngo i, ph i k t h p t khâu l a ch n i tác. Ph i l a ch n c i tác có u th ch ng c nh tranh v i các th l c m nh bên ngoài, làm h n ch s ch ng phá c a các th l c thù ch.

- K t h p trong vi c phân b u t vào ngành nào, a bàn nào có l i cho phát tri n kinh t , b o m qu c phòng, an ninh c a qu c gia. Kh c ph c tình tr ng ch th y l i ích kinh t tr c m t mà không tính n l i ích lâu dài và nhi m v b o v T qu c.

- K t h p trong xây d ng và qu n lí các khu ch xu t, các c khu kinh t liên doanh, liên k t u t v i n c ngoài, b o v ch quy n an ninh t n c, Chú tr ng xây d ng các oàn h i, l c l ng t v trên c s Nhà n c có lu t pháp quy nh rõ ràng. ng th i ph i chú tr ng b i d ng ý th c t tôn dân t c, tinh th n c nh giác u tranh b o v c l p ch quy n, an ninh qu c gia cho cán b , nhân viên là ng i Vi t Nam làm vi c trong các c s i ngo i và kinh t i ngo i.

- Phát huy vai trò c a cán b , nhân viên các i s quán, lãnh s quán c a n c ta n c ngoài trong vi c qu ng bá s n ph m hàng hoá, truy n th ng Vi t Nam ; ng th i n m v ng ng l i i ngo i, ng l i quân s c a n c ngoài cung c p tình hình giúp ng, Nhà n c ho ch nh chính sách i ngo i úng n.

### **3. M t s gi i pháp ch y u th c hi n k t h p phát tri n kinh t – xã h i g n v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh Vi t Nam hi n nay**

*a) T ng c ng s lãnh o c a ng và hi u l c qu n lí nhà n c c a chính quy n các c p trong th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh*

*Vai trò lãnh o c a các c p u ng trong vi c k t h p c th hi n ch :*

- Th ng xuyên n m v ng ch tr ng ng l i c a ng, k p th i ra nh ng quy t nh lãnh o ngành, a ph ng mình, th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh m t cách úng n.

- G n ch tr ng lãnh o v i t ng c ng ki m tra vi c th c hi n c a chính quy n, oàn th , các t ch c kinh t th c hi n ch tr ng ng l i v k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh.

- T ch c t t vi c s k t, t ng k t rút kinh nghi m k p th i b sung ch tr ng và ch o th c t i n th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh ngành, a ph ng thu c ph m vi lãnh o c a các c p u ng.

*nâng cao hi u l c qu n lí nhà n c c a chính quy n các c p trong k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng, c ng c qu c phòng - an ninh ph i :*

- T ng c p ph i làm úng ch c n ng, nhi m v theo quy nh c a pháp lu t và Ngh nh 119/2004/N -CP c a Chính ph ã ban hành ngày 11/5/2004.

- Xây d ng và ch o th c hi n các quy ho ch, k ho ch k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh ngành, b , a ph ng c s c a mình dài h n và hàng n m.

- i m i nâng cao quy trình, ph ng pháp qu n lí, i u hành c a chính quy n các c p t khâu l p quy ho ch, k ho ch, n m tình hình, thu th p x lí thông tin, nh h ng ho t ng, t ch c h ng d n ch o c p d i và ki m tra m i khâu, m i b c c a quá trình th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh ngành, a ph ng mình.

*b) B i d ng nâng cao ki n th c, kinh nghi m k t h p phát tri n kinh t – xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh cho các i t ng*

ây là gi i pháp quan tr ng hàng u và ang là òi h i c p thi t i v i cán b và nhân dân c n c ta hi n nay.

- *i t ng b i d ng:* ph i ph c p ki n th c qu c phòng – an ninh cho toàn dân nh ng tr c h t ph i t p trung vào i ng cán b ch trì các c p, các b , ngành, oàn th t Trung ng n a ph ng, c s .

- *Ni dung bid ng*: phicnc vào it ng, yêu c u nhi m v t ra ch n l a ni dung, ch ng trnh b id ng cho phù h p và thi t th c nh m nâng cao c ki n th c, kinh nghi m và n ng l c th c ti n sát v ic ng v m nhi m v it ng lo i it ng và qu n chúng nhân dân.

- *Hình th c b id ng*: ph i k t h p b id ng t i tr ng v i t i ch c, k t h p lí thuy t v i th c hành. Thông qua sinh ho t chính tr , qua các cu c di n t p th c nghi m, th c t các b , ngành, a ph ng c s nâng cao hoàn thi n s hi u bi t và n ng l c t ch c th c hi n c a i ng cán b và c a toàn dân, toàn quân v k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh trong tình hình m i.

***c) Xây d ng chi n l c t ng th k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh trong th i kì m i***

H i n nay, n c ta ã và ang xây d ng chi n l c phát tri n kinh t xã h i g n v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh n n m 2020. Th c ti n cho th y, s v n d ng tính quy lu t kinh t , qu c phòng, an ninh và quán tri t quan i m k t h p c a ng ã ra còn nhi u mâu thu n và b t c p do thi u nh h ng chi n l c c b n c t m v mô và vi mô. Vì v y, mu n k t h p ngay t u và trong su t quá trình y m nh công nghi p hoá, hi n i hoá t n c m t cách c b n và th ng nh t trên ph m vi c n c và t ng a ph ng, ph i t i p t c xây d ng và hoàn ch nh các quy ho ch và k ho ch chi n l c t ng th qu c gia v k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh. Coi ó là m t trong nh ng m t khâu quan tr ng hàng u ch o, qu n lí nhà n c, v k t h p phát tri n kinh t v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh m t cách có hi u l c, hi u qu .

Trong xây d ng quy ho ch, k ho ch chi n l c t ng th v k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh và i ngo i trong th i kì m i, ph i có s ph i h p ng b gi a các b , ngành, a ph ng t khâu kh o sát, ánh giá các ngu n l c (c bên trong và bên ngoài). Trên c s ó xác nh m c tiêu, ph ng h ng phát tri n và ra các chính sách úng n, nh : chính sách khai thác các ngu n l c ; chính sách u t và phân b u t ; chính sách i u ng nhân l c, b trí dân c ; chính sách u ãi khoa h c và công ngh l ng d ng....

***d) Hoàn ch nh h th ng pháp lu t, c ch chính sách có liên quan n th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh trong tình hình m i***

M i ch tr ng ng l i chính sách c a ng và Nhà n c ta có liên quan n k t h p xây d ng t n c và b o v T qu c, k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh u ph i c th ch hoá thành lu t pháp, pháp l nh, ngh nh, v n b n d i lu t m t cách ng b , th ng nh t qu n lí và t ch c th c hi n nghiêm túc có hi u l c và hi u qu trong c n c.

ng và Nhà n c ph i có chính sách khai thác các ngu n l c và v n u t c trong và ngoài n c th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh ; nh t là i v i các công trình tr ng i m, nh ng a bàn chi n l c tr ng y u nh mi n núi biên gi i và h i o.

V i c xác l p c ch chính sách, b o m ngân sách cho k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh c n c xây d ng theo quan i m qu c phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Các ngành, các c p, các c s s n xu t kinh doanh thu c m i thành ph n kinh t , các oàn th xã h i u ph i có ngh a v ch m lo cho s nghi p xây d ng t n c c ng nh s nghi p b o v T qu c. V i c phân b ngân sách u t cho k t h p phát tri n kinh t - xã h i g n v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh ph i theo h ng t p trung cho nh ng m c tiêu ch y u, nh ng công trình có tính l ng d ng cao áp ng c cho phát tri n kinh t xã h i và c ng c qu c phòng – an ninh c tr c m t và lâu dài.

Ph i có chính sách khuy n khích l i ích v t ch t và tinh th n i v i các t ch c, cá nhân, các nhà u t (c trong và ngoài n c) có các tài khoa h c, các d án công ngh s n xu t, xây d ng có ý ngh a l ng d ng hoá cao ph c v s nghi p xây d ng và b o v T qu c xã h i ch ngh a trong th i kì m i.

***e) C ng c ki n toàn và phát huy vai trò tham m u c a c quan chuyên trách qu c phòng, an ninh các c p***

C n c vào Ngh nh 119/2004/N -CP ngày 11/5/2004 c a Chính ph v Công tác qu c phòng các b , c quan ngang b , c quan tr c thu c chính ph và các a ph ng. C n nghiê n c u b sung m r ng thêm ch c n ng, nhi m v c a các c quan chuyên trách qu n lí nhà n c v qu c phòng, an ninh

nói chung và v k t h p phát tri n kinh t - xã h i g n v i t ng c ng, c ng c qu c phòng, an ninh nói riêng trong th i kì m i.

K t h p ch t ch gi a ch n ch nh, ki n toàn t ch c v i ch m lo b i d ng nâng cao n ng l c và trách nhi m c a các c quan và cán b chuyên trách làm tham m u cho ng, Nhà n c v th c hi n k t h p phát tri n kinh t - xã h i g n v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh ngang t m v i nhi m v trong th i kì m i.

K t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng, an ninh là m t t t y u khách quan, m t n i dung quan tr ng trong ng l i phát tri n t n c c a ng ta, nh m th c hi n th ng l i hai nhi m v chi n l c: xây d ng ch ngh a xã h i và b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

Vi c k t h p c th c hi n trên t c các l nh v c c a i s ng kinh t và có s ph i h p c a các ngành, các c p, d i s lãnh o c a ng, qu n lí c a Nhà n c, t o nên s c m nh t ng h p cho phát tri n kinh t xã h i, c ng c qu c phòng - an ninh.

th c hi n t t vi c k t h p, c n quán tri t và th c hi n ng b các gi i pháp, trong ó ph i quán tri t sâu s c hai nhi m v chi n l c c a cách m ng Vi t Nam cho toàn dân, nh t là cho h c sinh, sinh viên - nh ng ng i quy t nh t ng lai c a t n c. Quá trình k t h p ph i c tri n khai có k ho ch, có c ch chính sách c th , ch t ch , ng b .

### III- CÂU H I ÔN T P

1. Phân tích tính t t y u ph i k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh n c ta hi n nay ?

2. N i dung, ph ng th c k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh n c ta hi n nay ?

3. Phân tích các gi i pháp ch y u th c hi n k t h p phát tri n kinh t xã h i v i t ng c ng c ng c qu c phòng - an ninh Vi t Nam hi n nay ?

#### TÀI LI U THAM KH O

1. Giáo trình Giáo d c qu c phòng (Dùng cho b i d ng ki n th c qu c phòng - an ninh, i t ng 1), Nxb Quân i nhân dân, Hà N i, 2006.

2. Giáo trình Giáo d c qu c phòng (Dùng cho b i d ng ki n th c qu c phòng - an ninh, i t ng 2), Nxb Quân i nhân dân, Hà N i, 2006.

3. Giáo trình Kinh t quân s Mác - Lênin, Nxb Quân i nhân dân, Hà N i, 2001.

4.C.Mác và Ph. ngghen, *Toàn t p*, t p 20, Nxb Chính tr qu c gia, Hà N i, 1994.

5. H Chí Minh, *Toàn t p*, t p 4, Nxb Chính tr qu c gia, Hà N i, 1995.

6. ng C ng s n Vi t Nam, *V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th X*, Nxb Chính tr qu c gia, Hà N i, 2006.

**Bài 7****NGH THU T QUÂN S VI T NAM**

Trong lịch sử đấu tranh dân tộc và giai cấp, ông cha ta luôn phải chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lược. Nhân dân ta đã anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù xâm lược, vì thế nên những trang sử hào hùng của dân tộc như chiến thắng Bạch Đằng, Ngô Quyền, Chi Lăng, Hàm Tử... Trong thời kỳ chống thực dân Pháp và thực dân Mỹ, trong thời kỳ chiến tranh giải phóng dân tộc, đã hình thành nên nghệ thuật quân sự Việt Nam, đó là nghệ thuật chiến tranh nhân dân, chiến tranh toàn dân, toàn diện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự Việt Nam không ngừng phát triển, góp phần thiết thực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

**I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về nghệ thuật đánh giặc giữ nước của ta, nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có nước.

- Xây dựng niềm tin hào dân tộc, phát huy tinh thần chiến đấu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**II - NỘI DUNG****1. Truy nguyên nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta****a) Tác phẩm trong buổi đầu lịch sử**

Cách đây mấy nghìn năm, thời các Vua Hùng mở nước Văn Lang, lịch sử dân tộc Việt Nam bắt đầu từ thời dựng nước và giữ nước. Do yêu cầu về trong chiến tranh giải phóng dân tộc và yêu cầu thu lợi kinh tế nông nghiệp đã tác động mạnh mẽ hình thành nên nhà nước trong buổi đầu lịch sử. Nhà nước Văn Lang là nhà nước tiên tiến nhất, có lãnh thổ rộng rãi và vị trí địa lý quan trọng, bao gồm vùng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay, nằm trên trục đường giao thông qua bán đảo Đông Dương và vùng Đông Nam Á.

Nhà nước Văn Minh sông Hồng còn gọi là Văn Minh Văn Lang, mà đỉnh cao là Văn Hoá Đông Sơn rực rỡ, thành tựu sáng tạo hào hùng của thời kỳ Hùng Vương. Vào nửa sau thế kỷ III trước Công nguyên, nhân số suy yếu của triều đại Hùng Vương cùng, Thục Phán là một thế lực hùng mạnh ở Âu Việt đã thống nhất hai bộ lạc Lạc Việt và Âu Việt, thành lập nên Âu Lạc, dưới sự lãnh đạo của Thục Phán (Hà Nội). Nhà nước Âu Lạc kế thừa nhà nước Văn Lang trên miền Bắc.

Do có vị trí địa lý thuận lợi, nước ta luôn bị các thế lực ngoại xâm lược nhằm bóc lột. Sự xuất hiện các thế lực thù địch và âm mưu thôn tính miền Bắc lãnh thổ của chúng là nguy cơ trực tiếp đe dọa đến sự tồn tại của nước ta. Do vậy, yêu cầu chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ chủ quyền và nền văn minh của mình chỉ có con đường duy nhất là toàn chiến đấu giành lại độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc.

**b) Những tác phẩm hình thành nghệ thuật đánh giặc****- Về địa lý**

Nhà nước Văn Lang trước kia, nhà nước Việt Nam ngày nay có vị trí chiến lược quan trọng khu vực Đông Nam Á và biển Đông, có hệ thống giao thông đường bộ, đường biển, đường sông, đường không, bảo đảm giao lưu trong khu vực Châu Á và thế giới. Đây là đất đai màu mỡ, nhưng luôn bị kẻ thù xâm lược. Do vậy, bảo vệ đất đai, bảo vệ sự tồn tại của dân tộc, ông cha ta đã toàn chiến đấu và phát huy tinh thần anh dũng của hình ảnh người chiến sĩ.

**- Về kinh tế**

Kinh tế nước ta là nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp là chính, trong đó trồng trọt, chăn nuôi là chủ yếu, trình độ canh tác thấp. Trong quá trình phát triển, tiên tiến nhất là kỹ thuật trồng lúa nước, phải dựa vào thiên nhiên, thiên nhiên khắc nghiệt như "phú quý, binh cang", "ng binh nông"... Tích cực phát triển sản xuất, chăn nuôi, nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời, phát huy tinh thần sáng tạo trong lao động, tìm tòi và khám phá kỹ thuật chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.

**- Về chính trị, văn hoá - xã hội**

Nhà vua Lê Văn Duyệt có 54 dân tộc anh em cùng chung sống hoà thuận, đoàn kết. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã sớm xây dựng các nhà nước, xác định chủ quyền lãnh thổ, tổ chức ra quân đội cùng toàn dân đánh giặc, xây dựng các nền văn hoá mang bản sắc Việt Nam. Tổn cảnh bao gồm làng, xã, thôn, bản và có nhiều dân tộc cùng chung sống. Mỗi dân tộc, làng, xã có phong tục, tập quán riêng, tạo nên nét đa sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

Trong quá trình đó, dân tộc ta đã xây dựng các nền văn hoá truyền thống: *đoàn kết, yêu nước, thương nòi, sống hoà thuận, thu chung; lao động cần cù sáng tạo, đấu tranh anh dũng kiên cường bất khuất.*

### c) Các cuộc kháng chiến và chiến tranh chống xâm lược

- *Những cuộc chiến tranh giữ nước ưu tiên*

+ Cuộc chiến tranh giữ nước ưu tiên mà sách ghi lại là cuộc kháng chiến chống quân Tống. Đó là cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ, từ năm 214 đến 208 TCN của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của vua Hùng và Thục Phán.

+ Sau cuộc kháng chiến chống Tống là cuộc kháng chiến của nhân dân Âu Lạc do An Dương Vương lãnh đạo chống chiến tranh xâm lược của Triệu Đà, từ năm 184 đến 179 trước công nguyên, nhờ sự hỗ trợ của Bà Trưng, Bà Triệu, tổ tiên ta rơi vào thảm họa hơn một nghìn năm trước phong kiến Trung Hoa đô hộ (thời kỳ Bắc thuộc).

- *Những cuộc kháng chiến và chiến tranh chống xâm lược giành và giữ độc lập thế kỷ II TCN đến thế kỷ X*

Trong hơn một nghìn năm (từ năm 179 trước công nguyên đến năm 938), nhân dân ta liên tục bị các triều đại phong kiến phương Bắc như nhà Triệu, nhà Hán, nhà Lê... và nhà Tùy, nhà Đường đô hộ. Trong thời gian này, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần bất khuất, kiên cường và bền bỉ, đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, giữ gìn, phát huy tinh hoa của nền văn hoá dân tộc và quy tụ đứng lên đấu tranh giành lại độc lập dân tộc.

+ Cuộc kháng chiến của hai bà Trưng vào mùa xuân năm 40 đã giành được độc lập. Nhân dân tộc ta khôi phục và giữ vững trong ba năm.

+ Năm 248, Triệu Thu Trinh phát khởi kháng chiến. Kháng quân của người con gái núi Nưa (Triều Sơn, Thanh Hoá) làm cho quân thù nhũn nhính kinh hoàng, bất vía. Sau gần nửa năm chiến đấu khi quân cho toàn thắng Giao Châu về cho nước ta. Mặc dù bà Triệu cùng kháng quân chiến đấu rất anh dũng, nhưng kẻ thù có sức mạnh vượt trội và áp đảo về kỹ thuật, nên khởi đầu thất bại.

+ Mùa xuân năm 542, phong trào yêu nước của người Việt lại bùng lên mạnh mẽ, rầm rộ. Dưới sự chỉ đạo và lãnh đạo của Lý Bôn, anh hùng hào kiệt bản địa cùng toàn dân vùng lên lật đổ chính quyền của nhà Lê. Sau đó, kháng quân liên tiếp đánh thắng hai cuộc phản công của kẻ thù. Vào năm 544, Lý Bôn lên ngôi hoàng đế (Lý Nam Đế), tự xưng hiệu là Văn Xuân.

+ Kháng chiến của Lý Thiên Tiên và Đinh Kiến năm 687.

+ Kháng chiến của Mai Thúc Loan (Mai Hắc Đế) năm 722.

+ Kháng chiến của Phùng Hưng (Bà Cối) và Phùng Hưng năm 766 đến 791.

+ Trục hành người phương Bắc của Kiều Công Tiễn và họ xâm lược của quân Nam Hán, Ngô Quyền làm mất danh tiếng của Đường Tĩnh Nghệ đã đứng lên lãnh đạo quân dân ta, kiên quyết đánh giặc, bảo vệ chủ quyền dân tộc. Trận quyết chiến trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền cùng quân và dân ta đã nhún chìm toàn bộ đoàn thuyền của quân Nam Hán, khiến Hoàng Thao phải bỏ mạng, vua Nam Hán phải bãi binh, chấm dứt hơn một nghìn năm Bắc thuộc, tổ tiên ta mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên của độc lập, tự chủ.

- *Các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược thế kỷ X đến thế kỷ XVIII*

+ Kháng chiến chống quân Tống lần thứ hai từ năm 981 của nhà Tiền Lê

Thời nhà Đinh, công cuộc xây dựng tổ quốc đang xúc tiến thì năm 979, Đinh Tiên Hoàng bị ám hại. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước thừa dịp âm mưu lật đổ và thôn tính. Lúc bấy giờ, Trung Quốc, nhà Tống đã thành lập và đang phát triển. So với Nam Hán, thì nhà Tống là một triều đại cường thịnh của một quốc gia phong kiến lớn nhất Châu Á đương thời. Nhân dịp suy yếu của nhà Đinh, nhà Tống quyết định phát động cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam (quốc hiệu của nhà Tống lúc đó). Trong khi vua Đinh còn trị, chưa khởi sự và uy tín thế lực lãnh đạo cuộc kháng chiến, vì sự nghi ngờ

b o v c l p dân t c, tri u th n và quân s ã suy tôn Lê Hoàn, ng i ang gi ch c th p o t ng quân lên làm vua. Lê Hoàn lên ngôi, l p nên tri u i nhà T i n Lê và m nhi m s m ng l ch s , t ch c và lãnh o th ng l i cu c kháng chi n ch ng quân T ng.

+ Cu c kháng chi n ch ng T ng l n th 2 (1075 - 1407) c a nhà Lí

Tuy b i b i trong l n xâm l c n m 981, nhà T ng v n ch a ch u t b tham v ng xâm l c n c ta. Kho ng gi a th k XI, vua T ng Th n Tông ra l nh chu n b l c l ng ánh i Vi t l n n a, nh m giành th ng l i i Vi t t o th uy hi p n c Liêu, n c H . Tr c nguy c xâm l c c a nhà T ng, Lí Th ng Ki t, lúc ó n m gi binh quy n tr c ti p lãnh o kháng chi n, nh n th y không th b ng i phó, i quân gi c t i n công sang, mà ph i ch ng t i n công tr c y k thù vào th b ng. V i ch tr ng th c hi n "tiên phát ch nhân", "Ng i yên i gi c không b ng em quân ra tr c ch n m i nh n c a chúng", Lí Th ng Ki t ã ch ng a quân t i n công sang t T ng tiêu di t l c l ng các c n c xu t phát c a k thù, r i rút v phòng th t n c. B i t quân T ng th nào c ng kéo quân sang ph c thù, Lí Th ng Ki t ã cho kh n tr ng chu n b kháng chi n, xây d ng phòng tuy n Nh Nguy t ch n gi c ; ng th i, tri n khai l c l ng, b trí th tr n ch ng gi c ngo i xâm. Tr n ph n công Nh Nguy t (tháng 3/1077), quân và dân i Vi t ã quét s ch quân xâm l c T ng ra kh i biên c ng c a T qu c.

+ Ba l n kháng chi n ch ng quân Nguyên c a nhà Tr n th k XIII

T n m 1225, Nhà Tr n thay th Nhà Lí m nh n s m nh lãnh o công cu c d ng n c và gi n c (1226 - 1400), ã lãnh o nhân dân ta ba l n kháng chi n ch ng quân Nguyên, giành th ng l i v vang, b sung nh ng nét c s c vào n n ngh thu t quân s Vi t Nam.

Cu c kháng chi n l n th nh t vào n m 1258, quân và dân ta ã ánh th ng 3 v n quân Nguyên.

Cu c kháng chi n l n th hai vào n m 1285, quân và dân ta ã ánh th ng 60 v n quân Nguyên.

Cu c kháng chi n l n th ba vào n m 1287 - 1288, quân và dân ta ã ánh th ng 50 v n quân Nguyên.

Trong vòng 30 n m (1258 - 1288), dân t c ta ph i liên ti p ba l n ng lên ch ng xâm l c. Kháng chi n ch ng quân Nguyên không ch là cu c s c quy t li t gi a m t qu c u s m nh nh t th gi i lúc ó v i m t dân t c nh bé nh ng kiên quy t ng lên ch ng xâm l c b o v t n c, mà còn là cu c u tranh gay g t v tài trí gi a hai n n ngh thu t quân s c a i Vi t và quân xâm l c Nguyên Mông.

+ Cu c kháng chi n ch ng Minh do H Quý Li lãnh o (1400 - 1007).

Vào cu i th k XIV, tri u i nhà Tr n t ng b c suy tàn, H Quý Li là m t quý t c có thanh th ã ph tru t vua Tr n, l p ra v ng tri u m i, tri u i nhà H . Tháng 5/1406, d i chiêu bài "phù Tr n di t H ", nhà Minh ã a quân xâm l c n c ta. Trong tác chi n, nhà H quá thiên v phòng th , coi ó là ph ng th c c b n, d n n sai l m v ch o chi n l c. M t khác, không phát ng c c toàn dân ánh gi c, t ch c ph n công chi n l c không úng th i c , b t n th t n ng, nên b th t b i. t n c ta m t l n n a b phong ki n ph ng B c ô h .

+ Kh i ngh a Lam S n và chi n tranh gi i phóng dân t c do Lê L i, Nguy n Trãi lãnh o.

M c dù chi m c i Vi t, nh ng gi c Minh không khu t ph c c dân t c ta, các cu c kh i ngh a c a các t ng l p nhân dân yêu n c v n liên ti p n ra, tiêu bi u là kh i ngh a Lam S n. Sau 10 n m (1418 - 1427) chi n u b n b , ngoan c ng, cu c kh i ngh a Lam S n ã phát tri n thành chi n tranh gi i phóng, hoàn thành nhi m v v vang, quét s ch k thù ra kh i b cõi. Th ng l i v i ó ch ng t ngh thu t quân s trong kh i ngh a, chi n tranh gi i phóng c a cha ông ta ã t n nh cao và l i nhi u bài h c l ch s quý giá.

+ Kh i ngh a Tây S n và các cu c kháng chi n ch ng quân Xiêm 1784 - 1785, kháng chi n ch ng quân xâm l c Mãn Thanh 1788 - 1789

Sau khi ánh th ng gi c Minh xâm l c, Lê L i lên ngôi, l p nên tri u H u Lê (tri u Lê S ), ây là giai o n h ng th nh nh t c a phong ki n Vi t Nam. Nh ng th i gian h ng th nh c a t n c không kéo dài, t n m 1553 n n m 1788 x y ra cu c n i chi n tri n miên gi a các th l c, mà i n hình nh t là vua Lê - chúa Tr nh. Trong th i gian ó, có nhi u cu c kh i ngh a n ra nh kh i ngh a c a Nguy n H u C u, kh i ngh a Tây S n. Quân Tây S n t i n công vào Gia nh, hang cu i cùng c a nhà Nguy n. Nhà Nguy n ph i s ng l u vong nh s giúp c a vua Xiêm (Thái Lan). N m 1784, nhà Tây S n tiêu di t 5

v n quân Xiêm và ti n công ra B c, xoá b gi i tuy n sông Gianh, ch m d t toàn b th ch "vua Lê, chúa Tr nh". N m 1788, tr c nguy c xâm l c c a 29 v n quân Mãn Thanh, Nguy n Hu lên ngôi hoàng , l y hi u là Quang Trung và th c hi n cu c hành quân th n t c tiêu di t 29 v n quân xâm l c vào mùa xuân K D u 1789. Ti p theo là tri u i c a Nguy n ánh (Gia Long), Minh M ng, Thi u Tr , T c và B o i là ông vua cu i cùng c a nhà n c phong ki n Vi t Nam.

#### **d) Ngh thu t ánh gi c c a ông cha**

L ch s ã t ra cho dân t c ta bi t bao th thách ng t nghèo trong quá trình d ng n c và gi n c. Nh ng v i tinh th n c l p, t ch , t l c, t c ng, v i truy n th ng oàn k t v n lên trong u tranh và xây d ng, v i tài thao l c ki t xu t c a cha ông, nhân dân ta ã v t qua t t c m i tr ng i, chi n th ng m i k thù, b o v v ng ch c n n c l p dân t c. T trong th c ti n ch ng gi c ngo i xâm, dân t c ta ã hình thành ngh thu t chi n tranh nhân dân, toàn dân ánh gi c, ngh thu t l y nh th ng l n, l y ít ch nhi u, l y ch t l ng cao th ng s l ng ông. Trong quá trình ó, ngh thu t quân s Vi t Nam t ng b c phát tri n và c th hi n r t sinh ng trong kh i ngh a v trang, chi n tranh gi i phóng, trên các ph ng di n t t ng ch o tác chi n, m u k ánh gi c....

#### **- V t t ng ch o tác chi n**

Gi i phóng, b o v t n c là nhi m v quan tr ng, là m c tiêu cao nh t c a các tri u i phong ki n trong chi n tranh gi n c. Do ó, cha ông ta luôn n m v ng t t ng ti n công, coi ó nh m t quy lu t giành th ng l i trong su t quá trình chi n tranh. Th c hi n ti n công liên t c m i lúc, m i n i, t c c b n toàn b , quét s ch quân thù ra kh i b cõi. T t ng ti n công c xem nh s i ch xuyên su t trong quá trình chu n b và th c hành chi n tranh gi n c. T t ng ó th hi n r t rõ trong ánh giá úng k thù, ch ng ra k sách ánh, phòng, kh n tr ng chu n b l c l ng kháng chi n, tìm m i bi n pháp làm cho ch suy y u, t o ra th và th i c có l i ti n hành ph n công, ti n công.

S sách còn ghi l i, th i nhà Lí ã ch ng ánh b i k thù phía Nam (quân Chiêm Thành), phá tan âm m u liên k t c a nhà T ng v i Chiêm Thành. Tr c nguy c xâm l c c a nhà T ng, Lí Th ng Ki t ã s d ng bi n pháp "tiên phát ch nhân" ch ng ti n công tr c y k thù vào th b ng. Ông ã t n d ng th "thiên hi m" c a a hình, xây d ng tuy n phòng th sông Nh Nguy t, th c hi n tr n quy t chi n chi n l c, ch ng ch n và ánh ch t xa b o v Th ng Long.

Vào th k XIII, các qu c gia châu Âu, châu á ang run s tr c vó ng a c a gi c Nguyên Mông, th i c ba l n ti n quân xâm l c i Vi t vào các n m 1258, 1285, 1288, gi c Nguyên u th m b i, m c dù có s quân l n h n nhi u l n quân i nhà Tr n. Có c th ng l i ó là do ta ã th c hi n toàn dân ánh gi c, "c n c chung s c, tr m h là binh", trong ó, tích c c ch ng ti n công gi c là t t ng ch o xuyên su t trong các cu c chi n tranh.

Tr c i t ng tác chi n là gi c Nguyên Mông có s c m nh l n h n, ông cha ta ã k p th i thay i ph ng th c tác chi n, tránh quy t chi n v i ch khi chúng còn r t m nh, ch ng rút lui chi n l c, b o toàn l c l ng và t o th , th i c ph n công. Rút lui chi n l c, t m nh ng Th ng Long cho gi c trong m t th i gian nh t nh, là b o toàn l c l ng và ó là m t nét c áo trong ngh thu t tác chi n, ch không ph i là t t ng rút lui. Quân ch t m chi m c Th ng Long mà không chi m c "Th ô" c a kháng chi n, b i vì ch chi m c "thành không, nhà tr ng". Trong kho ng th i gian ó, quân i nhà Tr n và nhân dân c n c ã tích c c tác chi n nh l , tiêu hao nhi u l c l ng ch, làm cho chúng r i vào tr ng thái "ti n thoái l ng nan", t o th i c t t nh t ph n công chi n l c, quét s ch quân thù ra kh i t n c (l n th nh t sau 9 ngày tính t khi gi c Nguyên vào Th ng Long, l n th hai sau 5 tháng, l n th ba sau 3 tháng).

n th i Nguy n Hu , t t ng ch ng ti n công ch gi i phóng Th ng Long l i c phát tri n lên m t t m cao m i. V i cách ánh táo b o, th n t c, b t ng và mãnh li t, gi i quy t chi n tranh nhanh g n trong m t t t ng giao chi n, Ông ã ch ng ti n công ch khi chúng còn r t m nh (29 v n quân Thanh và quân bán n c Lê Chiêu Th ng) nh ng l i r t ch quan, kiêu ng o, thi u phòng b (quân Thanh và bè l bán n c ang chu n b ón t t K D u n m 1789), do ó, ã giành th ng l i tr n v n.

#### **- V m u k ánh gi c**

M u là l a ch, ánh vào ch y u, ch s h , ch ít phòng b , làm cho chúng b ng, lúng túng i phó. K là i u ch theo ý nh c a ta, giành quy n ch ng, bu c chúng ph i ánh theo cách ánh c a ta. Trong các cu c chi n tranh gi i phóng, v i ý chí kiên c ng c a dân t c, tri u i nhà Lí,



Trần, họ Lê... đã tổ chức trận chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc, kết hợp các cách đánh, các lực lượng cùng đánh. Trong chiến lược ngoại xâm bọ vọt nước, cha ông ta đã kết hợp chiến lược quân trị u minh, quân pháp và dân binh, thực hiện các làng xã cùng đánh giặc, làm cho lực lượng chiến đấu luôn phân tán, không thực hiện tập trung quân tại Thăng Long. Bọ vọt Thăng Long, Lý Thường Kiệt đã xây dựng tuyến phòng ngự sông Cầu chiến lược, khi quân nhà Tống tiến công vượt sông không thành công phải chuyển vào phòng ngự, Ông đã dùng quân pháp và dân binh liên tục quy phục, làm cho chiến thắng, chiến thắng, tổ chức cho quân nhà Lý chuyển sang phòng công giành thắng lợi hoàn toàn.

Kinh sách đánh giặc của ông cha ta không nặng sáng tạo, mà còn hết sức mềm dẻo, khôn khéo đó là "biết tiến, biết thoái, biết công, biết thủ". Biết kết hợp chiến lược tiến công quân sự với binh vận, ngoại giao, tổ chức nhân cho ta, biết phá thế mạnh của giặc, trong đó tiến công quân sự luôn giữ vai trò quyết định. Lê Lợi, Nguyễn Trãi không nặng nề gì trong bày mưu, lập kế hoạch đánh thực chiến trên chiến trường, mà còn thực hiện "mưu phạt công tâm", đánh vào lòng người. Sau khi đánh tan quân viên binh do Liu Thang chỉ huy, đã vây chặt thành Ông Quan, buộc Vương Thông phải đầu hàng vô điều kiện, những ông đã chấp thuận, ngưng và lập kế hoạch cho hàng binh nhà Minh vận chuyển trong danh đơn, muôn đời đi tiếp chiến tranh.

Ông cha ta đã phát triển mưu kế đánh giặc, biến chiến thành chiến thắng, tổ chức "thiên la, địa võng" đi tiếp. Làm cho "chiến ông mà hoá ít, chiến mà hoá yu", tiến sâu công đánh, luôn bắt kẻ kích, phá kẻ kích, lực lượng tiêu hao, tiêu diệt, rơi vào trạng thái "tiến thoái lưỡng nan". Trong tác chiến, ông cha ta đã trí tuệ khoét sâu hiểm yếu của kẻ địch là tác chiến chiến trường xa, tiếp tục khó khăn, nên đã tập trung trí tuệ phá lối thoái, húc nước của kẻ địch. Ngoài thực hiện kế "thanh dã", làm cho kẻ thù rơi vào trạng thái "ngồi không có lối đi, ngồi không có nước", quân nhà Trần tiếp tục lực lượng đón đánh các lực lượng vận chuyển lối thoái, húc nước và đánh phá kho tàng của kẻ địch. Chiến hình chiến lược quân của Trần Khánh Dã tiêu diệt toàn bộ quân thủy lực lượng của giặc do Trần Hưng Đạo chỉ huy bị vận, làm cho giặc Nguyên Thăng Long vô cùng hoảng loạn.

*- Nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc*

Thực hiện toàn dân đánh giặc là một trong những nét đặc sắc trong nghệ thuật quân sự của tổ tiên ta, chiến lược chiến tranh và chiến lược chiến đấu. Nét đặc sắc đó xuất phát từ lòng yêu nước thương nòi của nhân dân ta, tính chất tự vệ, chính nghĩa của các cuộc kháng chiến. Hết thù này đến nọ, thì "vua tôi lòng, anh em hoà mục, chiến lược chung sức, trăm họ là binh", giữ vững quê hương, bọ vọt xã tắc.

Tư liệu của hai Bà Trưng và nghĩa quân: "Mặt xin rửa sạch nước thù; Hai xin đem lòng phẫn hờn; Ba kẻ oan lòng chiến; Bốn xin vận vận công danh này"<sup>1</sup>, Trần Hưng Đạo, Bình Ngô đại cáo, nghệ thuật "lấy nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo", nghệ thuật quân sự Việt Nam đã liên tục phát triển dựa trên nền tảng của chiến tranh nhân dân, thực hiện tiến bộ và thành công, kết hợp lực lượng, thủ, thủ, mưu, kết hợp chiến lược là cùng giành lợi và giữ vững chủ quyền đất nước và tiếp tục "đ tiếp muôn đời chiến tranh", "em lấy thái bình muôn thuở". Nội dung đặc sắc của thực hiện toàn dân đánh giặc là: "Mình người dân là một người lính, đánh giặc theo công vụ, chiến lược trách nhiệm. Mình thôn, xóm, bản, làng là một pháo đài chiến lược. Chiến lược là một chiến trường, tổ chức trận chiến tranh nhân dân liên hoàn, vận chuyển làm cho chiến ông mà hoá ít, chiến mà hoá yu, rơi vào trạng thái bế tắc, lúng túng và bại lộ". Trong đánh giặc, ông cha ta đã tận dụng địa hình, xây dựng trận làng, chiến lược vận chuyển, vận dụng sáng tạo cách đánh của nhiều lực lượng, nhiều thế quân. Vận dụng rất, sáng tạo nhiều hình thức đánh giặc đặc biệt ưu việt: phòng ngự sông Cầu, phá kẻ kích Chi Lăng, phòng công Chi Lăng Động, Hàm Tử, tiến công Ngạc Hi, chiến lược a...

*- Nghệ thuật linh hoạt đánh lén, lấy yếu chèn ép, lấy yếu chèn ép*

Đây là nét đặc sắc và tiếp tục trong nghệ thuật quân sự của ông cha ta, khi dân tộc ta luôn phải chiến đấu với các thế quân xâm lược có quân sự, vũ khí, trang bị hiện đại hơn. Nghệ thuật linh hoạt đánh lén, lấy yếu chèn ép, lấy yếu chèn ép chiến lược chính là sự phát triển của "thế thắng lực". Quy luật của chiến tranh là mạnh thắng yếu, yếu thua, nhưng trong chiến lược ngoại xâm, cha ông ta đã xác định đúng vận dụng chiến lược trong chiến tranh, đó là: sự mềm mỏng tiếp cận của nhiều yếu tố, chiến lược không thu hút sự so sánh, hạn chế vận chuyển, vũ khí của mình bên tham chiến.

ch ng l i 30 v n quân xâm l c T ng (1077), nhà Lí trong khi ch có kho ng 10 vạn quân, Lí Th ng Ki t ã t n d ng c u th a hình và các y u t khác t o ra s c m nh h n ch và ánh th ng ch.

Th i nhà Tr n có kho ng 15 v n quân, ch ng l i gi c Nguyên - Mông, l n th 2 là 60 v n, l n 3 là kho ng 50 v n. Nhà Tr n ã "l y o n binh ch tr ng tr n", h n ch s c m nh c a gi c, ánh th ng gi c.

Cu c kh i ngh a c a Lam S n, quân s lúc cao nh t có kho ng 10 v n, nh ng ã ánh th ng 80 v n quân Minh xâm l c. Vì Lê L i, Nguy n Trãi ã v n d ng "tránh th ban mai, ánh lúc chi u tà" và v n d ng cách ánh "vây thành di t vi n".

Trong cu c kháng chi n ch ng quân Mãn Thanh xâm l c, nhà Tây S n có kho ng 10 v n quân, nh ng ã ánh th ng 29 v n quân xâm l c và quân bán n c Lê Chiêu Th ng vì Nguy n Hu ã dùng l i ánh tảo b o, th n t c, b t ng .

- *Ngh thu t k t h p u tranh gi a các m t tr n quân s , chính tr , ngo i giao và binh v n*

Chi n tranh là s th thách toàn di n i v i m i qu c gia trong tham chi n. Trong ch ng gi c ngo i xâm, ông cha ta ã bi t k t h p ch t ch các m t tr n nh m t o ra s c m nh t ng h p ánh th ng k thù. M i m t tr n có v trí, tác d ng khác nhau, nh ng cùng th ng nh t m c ích t o ra s c m nh giành th ng l i trong chi n tranh.

M t tr n chính tr nh m c v tinh th n yêu n c c a nhân dân, quy t s c m nh i oàn k t dân t c, là c s t o ra s c m nh quân s .

M t tr n quân s là m t tr n quy t li t nh t, th c hi n tiêu di t sinh l c, phá hu ph ng ti n chi n tranh c a ch, quy t nh th ng l i tr c ti p c a chi n tranh, t o à, t o th cho các m t tr n khác phát tri n.

M t tr n ngo i giao có v trí r t quan tr ng, cao tính chính ngh a c a nhân dân ta, phân hoá, cô l p k thù, t o th có l i cho cu c chi n. M t khác, m t tr n ngo i giao k t h p v i m t tr n quân s , chính tr t o ra th có l i k t thúc chi n tranh càng s m càng t t. i n hình: Lê L i, Nguy n Trãi ã m "H i th ông Quan", c p ng a, thuy n, l ng th o cho hàng binh nhà Minh v n c trong danh d , muôn i d p t c chi n tranh.

M t tr n binh v n v n ng làm tan dã hàng ng c a gi c, góp ph n quan tr ng h n ch th p nh t t n th t c a nhân dân ta trong chi n tranh.

- *V ngh thu t t ch c và th c hành các tr n ánh l n*

Trong các tri u i phong ki n, ông cha ta ã t ch c và th c hành các tr n ánh l n gi i phóng t n c, k t thúc chi n tranh. Th i nhà Lí có phòng ng sông C u (Nh Nguy t), ây là m t i n hình v k t h p ch t ch hai hình th c tác chi n phòng ng và ph n công trên c quy mô chi n l c, chi n thu t. Tác chi n phòng ng Nh Nguy t không ch ch n ng 30 v n quân T ng, mà còn làm th t b i ý ánh nhanh, th ng nhanh chi m Th ng Long c a chúng, khi n quân ch ph i chuy n t ch ng ti n công sang b ng phòng ng .

Th i nhà Tr n, l n ch ng gi c Nguyên th 2, Tr n Qu c Tu n ã t ch c m t cu c rút lui chi n l c, làm th t b i k ho ch h p vây c a ch. Trong cu c truy u i, gi c Nguyên không th c hi n c nh ng òn quy t chi n v i ch l c ta, trái l i, chúng v p ph i m t cu c chi n tranh c a toàn dân i Vi t. Do v y, quân Nguyên ã sa vào tình tr ng mu n ánh mà không ánh c, "l c càng y u, th càng suy", i u ó ã t o ra th i c ph n công cho quân ta.

Th i nhà h u Lê, sau 10 n m b n b , gian kh , ngoan c ng, cu c kh i ngh a Lam S n do Lê L i lãnh o ã hoàn thành nhi m v v vang gi i phóng dân t c, gi i phóng Th ng Long. Th ng l i ó là k t qu c a nhi u y u t , trong ó ngh thu t t ch c và th c hành các tr n ánh l n gi i m t vai trò r t quan tr ng, c bi t giai o n cu i c a chi n tranh. Trong ch o tác chi n, Lê L i và Nguy n Trãi ch tr ng "lánh ch th c, ánh ch h , tránh n i v ng ch c, ánh n i s h ". Khi nghe tin vi n binh nhà Minh s p sang, nhi u t ng s yêu c u Lê L i h g p thành ông Quan (Th ng Long) di t tr n i ng, r i sau ó s d c toàn l c ánh vi n binh. Lê L i ã phân tích m t cách sáng s u t và quy t nh: " ánh thành là h sách...Sao b ng nuôi d ng s c quân, gi l y nhu khí i vi n binh c a gi c. Vi n binh b phá thì thành t t ph i hàng. Làm m t vi c mà c c hai, ó m i là k sách v n toàn". Vi c l a ch n r t úng m c tiêu ti n công chi n l c và ki t xu t trong t ch c, th c hành tr n quy t chi n X ng Giang -

Chi Lăng, buclgi cVng Thông trong thành ông Quan không ánh mà bbt ã chngt tài nng quân s xutscc a ông trong t ch c và th c hành các tr n ánh lnc a ông cha ta.

Ngh thu t quân s c a Nguy n Hu và quân Tây S n c bi u hi n t p trung nh t, r c r nh t trong vi c t ch c và th c hành các tr n quy t chi n chi n l c, c bi t là gi i phóng Th ng Long trong mùa xuân K D u 1789. Khi ch n ánh vào Th ng Long, là a bàn t p trung h u h t quân ch, là n i b ch huy quân Thanh và tri u ình Lê Chiêu Th ng, Nguy n Hu ã nhìn th y r t rõ trong cái m nh c a ch, chúng b c l nh ng i m y u và s h . i m y u c b n c a quân t ng nhà Thanh là r t ch quan, ng o m n, cho r ng, Tây S n không dám và không th ti n công chúng, do ó th tr n r t l ng l o.

Trong th c hành tác chi n, Nguy n Hu ã thi t l p m th th ng t ch c hành quân t hi u qu t i a, khi n quân ch hoàn toàn b ng. Trong cách ánh, Nguy n Hu r t chú tr ng h p vâv chi n d ch, chi n thu t và ti n công ch b ng các òn th c sâu, hi m hóc. ây v a là ngh thu t k t h p ti n công chính di n v i bên s n, v a là ti n hành nhi u tr n ánh di n ra ng th i, liên ti p, nhanh m nh, b t ng , khi n ch không th ng c u c cho nhau và nhanh chóng th t b i.

## 2. Ngh thu t quân s Vi t Nam t khi có ng lãnh o

K th a, phát tri n ngh thu t ánh gi c c a t tiên, ngh thu t quân s Vi t Nam d i s lãnh o c a ng ã không ng ng phát tri n, g n li n v i th ng l i c a hai cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M . Ngh thu t quân s Vi t Nam g m ba b ph n h p thành : Chi n l c quân s , ngh thu t chi n d ch và chi n thu t. Ba b ph n c a ngh thu t quân s là m t th th ng nh t có quan h bi n ch ng ch t ch , thúc y nhau phát tri n, trong ó chi n l c quân s óng vai trò ch o.

### a) C s hình thành ngh thu t quân s Vi t Nam

- Truy n th ng ánh gi c c a t tiên

Tr i qua m y nghìn n m ch ng gi c ngo i xâm, ngh thu t quân s c a t tiên ã hình thành và không ng ng phát tri n, tr thành nh ng bài h c vô giá cho các th h sau. Nhi u t t ng quân s ki t xu t nh : "Binh th y u l c", "H tr ng khu c ", "Bìn Ngô i cáo"; nh ng tr n ánh i n hình nh : Nh Nguy t, Chi Lăng, Tây K t, Ng c H i, ng a... ã l i nh ng kinh nghi m quý giá. Kinh nghi m truy n th ng ó là c s toàn ng, toàn dân, toàn quân ta k th a, v n d ng, phát tri n trong cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M và trong công cu c b o v T qu c xã h i ch ngh a.

- Ch ngh a Mác - Lênin v chi n tranh, quân i và b o v T qu c

ng C ng s n Vi t Nam l y ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh làm n n t ng t t ng và kim ch nam cho m i hành ng. H c thuy t chi n tranh, quân i, b o v T qu c xã h i ch ngh a và kinh nghi m ngh thu t quân s c úc rút qua các cu c chi n tranh do C.Mác, Ph. ngghen, V.I. Lênin t ng k t, là c s ng ta v n d ng, nh ra ng l i quân s trong kh i ngh a v trang, chi n tranh gi i phóng Vi t Nam.

- T t ng quân s H Chí Minh

T t ng quân s H Chí Minh là s ti p thu, k th a truy n th ng ánh gi c c a t tiên, v n d ng lí lu n Mác - Lênin v quân s , kinh nghi m c a các n c trên th gi i vào th c ti n cách m ng Vi t Nam, là c s cho s hình thành và phát tri n Ngh thu t quân s Vi t Nam.

H Chí Minh ã t ng biên d ch "Binh pháp Tôn T ", vi t v "kinh nghi m du kích Tàu", "du kích Nga"... , phát tri n nguyên t c chi n u ti n công, chi n u phòng ng ...qua các th i kì u tranh cách m ng. H Chí Minh và ng ta ã ra ph ng châm ch o chi n tranh, ph ng th c tác chi n chi n l c, n m b t úng th i c , a chi n tranh Vi t Nam k t thúc th ng l i.

### b) N i dung ngh thu t quân s Vi t Nam t khi có ng lãnh o

- Chi n l c quân s

Chi n l c quân s là t ng th ph ng châm, chính sách và m u l c c ho ch nh ng n ng a và s n sàng ti n hành chi n tranh (xung t v trang) th ng l i; b ph n h p thành (quan tr ng nh t) có tác d ng ch o trong ngh thu t quân s <sup>1</sup>.

Trong hai cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M , chi n l c quân s Vi t Nam ã th hi n các n i dung ch y u sau.

+ Xác nh úng k thù, úng i t ng tác chi n

ây là v n quan tr ng c a chi n tranh cách m ng, nhi m v c a chi n l c quân s ph i xác nh chính xác t ó có i sách và ph ng th c i phó hi u qu nh t. Th c ti n n c ta sau Cách m ng

Tháng Tám năm 1945, lúc ó xu t hi n nhi u k thù : quân i Anh, T ñg, n , Nh t và quân Pháp. T t c k thù trên u cùng chung m t m c ích là tiêu di t nhà n c Vi t Nam dân ch c ng hoà non tr . Tr c tình hình ó, ñng ta xác ñnh k thù nguy hi m, tr c ti p c a cách m ng Vi t Nam là th c dân Pháp. ây là t duy chính xác và khoa h c c a ñng và Ch t ch H Chí Minh trong th i i m l ch s "ngàn cân treo s i tóc". T ó, i t ñng tác chi n c a quân và dân ta là quân i Pháp xâm l c.

Sau chi n th ng l ch s i n Biên Ph , khi qu c M không ch u kí hi p nh Gi nev , t o c áp t ch ngh a th c dân m i mi n Nam Vi t Nam, ngay t tháng 9/ 1954, ñng ta ã nh n nh, qu c M ñng đ n tr thành k thù tr c ti p, nguy hi m c a nhân dân Vi t Nam, Lào, C mpuchia. ây là s phán óán chính xác trong xác ñnh k thù c a cách m ng nói chung, c a chi n l c quân s nói riêng.

+ *ánh giá úng k thù*

Ñng ta và Ch t ch H Chí Minh ã phân tích, ánh giá úng m nh, y u c a k thù. B c vào kháng chi n ch ng Pháp, so sánh l c l ñng ch, ta h t s c chênh l ch, nh ng v i ph ñng pháp xem xét bi n ch ng, ñng ta ã phân tích, ch ra s phát tri n trong so sánh l c l ñng và cho r ñng : "L c l ñng c a Pháp nh m t tr i lúc hoàng hôn, h ñng hách l m nh ñng ã g n t t ñng " còn "l c l ñng c a ta ngày càng thêm m nh, nh su i m i ch y, nh l a m i nhen, ch có tí n..."<sup>2</sup>. i v i qu c M , dù có quân ñng, súng t t, ti n nhi u, nh ñng chúng có i m y u chí m ñng là i xâm l c, b nhân dân th gi i và ngay c nhân dân n c M ph n i, ñng ta ã ánh giá úng k thù, a ra nh n nh "M giàu nh ñng không m nh", ây là m t t duy chính xác, khoa h c v t trên m i t duy c a th i i trong th i i m l ch s . T ñng ñng nh n nh trên c a ñng ta, chi n l c quân s Vi t Nam ã ti p thêm s c m nh cho nhân dân ta quy t tâm ánh M và bi t th ñng M .

+ *M u và k t thúc chi n tranh úng lúc*

M u và k t thúc chi n tranh úng lúc là m t v n mang tính ngh thu t cao trong ch o chi n tranh c a ñng ta, nh m giành th ng l i tr n v n nh t nh ñng h n ch t n th t n m c th p nh t.

*M u chi n tranh*

Trong hai cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ñng M , chúng ta m u chi n tranh u vào nh ñng th i i m tho mẫn m i i u ki n c a hoàn c nh l ch s , do ó có s c l o i cu n cu n toàn dân t c và có s c thuy t ph c trên tr ñng qu c t m nh m . Trong kháng chi n ch ng Pháp, m u chi n tranh vào ngày 19/12/1946, Ch t ch H Chí Minh ra l i kêu g i toàn qu c kháng chi n, ây là th i i m ta không th lùi c n a sau các hành ñng thi n chí nh m ñng n ñng a, không chi n tranh x y ra...

Ch t ch H Chí Minh ch ñng : "... Chúng ta mu n hoà bình, chúng ta ph i nhân nh ñng. Nh ñng chúng ta càng nhân nh ñng, gi c Pháp càng l n t i vì chúng quy t tâm c p n c ta m t l n n a...". Trong cu c kháng chi n ch ng M , ñng ta ã ch n úng th i i m sau n m 1960, chuy n t kh i ngh a t ñng ph n lên chi n tranh cách m ng, cách m ng mi n Nam ã có b c tr ñng thành, ây là th i i m sau ñng kh i và không cho M t o c phá ho i công cu c xây d ñng ch ngh a xã h i mi n B c).

Trong kháng chi n ch ng Pháp, chúng ta ch n th i i m sau khi giành th ng l i chi n đ ch i n Biên Ph . Trong kháng chi n ch ng M , ta ch n th i i m, k t thúc th ng l i chi n đ ch H Chí Minh l ch s . T i các th i i m ó, th và l c cách m ng u m nh, có i u ki n quy t nh k t thúc chi n tranh, t quy t nh v n m nh c a t n c, mà không ph thu c vào nh ñng y u t tác ñng khách quan.

+ *Ph ñng ch m ti n hành chi n tranh*

ch ng l i chi n tranh xâm l c c a nh ñng k thù có s c m nh h n ta nhi u l n v kinh t , quân s , khoa h c, công ngh , ñng ta ch o ti n hành chi n tranh nhân dân, th c hi n toàn dân ánh gi c, ánh gi c toàn di n trên trên t t c các m t tr n quân s , chính tr , kinh t , v n hoá, ngo i giao..., trong ó, m t tr n quân s gi vai trò quy t nh nh t. ñng ta ch o ti n hành chi n tranh v i tinh th n "t l c cánh sinh, ánh lâu dài, d a vào s c mình là chính", nh ñng kháng chi n lâu dài không ñng ngh a v i kéo dài vô th i h n, mà ph i bi t l a ch n th i i m có l i nh t k t thúc chi n tranh càng s m càng t t.

+ *Ph ñng th c ti n hành chi n tranh*

Cu c chi n tranh ch ñng quân xâm l c n c ta là chi n tranh cách m ng, chính ngh a và t v . Do ó, ñng ta ch o : ph ñng th c ti n hành chi n tranh là chi n tranh nhân dân k t h p gi a a ph ñng v i các binh ñàn ch l c, k t h p ch t ch ti n công ch b ñng hai l c l ñng chính tr , quân s ; b ñng ba m i giáp công quân s , chính tr , binh v n ; trên c ba vùng chi n l c : r ñng núi, ñng thôn ñng b ñng và

ô th , làm cho ch b ng, lúng túng trong i phó, đ n n sai l m v chi n l c, sa l y v chi n thu t và th t b i.

- *Ngh thu t chi n d ch*

"Ngh thu t chi n d ch, lí lu n và th c ti n chu n b , th c hành chi n d ch và các ho t ng tác chi n t ng ng; b ph n h p thành c a ngh thu t quân s , khâu n i li n gi a chi n l c quân s và chi n thu t."<sup>1</sup>

Chi n d ch hình thành trong kháng chi n ch ng Pháp, c ánh d u b ng chi n d ch Vi t B c - Thu ông 1947. Trong kháng chi n ch ng Pháp, ta ã ti n hành h n 40 chi n d ch các quy mô khác nhau là h n 50 chi n d ch trong kháng chi n ch ng M . S hình thành chi n d ch và phát tri n c a ngh thu t chi n d ch, b ph n h p thành c a ngh thu t quân s Vi t Nam là toàn di n, t p trung nh ng v n ch y u sau.

+ *Lo i hình chi n d ch*

Trong kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M , Quân i nhân dân Vi t Nam và các l c l ng v trang ã t ch c và th c hành các lo i hình chi n d ch :

Chi n d ch ti n công. Ví d : Chi n d ch i n Biên Ph n m 1954, chi n d ch ti n công Tây Nguyên, chi n d ch H Chí Minh trong cu c T ng ti n công và n i d y xuân 1975.

Chi n d ch ph n công. Ví d : chi n d ch ph n công Vi t B c n m 1947, chi n d ch ph n công ng s 9 - Nam Lào n m 1971.

Chi n d ch phòng ng . Ví d chi n d ch phòng ng Qu ng Tr n m 1972, phòng ng cánh ng Chum - Xiêng Kho ng (Lào) n m 1972.

Chi n d ch phòng không, nh chi n d ch phòng không Hà N i 1972.

Chi n d ch ti n công t ng h p, nh chi n d ch ti n công t ng h p Khu 8.

+ *Quy mô chi n d ch*

Trong kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M , quy mô chi n d ch c phát tri n c v s l ng và ch t l ng.

Nh ng ngày u kháng chi n ch ng Pháp, quy mô chi n d ch c a ta còn r t nh bé, l c l ng tham gia t l n 3 trung oàn, v khí, trang b chi n u thô s . n cu i cu c kháng chi n ch ng Pháp, trong chi n d ch i n Biên Ph , l c l ng tham gia ã lên t i 5 i oàn cùng nhi u l c l ng khác.

Trong kháng chi n ch n ch ng M , giai o n u l c l ng ch có t l n 2 trung oàn, sau ó phát tri n n s oàn. n cu i cu c kháng chi n, c bi t là chi n d ch H Chí Minh, l c l ng b binh là 5 quân oàn và nhi u binh ch ng, quân ch ng khác, ph i h p ch t ch v i n i d y c a qu n chúng. Trong hai cu c kháng chi n, nh ng giai o n u, các chi n d ch di n ra ch y u a hình r ng núi, nh ng giai o n cu i ã di n ra trên t t c a hình nhanh chóng k t thúc chi n tranh.

+ *Ngh thu t chi n d ch là cách ánh chi n d ch*

Th i kì u, do so sánh l c l ng gi a ta và ch r t chênh l ch, b i ta m i có kinh nghi m chi n u nh ng tr n ánh n l , ch a có kinh nghi m tác chi n quy mô chi n d ch. Nh ng t trong th c ti n chi n tranh, trình ch huy và th c hành tác chi n c a b i ta ã ngày càng tr ng thành. T chi n d ch Vi t B c 1947 n chi n d ch Biên gi i 1950 và c bi t là chi n d ch i n Biên Ph , ngh thu t chi n d ch ã có b c phát tri n v t b c nh : Ngh thu t l a ch n khu v c tác chi n ch y u, ngh thu t chu n b th tr n chi n d ch, ngh thu t t p trung u th l c l ng b o m ánh ch c th ng tr n m màn chi n d ch, ngh thu t x trí chính xác các tình hu ng trong tác chi n chi n d ch...

Trong chi n d ch i n Biên Ph , ngh thu t chi n d ch ã có b c phát tri n v t b c, ó là: Xác nh úng ph ng châm tác chi n chi n d ch, vi c thay i ph ng châm tác chi n t " ánh nhanh, th ng nhanh" sang " ánh ch c, ti n ch c" th hi n s phân tích khoa h c, khách quan tình hình ch, ta và a hình. Xây đ ng th tr n chi n d ch v ng ch c, th c hi n bao vây r ng l n, chia c t và cô l p i n Biên Ph v i các chi n tr ng khác. Phát huy cao nh t s c m nh tác chi n hi p ng các binh ch ng, t p trung u th binh ho l c ánh d t i m t ng tr n then ch t, tiêu di t t ng b ph n ch, phá v t ng m ng phòng ng c a chúng. V n d ng sáng t o cách ánh chi n d ch, d a vào h th ng tr n a, th c hành vây hãm k t h p v i t phá, k t h p ánh chính di n v i các m i th c sâu, lu n sâu, t o th chia c t ch ; k t h p các t ánh l n, ánh v a và th ng xuyên vây l n, ngày càng si t ch t vòng vây, t o th i c th c hành t ng công kích tiêu di t toàn b quân ch.

Trong kháng chiến chống M, ngh thu t chi n d ch ã k th a nh ng kinh nghi m c a kháng chi n ch ng Pháp và nâng lên m t t m cao m i. Ngh thu t chi n d ch ã ch o chi n thu t ánh b i t t c các chi n l c quân s , bi n pháp, th o n tác chi n c a quân M , ng y và ch h u. c bi t, trong cu c T ng ti n công và n i d y mùa xuân 1975, ngh thu t chi n d ch ã có b c phát tri n nh y v t, c th hi n các n i dung sau :

Ngh thu t t o u th l c l ng, m b o ánh ch trên th m nh, hình thành s c m nh áp o ch trong chi n d ch. Ngh thu t v n d ng sáng t o cách ánh chi n d ch (v n d ng hai cách ánh l n l t và ng lo t). Ngh thu t phát huy s c m nh c a các binh ch ng, quân ch ng trong tác chi n hi p ng quy mô l n. Ngh thu t k t h p ti n công v i n i d y, ph i h p tác chi n ba th quân, l y òn ánh l n c a ch l c làm trung tâm ph i h p. Ngh thu t ch o v n d ng chi n thu t sáng t o th c hi n th ng l i nhi m v chi n d ch. Ngh thu t khu ch tr ng k t qu c a tr n then ch t tr c v i tr n then ch t sau trong chi n d ch ti n công.

- *Chi n thu t*

"Chi n thu t là lí l u n và th c ti n v t ch c và th c hành tr n chi n u c a phân i, binh i, binh oàn l c l ng v trang, b ph n h p thành c a ngh thu t quân s Vi t Nam"<sup>1</sup>.

Chi n thu t hình thành, phát tri n g n lí n v i l ch s xây d ng, chi n u và tr ng thành c a quân i ta. S phát tri n ó là k t qu c a s ch o chi n l c, chi n d ch, ngh thu t t ch c và th c hành các tr n chi n u c a b i ta tr c m t i t ng ch, a hình c th . N i dung c a chi n l c c th hi n :

+ *V n d ng các hình th c chi n thu t vào các tr n chi n u*

Giai o n u c a hai cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M , l c l ng, v khí, trang b c a ta còn h n ch , do ó, t t ng tác chi n c a b i ta là "quán tri t t t ng ti n công, tri t dùng du kích chi n, v n ng chi n tiêu di t ch". Các tr n chi n u giai o n này ch y u di n ra quy mô trung i, i i, ti u oàn, l y ánh ch ngoài công s là ph bi n. Chi n thu t th ng v n d ng là t p kích, ph c kích, v n ng ti n công trong ó, ph c kích có l i h n t p kích.

Các giai o n sau c a hai cu c kháng chi n, b i ta ã tr ng thành, không nh ng ánh gi i v n ng chi n ( ánh ch ngoài công s ), mà t ng b c v n d ng công kiên chi n ( ánh ch trong công s ).

Giai o n cu i c a hai cu c kháng chi n ch ng Pháp, ch ng M do yêu c u c a chi n l c, chi n d ch, ph i ánh b i cu c hành quân l n chi m c a ch gi v ng vùng gi i phóng, chi n thu t phòng ng xu t hi n. Chi n thu t phòng ng c v n d ng nh phòng ng i A1 trong chi n d ch i n Biên Ph , phòng ng Qu ng Tr n m 1972, phòng ng Th ng c n m 1974... Ngoài ra, các n v còn v n d ng các hình th c chi n thu t truy kích, ánh ch b ng không, hoàn thành nhi m v c p trên giao.

+ *Quy mô l c l ng tham gia trong các tr n chi n u*

Giai o n u c a hai cu c kháng chi n, l c l ng tham gia các tr n chi n u ch y u trong biên ch và c t ng c ng m t s ho l c nh nh súng c i 82mm, DKZ... Các giai o n sau, quy mô l c l ng tham gia các tr n chi n u ngày càng l n, ã có nhi u tr n ánh hi p ng binh ch ng gi a b binh, xe t ng, pháo binh, phòng không.... Hi p ng chi n u gi a các l c l ng b i ch l c, b i a ph ng và dân quân t v ngày càng nhi u.

+ *Cách ánh*

Là n i dung quan tr ng nh t c a lí l u n chi n thu t. M i binh ch ng, m i hình th c chi n thu t u có nh ng cách ánh c th , phù h p v i i t ng và a hình. N i dung cách ánh trong t ng hình th c chi n thu t phát tri n t cách ánh c a l c l ng b binh là ch y u n cách ánh hi p ng binh ch ng. Cách ánh c a ta th hi n tính tích c c, ch ng ti n công, bám th t l ng ch, chia ch ra mà ánh, trói ch l i mà di t. K t h p ch t ch gi a hành ng ti n công và phòng ng c a ba th quân hoàn thành nhi m v c a c p trên giao.

### **3. V n d ng m t s bài h c kinh nghi m v ngh thu t quân s vào s nghi p b o v T qu c trong th i kì m i và trách nhi m c a sinh viên.**

Ngh thu t quân s Vi t Nam ã hình thành, phát tri n trong quá trình đ ng và gi n c c a dân t c. T khi ng C ng s n Vi t Nam ra i và lãnh o cách m ng Vi t Nam, ngh thu t quân s ngày càng phát tri n, ó là ngh thu t chi n tranh nhân dân, ngh thu t l y nh ánh l n, l y ít ch nhi u, l y y u

ch ng m nh...Nh ng bài h c kinh nghi m v ngh thu t quân s v n còn gi nguyên giá tr chúng ta  
tỉ p t c nghiên c u và v n d ng vào s nghi p b o v T qu c trong th i kì m i.

**a) Quán tri t t t ng tích c c ti n công**

Trong l ch s chi n tranh gi n c, ngh thu t quân s c a cha ông ta tr c ây luôn nh n m nh t  
t ng tích c c, ch ng ti n công ch. Ngày nay, v i s c m nh c a c n c ánh gi c đ i s lãnh o  
c a ng, ngh thu t quân s c a ta càng có i u ki n phát huy m t m nh c a mình, khoét sâu ch y u  
c a ch "kiên quy t không ng ng th ti n công", ti n công ch vào úng th i c , a i m thích h p.

Ngày nay, k thù c a t n c ta là ch ngh a qu c và các th l c thù ch, có u th v ti m l c  
kinh t , quân s , khoa h c công ngh m nh, nh ng do ti n hành chi n tranh xâm l c, phi ngh a, nên  
chúng s b c l nhi u s h . Trên c s ánh giá úng m nh, y u c a ch và ta, chúng ta ph i bi t phát  
huy s c m nh c a m i l c l ng, v n d ng linh ho t m i hình th c và quy mô tác chi n, m i cách ánh,  
m i có th ti n công ch m t cách liên t c m i lúc, m i n i. Không ch ti n công trên m t tr n quân s ,  
mà ph i ti n công toàn di n trên m i m t tr n, c bi t là m t tr n chính tr , binh v n, th c hi n "m u ph t  
công tâm", ánh vào lòng ng i, góp ph n thay i c c di n chi n tranh.

Nh v y, trên c s không ng ng nâng cao c nh giác cách m ng, phát huy lòng d ng c m, trí thông  
minh sáng t o gi i quy t úng n m i quan h gi a con ng i và v khí, n m v ng t t ng tích c c ti n  
công, chúng ta hoàn toàn có th giành quy n ch ng trên chi n tr ng và k t thúc chi n tranh trong i u  
ki n có l i nh t.

**b) Ngh thu t quân s toàn dân ánh gi c**

ây là s k th a và phát huy lên m t trình m i t ngh thu t quân s truy n th ng c a dân t c.  
Trong chi n tranh b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a, ngh thu t quân s ch o m i ho t ng  
tác chi n c a l c l ng v trang và nhân dân. ó là m t nguyên t c trong ngh thu t quân s c a toàn dân  
ánh gi c. Nguyên t c ó ph i c th hi n c th trong vi c xác nh ph ng h ng, m c tiêu, i  
t ng và th i c ti n công...trong k ho ch chi n l c, chi n d ch, c ng nh t ng tr n ánh c th .

Trong ho t ng tác chi n c a các l c l ng v trang, k t h p ánh phân tán v i ánh t p trung, k t  
h p ánh nh , ánh v a và ánh l n. M i l c l ng, m i th quân u có v trí tác d ng và có nh ng quy  
lu t ho t ng riêng. Vì v y, c n ph i ph i h p tác chi n c a các l c l ng, các th quân c v chi n l c  
c ng nh trong chi n d ch và chi n u. Có k t h p ánh phân tán, r ng kh p c a l c l ng v trang a  
ph ng v i ánh t p trung c a l c l ng c ng, k t h p ánh nh , ánh v a, ánh l n m i phát huy  
c uyl c c a m i v khí t thô s n hi n i, làm cho binh l c c a ch b phân tán, dàn m ng, khi n  
cho chúng ông mà hoá ít, m nh mà hoá y u và luôn b ng i phó ; trên c s ó, th c hi n nh ng òn  
ánh quy t nh, t o s thay i trên chi n tr ng có l i cho ta.

**c) Ngh thu t t o s c m nh t ngh p b ngl c, th , th i và m u k**

Trong u tranh v trang, tr c m t i t ng có s c m nh v t tr i v quân s , khoa h c công ngh  
ph i bi t k t h p ch t ch các y u t : l c l ng, th tr n, th i c và m u trí, sáng t o. Dùng l c ph i đ a  
vào th c ó l i, dùng úng n i, úng lúc m i t hi u qu cao, l c nh hoá l n, y u hoá m nh. T o th , t o  
l c s n sàng ánh ch khi th i c có l i nh t. t th , l c vào úng th i c có l i thì "s c dùng m t  
n a mà công c g p ôi". Mu n ánh th ng, còn ph i dùng m u k , h n ch cái m nh c a ch, phát  
huy cái m nh c a ta. Luôn chú ý l a ch và gi bí m t, b t ng . ánh b t ng , t o hi u qu đi t ch,  
nh t là trong i u ki n l c l ng quân s ch m nh, có v khí công ngh cao.

Ngh thu t quân s c a ta còn ph i bi t ánh giá úng và tri t khai thác các y u t "thiên th i, a  
l i, nhân hoà". ó là ngh thu t n m b t và phát huy s c m nh c a th i i, phát huy tí m n ng, th m nh  
c a t n c, con ng i Vi t Nam, trong ó, c n c bi t chú tr ng "nhân hoà". Ch có k t h p ch t ch  
l c, th , th i, m u và các y u t khác, ta m i có th t o ra s c m nh t ng h p, ánh th ng k thù có kinh  
t , quân s m nh khi chúng li u l nh xâm l c n c ta.

**d) Quán tri t t t ng l y ít ánh nhi u, bi t t p trung u th l c l ng c n thi t ánh th ng  
ch**

Trong l ch s đ ng n c và gi n c c a dân t c, ông cha ta luôn ph i ch ng l i k thù xâm l c l n  
h n nhi u l n. ng tr c th c t ó, ông cha ta ã sáng t o ra ngh thu t "l y ít ch nhi u", nh ng bi t  
t p trung u th l c l ng trong nh ng th i i m quan tr ng ánh th ng quân xâm l c. Ngày nay, v n  
đ ng t t ng l y ít ánh nhi u, ta ph i ph i phát huy c kh n ng ánh gi c c a toàn dân, c a c ba

th quân, t o r a s c m nh t ng h p h n ch ánh th ng ch trong m i tình th . M t khác, ph i t n d ng a hình, t n d ng c y u t bí m t, b t ng , t i t k i m c l c l ng ánh lâu dài, càng ánh càng m nh, càng ánh càng th ng.

**e) K t h p tiêu hao, tiêu di t ch v i b o v v ng ch c các m c tiêu**

T ng tr n ánh, t ng chi n d ch có m c ích c th khác nhau, nh ng m c ích chung nh t c a m i ho t ng tác chi n trong chi n tranh b o v T qu c là tiêu di t l c l ng ch ph i i ôi v i b o v v ng ch c m c tiêu. Mu n giành th ng l i tri t trong chi n tranh, chúng ta ph i k t h p ánh tiêu hao v i ánh tiêu di t l n quân ch. ánh tiêu hao r ng rãi b ng ánh nh , ánh v a c a chi n tranh nhân dân a ph ng s t o i u k i n cho tác chi n t p trung c a chi n tranh b ng các binh oàn ch l c, th c hi n ánh l n, tiêu di t l n quân ch. i ôi v i tiêu hao, tiêu di t l c l ng c a ch, ph i b o v v ng ch c m c tiêu c a ta, là v n có tính quy lu t c a ta trong chi n tranh nhân dân b o v T qu c.

**g) Trách nhi m c a sinh viên**

Nghiên c u ngh thu t quân s c a các th h ông cha, chúng ta có quy n t hào v tinh th n d ng c m, ý chí kiên c ng trong ch ng gi c ngo i xâm b o v s t n vong c a t n c. Ngày nay, t n c ang y m nh công cu c i m i d i s lãnh o c a ng và t c nhi u thành t u quan tr ng. Nh ng k thù còn ó, chúng ang tìm m i th o n xoá b ch xã h i ch ngh a n c ta. Do v y, trách nhi m c a sinh viên r t n ng n i v i xây dung và b o v T qu c. Tr c h t, m i sinh viên c n phát huy tinh th n t l c, v t quan khó kh n hoàn thành nhi m v h c t p, c bi t là không ng ng b i p lòng yêu quê h ng, t n c. M t khác, ph i ph n u, tu đ ng tr thành nh ng công dân t t, sẵn sàng làm nhi m v khi T qu c c n.

**III- CÂU H I ÔN T P**

1. Phân tích truy n th ng và ngh thu t ánh gi c c a T tiên ?
2. Trình bày nh ng nét c s c v ngh thu t quân s Vi t Nam t khi có ng C ng s n Vi t Nam lãnh o ?



**BÀI 8**

**PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC "DI NHIÊN HOÀ BÌNH",  
BỘ LỘ NHIỆT CẢ CÁC THỰC THỂ CH  
IV ICÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**I - MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

Nắm vững âm mưu, thủ đoạn "Di n hi n hoà bình", bộ l o n l t c a các th l c thù ch ch ng phá các n c xã h i ch ngh a và cách m ng Vi t Nam hi n nay, trên c s ó m i ng i cao c nh giác cách m ng, góp ph n cùng toàn ng, toàn dân và l c l ng v trang làm th t b i chi n l c "Di n bi n hoà bình", bộ l o n l t c a chúng..

Ra s c h c t p trau d i ph m ch t, n ng l c c a ng i oàn viên thanh niên, k t i p các th h cha anh góp ph n th c hi n th ng l i nhi m v xây d ng b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

**II - NỘI DUNG****1. Chi n l c "Di n bi n hoà bình", bộ l o n l t c a các th l c thù ch ch ng phá ch ngh a xã h i**

a) *Khái ni n:* "Di n bi n hoà bình" là chi n l c c b n nh m l t ch chính tr c a các n c t i n b , tr c h t là các n c xã h i ch ngh a t bên trong b ng bi n pháp phi quân s do ch ngh a qu c và các th l c ph n ng t i n hành.<sup>[23]</sup>

N i dung chính c a chi n l c "Di n bi n hoà bình" là k thù s d ng m i th o n kinh t , chính tr , t t ng, v n hoá, xã h i, i ngo i, an ninh..., phá ho i, làm suy y u t bên trong các n c xã h i ch ngh a. Kích ng các mâu thu n trong xã h i, t o ra các l c l ng chính tr i l p núp d i chiêu bài t do, dân ch , nhân quy n, t do tôn giáo, s c t c, khuy n khích t nhân hoá v kinh t và a nguyên v chính tr , làm m h giai c p và u tranh giai c p trong nhân dân lao ng. c bi t, chúng coi tr ng khích l l i s ng t s n và t ng b c làm phai nh t m c tiêu, lí t ng xã h i ch ngh a m t b ph n h c sinh. Tri t khai thác và l i d ng nh ng khó kh n, sai sót c a ng, Nhà n c xã h i ch ngh a trên các l nh v c c a i s ng xã h i, t o nên s c ép, t ng b c chuy n hoá và thay i ng l i chính tr , ch xã h i theo qu o ch ngh a t b n.

**b) *S h ình thành và phát tri n c a chi n l c "Di n bi n hoà bình"***

Chi n l c "Di n bi n hoà bình" ã ra i, phát tri n cùng v i s i u ch nh ph ng th c, th o n chi n l c c a ch ngh a qu c và các th l c ph n ng qu c t ch ng phá các n c xã h i ch ngh a. Chi n l c "Di n bi n hoà bình" c a ch ngh a qu c và các th l c thù ch hình thành và phát tri n qua nhi u giai o n khác nhau.

+ Giai o n t 1945 - 1980, ây là giai o n manh nha hình thành chi n l c "di n bi n hoà bình" c b t ngu n t n c M . Tháng 3 n m 1947, chính quy n Truman ã trên c s k th a t t ng c a Kennan ã b sung, hình thành và công b th c hi n chi n l c "ng n ch n" ch ngh a c ng s n. Tháng 4 n m 1948, Qu c h i M chính th c phê chu n k ho ch Mác San, t ng vi n tr khích l l c l ng dân ch , cài c m gián i p vào các ng c ng s n phá ho i các n c xã h i ch ngh a và ng n ch n ch ngh a c ng s n Tây Âu, h ng h ph thu c vào M . n tháng 12 n m 1957, T ng th ng Aixenhao ã tuyên b "M s giành th ng l i b ng hoà bình" và m c ích c a chi n l c làm suy y u và l t các n c xã h i ch ngh a.

T nh ng n m 60 n 80 c a th k XX, nhi u i t ng th ng k t i p c a M nh Kenn i, Giôn x n, Ních x n, Pho, ã coi tr ng và th c hi n bi n pháp "di n bi n hoà bình" ch ng l i làn sóng c ng s n, l t các n c xã h i ch ngh a. c bi t, t sau th t b i Vi t Nam, M ã t ng b c thay i chi n l c chuy n t t i n công b ng s c m nh quân s là chính, sang t i n công b ng "di n bi n hoà bình" là ch y u. T v trí là th o n k t h p v i chi n l c "ng n ch n", ã phát tri n thành m t chi n l c c b n, ngày càng hoàn thi n ch ng các n c c ng s n.

+ Giai o n t n m 1980 n nay, ch ngh a qu c, các th l c thù ch t ng b c hoàn thi n "Di n bi n hoà bình" và tr thành chi n l c ch y u t i n công ch ng các n c xã h i ch ngh a. Do phát hi n th y nh ng sai l m, khuy t i m c a các ng c ng s n và nhà n c xã h i ch ngh a trong c i t , c i cách, t n m 1980 n 1990, ch ngh a qu c và các th l c thù ch ã s d ng chi n l c "Di n bi n hoà bình" t i n công nh m làm suy y u, t i n t i l t các n c xã h i ch ngh a.

Sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô, chủ nghĩa quốc gia và các thể chế thù địch tiếp tục rاسسدنگ chỉnl c "Đi n bi n hoà bình" th c hi n âm m u xoá b các n c xã h i ch ngh a còn l i. Các th l c thù ch cho r ng, ph i làm xói mòn t t ng, o c và ni m tin c ng s n c a th h tr "t di n bi n", t suy y u, d n n s p , tan rã ch xã h i ch ngh a m t s n c còn l i.

b) *B o l o n l t* : là hành ng ch ng phá b ng b o l c có t ch c do l c l ng ph n ng hay l c l ng li khai, i l p trong n c ho c c u k t v i n c ngoài ti n hành gây r i lo n an ninh chính tr , tr t an toàn xã h i ho c l t chính quy n a ph ng hay trung ng<sup>1</sup>.

V hình th c c a b o l o n , g m có b o l o n chính tr , b o l o n v trang ho c b o l o n chính tr k t h p v i v trang.

Trên th c ti n, b o l o n l t là m t th o n c a ch ngh a qu c và các th l c ph n ng g n li n v i chỉ nl c "đi n bi n hoà bình" xoá b ch ngh a xã h i. Khi ti n hành b o l o n l t , các th l c thù ch th ng kích ng nh ng ph n t quá khích, làm m t n nh tr t t an toàn xã h i m t s khu v c và trong m t th i gian nh t nh (th ng ch di n ra trong không gian h p và th i gian ng n) ti n t i l t chính quy n a ph ng ho c nhà n c xã h i ch ngh a.

Quy mô b o l o n l t , có th di n ra nhi u m c , t quy mô nh n l n. Ph m vi a bàn x y ra b o l o n l t có th nhi u n i, nhi u vùng c a t n c, tr ng i m là nh ng vùng trung tâm v kinh t , chính tr , v n hoá c a Trung ng và a ph ng, n i nh y c m v chính tr ho c các khu v c, a bàn mà c s chính tr c a a ph ng y u kém.

## 2. Chi n l c "Đi n bi n hoà bình", b o l o n l t c a các th l c thù ch ch ng phá cách m ng Vi t Nam

a) *Âm m u, th o n c a chi n l c "Đi n bi n hoà bình" i v i Vi t Nam*

Chủ nghĩa quốc gia cùng các thể chế thù địch luôn coi Việt Nam là m t tr ng i m trong chỉ nl c "Đi n bi n hoà bình" ch ng ch ngh a xã h i. T u n m 1950 n 1975, chủ nghĩa quốc gia dùng hành ng quân s xâm l c và mu n bi n Vi t Nam thành thu c a v nh vi n c a chúng nh ng cu i cùng ã b th t b i hoàn toàn. Sau khi s d ng nh ng òn t n công b ng quân s xâm l c Vi t Nam không thành công, chúng ã chuy n sang chỉ nl c m i nh "bao vây c m v n kinh t ", "cô l p v ngo i giao" k t h p v i "đi n bi n hoà bình", b o l o n l t nh m xoá b ch xã h i ch ngh a Vi t Nam. L i đ ng th i kì n c ta g p nhi u khó kh n v kinh t - xã h i, t n m 1975 - 1994 do h u qu c a chi n tranh l i và s bi n ng ch xã h i ch ngh a Liên Xô, òng Âu, các th l c thù ch càng ráo ri t y m nh "đi n bi n hoà bình" i v i Vi t Nam.

T n m 1995 n nay, tr c nh ng th ng l i to l n c a công cu c i m i toàn di n t n c theo nh h ng xã h i ch ngh a do ng C ng s n Vi t Nam kh i x ng và lãnh o, thì các th l c thù ch l i ti p t c i u ch nh th o n ch ng phá cách m ng n c ta. Chúng ã tuyên b xoá b "c m v n kinh t " và bình th ng hoá quan h ngo i giao chuy n sang th o n m i, y m nh ho t ng xâm nh p nh : "đính lú", "ng m", "sâu, hi m" nh m ch ng phá cách m ng Vi t Nam.

M c tiêu nh t quán c a ch ngh a qu c và các th l c thù ch trong s d ng chỉ nl c "đi n bi n hoà bình" i v i Vi t Nam là th c hi n âm m u xoá b vai trò lãnh o c a ng, xoá b ch xã h i ch ngh a, lái n c ta i theo con ng ch ngh a t b n và l thu c vào chủ nghĩa quốc gia,...

t c m c tiêu ó, các th l c thù ch không t b b t kì th o n ch ng phá nào nh s d ng b o l c phi v trang, b o l c v trang, kinh t , chính tr , v n hoá, xã h i,... Chủ nghĩa quốc gia và các thể chế thù địch ch ng phá cách m ng n c ta hi n nay là toàn di n, trên t t c các l nh v c c a i s ng xã h i, tinh vi, thâm c và nhi u th o n tinh vi khó nh n bi t, c th :

*Th o n v kinh t*. Chúng mu n chuy n hoá n n kinh t th tr ng nh h ng xã h i ch ngh a Vi t Nam đ n đ n theo qu o kinh t th tr ng t b n ch ngh a. Khích l thành ph n kinh t t nhân phát tri n, t ng b c làm m t vai trò ch o c a thành ph n kinh t nhà n c. L i đ ng s giúp , vi n tr kinh t , u t v n, chuy n giao công ngh cho Vi t Nam t ra các i u ki n và gây s c ép v chính tr , t ng b c chuy n hoá Vi t Nam theo con ng t b n ch ngh a.

*Th o n v chính tr*. Các th l c thù ch kích ng òi th c hi n ch " a nguyên chính tr , a ng i l p", "t do hoá" m i m t i s ng xã h i, t ng b c xoá b vai trò lãnh o c a ng C ng s n Vi t Nam, ch xã h i ch ngh a Vi t Nam. Chúng t p h p, nuôi đ ng các t ch c, ph n t ph n

ng trong n c và ngoài n c, l i d ng các v n "dân ch ", "nhân quy n", "dân t c", "tôn giáo" chia r m i quan h gi a ng v i nhân dân và kh i i oàn k t toàn dân t c, làm m t i vai trò lãnh o c a ng. T n d ng nh ng s h trong ng l i c a ng, chính sách c a nhà n c ta, s n sàng can thi p tr ng tr n b ng s c m nh quân s l t ch xã h i ch ngh a Vi t Nam.

*Th o n v t t ng - v n hoá.* Chúng th c hi n nhi u ho t ng nh m xoá b ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh. Phá v n n t ng t t ng c a ng C ng s n Vi t Nam, ra s c truy n bá t t ng t s n vào các t ng l p nhân dân. L i d ng xu th m r ng h p tác qu c t , du nh p nh ng s n ph m v n hoá i tr y, l i s ng ph ng Tây, kích ng l i s ng t b n trong thanh niên t ng b c làm phai m b n s c v n hoá và giá tr v n hoá c a dân t c Vi t Nam.

*Th o n trong l nh v c tôn giáo - dân t c.* Chúng l i d ng nh ng khó kh n nh ng vùng ng bào dân t c ít ng i, nh ng t n t i do l ch s l i, trình dân trí c a m t b ph n ng bào còn th p và nh ng khu y t i m trong th c hi n các chính sách dân t c, tôn giáo c a m t b ph n cán b kích ng t t ng òi li khai, t quy t dân t c.

L i d ng chính sách t do tôn giáo c a ng, Nhà n c ta truy n o trái phép th c hi n âm m u tôn giáo hoá dân t c, t ng b c gây m t n nh xã h i và làm ch ch h ng ch ch ngh a xã h i Vi t Nam.

*Th o n trên l nh v c qu c phòng, an ninh.* Các th l c thù ch l i d ng xu th m r ng, h p tác qu c t , th c hi n xâm nh p, t ng c ng ho t ng tình báo thu th p bí m t qu c gia. Chúng kích ng òi ph nh n vai trò lãnh o c a ng trong l nh v c qu c phòng, an ninh và i v i l c l ng v trang. i v i quân i và công an, các th l c thù ch ch tr ng vô hi u hoá s lãnh o c a ng v i lu n i m "phi chính tr hoá" làm cho các l c l ng này xa r i m c tiêu chi n u.

*Th o n trên l nh v c i ngo i.* Các th l c thù ch l i d ng ch tr ng Vi t Nam m r ng h i nh p qu c t , m r ng quan h h p tác v i các n c trên th gi i tuyên truy n và h ng Vi t Nam i theo qu o c a ch ngh a t b n. H n ch s m r ng quan h h p tác c a Vi t Nam i v i các n c l n trên th gi i, tìm cách ng n c n nh ng đ án ú t qu c t vào Vi t Nam. c bi t, chúng r t coi tr ng vi c chia r tình oàn k t h u ngh gi a Vi t Nam v i Lào, Campuchia và các n c xã h i ch ngh a, h th p uy tín c a n c ta trên tr ng qu c t .

*b) B o l o n l t c a các th l c thù ch ch ng phá cách m ng Vi t Nam.* Các th l c thù ch chú tr ng nuôi d ng các t ch c ph n ng s ng l u vong n c ngoài và k t h p v i các ph n t c c oan, b t mãn trong n c gây r i, làm m t n nh xã h i m t s vùng nh y c m nh Tây B c, Tây Nguyên, Tây Nam b c a Vi t Nam. Chúng ti n hành nhi u ho t ng x o quy t l o i kéo, mua chu c qu n chúng nhân dân lao ng ng lên bi u tình ch ng l i chính quy n a ph ng. Vùng Tây B c, chúng kích ng ng i H'Mông òi thành l p khu t tr riêng. Vùng Tây Nguyên, chúng ra s c tuyên truy n thành l p nhà n c Ga, ch th i c thu n l i ti n hành l t vai trò lãnh o c a ng C ng s n Vi t Nam.

Th o n c b n mà các th l c thù ch ã s d ng ti n hành b o l o n l t chính quy n m t s a ph ng n c ta là: kích ng s b t bình c a qu n chúng, đ đ và c ng ép nhân dân bi u tình làm ch đ a cho l c l ng ph n ng trà tr n ho t ng p phá tr s , r i uy hi p kh ng ch c quan quy n l c c a a ph ng. Trong quá trình gây b o l o n, b n ph n ng tìm m i cách m r ng ph m vi, quy mô, l c l ng và kêu g i s tài tr ti n c a, v kh i ngoài n c vào t ng s c m nh.

Yêu c u t ra là ph i nâng cao c nh giác cách m ng, k p th i phát hi n âm m u b o l o n l t c a các th l c thù ch, đ báo úng th o n, quy mô, a i m và th i gian. N m v ng nguyên t c x lí trong u tranh ch ng b o l o n l t là: nhanh g n, kiên quy t, linh ho t, úng i t ng, s đ ng l c l ng và ph ng th c u tranh phù h p, không lan r ng kéo dài.

**3. M c tiêu, nhi m v , quan i m và ph ng châm phòng, ch ng chi n l c "Di n bi n hoà bình", b o l o n l t c a ng, Nhà n c ta**

*a) M c tiêu*

M c tiêu c a chi n l c "Di n bi n hoà bình" mà các th l c thù ch ti n hành Vi t Nam là làm chuy n hoá ch xã h i ch ngh a n c ta theo con ng t b n ch ngh a. Vì v y, v n t ra cho toàn ng, toàn dân, toàn quân ta là ph i làm th t b i âm m u th o n trong chi n l c "Di n bi n hoà bình" c a k thù i v i cách m ng Vi t Nam. Gi v ng n nh chính tr - xã h i c a t n c, t o môi tr ng hoà bình y m nh s nghi p công nghi p hoá, hi n i hoá t n c. B o v v ng ch c c

l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th c a T qu c; b o v an ninh qu c gia, tr t t an toàn xã h i và n n v n hoá; b o v s nghi p i m i và l i ích qu c gia, dân t c

*b) Nhi m v*

i h i i bi u toàn qu c l n X c a ng C ng s n Vi t Nam kh ng nh kiên quy t làm th t b i m i âm m u và th o n "đi n bi n hoà bình", b o lo n l t . ây là nhi m v c p bách hàng u trong các nhi m v qu c phòng - an ninh hi n nay, ng th i, còn là nhi m v th ng xuyên và lâu dài. Ch ng phát hi n âm m u, th o n ch ng phá c a các th l c thù ch i v i n c ta, k p th i t i n công ngay t u. X lí nhanh chóng, hi u qu khi có b o lo n x y ra và luôn b o v t t chính tr n i b .

*c) Quan i m ch o*

+ u tranh ch ng "đi n bi n hoà bình" là m t cu c u tranh giai c p, u tranh dân t c gay go, quy t li t, lâu dài và ph c t p trên m i l nh v c.

Th c ch t chi n l c đi n bi n hoà bình" mà các th l c thù ch s d ng ch ng phá cách m ng n c ta là m t b ph n quan tr ng trong chi n l c ph n cách m ng c a ch ngh a qu c. M c tiêu c a chi n l c ó là nh m xoá b s lãnh o c a ng, làm s p ch xã h i ch ngh a Vi t Nam và chuy n hoá theo qu o c a ch ngh a t b n. Do ó, cu c u tranh s h t s c gay go, quy t li t và lâu dài trên m i l nh v c c a i s ng xã h i.

+ Ch ng "đi n bi n hoà bình" là c p bách hàng u trong các nhi m v qu c phòng - an ninh hi n nay b o v v ng ch c xã h i ch ngh a.

Xu t phát t các th o n tinh vi, x o quy t mà các th l c thù ch s d ng trong chi n l c "đi n bi n hoà bình" v i nhi u òn t n công "m m" trên t t c các l nh v c ch ng phá cách m ng n c ta. Vì th , ng ta ã xác nh rõ n i dung b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a hi n nay là toàn đi n, coi tr ng gi v ng an ninh kinh t , chính tr , v n hoá, t t ng.

+ Phát huy s c m nh t ng h p c a kh i i oàn k t toàn dân, c a c h th ng chính tr , d i s lãnh o c a ng C ng s n Vi t Nam trong u tranh ch ng "đi n bi n hoà bình".

Các th l c thù ch s d ng s c m nh t ng h p ch ng phá công cu c xây d ng ch ngh a xã h i n c ta, ánh vào m i t ng l p nhân dân lao ng, m i t ch c chính tr - xã h i, m i l nh v c. Do ó, ph i phát huy s c m nh t ng h p c a c h th ng chính tr d i s lãnh o c a ng làm th t b i âm m u, th o n c a k thù, b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam.

*d) Ph ng ch m ti n hành*

K t h p ch t ch gi a gi v ng bên trong v i ch ng ng n ch n, phòng ng a và ch ng ti n công làm th t b i m i âm m u, th o n "đi n bi n hoà bình" c a các th l c thù ch. Do ó, m i c p, m i ngành, m i ng i dân ph i th y rõ tính ch t nham hi m c a chi n l c "Đi n bi n hoà bình". T ó, ph i nâng cao c nh giác cách m ng, ch ng ti n công làm th t b i m i âm m u, th o n trong chi n l c "Đi n bi n hoà bình" c a k thù nh m ch ng phá cách m ng n c ta.

Ch ng, kiên quy t, khôn khéo x lí tình hu ng và gi i quy t h u qu khi có b o lo n x y ra, gi i quy t các v gây r i, không phát tri n thành b o lo n. Ch ngh a qu c và các th l c thù ch bao gi c ng ch ng ch ng phá công cu c xây d ng ch ngh a xã h i, t ng b c làm suy y u t bên trong và khi có th i c t i n hành l t ch xã h i. Th c t ch ng minh, ch ng t n công s t o thu n l i giành th ng l i trong chi n tranh nói chung và trong phòng ch ng chi n l c "đi n bi n hoà bình", b o lo n l t c a k thù i v i n c ta.

Xây d ng ti m l c v ng m nh c a t n c, tranh th s ng h c a nhân dân trong n c và qu c t , k p th i làm th t b i âm m u, th o n ch ng phá c a k thù i v i Vi t Nam. Trên th c t , k thù th ng c u k t l c l ng ph n ng ngoài n c v i nh ng ph n t c c oan, ch ng i trong n c và b ng nhi u th o n tinh vi và thâm hi m, t ng h p. Do v y, ph i th ng xuyên coi tr ng xây d ng ti m l c kinh t , chính tr , quân s , v n hoá, xã h i, xây d ng l c l ng v trang v ng m nh v m i m t. Chú tr ng tuyên truy n giáo d c cho m i t ng l p nhân dân lao ng hi u rõ âm m u, th o n c b n trong chi n l c "Đi n bi n hoà bình" mà k thù s d ng ch ng phá s nghi p cách m ng Vi t Nam.

**4. Nh ng gi i pháp phòng, ch ng chi n l c "Đi n bi n hoà bình", b o lo n l t Vi t Nam hi n nay**

*a) y l u t quan li u, tham nh ng, tiêu c c xã h i, gi v ng nh h ng xã h i ch ngh a trên các l nh v c, ch ng nguy c t th u v kinh t*

Mu n ng n ch n, u tranh t hi u qu , làm th t b i các âm m u, th o n trong chi n l c "Di n bi n hoà bình", b o l o n l t c a k thù i v i n c ta thì ph i gi v ng s n nh xã h i và làm cho t n c ngày càng v ng m nh v m i m t. T quan liêu, tham nh ng c k thù l i d ng khoét sâu mâu thu n n i b , kích ng nhân dân lao ng ng lên bi u tình ch ng l i chính quy n a ph ng, ch ng ng và Nhà n c ta, gây m t n nh xã h i. Do ó, vì c y l u i t quan liêu, tham nh ng, tiêu c c xã h i, gi v ng nh h ng xã h i ch ngh a trên các l nh v c, ch ng nguy c t th u v kinh t là gi i pháp h u hi u gi v ng và thúc y y u t bên trong c a t n c luôn n nh.

*b) Nâng cao nh n th c v âm m u, th o n c a các th l c thù ch, n m ch c m i di n bi n không ng và b t ng*

Ch ng n m ch, phát hi n k p th i nh ng âm m u, th ng c a các th l c thù ch s d ng ch ng phá cách m ng n c ta có ý ngh a quan tr ng hàng u. Do v y ph i giáo d c r ng rãi trong toàn xã h i m i ng i dân Vi t Nam, m i t ch c chính tr - xã h i u nh n th c sâu s c âm m u, th o n trong chi n l c "Di n bi n hoà bình" c a k thù ch ng phá cách m ng Vi t Nam. C n ph i u tranh phê phán nh ng bi u hi n m h , m t c nh giác cách m ng trong m t b ph n nhân dân, h c sinh tr c âm m u, th o n thâm hi m trong chi n l c "Di n bi n hoà bình" c a k thù ch ng phá n c ta hi n nay. M i ng i dân Vi t Nam ph i có tri th c, có b n l nh chính tr , có ph ng pháp xem xét phát hi n và báo cáo k p th i th o n ch ng phá c a k thù cho c quan ch c n ng x lí không b t ng .

*c) Xây d ng ý th c b o v T qu c cho toàn dân*

i v i n c ta, b o v T qu c là m t trong hai nhi m v chi n l c c a toàn ng, toàn quân, toàn dân. Hi n nay, tình hình th gi i và khu v c có nhi u di n bi n ph c t p, ch ngh a qu c ng u là qu c M và các th l c thù ch l i d ng s s p c a xã h i ch ngh a, Liên Xô và ông Âu, l i d ng cu c chi n ch ng kh ng b , t n công quy t l i t vào c l p ch quy n c a các qu c gia, dân t c, c bi t là các n c xã h i ch ngh a trong ó có n c ta. Vì v y, khi t lên hàng u nhi m v xây d ng t n c, nhân dân ta luôn nêu cao tinh th n c nh giác, c ng c qu c phòng, b o v an ninh chính tr , tr t t an toàn xã h i và các thành qu cách m ng.

Giáo d c ý th c b o v T qu c xã h i ch ngh a cho các t ng l p nhân dân ph i mang tính toàn di n, nh ng t p trung vào: Giáo d c tình yêu quê h ng, t n c; tinh th n c nh giác tr c m i âm m u, th o n c a k thù ch ng phá t n c ta; quan i m, ng l i c a ng v nhi m v b o v T qu c xã h i ch ngh a trong giai o n cách m ng m i; tinh th n s n sàng x thân vì T qu c, quy t t T qu c quy t sinh... hình th c giáo d c ph i a d ng, phù h p v i t ng i t ng.

*d) Xây d ng c s chính tr - xã h i v ng m nh v m i m t*

Xây d ng c s chính tr - xã h i v ng m nh s b o m cho ch xã h i luôn n nh, phát tri n. Do v y, ph i luôn luôn chú tr ng xây d ng kh i i oàn k t toàn dân t c v ng m nh theo quan i m c a ng C ng s n Vi t Nam hi n nay là oàn k t các dân t c, tôn giáo, giai c p, t ng l p nhân dân, m i thành ph n kinh t , m i gi i, m i l a tu i, m i vùng, m i m i n t n c; oàn k t trong ng và ngoài ng, ng i ang công tác và ng i ã ngh h u, ng i trong n c và ng i ang sinh s ng n c ngoài.

Nâng cao trình chính tr , t t ng, ph m ch t, o c, l i s ng c a ng viên, n ng l c lãnh o c a t ch c ng các c p, nh t là c s . Th c hi n t t quy ch dân ch c s , c ng c , nâng cao ch t l ng, hi u qu , n n n p ho t ng c a các t ch c qu n chúng... Duy trì nghiêm k lu t c a ng các c p, x lí k p th i nh ng ng viên, t ch c ng có khuy t i m, khen th ng k p th i nh ng ng viên, t ch c ng và qu n chúng th c hi n t t ng l i, ch tr ng i u l ng và chính sách, pháp lu t c a Nhà n c.

*e) Ch m lo xây d ng l c l ng v trang a ph ng v ng m nh*

Xây d ng l c l ng dân quân t v , d b ng viên ph i r ng kh p t t c các làng, b n, ph ng, xã, th tr n, các c quan, t ch c và t d i s lãnh o c a ng. B o m tri n khai th tr n phòng th các a ph ng, c s . Ph i chú tr ng gi i quy t úng n m i quan h gi a s l ng và ch t l ng nh ng l y ch t l ng là chính.

m i a ph ng, ph i chú tr ng k t h p phát ng phong trào qu n chúng b o v an ninh T qu c và xây d ng l c l ng v trang c s . Qu n chúng là n n t ng, là g c r c a dân t c, là ng l c chính thúc y s phát tri n c a xã h i. Vì v y, qu n chúng c ng là i t ng k thù l i d ng, mua chu c

nh m th c hi n âm m u, th o n trong chi n l c "di n bi n hoà bình", b o lo n l t nh m ch ng phá cách m ng n c ta.

f) *Xây d ng, luy n t p các ph ng án, các tình hu ng ch ng "Di n bi n hoà bình", b o lo n l t c a ch*

M i th o n, hình th c, bi n pháp mà k thù s d ng trong chi n l c "di n bi n hoà bình", b o lo n l t , c n có ph ng th c x líc th , hi u qu .

Khi m i tình hu ng b o lo n x y ra, c n phát huy s c m nh t ng h p c a toàn dân và c a c h th ng chính tr , x trí theo nguyên t c nhanh g n - kiên quy t - linh ho t - úng i t ng - không lan r ng, kéo dài. T ó, xây d ng y luy n t p các ph ng án sát v i di n bi n t ng a ph ng, t ng n v , t ng c p, t ng ngành. Ho t ng x lí b o lo n ph i t d i s lãnh o c a ng, i u hành c a chính quy n, các ngành tham m u, quân i và công an.

g) *y m nh s nghi p công nghi p hoá, hi n i hoá t n c và ch m lo nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n cho nhân dân lao ng*

y m nh s nghi p công nghi p hoá, hi n i hoá t n c theo nh h ng xã h i ch ngh a th c ch t là t o ra c s v t ch t, phát trí n l c l ng s n xu t và t ng b c hoàn thi n quan h s n xu t xã h i ch ngh a; ng th i, là i u ki n t ng n ng su t lao ng c a xã h i, nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n cho nhân dân lao ng, t o nên s c m nh c a th tr n "lòng dân".

Nh ng gi i pháp trên ây có quan h ch t ch v i nhau, t o thành m t ch nh th th ng nh t nh m u tranh ng n ng a âm m u, th o n trong chi n l c "Di n bi n hoà bình", b o lo n l t c a k thù s d ng ch ng phá Vi t Nam hi n nay. Vì v y trong quá trình t ch c th c hi n nhi m v này không nên coi nh ho c tuy t i hoá m t gi i pháp nào.

H c sinh là th h t ng lai c a t n c, ng th i c ng là m t i t ng mà các th l c thù ch l i d ng, ch ng phá nh m làm suy thoái v o c, l i s ng và phai nh t ni m tin, lí t ng xã h i ch ngh a. Vì v y, m i ng i ph i có n l c h c t p và rèn luy n tr thành công dân t t, c ng hi n cho t n c, ph i th ng xuyên nêu cao tinh th n c nh giác cách m ng, phát hi n và góp ph n u tranh, ng n ng a, ánh b i m i âm m u, th o n c a k thù trong chi n l c "Di n bi n hoà bình", b o lo n l t , hòng xoá b ch xã h i ch ngh a n c ta hi n nay.

### CÂU H I ÔN T P

1. Âm m u, th o n "di n bi n hoà bình", b o lo n l t c a ch ngh a qu c và các th l c thù ch s d ng ch ng phá các n c xã h i ch ngh a nh th nào?
3. Chi n l c "Di n bi n hoà bình", b o lo n l t c a ch ngh a qu c và các th l c thù ch ch ng phá i v i Vi t nam hi n nay?
4. Ph ng h ng, gi i pháp c b n phòng, ch ng "di n bi n hoà bình", b o lo n l t ? Liên h v i vai trò, trách nhi m c a thanh niên, h c sinh trong phòng, ch ng "di n bi n hoà bình", b o lo n l t ?

**BÀI 9****PHÒNG CHỐNG CHI TIẾN CÔNG HO L C  
B NG V KHÍ CÔNG NGH CAO****I - M C ÍCH, YÊU C U**

- Nhằm trang bị cho h c sinh nh ng ki n th c c b n v khái ni m, c i m, th o n ánh phá và kh n ng s d ng v khí công ngh cao c a ch trong chi n tranh t ng lai (n u x y ra).

- Nhằm c nh ng ki n th c c b n v v khí công ngh cao. Tì p t c nghiê n c u, nâng cao nh n th c trong phòng tránh v khí công ngh cao.

**II - N I DUNG**

Trong t ng lai, n u x y ra chi n tranh, v khí công ngh cao s c k ch s d ng ch y u th c hi n m u xâm l c n c ta. Vì v y, vi c nghiê n c u và tìm ra bi n pháp phòng tránh, ánh tr có hi u qu ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao c a ch, có ý ngh a r t quan tr ng giành th ng l i trong chi n tranh b o v T qu c.

**1. Khái ni m, c i m, th o n ánh phá và kh n ng s d ng v khí công ngh cao c a ch trong chi n tranh**

**a) Khái ni m**

V khí công ngh cao là v khí c nghiê n c u, thi t k , ch t o d a trên nh ng thành t u c a cu c cách m ng khoa h c và công ngh hi n i, có s nh y v t v ch t l ng và tính n ng k - chi n thu t.

Khái ni m trên th hi n m t s n i dung chính sau :

- V khí công ngh cao c nghiê n c u thi t k ch t o d a trên nh ng thành t u c a cu c cách m ng khoa h c công ngh hi n i.

- Có s nh y v t v ch t l ng và tính n ng chi n - k thu t.

**b) c i m c a v khí công ngh cao**

V khí công ngh cao có m t s c i m n i b t ó là:

Hi u su t c a v khí, ph ng ti n t ng g p nhi u l n so v i v khí, ph ng ti n thông th ng ; hàm l ng tri th c, k n ng t ng hoá cao; tính c nh tranh cao, c nâng c p liên t c, giá thành gi m.

V khí công ngh cao hay còn g i là v khí “thông minh”, v khí “tĩnh khôn” bao g m nhi u ch ng lo i khác nhau nh : v khí hu di t l n (h t nhân, hoá h c, sinh h c...), v khí c ch t o d a trên nh ng nguyên lí k thu t m i (v khí chùm tia, v khí laze, v khí chùm h t, pháo i n t ...).

Th k XXI, v khí “thông minh” d a trên c s tri th c s tr nên ph bi n. i n hình là n pháo, n c i i u khi n b ng laze, ra a ho c b ng h ng ngo i. Bom, mìn, “thông minh” k t h p v i các thi t b trình thám tiêu di t m c tiêu. Tên l a “thông minh” có th t phân tích, phán oán và ra quy t nh ti n công tiêu di t. Súng “thông minh” do máy tính i u khi n có th t ng nh n bi t ch nhân, có nhi u kh n ng tác chi n khác nhau, v a có th b n n thông th ng ho c phóng l u n. Xe t ng “thông minh” có th v t qua các ch ng ng i v t, nh n bi t các c tr ng khác nhau c a m c tiêu, m c uy hi p c a m c tiêu và i u khi n v khí ti n công m c tiêu, nh ó có ho l c và s c t kích r t m nh,...

Tóm l i, v khí công ngh cao có nh ng c i m n i b t sau: kh n ng t ng hoá cao ; t m b n (phóng) xa; chính xác cao; uy l c sát th ng l n.

**c) Th o n ánh phá và kh n ng s d ng v khí công ngh cao c a ch trong chi n tranh**

Ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao là ph ng th c ti n hành chi n tranh ki u m i ng th i là bi n pháp tác chi n c a ch. Th c t trong cu c chi n tranh xâm l c Vi t Nam, ch ngh a qu c ã khai thác các thành t u khoa h c và công ngh m i nh t ch t o các ki u v khí hi n i hòng giành th ng l i trong cu c chi n tranh nh công ngh h ng ngo i, công ngh nhìn êm, công ngh gây nhi u. Nhi u lo i v khí “thông minh” ra i và c s d ng l n u tiên trong chi n tranh Vi t Nam... Tuy nhiên, cu c chi n tranh Vi t Nam ã ch ng ki n s th t b i th m h i c a ch trong vi c s d ng các lo i v khí hi n i nh t lúc ó tr c trí thông minh, s sáng t o và lòng d ng c m vô song c a con ng i Vi t Nam.

Chi n tranh t ng lai (n u x y ra) i v i t n c ta, ch s s d ng ph ng th c ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao là ch y u. Nhằm m c ích giành quy n làm ch trên không, làm ch chi n tr ng, phá ho i ti m l c kinh t , qu c phòng, ánh q y kh n ng ch ng tr c a i ph ng, t o i u ki n

thu nhập cho các công nhân trên biển, trên biên giới không và các hoạt động buôn lậu các công nhân trong nước, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Qua đó gây sức ép về chính trị nhằm mục tiêu chính trị hoặc bù cục chúng ta phải chấp nhận nếu không chính trị do chúng ta ra.

Nếu chỉ tranh xảy ra trên đất liền, có thể xuất phát từ nhiều hướng: trên biển, trên không, trên biên giới, có thể diễn ra cùng một lúc chính diện và trong chiều sâu, trên phạm vi toàn quốc và phạm vi một tỉnh cao, cũng diễn ra ngay tại chỗ và trong suốt quá trình chiến tranh. Tình hình công nghệ của các ngành hàng đầu của Việt Nam (như vũ khí) có thể là một giai đoạn trở lại khi quân đội biên giới hoặc quân tình nguyện trên biển, vì quy mô và công nghệ đặc biệt nhiều hướng, vào nhiều mục tiêu cùng một lúc. Ảnh hưởng đặc biệt là tên, đạn, dạn, kíp, và ảnh hưởng liên tục ngày càng tăng, có thể kéo dài vài giờ hoặc nhiều giờ, có thể ảnh hưởng trong một vài ngày hoặc nhiều ngày,...

Nghiên cứu, khảo sát một số cuộc chiến tranh cục bộ gần đây, chỉ số công nghệ cao ngày càng nhiều (vùng Vịnh lần lượt công nghệ cao 10%, chỉ số của Con Cáo sa mạc 50%, Nam T 90%).

- Trong cuộc chiến tranh vùng Vịnh, ngày 17/1/1991 Mỹ phóng 45 quả tên lửa hành trình Tomahawk có 7 quả hỏng, 1 quả bị lỗi công phòng không bắn rơi còn 37 quả trúng mục tiêu, tỷ lệ: 67%. Trong chỉ số của "Con Cáo sa mạc" từ ngày 16 đến ngày 19/12/1998 Mỹ sử dụng 650 tên lửa / chi cơ máy bay phóng 415 tên lửa hành trình trong đó có 325 tên lửa Tomahawk phóng từ tàu biển, 90 quả AGM - 86 phóng từ máy bay, độ chính xác 100/147 mục tiêu của Iraq bị phá hủy. Tuy nhiên tên lửa hành trình của Mỹ và liên quân chỉ ảnh hưởng khoảng 20%, vì Iraq đã có kinh nghiệm phòng tránh.

- Chiến tranh Iraq lần hai (2003) chỉ sau 27 ngày tiến công, Mỹ, Anh đã thả chỉ số 34.000 phi vụ, phóng hơn 1000 tên lửa hành trình các loại, trong đó có hơn 800 Tomahawk, hơn 14.000 bom nòng cốt của quân chính xác. Tình hình khảo sát thực tế trên, rút ra một số điểm như sau:

\* *Điểm mạnh:*

- Chính xác cao, uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa.

- Có thể hoạt động trong những vùng nhiều, thời tiết phức tạp, ngày, đêm, thời tiết xấu cao hơn hàng chục lần hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.

- Một số loại vũ khí công nghệ cao cũng là vũ khí "thông minh" có khả năng nhận biết địa hình và các mục tiêu, tìm kiếm...

\* *Điểm yếu:*

- Thời gian trinh sát, xử lý số liệu lập trình phóng án ảnh hưởng phức tạp, nhưng mục tiêu "thay đổi" dễ dàng bị ảnh hưởng.

- Dựa hoàn toàn vào các phương tiện kỹ thuật, dựa vào phương tiện ảnh hưởng.

- Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hướng bay theo quy luật... dựa vào hướng bay vũ khí thông thường.

- Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dựa vào phương tiện kích vào các vị trí trọng yếu của vũ khí công nghệ cao.

- Dựa vào tác động của hình, thời tiết, khí hậu để nhận diện mục tiêu khác với lý thuyết. Do đó, nên hiểu đúng về vũ khí công nghệ cao, không quá cao, tuy tiến bộ nhưng vũ khí công nghệ cao để nhận tâm lý hoang mang khi đi mặt. Ngược lại, công nghệ không nên coi thường để nhận quan trọng như giá.

## **2. Một số biện pháp phòng chống chiến tranh công nghệ cao**

### **a) Biện pháp phòng ngừa**

- Phòng ngừa trình sát của các

Hình thức trình sát phát hiện và giám sát mục tiêu là một trong những hình thức quan trọng nhất của vũ khí công nghệ cao. Mục tiêu làm tăng công tác phòng ngừa trình sát của các, trình tiên tiến xác định rõ ý thức của trình sát, sau đó mới áp dụng các biện pháp, phương pháp để phó cho phù hợp, cụ thể:

+ *Làm hạn chế các trình sát của mục tiêu*

Hình thức trình sát hiện nay khi thực hiện trình sát thông qua việc tìm kiếm các trình sát vì lý do mục tiêu bị phát hiện. Vì vậy, sử dụng các thông số chiến thuật, kỹ thuật giảm thiểu các trình sát vì lý do mục tiêu, xóa bỏ sự khác biệt giữa các mục tiêu về môi trường xung quanh là sự cần thiết và phát triển của kỹ



thu t ng y trang truy n th ng. S d ng các bi n pháp k thu t gi m b t các c tr ng ánh sáng, âm thanh, i n t , b c x h ng ngo i... c a m c tiêu là có th gi u kín c m c tiêu.

+ *Che gi u m c tiêu*

L i d ng môi tr ng t nhiên nh a hình, a v t, r ng cây, b i c ... che gi u m c tiêu, có th làm suy gi m th m chí ng n ch n c trình sát c a ch. Trình sát b ng quang h c, h ng ngo i và la de là ba k thu t trình sát ch y u c a v tinh và máy bay trình sát, các m c tiêu c che y, hang ng, g m c u là nh ng n i che gi u có hi u qu , ng th i l i d ng êm t i, s ng mù, màn m a che gi u âm thanh, ánh sáng, i n t , nhi t ; ki m soát ch t ch vi c m máy ho c phát x sóng i n t c a ra a và thi t b thông tin liên l c.

+ *Ng y trang m c tiêu*

Ngày nay, khi mà k thu t trình sát không ng ng phát tri n thì vi c s d ng m t cách khoa h c các khí tài ng y trang nh màn khói, l i ng y trang, nghi binh, nghi trang,... là m t bi n pháp ch ng trình sát h u hi u và kinh t . Ng y trang hi n i là trên c s ng y trang truy n th ng s d ng k thu t thay i hình d ng,... Thông qua vi c làm thay i t n ph quang h cho c ph n x i n t và c tính b c x nhi t c a m c tiêu khi n chúng g n nh hoà nh p vào môi tr ng xung quanh. Thông qua vi c làm thay i hình th c a m c tiêu khi n m c tiêu không b ch chú ý ho c thông qua vi c th màn khói c bi t là s i b c,... u có th ng n ch n có hi u qu trình sát ra a và trình sát h ng ngo i c a i ph ng.

+ *T ch c t t vi c nghi binh ánh l a ch*

Nghi binh là hành ng t o hi n t ng gi ánh l a i ph ng. N u t ch c t o ra các hành ng tác chi n gi m t cách có k ho ch, có m c ích phân tán, làm suy y u kh n ng trình sát c a ch, có th làm cho ch nh n nh sai, d n n sai l m t ó ta có th ki m ch , i u ng c ch.

Theo ph m vi không gian, có th chia nghi binh thành các lo i sau: Nghi binh chính di n, nghi binh bên s n, nghi binh tung thâm, nghi binh trên b , nghi binh trên không, nghi binh trên bi n, nghi binh l p th ,... Theo m c ích, có th chia thành nghi binh th hi n s c m nh, nghi binh t ra y u kém, nghi binh hi n th , nghi binh ti n công, nghi binh rút lui.

K thu t quân s hi n i ã t o ra nhi u th o n nghi binh m i, ngoài nghi binh v binh l c, còn có nghi binh v ho l c, nghi binh i n t , và các nghi binh k thu t khác. Ví d , nghi binh vô tuy n i n b ng các ph ng pháp xây d ng m ng l i vô tuy n i n gi , t ch c các i t ng liên l c gi , th c hi n các cu c thông tin liên l c vô tuy n i n gi , phát các cu c i n báo ( i n tho i) v i n i dung gi ... Ngoài ra, t ch c t t vi c bày gi , nh m úng vào c i m và nh c i m c a h th ng trình sát ch, k t h p v i i u ki n t nhiên nh a hình, a v t, t các lo i m c tiêu gi làm thay i c c b n n môi tr ng, chi n tr ng, t ó ánh l a mê ho c i ph ng. Ví d , c n ph i có m c tiêu gi , m c tiêu th t ; khi c n di chuy n các m c tiêu c n ph i ti n hành di chuy n cùng lúc c cái th c và cái gi , và quy mô i v i cái th c và cái gi c ng ph i ngang nhau.

- *D ch ánh vào nh ng m c tiêu có giá tr th p làm chúng tiêu hao l n*

L i d ng c i m c a v khí công ngh cao là giá thành cao, l ng s d ng có h n, chúng ta có th s d ng m c tiêu giá tr th p làm phân tán l c l ng ch và gây tiêu hao l n cho chúng. Ví d , giá l chi c máy bay tàng hình F-117A lên t i vài ch c tri u USD, giá l qu tên l a hành trình c ng t i hàng tri u USD,... N u ta s d ng v khí trang b c ho c m c tiêu gi d ch ti n công s gây tiêu hao l n cho chúng, làm gi m b t l ng v khí công ngh cao c a ch, ng th i làm gi m sút lòng tin khi n chúng không dám m o hi m ti p t c s d ng v khí công ngh cao trên quy mô l n. Trong cu c chi n tranh Côxôvô, a hình, a v t, ph c t p c a Nam T k t h p v i th i ti t mùa xuân m t, âm u, r ng cây r m r p ã khi n cho h th ng v khí công ngh cao c a NATO b c l m t s nh c i m nh kh n ng nh n bi t m c tiêu, kh n ng nh v, d n n ánh nh m, ánh không chính xác, ánh vào m c tiêu gi ngày càng t ng, khi n chúng b tiêu hao ngày càng l n.

- *T ch c, b trí l c l ng phân tán, có kh n ng tác chi n c l p*

T ch c, b trí l c l ng phân tán là thu nh quy mô các l c l ng l n, b trí theo nhu c u, m i n v có th th c hi n ng th i nhi u nhi m v phòng th , ti n công, c ng chi vi n,... B trí phân tán l c l ng không theo quy t c, xây d ng khu v c tác chi n du kích xen k nh l , a n ng, nh ng s n sàng t p trung khi c n thi t. B trí nh v y s gi m thi u t n th t khi ch s d ng v khí

công nghệ cao. Khi năng chi n u c l p và t p trung cao s gi m b t s chi vi n c a l c l ng d b , nh v y s tránh c t n th t cho l c l ng d b . B trí phân tán s t ng thêm khó kh n cho i ph ng trong vi c trình sát phát hi n m c tiêu, phán oán tình hình và xác nh ph m vi ánh, làm gi m hi u qu tác chi n c a ch.

*- K th p xây d ng c s h t ng, ô th v i xây d ng h m ng m t ng kh n ng phòng th*

Trong quá trình xây d ng t n c nh ng n m g n ây, h u h t các a ph ng trong c n c ã có s phát tri n v t b c v kinh t , i s ng xã h i có nhi u thay i, các thành ph ngày càng m r ng, c s h t ng phát tri n, các khu trung tâm kinh t - công nghi p phát tri n, nhi u ô th m i ra i v i t c nhanh, m t dân c ngày càng cao. Cùng v i s phát tri n chung ó chúng ta c n quan tâm úng m c n phát tri n c s h t ng nh i n, ng, kho, tr m,... ng th i, chúng ta c ng không nên xây d ng các thành ph quá ông dân c , các khu công nghi p t p trung mà xây d ng nhi u thành ph v tinh và t p trung phát tri n m ng giao thông. Xây d ng ng cao t c ph i k th p t o ra nh ng o n ng máy bay có th c t h cánh. Xây d ng c u ph i k th p c vi c s d ng các b n phà, b n v t, trong t ng lai chúng ta s xây d ng ng xe i n ng m các thành ph l n nh Hà N i, thành ph H Chí Minh,... Xây d ng các nhà cao t ng ph i tính n s l ng t ng cao gi m b t t n th t trong chi n tranh; các công trình l n c a qu c gia nh nhà Qu c h i, nhà Trung tâm H i ngh qu c gia, v n phòng c a các B , ngành,... ph i có t ng h m, th i bình làm kho, nhà xe, th i chi n làm h m n n p. Xây d ng các nhà máy thu i n ph i tính n phòng ch ng máy bay phá p gây l l t.

*b) Bi n pháp ch ng*

*- Gây nhi u các trang b trình sát c a ch, làm gi m hi u qu trình sát*

Gây nhi u là m t bi n pháp c b n trong i kháng trình sát, nh m làm gi m ho c suy y u hi u qu các thi t b trình sát c a ch, khi n chúng không th phát huy tác d ng. M t s bi n pháp gây nhi u có th v n d ng :

+ Tách c c phá ho i h th ng trình sát c a ch. Có th s d ng òn ti n công c a tên l a t i không, òn ph n kích c a binh l c m t t ho c ti n hành gây nhi u i n t , h n ch và phá ho i trình sát k thu t c a ch. T ch c b n r i máy bay trình sát i n t c a ch s h n ch r t nhi u vi c s d ng v khí i u khi n chính xác c a chúng.

+ S d ng t ng h p nhi u th o n th c hi n gây nhi u ch áp l i ch, nh ng ph i chu n b chu áo, nh t là th i c và i t ng gây nhi u, b i vì, khi gây nhi u c ng chính là lúc ta l i b b c l , ch s trình sát nh v l i ta, ta c n b trí các ài gây nhi u n i hi m y u và di chuy n liên t c. L p các m ng, các trung tâm thông tin gi ho t ng ng th i v i thông tin th t thu hút ho t ng trình sát và ch áp i n t c a ch, che y tín hi u công tác th c c a ta.

+ H n ch n ng l ng b c x t v h ng ng ten thu trình sát c a ch b ng cách s d ng công su t phát h p lí, ch n v trí t ng ten sao cho có a hình che ch n v phía ch trình sát, phân b m t liên l c h p lí, không t o ra d u hi u b t th ng, thay i th ng xuyên quy c liên l c, mã hoá các n i dung i n, ch n t n s g n t n s làm vi c c a ch; t ng công su t máy phát, s d ng ng ten có h s khuy ch i cao, rút ng n c li thông tin...

+ Dùng ho l c ho c xung l c ánh vào nh ng ch hi m y u, nh m phá hu các ài phát, tiêu di t ngu n gây nhi u c a ch.

*- N m ch c th i c , ch ng ánh ch t xa, phá th ti n công c a ch*

C n ph i trình sát n m ch ch t ch , chính xác và có quy t tâm s d ng l c l ng h p lí, nh t là phát huy kh n ng c a l c l ng v trang a ph ng, l c l ng c công, pháo binh chuyên trách ti n công ch. S d ng t ng h p, các lo i v khí có trong biên ch c a l c l ng phòng không ba th quân. K th p s d ng v khí thô s , v khí t ng i hi n i ánh ch, rèn luy n ý chí chi n u quy t ánh và bi t th ng v khí công ngh cao c a ch. Hu n luy n nâng cao trình cho các l c l ng phòng không ba th quân. Làm cho m i ng i lính, m i ng i dân bi t s d ng thành th o các v khí có trong tay b n máy bay và tên l a c a ch trong t m b n hi u qu khi nó bay qua khu v c óng quân c a n v mình, a ph ng mình.

Th c hi n t t các gi i pháp nêu trên, dù k ch ti n công b ng ho l c b ng v khí công ngh cao t h ng nào, khu v c nào, s d ng v khí công ngh cao n m c nào chúng ta c ng ánh tr có hi u qu làm vô hi u hoá v khí công ngh cao c a ch, p tan ý chí xâm l c c a k thù.

*- L i d ng c i m ng b c a h th ng v khí công ngh cao, ánh vào m t xích then ch t*

T p trung l c l ng ánh vào nh ng h th ng có tác d ng b o m và i u hành, gây ra s h n lo n và làm m t kh n ng s d ng v khí công ngh cao ho c s ph i h p nh p nh àng gi a h th ng v khí công ngh cao v i các h th ng v khí thông th ng khác.

M t khác, v khí công ngh cao có th ng th i s d ng c trên b , trên bi n và trên không, do v y ph i t ch c ánh ch t xa. S d ng các th o n t p kích, c bi t có th v n d ng c công, pháo binh chuyên trách, dân quân t v t p kích, phá ho i vùng ch h u, t p kích tung thâm... phá hu các h th ng phóng, h th ng b o m ho c các c n c tr ng y u c a chúng, khi n chúng b t e li t khi tác chi n. Có th l i d ng th i ti t kh c nghi t nh m a, mù, bão gió... t p kích vào các h th ng v khí công ngh cao.

- C ng phòng tránh nhanh, ánh tr k p th i chính xác

Khi c ng phòng tránh ph i th c hi n t t các yêu c u bí m t, c ng nhanh, n úng a i m, th i gian s n sàng chi n u cao.

th c hi n c m c ích ó, công tác t ch c chu n b ph i chu áo, có k ho ch c ng, di chuy n ch t ch . Khi c ng ph i t n d ng a hình, r ng cây, khe su i..., h n ch kh n ng trinh sát, phát hi n b ng các ph ng ti n trinh sát hi n i c a ch. Xác nh nhi u ng c ng, có ng chính, ng d b , ng nghi binh và t ch c ng y trang.

Phòng tránh, ánh tr ch ti n công b ng v khí công ngh cao là v n d ng t ng h p các gi i pháp, bi n pháp, các ho t ng m t cách có t ch c c a toàn ng, toàn dân và toàn quân trong chu n b và th c hành phòng tránh, ánh tr b o m an toàn cho nhân dân và các thành ph n l c l ng, gi v ng s n xu t, i s ng, sinh ho t, an ninh chính tr , tr t t an toàn xã h i.

Phòng tránh, ánh tr ti n công b ng v khí công ngh cao c a ch là hai m t c a m t v n , có quan h , tác ng l n nhau m t cách bi n ch ng, an xen nhau. Phòng tránh t t là i u ki n ánh tr có hi u qu . ánh tr có hi u qu t o i u ki n phòng tránh an toàn và chúng ta c n hi u r ng trong phòng tránh có ánh tr , trong ánh tr có phòng tránh. Nh v y, phòng tránh ti n công b ng v khí công ngh cao c a ch là m t bi n pháp có ý ngh a chi n l c b o toàn l c l ng, gi m thi u thi t h i v ng i và tài s n, là m t y u t quan tr ng gi ành th ng l i. Th c ti n trong nh ng n m ch ng chi n tranh phá ho i mi n B c c a qu c M tr c ây, công tác phòng không nhân dân ã có v trí vai trò to l n trong vi c b o v nhân dân, b o v các m c tiêu quan tr ng c a mi n B c.

Nh ng kinh nghi m t ch c phòng tránh trong ch ng chi n tranh phá ho i b ng không quân và h i quân c a ch tr c ây và các cu c chi n tranh g n ây c a M và ng minh vào Ir c, Nam T ... là nh ng kinh nghi m r t b ích, chúng ta có c s tin t ng r ng chúng ta s t ch c t t công tác phòng tránh ti n công b ng v khí cao c a ch trong tình hình m i.

Trong phòng tránh ph i tri t t n d ng u th a hình t nhiên c i t o và xây d ng công trình phòng tránh theo m t ý nh chi n l c chung trên ph m vi toàn qu c, trên t ng h ng chi n d ch, chi n l c, trên t ng a bàn c th , t ng khu v c phòng th a ph ng. B trí l c l ng ph ng ti n phân tán, nh ng ho l c ph i t p trung, công trình ph i luôn k t h p ch t ch gi a ng y trang che gi u v i ho t ng nghi binh, xây d ng ph i d a vào khu v c phòng th t nh (thành ph ) và t ng c ng c ng trong chi n u.

i v i ánh tr ti n công b ng v khí công ngh cao c a ch, nh m tiêu di t, phá th ti n công c a ch, b o v ch quy n, b o v các m c tiêu quan tr ng c a t n c, b o v nhân dân, b o v s n xu t,... ánh tr có hi u qu là v n c t l i nh t c a phòng tránh, ánh tr , là bi n pháp tích c c nh t, ch ng nh t b o v ch quy n t n c, b o v m c tiêu, b o toàn l c l ng chi n u.

V i i u ki n và kh n ng c a ta, vi c t ch c ánh tr ph i có tr ng i m, úng i t ng, úng th i c . ánh tr ch b ng m i l c l ng, m i lo i v khí, trang b , th c hi n ánh r ng kh p, t xa ng n, các cao, các h ng khác nhau. Ta ánh ch b ng s c m nh t ng h p, ta ánh ch b ng th , th i, l c, m u,...

V ph ng pháp chúng ta ph i k t h p ch t ch gi a ánh ch v i c ng, ng y trang, nghi binh, phòng tránh b o t n l c l ng. V l c l ng, chúng ta có l c l ng phòng không ba th quân và không quân, l c l ng pháo binh, tên l a, l c l ng c công,... và ho l c súng b binh tham gia.

V i nh ng thành ph n nh v y, có th ánh các m c tiêu trên không, các m c tiêu m t t, m t n c n i xu t phát các òn ti n công ho l c c a ch, phù h p v i i u ki n Vi t Nam. Trong ó, t ch c xây

đang thì trên phòng tránh ánh tr ti n công b ng v khí công ngh cao c a ch áp ng yêu c u hi m, ch c, cố chi u sâu, c ng linh ho t, r ng kh p, k th p v i th tr n khu v c phòng th a ph ng. Ph i xác nh các khu v c, m c tiêu b o v tr ng i m, i t ng ánh tr , khu v c ánh tr , h ng ánh tr ch y u cho các l c l ng tham gia ánh tr .

Trong th c hành ánh tr ch, ph i v n đ ng m t cách linh ho t các hình th c tác chi n, chi n thu t, ph ng pháp ho t ng chi n u khác nhau cho t ng l c l ng, nh l c l ng phòng không ba th quân có th v a ch t b o v m c tiêu, v a c ng ph c kích ón lõng, k th p v a phòng tránh v a ánh tr . i v i l c l ng không quân, pháo binh, tên l a, h i quân có th v n đ ng linh ho t các ph ng pháp tác chi n c a quân, binh ch ng có hi u qu nh t, phù h p v i i u ki n tình hình ch, ta nh ánh ch n, ánh òn t p kích, ánh hi p ng,...

Ngoài nh ng v n trên, chúng ta c n ti p t c hoàn thi n h th ng phòng th dân s , ây là nhi m v chi n l c r t quan tr ng c a n n qu c phòng toàn dân, là h th ng các bi n pháp phòng th qu c gia. T ng a ph ng và c n c, c ti n hành trong th i bình và th i chi n, nh m b o v nhân dân, b o v n n kinh t , duy trì s n xu t và i s ng nhân dân trong ó b o v nhân dân là n i dung quan tr ng nh t. N u vi c t ch c phòng th dân s không t t, không có gi i pháp phòng ch ng v khí công ngh cao, không nh ng ch t n th t v ng i mà còn đ n n hoang mang, dao ng, gi m sút ý chí quy t tâm kháng chi n c a m i ng i dân, t ng a ph ng và c n c.

Ngày nay, n u cu c chi n tranh x y ra s là cu c chi n tranh s đ ng v khí công ngh cao, di n ra trên không gian nhi u chi u, ti n tuy n và h u ph ng không phân nh rõ ràng nh tr c ây. Do v y, các thành ph , th xã, th tr n n i t p trung ô ng dân c và các c s kinh t l n ch y u là s tán, còn các tr ng i m khác có th phân tán, s tán g n. Các c s s n xu t l n c a Trung ng có th ph i s tán xa h n, ch y u đ a vào các hang ng r ng núi s n xu t ph c v chi n tranh.

H th ng công trình phòng th dân s g m h th ng h m h n n p cho cá nhân, cho các h gia ình, các công trình b o m s n xu t, b o m sinh ho t, b o m l ng th c, th c ph m c a t p th , h gia ình tri n khai các c quan, nhà ga, b n c ng, kho nhiên li u, x ng đ u c ti n hành ngay t th i bình thông qua k ho ch k th p kinh t v i qu c phòng, qu c phòng v i kinh t t ng a ph ng và trong ph m vi c n c.

## K T L U N

Ph ng th c phòng ch ng ch ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao là m t v n l n c a c t n c trong s nghi p xây đ ng và BVTQ ngày nay.

Phòng ch ng ch ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao trong chi n tranh t ng lai có hi u qu , òi h i ph i có s tham gia c a toàn ng, toàn quân, toàn dân, c a c h th ng chính tr trên t t c các l nh v c t nh n th c n hành ng. Luôn nêu cao tinh th n c nh giác cách m ng, s n sàng phòng ch ng ch ti n công ho l c có hi u qu trong m i tình hu ng. M i công tác chu n b c a các c p, các ngành và c a ng i dân ph i c chu n b ngay t th i bình, ch ng ch quan, coi nh , luôn luôn theo dõi ch t ch , ánh giá úng, chính xác âm m u th o n c a k thù, kh n ng s đ ng v khí công ngh cao và nh ng phát tri n m i v v khí trang b , ph ng pháp tác chi n trong chi n tranh t ng lai c a ch. Công tác chu n b ph i chu áo t th tr n phòng tránh, ánh tr , n công tác hu n luy n, di n t p cách phòng ch ng ti n công ho l c c a ch b ng v khí công ngh cao.

V i kinh nghi m và truy n th ng, v i s c m nh c a kh i i oàn k t toàn dân, trong i u ki n m i chúng ta tin t ng ta có y kh n ng i phó v i ti n công b ng v khí công ngh cao c a ch.

## CÂU H I ÔN T P

1. Trong phòng ch ng v khí công ngh cao b ng bi n pháp th ng, tại sao ph i t ch c b trí l c l ng phân tán ?

2. Anh (ch ) hi u v m i quan h gi a c ng phòng tránh v i ánh tr ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao c a ch nh th nào ?

3. V n phòng th dân s v i phòng ch ng ti n công ho l c b ng v khí công ngh cao c a ch trong chi n tranh BVTQ t ng lai ?

**BÀI 10:****XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG QUÂN TỰ V, LỰC LƯỢNG ĐỘI BẢNG VIÊN VÀ NGƯỜI VIÊN CÔNG NGHỊ PQU C PHÒNG****I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm trang bị cho học sinh nhận biết nội dung cơ bản về xây dựng lực lượng quân tự vệ, đội b

ng viên và người viên công nghị p qu c phòng.  
- Làm chuyển biến nhận thức, nâng cao trách nhiệm công dân trong xây dựng quân tự vệ, lực lượng đội b

**II - NỘI DUNG****1. Xây dựng lực lượng DQTV****a) Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ cơ bản của lực lượng dân quân tự vệ**

- Khái niệm

Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát li sản xuất, công tác, là một bộ phận cơ bản của lực lượng vũ trang nhân dân của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, do Đảng lãnh đạo của Công an Việt Nam, sự quản lý, điều hành của Chính phủ và cơ quan nhân dân các cấp, xã hội, chủ yếu thuộc các Ban Trưng B

Qu c phòng và xã hội, chủ yếu từ các quan quân sự địa phương.  
Lực lượng này có thể ở xã, phường, thị trấn gọi là dân quân; có thể ở cơ quan nhà nước, đơn vị sản xuất, kinh tế, chính trị, chính trị xã hội (gồm chung là cơ quan, tổ chức) gọi là t v .

- Vai trò của dân quân tự vệ

Dân quân tự vệ là một lực lượng chính trị trong sản xuất xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân và phong trào toàn dân đánh giặc trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và trong thời bình tiến hành. Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải tiếp tục phát huy vai trò của “đội tiên鋒 hòa bình”, bảo vệ lợi ích và sẵn sàng chiến đấu chủ nghĩa tình huống chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch thì vai trò của dân quân tự vệ càng có vai trò.

Lực lượng dân quân tự vệ là một trong những công cụ chủ yếu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, từ cấp địa phương đến quốc gia, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

Đánh giá vai trò của dân quân tự vệ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói “Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là bộ đội của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù nào dù hung bạo như thế nào cũng sẽ bị lực lượng này đánh bại, bất kỳ lúc nào cũng phải tan rã”.

Trong thời bình, dân quân tự vệ là lực lượng ông tham gia xây dựng kinh tế, phát triển địa phương và quốc gia. Là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thị trấn quốc phòng toàn dân, phát huy vai trò của các lực lượng khác nhau tranh làm thất bại chiến lược “đội tiên鋒 hòa bình”, bảo vệ lợi ích, phòng chống các tác nhân xã hội, phòng chống thiên tai, bảo vệ an toàn cho nhân dân.

Trong thời chiến, dân quân tự vệ làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt lực lượng, phá hủy tài sản, công nghiệp, kho bãi, kho mìn, kho lương thực; vận động linh hoạt các hình thức chiến đấu, các thế trận chiến đấu, tổ chức cho bộ đội chiến đấu, bảo vệ địa phương chiến đấu, tham gia phục vụ chiến đấu và giữ vững thị trấn chiến tranh nhân dân.

- Nhiệm vụ cơ bản của lực lượng dân quân tự vệ

Điều 7 của Pháp lệnh Dân quân tự vệ năm 2004 xác định có 5 nhiệm vụ

+ Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc bảo vệ địa phương, quốc gia.

+ Phát huy vai trò quân sự, công an và các lực lượng khác bảo vệ địa phương, chủ quyền, thị trấn, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quốc gia, xã hội Chủ nghĩa, chính quyền, tính mạng

và tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước, các thành viên xã hội, tính mạng và tài sản của cá nhân, tổ chức trong nước ngoài, các mặt tiêu, các công trình quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

+ Xung kích trong bộ vũ khí, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, chiến tranh và các sự cố nghiêm trọng khác.

+ Vận động nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc gia, chiến lược quốc gia, chính sách pháp luật của Nhà nước; tích cực thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ trên đây quy định trong Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Đó là nhiệm vụ cơ bản, trọng tâm xuyên suốt trong mọi giai đoạn cách mạng, vì vậy mọi tổ chức dân quân tự vệ. Nhiệm vụ là phòng thủ, chiến đấu, mặt tiêu cơ bản cho xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ.

*b) Nội dung xây dựng dân quân tự vệ*

- *Phòng thủ xây dựng*: Xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “vận động, rèn luyện, coi trọng chất lượng là chính”.

+ *Vận động*: Các thành viên là chất lượng phi toàn diện về chính trị, tư tưởng, trình độ chính trị, quân sự và chuyên môn nghiệp vụ, biên chế trang bị hợp lý, tinh thần tốt, có kết quả rèn luyện, công tác nhanh nhạy sẵn sàng chiến đấu. Mọi tổ chức dân quân tự vệ phải luôn vận động.

+ *Rèn luyện*: Lực lượng dân quân tự vệ xây dựng dựa trên các làng, bản, xóm, phố, phường, các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, đều có tổ chức, chính quy và có dân, dựa trên tổ chức dân quân tự vệ, kết các doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Trong hợp các doanh nghiệp ngoài quốc doanh không có ưu tiên (không có tổ chức) tổ chức dân quân tự vệ nếu có yêu cầu thì giám đốc doanh nghiệp phải và các Ban huy động quân sự (thành phần thu nhập trung bình) nghị thì công dân tham gia dân quân tự vệ địa phương (nội trú). Giám đốc doanh nghiệp phải bố trí gian và tạo điều kiện cho công nhân tham gia dân quân tự vệ hoạt động.

+ *Coi trọng chất lượng là chính*: Chọn lựa nhân sự vào hàng ngũ công dân có lí tưởng rõ ràng, có học thức, tinh thần tốt, địa phương, có phẩm chất chính trị, có kết quả, chấp hành đúng các chương trình, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định địa phương, có sức khỏe phù hợp.

- *Tổ chức, biên chế, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ*:

Tổ chức, biên chế, vũ khí, trang bị của lực lượng dân quân tự vệ phải phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh địa phương, địa phương, các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và điều kiện kinh tế xã hội, ngành, địa phương và các sự kiện.

+ *Vận chuyển*:

Dân quân tự vệ tổ chức thành 2 loại: lực lượng nông thôn (lực lượng chiến đấu) và lực lượng rừng rẫy (lực lượng phục vụ chiến đấu).

*Lực lượng DQTV nông thôn*: Bao gồm dân quân tự vệ bình thường, bình thường và dân quân tự vệ bình thường (vận chuyển vùng bình thường), tổ chức thành lực lượng chiến đấu và lực lượng thi công. Vận chuyển xã (phường) thu nhập bình thường nhiệm vụ quốc phòng an ninh, biên giới ven biển, hải đảo có yêu cầu chiến đấu cao thì xem xét tổ chức lực lượng dân quân thường trực.

Nhiệm vụ của lực lượng chiến đấu là chiến đấu, tiêu hao, tiêu diệt, chi viện cho lực lượng chiến đấu thi công, khi cần thiết có thể chiến đấu chiến đấu trên địa bàn địa phương khác. Nhiệm vụ của lực lượng chiến đấu thi công là chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu trên địa bàn địa phương theo kế hoạch, phương án, khi cần có thể tham gia chiến đấu cho lực lượng chiến đấu.

*Lực lượng dân quân tự vệ rừng rẫy*: Gồm cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ nông thôn đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ và công dân trong tuổi quy định (nam từ 18 đến 45 tuổi, nữ từ 18 đến 40 tuổi).

Nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, vận chuyển tiếp tế, khắc phục hậu quả chiến đấu, bộ đội và sát nhân dân.

*Vận chuyển*: Tổ chức tiếp tế, tiếp tế, trung gian, tiếp tế, tiếp tế (cấp dưỡng xã, phường, huyện; cấp dưỡng tiếp tế các doanh nghiệp nhà nước do quân khu trực tiếp quản lý).

+ *Biên chế*: Biên chế dân quân tự vệ tổ chức chính trị trong toàn quốc. Số lượng cán bộ, chiến sĩ chiến đấu do Bộ Quốc phòng quy định.

+ *V c c u và ch c n ng c a cán b quân s c s , phân i:*

C c u biên ch ban ch huy quân s c t ch c xã, ph ng, th tr n, các doanh nghi p c a a ph ng và các ngành c a nhà n c g m 3 ng i: ch huy tr ng, chính tr viên và phó ch huy tr ng. Ban ch huy quân s c s ch u trách nhi m làm tham m u giúp c p u , chính quy n c p mình t ch c tri n khai công tác ho t ng dân quân t v . C p xã, ph ng, th tr n ch huy tr ng là thành viên u ban nhân dân, là ng viên, th ng n m trong c c u c p u a ph ng. Các c s khác, ch huy tr ng có th kiêm nhi m ho c không kiêm nhi m. Bí th ng u , Bí th chi b các c s kiêm chính tr viên ch u trách nhi m v công tác ng, công tác chính tr trong dân quân t v . Phó ch huy tr ng xã ph ng là cán b chuyên trách, các phó ch huy c s còn l i là chuyên trách ho c kiêm nhi m. Xã i tr ng, chính tr viên xã i, xã i phó và t ng ng do ch t ch u ban nhân dân c p huy n b nhi m theo ngh c a u ban nhân dân c p xã sau khi ã th ng nh t v i huy n i tr ng. Thôn i tr ng, trung i tr ng, ti u i tr ng và kh u i tr ng dân quân t v do Huy n i tr ng b nhi m theo ngh c a c a xã i tr ng. C c u cán b ti u oàn, i i, g m ch huy tr ng, chính tr viên, phó ch huy tr ng. C p trung i, ti u i và t ng ng có m t c p tr ng, m t c p phó.

+ *V v khí, trang b c a dân quân t v :*

V khí, trang b cho dân quân t v t các ngu n do B Qu c phòng c p, các a ph ng t ch t o ho c thu c c a ch. Song, dù t ngu n nào, v khí trang b ó c ng u là tài s n c a nhà n c giao cho dân quân t v qu n lí. Do v y, ph i c ng kí, qu n lí, b o qu n ch t ch ; s d ng úng m c ích và úng quy nh c a pháp lu t.

- *Giáo d c chính tr , hu n luy n quân s i v i dân quân t v*

+ *Giáo d c chính tr :* Giáo d c chính tr cho l c l ng dân quân t v là m t n i dung quan tr ng hàng u, nh m làm cho dân quân t v nâng cao nh n th c v chính tr , l p tr ng t t ng v ng vàng, o c cách m ng trong sáng. Trên c s ó phát huy tinh th n trách nhi m, s n sàng hoàn thành nhi m v , b o v quê h ng, làng xóm, a ph ng, n v mình.

N i dung giáo d c c n t p trung không ng ng t ng c ng b n ch t cách m ng và ý th c giác ng giai c p cho cán b , chi n s dân quân t v , trên c s ó, th ng xuyên nâng cao c nh giác cách m ng, nh n rõ b n ch t, âm m u th o n c a k thù. Giáo d c truy n th ng dân t c, tinh th n yêu n c, yêu ch xã h i ch ngh a ; m c tiêu lí t ng c a ng; con ng i lên ch ngh a xã h i mà ng và nhân dân ta l a ch n; quán tri t hai nhi m v chi n l c xây d ng và b o v T qu c, nhi m v c ng c qu c phòng - an ninh, ch ng “Đi n bi n hoà bình” b o lo n l t c a các th l c thù ch : công tác qu c phòng a ph ng, xây d ng l c l ng nhân dân. M t s n i dung c b n v Hi n pháp, pháp lu t, Pháp l nh v dân quân t v , n i dung ph ng pháp tí n hành v n ng qu n chúng,...

+ *Hu n luy n quân s :* H ng n m, l c l ng dân quân t v c hu n luy n theo n i dung, ch ng trình do B Qu c phòng quy nh, n i dung hu n luy n ph i phù h p và sát v i c s do ch huy quân s a ph ng các c p xác nh c th . Hu n luy n toàn đi n c chi n thu t, k thu t, c b binh và các binh ch ng, chuyên môn k thu t,... Th i gian hu n luy n theo quy nh c a pháp l nh.

c) *M t s bi n pháp xây d ng dân quân t v trong giai o n hi n nay*

- Th ng xuyên giáo d c, quán tri t sâu r ng các quan i m, ch tr ng chính sách c a ng, Nhà n c v công tác dân quân t v .

- Phát huys c m nh t ngh p trên a bàn xây d ng l c l ng dân quân t v .

- Xây d ng l c l ng dân quân t v g n v i xây d ng c s v ng m nh toàn đi n.

- Th c hi n nghiêm túc, y các ch chính sách c a ng và Nhà n c i v i l c l ng dân quân t v .

*Tóm l i:* Dân quân t v là l c l ng chi n u t i ch a ph ng, b o v ng, b o v chính quy n, b o v ch xã h i ch ngh a, b o v tính m ng và tài s n c a nhân dân c s , là thành ph n không th thi u c a l c l ng v trang nhân dân Vi t Nam. Vi c xây d ng l c l ng dân quân t v là nhi m v c a toàn ng, toàn dân, toàn quân và c a c h th ng chính tr trong s nghi p b o v T qu c.

## **2. Xây d ng l c l ng d b ng viên**

a) *Khái ni m, v trí vai trò, nh ng quan i m nguyên t c*

- *Khái ni m:* L c l ng d b d b ng viên g m quân nhân d b và ph ng ti n k thu t ã x p trong k ho ch b sung cho l c l ng th ng tr c c a quân i nh m duy trì ti m l c quân s , là y u t góp ph n quy t nh s th ngl i trong chi n tranh b o v T qu c.

Quân nhân d b g m s quan d b , quân nhân chuyên nghi p d b và h s quan, binh s d b . Ph ng ti n k thu t g m ph ng ti n v n t i, làm ng, x p d , thông tin liên l c, y t và m t s ph ng ti n khác. Danh m c ph ng ti n k thu t do Chính ph quy nh (Pháp l nh v L c l ng b ng viên n m 1996).

Quân nhân d b , ph ng ti n k thu t trong k ho ch biên ch cho l c l ng th ng tr c c a quân i, thông qua các n v d b ng viên. Trong th i bình, l c l ng d b ng viên c ng kí, qu n lí, hu n luy n theo ch ng trình quy nh và s n sàng hoàn thành m i nhi m v c giao.

- *V trí, vai trò công tác xây d ngl c l ng d b ng viên:*

Công tác xây d ng và huy ngl c l ng d b ng viên gi v trí r t quan tr ng trong chi n l c b o v T qu c xã h i ch ngh a; là m t trong nh ng nhi m v c b n nh t góp ph n xây d ng ti m l c qu c phòng toàn dân, th tr n qu c phòng toàn dân, th tr n chi n tranh nhân dân, b o m ngu n nhân l c b sung, m r ngl c l ng quân i khi chuy n t n c sang tr ng thái chi n tranh.

L c l ng d b ng viên ph i h p ch t ch v i dân quân t v , công an... làm t ng thêm s c m nh chi n u trên các a bàn trong khu v c phòng th , b o m s v ng ch c c a th tr n qu c phòng a ph ng, c s .

Công tác xây d ngl c l ng d b ng viên là bi u hi n quán tri t quan i m v s k t h p ch t ch hai nhi m v chi n l c trong xây d ng và b o v T qu c, s k t h p ch t ch gi a nhi m v xây d ng, phát tri n kinh t v i nhi m v xây d ng và c ng c qu c phòng, qu c phòng v i kinh t .

L c l ng d b ng viên c xây d ng b sung cho l c l ng th ng tr c c a quân i. L c l ng d b ng viên c xây d ng t t s làm nòng c t cho c xây d ng, phát tri n kinh t - xã h i và c trong th c hi n chi n l c qu c phòng - an ninh, b o v T qu c.

*b) Nh ng quan i m, nguyên t c xây d ngl c l ng d b ng viên*

- *Xây d ngl c l ng d b ng viên b o m s l ng , ch t l ng cao, xây d ng toàn di n nh - ng có tr ng tâm, tr ng i m*

Vì c t ch c xây d ngl c l ng d b ng viên n c ta là m t v n h tr ng, quan h n v n m nh c a qu c gia, c bi t khi ph i i phó v i chi n tranh quy mô l n. Do ó, ngay t th i bình, ph i xây d ngl c l ng d b ng viên hùng h u theo k ho ch ã xác nh m i có kh n ng giành th ngl i khi có l nh ng viên.

Xây d ngl c l ng d b ng viên ph i có ch t l ng cao. Ch t l ng cao c th hi n trên t t c các l nh v c: chính tr , tinh th n, t ch c, lãnh o, ch huy, trình k thu t, chi n thu t, chuyên môn nghi p v , trang b , kh n ng b o m h u c n k thu t. Vì v y, có ch t l ng cao, yêu c u u tiên là ph i xây d ngl c l ng d b ng viên v ng m nh v chính tr , t t ng, t ch c, có b n l nh chính tr v ng vàng, có n ngl c hoàn thành th ngl i m i nhi m v , trong ó t p trung vào khâu qu n lí, giáo d c, t o ngu n.

Cùng v i xây d ngl c l ng d b ng viên v ng m nh v chính tr , t t ng và t ch c, ph i nâng cao trình toàn di n cho cán b , chi n s . Vì c hu n luy n quân s cho l c l ng d b ng viên ph i c ti n hành nghiê m túc theo ch ng trình quy nh c a B Qu c phòng.

- *Xây d ngl c l ng d b ng viên ph i phát huy s c m nh t ng h p c a c h th ng chính tr*

Xây d ngl c l ng d b ng viên là nhi m v chính tr th ng xuyên c a toàn ng, toàn dân, toàn quân, là cu c v n ng chính tr sâu s c trong qu n chúng th c hi n ngh a v b o v ch , b o v ch . S lãnh o tr c ti p, tuy t i, v m i m t c a ng t Trung ng n c s , c th ch hoá b ng các v n b n pháp lu t c a c quan l p pháp, s i u hành c a Chính ph , chính quy n a ph - ng các c p, s hi p ng th c hi n gi a các n v quân i, c quan quân s v i các c quan trong h th ng chính quy n, các t ch c chính tr , kinh t , xã h i,... và s ch m lo xây d ng c a toàn xã h i. S lãnh o c a ng i v i l c l ng d b ng viên là t Trung ng n c s , c th hi n trên t t c các m t công tác, t b c chu n b n th c hành nhi m v ng viên.



Phát huy sức mạnh tinh thần của công nhân, công nhân và công nhân xây dựng công nhân viên công nhân. Đó là yếu tố cần thiết luôn luôn có mặt của công nhân viên có sự lãnh đạo cao, áp dụng yêu cầu trong môi trường.

- Xây dựng công nhân viên đội ngũ lãnh đạo các cấp ngành, bộ, ngành

Xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của việc xây dựng công nhân viên trên nên xây dựng công nhân viên đội ngũ lãnh đạo trực tiếp, tuy nhiên vẫn đảm bảo nguyên tắc cần thiết mà luôn luôn có nội dung, phương pháp, mục tiêu xây dựng đúng đắn, nhằm bảo đảm sức mạnh của quân đội áp dụng yêu cầu của Đảng và Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Số lượng công nhân viên đội ngũ công nhân viên thể hiện trên tất cả các khâu, các bộ phận, tổ chức ngành công nhân viên công nhân.

c) Nội dung xây dựng công nhân viên

- Phương thức xây dựng công nhân viên

+ Phương thức chung: Phát huy trách nhiệm cao nhất của các ngành, các ngành kinh tế, kỹ thuật và kỹ thuật nhân lực, trách nhiệm của các nhân viên đội ngũ công nhân viên. Việc phương thức áp dụng chuyển vị giao nhiệm vụ cho các nhân viên công nhân viên thành các nhân viên theo nhiệm vụ trên giao. Trong đó phương thức hiện tại là chính (trên khí trang bị và huấn luyện), các nhân viên công nhân viên cung cấp biên chế, phối hợp cùng áp dụng các phương thức hiện tại.

+ Phương thức tổ chức các nhân viên biên chế: nhân viên biên chế khung thời gian và nhân viên không biên chế khung thời gian.

- Nội dung xây dựng

+ Tổ chức, quản lý công nhân viên

Tổ chức: Là cơ quan quản lý nhân lực cho xây dựng và huấn luyện công nhân viên công nhân.

Biên pháp tổ chức nhân lực và sự quan trọng, cơ quan quân sự áp dụng nhân lực cơ sở sự quan trọng công nhân, xuất thân. Hàng năm, lãnh đạo nhân lực công nhân chủ yếu còn lại, có sự kết hợp, phân bổ nhân lực công nhân vào tổ chức. Sự phân bổ chuyên môn kỹ thuật của nhân lực công nhân dân (y tế, bộ chính trị và thông tin, giao thông và tin tức...) có thể phân bổ lại khi có chiến tranh. Hàng năm, tuy nhiên sự phân bổ nhân lực công nhân kỹ thuật khi xuất thân cho huấn luyện, ào tạo thành sự quan trọng. Học sinh viên các trường học, sau khi tốt nghiệp ào tạo thành sự quan trọng. Bộ Quốc phòng phối hợp với Bộ Giáo dục và ào tạo thực hiện liên kết ào tạo theo nhu cầu chuyên môn kỹ thuật.

ào tạo xong có thể chuyển nhập sang quân đội, còn lại vào ngành công nhân viên công nhân.

Việc phân bổ nhân lực, chỉ số sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự công nhân xuất thân, có sự phân bổ nhân lực công nhân, có sự kết hợp vào nhân lực. Ngoài ra, các thanh niên cũng được phân bổ nhập ngũ, nhập ngũ công nhân quân nhân dân. Việc phân bổ nhân lực kỹ thuật (theo điều 4, 24, 26 Pháp lệnh công nhân).

Quản lý nhân lực: Việc quản lý, quản lý công nhân viên đội ngũ công nhân viên phải có kế hoạch thực hiện xuyên suốt và chính xác, quản lý nhân lực công nhân và phân bổ nhân lực kỹ thuật.

Việc phân bổ nhân lực, các tiêu hành quản lý, quản lý nhân lực, do Ban chỉ huy quân sự xã (phòng), ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) thực hiện. Quản lý nhân lực phải chính xác theo chuyên ngành quân sự, tu nghiệp, lo ngại sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn hóa, nhân tố chính trị, trình độ hiểu biết về quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ. Việc phân bổ nhân lực kỹ thuật, phân bổ quản lý, quản lý chính xác thực hiện xuyên suốt ngành, chính trị, tình hình kỹ thuật và phân bổ nhân lực.

+ Tổ chức, biên chế nhân viên biên chế: Tổ chức, biên chế công nhân viên công nhân là tổ chức sự phân bổ quân nhân dân, phân bổ nhân lực kỹ thuật thành nhân lực công nhân viên theo kế hoạch quản lý, huấn luyện nâng cao kỹ năng sẵn sàng công nhân, sẵn sàng chiến đấu. Các nhân viên công nhân viên phải duy trì quân sự, trang bị và phân bổ nhân lực kỹ thuật. Hiện nay, nhân viên công nhân viên tổ chức theo các loại hình: nhân viên biên chế thi đấu, nhân viên biên chế khung thời gian, nhân viên không biên chế khung thời gian.

tr c, n v biên ch nhân ôi và n v chuyên môn th i chi n. Khi s p x p quân nhân d b vào các n v b ng viên ph i theo nguyên t c:

S p x p ng i có trình chuyên nghi p quân s , chuyên môn k thu t phù h p v i ch c danh biên ch , n u thi u thì s p x p ng i có trình chuyên nghi p quân s , chuyên môn k thu t t ng ng.

S p x p quân nhân d b h ng m t tr c, n u thi u thì s p x p quân nhân d bi h ng hai. S p x p nh ng quân nhân d b c trú g n nhau vào t ng n v .

+ *Giáo d c chính tr , hu n luy n di n t p, ki m tra n v d b ng viên*

*Giáo d c chính tr* : Giáo d c chính tr là nhi m v hàng u trong xây d ng l c l ng d b ng viên, làm cho cán b chi n s nâng cao nh n th c v chính tr , có l p tr ng t t ng v ng vàng, kiên nh m c tiêu, lí t ng.

N i dung giáo d c: C n t p trung vào ng l i, ch tr ng, chính sách c a ng, pháp lu t c a Nhà n c, quan i m qu c phòng toàn dân, chi n tranh nhân dân, xây d ng l c l ng d b ng viên, âm m - u th o n c a k thù i v i cách m ng, truy n th ng ánh gi c gi n c c a dân t c ta. Giáo d c chính tr ph i th ng xuyên liên t c cho t t c các i t ng; c th c hi n xen k trong t ng giai o n, t ng t hu n luy n, di n t p.

*Công tác hu n luy n* : Ph ng châm hu n luy n: “*Ch t l ng, thi t th c, hi u qu , t p trung có tr ng tâm, tr ng i m*”. N i dung hu n luy n g m k thu t b binh, binh ch ng; chi n thu t t ng ng i n c p i i, công tác h u c n, b ng bó c u th ng và ho t ng ch ng “*Di n bi n hoà bình*”, b o lo n l t . Có th hu n luy n t p trung t i các n v d b ng viên ho c phân tán t i các a ph ng, c s . C n v n d ng sáng t o, linh ho t nh ng ph ng pháp hu n luy n thích h p sát i t ng, sát th c t .

Hàng n m, sau khoá hu n luy n, l c l ng d b ng viên s tham gia h p luy n, di n t p. K t thúc di n t p, t ch c rút kinh nghi m k p th i b sung, nâng cao ch t l ng hu n luy n, giáo d c trong các n v .

Cùng v i hu n luy n di n t p, ch ki m tra th c hi n nhi m v c ti n hành theo quy nh nh m giúp lãnh o, ch huy n m c th c tr ng t ch c, xây d ng l c l ng DB V có ch tr ng, bi n pháp sát úng.

+ *B o m h u c n, k thu t, tài chính cho xây d ng l c l ng d b ng viên*: V t ch t k thu t, kinh phí là y u t r t quan tr ng b o m xây d ng l c l ng d b ng viên g m v khí trang b , h u c n k thu t và tài chính. Yêu c u ph i b o m úng m c, tri n khai xây d ng l c l ng d b ng viên ch t l ng ngày càng cao.

Vi c b o m v t ch t, kinh phí hàng n m do Chính ph giao ch tiêu nhi m v c th cho các b ngành, a ph ng th c hi n.

d) *M t s bi n pháp xây d ng l c l ng d b ng viên*

- Th ng xuyên giáo d c sâu r ng trong toàn ng, toàn dân, toàn quân v v trí, nhi m v , nh ng quan i m c a ng, Nhà n c i v i l c l ng d b ng viên.

- Th c hi n c ch ng lãnh o, chính quy n i u hành, c quan quân s và các c quan ch c n ng làm tham m u và t ch c th c hi n.

- Th ng xuyên c ng c , ki n toàn, b i d ng c quan và i ng cán b làm công tác xây d ng l c l ng d b ng viên.

- Th c hi n y , nghiêm túc các ch , chính sách c a ng và Nhà n c i v i l c l ng d b ng viên.

*Tóm l i*, xây d ng l c l ng d có v b ng viên trí h t s c quan tr ng trong s nghi p b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. ó là nhi m v c a toàn ng, toàn dân, toàn quân, c a c h th ng chính tr n c ta. **3. ng viên công nghi p qu c phòng**

a) *Khái ni m, nguyên t c, yêu c u ng viên công nghi p qu c phòng*.

- *Khái ni m*: ng viên công nghi p qu c phòng là huy ng m t ph n ho c toàn b n ng l c s n xu t, s a ch a trang b cho Quân i c a doanh nghi p công nghi p ngoài l c l ng qu c phòng, nh m huy ng m i ngu n l c c a t n c ho c m t s a ph ng,... ph c v cho qu c phòng, nh m giành th ch ng, b o toàn, phát huy tí m l c m i m t c a qu c gia, duy trì, n nh s n xu t và i s ng c a nhân dân, gi v ng ch quy n và toàn v n lãnh th trong m i tình hu ng, b o v v ng ch c T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. Khái ni m trên th hi n khái quát m t s n i dung chính sau ây:

+ ng viên công nghi p qu c phòng c chu n b t th i bình, là vi c làm th ng xuyên t Trung ng n a ph ng.

+ ng viên công nghi p qu c phòng không áp d ng i v i các doanh nghi p có v n u t n c ngoài t i Vi t Nam.

+ Có th t ng ng viên ho c ng viên c c b : Chi n tranh t ng lai n u x y ra là m t cu c chi n tranh hi n i, i ph ng ch y u s d ng v khí công ngh cao, b t ng , ti n công t xa vào các m c tiêu tr ng y u trên ph m c n c, b ng pháo binh, không quân, tên l a hành trình... Vì v y, ng viên công nghi p qu c phòng chúng ta ph i c chu n b t th i bình, b o m cho t n c luôn tr ng thái s n sàng áp ng c v i m i tình hu ng.

- *Nguyên t c ng viên công nghi p qu c phòng*

+ ng viên công nghi p qu c phòng c ti n hành trên c s n ng l c s n xu t, s a ch a ã có c a các doanh nghi p công nghi p, Nhà n c ch u t thêm trang thi t b chuyên dùng hoàn ch nh dây chuy n s n xu t, s a ch a trang b cho Quân i.

+ Vi c l a ch n, giao nhi m v ng viên công nghi p qu c phòng cho các doanh nghi p công nghi p ph i b o m tính ng b theo nhu c u s n xu t, s a ch a trang b c a Quân i và phù h p v i n ng l c s n xu t, s a ch a trang b c a doanh nghi p.

+ Nhà n c b o m quy n, l i ích h p pháp c a doanh nghi p công nghi p, ng i lao ng trong chu n b và th c hành ng viên công nghi p qu c phòng.

- *Yêu c u ng viên công nghi p qu c phòng*

+ Chu n b và th c hành ng viên công nghi p qu c phòng ph i b o m bí m t, an toàn, ti t ki m, hi u qu , úng k ho ch, nhanh chóng t ng c ng s c m nh v m i m t, s n sàng i phó v i các tình hu ng chi n tranh.

ây là yêu c u c b n, có tính quy t nh n k t qu hoàn thành nhi m v ng viên công nghi p qu c phòng. Tr c h t v k ho ch ng viên công nghi p qu c phòng c a các c p, theo quy nh c a Nhà n c thu c tài li u tuy t m t, vì v y vi c xây d ng, qu n lí, khai thác k ho ch ph i tuân th ch t ch theo quy nh c a pháp lu t ; các doanh nghi p công nghi p ph i có trách nhi m th c hi n ch qu n lí, s d ng, b o m t theo úng quy nh.

Trong quá trình th c hi n nhi m v , vi c b o m ti t ki m, hi u qu là m t yêu c u r t quan tr ng, nh t là trong i u ki n ngân sách b o m cho ng viên công nghi p qu c phòng c a Nhà n c và B qu c phòng còn nhi u h n h p. Khi có l nh th c hành ng viên công nghi p, n u không b o m s l ng, úng th i gian quy nh theo k ho ch c giao s gâ y nh h ng r t l n n kh n ng hoàn thành nhi m v c a quân i.

+ Chu n b và th c hành ng viên công nghi p qu c phòng ph i b o m cho yêu c u th c hi n nhi m v chính tr , kinh t , xã h i c a các a ph ng trong th i chi n. ây là m t yêu c u r t quan tr ng trong chu n b và th c hành ng viên công nghi p xu t phát t v trí, vai trò quan tr ng c a các a ph ng trong th tr n qu c phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân b o v T qu c.

Trên ây là yêu c u c b n, có tính quy t nh n k t qu c a công tác ng viên công nghi p qu c phòng. Vì v y, k ho ch ng viên công nghi p qu c phòng c a các c p các ngành ph i theo úng quy nh c a nhà n c thu c tài li u m t, ph i tuân th ch t ch theo quy nh c a pháp lu t.

b) *M t s n i dung ng viên công nghi p qu c phòng*

- *Chu n b ng viên công nghi p qu c phòng*

+ Kh o sát, l a ch n doanh nghi p công nghi p có kh n ng s n xu t, s a ch a trang b , n i dung kh o sát g m:

c i m tình hình; c c u t ch c, s l ng, ch t l ng cán b , công nhân, viên ch c và nh ng ng i lao ng khác; Nhi m v s n xu t, công su t thi t k , công su t th c t ; s l ng, ch t l ng trang thi t b hi n có; ph ng h ng s n xu t và i m i công ngh . C n c vào nhu c u s n xu t, s a ch a trang b c a Quân i và k t qu kh o sát n ng l c s n xu t, s a ch a c a các doanh nghi p công nghi p Chính ph quy t nh các doanh nghi p công nghi p i u ki n ng viên công nghi p qu c phòng.

+ Xây d ng k ho ch ng viên công nghi p qu c phòng, n i dung g m:

Quy t nh c a B , U ban nhân dân c p t nh, T ng công ti; k ho ch thông báo quy t nh ng viên công nghi p qu c phòng; quy t nh di chuy n a i m; k ho ch ch huy i u hành; k ho ch b o

m v t t cho s n xu t, s a ch a trang b theo ch tiêu ng viên công nghi p qu c phòng; k ho ch nghiên c u khoa h c, ng d ng ti n b khoa h c, công ngh ph c v ng viên công nghi p qu c phòng (n u có) theo quy nh c a pháp lu t v công tác nghiên c u khoa h c; k ho ch b o m kinh phí cho ng viên công nghi p qu c phòng.

Trên c s k ho ch c a c p trên, các doanh nghi p công nghi p l p k ho ch ng viên công nghi p qu c phòng cho doanh nghi p mình.

N i dung g m: K ho ch b o d ng trang thi t b do Nhà n c giao; k ho ch thông báo quy t nh ng viên công nghi p qu c phòng; k ho ch di chuy n a i m; k ho ch ch huy i u hành; k ho ch b o m v t t cho s n xu t, s a ch a trang b theo ch tiêu ng viên công nghi p qu c phòng; k ho ch s n xu t, s a ch a trang b; k ho ch ng d ng ti n b khoa h c, công ngh ph c v ng viên công nghi p công nghi p (n u có) theo quy nh c a pháp lu t v công tác nghiên c u khoa h c; k ho ch b o m kinh phí

- + Giao ch tiêu ng viên công nghi p qu c phòng
- + Hoàn ch nh dây chuy n s n xu t, s a ch a trang b
- + Qu n lí, duy trì dây chuy n s n xu t
- + B i d ng chuyên môn cho ng i lao ng và di n t p ng viên công nghi p qu c phòng
- + D tr v t ch t

*b) Th c hành ng viên công nghi p qu c phòng*

Th c hành ng viên công nghi p qu c phòng g m :

- Quy t nh và thông báo quy t nh ng viên công nghi p qu c phòng (do Chính ph quy nh).
- T ch c di chuy n a i m i v i doanh nghi p công nghi p ph i di chuy n.
- T ch c b o m v t t , tài chính.
- T ch c th c hi n nhi m v s n xu t, s a ch a trang b .
- Giao, nh n s n ph m ng viên oong nghi p qu c phòng.

*c) M t s bi n pháp chính th c hi n ng viên công nghi p qu c phòng*

- Nhà n c, Chính ph ch o ch t ch các B , c quan ngang b , a ph ng, t ng công ti, th c hi n nghiêm Pháp l nh ng viên công nghi p qu c phòng. Các B , c quan ngang b , a ph ng, T ng công ti ph i h p hi p ng ch t ch th c hi n nghiêm túc nhi m v ng viên công nghi p qu c phòng.

- Các B , c quan ngang b , các a ph ng, các T ng công ti c n quán trì t sâu s c cho cán b , công nhân viên v Pháp l nh, Ngh nh, các v n b n h ng d n v ng viên công nghi p qu c phòng c a Nhà n c, Chính ph .

- Các doanh nghi p công nghi p c l a ch n và giao ch tiêu ng viên công nghi p qu c phòng c n ch ng l p k ho ch ng viên công nghi p qu c phòng và s n sàng th c hi n nhi m v theo k ho ch, ch tiêu trên giao.

*Tóm l i,* ng viên công nghi p là m t v n l n có tính chí n l c c a qu c gia t n c ch ng trong m i tình hu ng trong s nghi p xây d ng và b o v T qu c. Vì v y, h n lúc nào h t ngay t th i bình, công tác ng viên công nghi p qu c phòng ph i c s quan tâm m t cách y c a toàn xã h i.

## CÂU H I ÔN T P

1) Ph ng châm xây dân quân t v theo h ng “v ng m nh, r ng kh p, coi tr ng ch t l ng là chính”, anh (ch ) hi u v n này nh th nào? T i sao ph i coi tr ng ch t l ng là chính?

2) N i dung xây d ng l c l ng d b ng viên hi n nay nh th nào? Là h c sinh, anh (ch ) có suy ngh gì góp ph n nâng cao ch t l ng t o ngu n d b ng viên các a ph ng trong tình hình hi n nay?

3) Nh ng nguyên t c ng viên công nghi p qu c phòng c a ng và Nhà n c ta nh th nào? H i nh p kinh t qu c t c a n c ta hi n nay và trong t ng lai có tác ng nh th nào n t ch c và th c hành ng viên công nghi p?

**BÀI 11:****XÂY DỰNG VÀ BỐ V****CH QUY N LÃNH TH , BIÊN GIỚI QU C GIA****I - M C ÍCH, YÊU C U**

- Trang b cho h c sinh nh ng ki n th c c b n v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam; nh ng n i dung ch y u v xây d ng và b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia c a n c ta trong tình hình hi n nay.

- Nâng cao lòng t hào yêu n c và ý th c trách nhi m công dân trong vi c góp ph n xây d ng, b o v và gi gìn toàn v n ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia c a T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

**II - N I DUNG**

Vi t Nam là m t qu c gia c l p, có ch quy n. Lãnh th Vi t Nam là m t ch nh th th ng nh t, b t kh xâm ph m, v i di n tích t li n là 331.689 km<sup>2</sup>, v i 4.550 km ng biên gi i, là n i sinh s ng c a trên 84 tri u dân thu c 54 dân t c anh em oàn k t trong i gia ình các dân t c Vi t Nam.

Trong b i c nh h i nh p qu c t hi n nay, bên c nh nh ng thu n l i, Vi t Nam c ng ang ph i i m t v i nh ng nguy c , thách th c. Các th l c thù ch ch a t b âm m u can thi p vào công vi c n i b , gây m t n nh chính tr - xã h i, xâm ph m ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia n c ta.

B o v T qu c xã h i ch ngh a là m t nhi m v chi n l c c a cách m ng Vi t Nam hi n nay. B o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia là m t n i dung c bi t quan tr ng c a nhi m v b o v T qu c xã h i ch ngh a. i h i i bi u toàn qu c l n th X c a ng xác nh: “Xây d ng n n qu c phòng toàn dân và an ninh nhân dân v ng m nh toàn di n; b o v v ng ch c T qu c, c l p ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th ; b o v ng, Nhà n c, nhân dân và ch xã h i ch ngh a; b o v an ninh chính tr , an ninh kinh t , an ninh t t ng v n hoá và an ninh xã h i; duy trì tr t t k c ng, an toàn xã h i; gi v ng n nh chính tr c a t n c, ng n ng a, y l u i và làm th t b i m i âm m u, ho t ng ch ng phá, thù ch, không b ng, b t ng”<sup>[24]</sup>.

**1. Xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia****a) Ch quy n lãnh th qu c gia**

Qu c gia là th c th pháp lí bao g m ba y u t c u thành: lãnh th , dân c và quy n l c công c ng. Qu c gia là ch th c n b n nh t c a lu t qu c t . Ch quy n qu c gia là c tr ng c b n, quan tr ng nh t c a qu c gia. Theo lu t pháp qu c t hi n i, t t c các qu c gia u bình ng v ch quy n.

Qu c gia có khi c dùng ch m t n c hay t n c. Hai khái ni m ó có th c dùng thay th cho nhau.

Lãnh th qu c gia là ph m vi không gian c gi i h n b i biên gi i qu c gia, thu c ch quy n hoàn toàn và y c a m t qu c gia. Lãnh th qu c gia Vi t Nam bao g m : vùng t qu c gia, vùng bi n qu c gia (n i thu và lãnh h i), vùng tr i qu c gia, ngoài ra còn g m lãnh th qu c gia c bi t.

Vùng t qu c gia (k c các o và qu n o) là ph n m t t và lòng t c a t li n (l c a), c a o, qu n o thu c ch quy n m t qu c gia ; b ph n quan tr ng nh t c u thành nên lãnh th qu c gia, làm c s xác nh vùng tr i qu c gia, n i thu , lãnh h i. Vùng t qu c gia có th g m nh ng l c a nh ng i m khác nhau (tách r i nhau), nh ng các vùng t ó u thu c lãnh th th ng nh t c a qu c gia ; ho c c ng có th ch bao g m các o, qu n o ngoài bi n h p thành qu c gia qu n o. Vi t Nam là m t qu c gia n m trên bán o ông D ng, ven bi n Thái Bình D ng, có vùng t qu c gia v a là t li n, v a là o, v a là qu n o, bao g m t nh L ng Cú, Hà Giang n m i Cà Mau ; các o nh Phú Qu c, Cái Lân... và qu n o Hoàng Sa, Tr ng Sa.

Vi t Nam có ba m t trông ra bi n: ông, Nam và Tây Nam, v i b bi n dài 3.260 km, t Móng Cái n Hà Tiên. Ph n Bi n ông thu c ch quy n Vi t Nam m r ng v phía ông và ông Nam, có th m l c a, các o và qu n o l n nh bao b c. Riêng V nh B c B ã t p trung m t qu n th g n 3.000 hòn o trong khu v c V nh H Long, Bái T Long; các o Cát H i, Cát Bà, B ch Long V ; xa h n là qu n o Hoàng Sa và Tr ng Sa; phía Tây Nam và Nam có các nhóm o Côn S n, Phú Qu c và Th Chu.

N i thu là vùng bi n n m phía trong c a ng c s tính chi u r ng lãnh h i. ng c s là ng gãy khúc n i li n các i m c l a ch n t i ng n n c thu tri u th p nh t d c theo b bi n và các o g n b do Chính ph n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam xác nh và công b <sup>1</sup>. Vùng n c

thu c n i thu có ch pháp lí nh lãnh th trên t li n. N i thu c a Vi t Nam bao g m: Các vùng n c phía trong ng c s ; vùng n c c ng c gi i h n b i ng n i các i m nhô ra ngoài kh i xa nh t c a các công trình thi t b th ng xuyên là b ph n h u c c a h th ng c ng.

Lãnh h i là vùng bi n có chi u r ng 12 h i lí tính t ng c s , có ch pháp lí nh lãnh th t li n. Ranh gi i ngoài c a lãnh h i là biên gi i qu c gia trên bi n. Trong lãnh h i, tàu thuy n c a các qu c gia khác c h ng quy n qua l i không gây h i và th ng i theo tuy n phân lu ng giao thông bi n c a n c ven bi n. Lãnh h i c a Vi t Nam bao g m lãnh h i c a t li n, lãnh h i c a o, lãnh h i c a qu n o. N c ta có th m l c a r ng l n, là vùng t và lòng t áy bi n kéo dài t nhiên t lãnh th t li n ra n b ngoài c a rìa l c a, gi i h n 200 h i lí tính t ng c s lãnh h i. Vi t Nam có ch quy n và quy n tài phán qu c gia i v i th m l c a; ch quy n c a n c ta i v i th m l c a là ng nhiên, không ph thu c vào vi c có tuyên b hay không.

Lãnh th qu c gia c bi t là lo i lãnh th c thù c a m t qu c gia t n t i h p pháp trong lãnh th m t qu c gia khác ho c trên vùng bi n, vùng tr i qu c t . Ví d nh tr s làm vi c và n i c a c quan i di n ngo i giao.

Vùng tr i qu c gia là kho ng không gian phía trên lãnh th qu c gia; là b ph n c u thành lãnh th qu c gia và thu c ch quy n hoàn toàn c a qu c gia ó. Vi c làm ch vùng tr i qu c gia trên vùng lãnh th qu c gia c bi t c th c hi n theo quy nh chung c a công c qu c t .

Ch quy n qu c gia là quy n làm ch m t cách c l p, toàn v n và y v m i m t l p pháp, hành pháp và t pháp c a m t qu c gia trong ph m vi lãnh th c a qu c gia ó. Qu c gia th hi n ch quy n c a mình trên m i ph ng di n kinh t , chính tr , quân s , ngo i giao.

T t c các n c, không tính n quy mô lãnh th , dân s , ch xã h i, u có ch quy n qu c gia. Ch quy n qu c gia là c tr ng chính tr và pháp lí thi t y u c a m t qu c gia c l p, c th hi n trong ho t ng c a các c quan nhà n c và trong h th ng pháp lu t qu c gia. Tôn tr ng ch quy n qu c gia là m t nguyên t c c b n c a lu t pháp qu c t . Hi n ch ng Liên h p qu c kh ng nh nguyên t c bình ng v ch quy n gi a các qu c gia; không m t qu c gia nào c can thi p ho c kh ng ch , xâm ph m ch quy n c a m t qu c gia khác.

Ch quy n lãnh th qu c gia là m t b ph n c a ch quy n qu c gia, kh ng nh quy n làm ch c a qu c gia ó trên vùng lãnh th c a mình. M i n c có toàn quy n nh o t m i vi c trên lãnh th c a mình, không c xâm ph m lãnh th và can thi p vào công vi c n i b c a các qu c gia khác. Ch quy n lãnh th qu c gia d ng l i biên gi i qu c gia; m i t t ng và hành ng th hi n ch quy n qu c gia v t quá biên gi i qu c gia c a mình u là hành ng xâm ph m ch quy n c a các qu c gia khác và trái v i công c qu c t . Ch quy n lãnh th qu c gia là tuy t i, b t kh xâm ph m; tôn tr ng ch quy n lãnh th qu c gia là nguyên t c c b n trong quan h và lu t pháp qu c t .

#### b) N i dung xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia

Xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia là th c hi n t ng th các gi i pháp, bi n pháp trên các l nh v c chính tr , kinh t , v n hoá, xã h i, i ngo i và qu c phòng, an ninh nh m thi t l p và b o m quy n làm ch m t cách c l p, toàn v n và y v m i m t l p pháp, hành pháp và t pháp c a qu c gia trong ph m vi lãnh th , bao g m vùng t, vùng tr i, n i thu , lãnh h i và lãnh th c bi t c a qu c gia. B o v ch quy n lãnh th qu c gia là s d ng t ng h p các l c l ng và bi n pháp ch ng l i s xâm ph m, phá ho i d i m i hình th c gi gìn toàn v n ch quy n nhà n c i v i lãnh th qu c gia. Xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia Vi t Nam là yêu c u t t y u, là nhi m v quan tr ng c a s nghi p xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. N i dung c a vi c xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia Vi t Nam g m :

- Xây d ng, phát tri n m i m t chính tr , kinh t , v n hoá, xã h i, i ngo i và qu c phòng, an ninh c a t n c.

- Xác l p và b o v quy n l p pháp, hành pháp và t pháp c a Vi t Nam trên m i m t chính tr , kinh t , v n hoá, xã h i, qu c phòng, an ninh và i ngo i trong ph m vi lãnh th c a mình.

- B o v s toàn v n lãnh th c a t n c, bao g m vùng t, vùng tr i, n i thu , lãnh h i và lãnh th c bi t c a Vi t Nam; u tranh làm th t b i m i âm m u và hành ng phá ho i, vi ph m ch quy n, xâm ph m lãnh th c a Vi t Nam.

- Bộ v s th ng nh t lãnh th c a t n c, th ng nh t v quy n l p pháp, hành pháp và t pháp trên ph m vi lãnh th Vi t Nam. u tranh làm th t b i m i hành ng chia c t lãnh th Vi t Nam; m i âm m u, th o n c a các th l c thù ch c bên trong l n bên ngoài hòng phá ho i quy n l c t i cao c a Vi t Nam.

N i dung xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia g n bó ch t ch và t trong t ng th chi n l c b o v T qu c. Làm t t nhi m v xây d ng và b o v ch quy n lãnh th qu c gia là tr c ti p góp ph n xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a.

## **2. Xây d ng và b o v biên gi i qu c gia**

### **a) Biên gi i qu c gia**

Lu t biên gi i qu c gia c a Vi t Nam n m 2004 xác nh: “Biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam là ng và m t ph ng th ng ng theo ng ó xác nh gi i h n lãnh th t li n, các o, các qu n o trong ó có qu n o Hoàng Sa và qu n o Tr ng Sa, vùng bi n, lòng t, vùng tr i c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam”<sup>1</sup>.

Biên gi i qu c gia c a Vi t Nam c xác nh b ng h th ng các m c qu c gi i trên th c a, c ánh d u b ng các to trên h i và th hi n b ng m t ph ng th ng ng theo lãnh th Vi t Nam. Biên gi i qu c gia Vi t Nam bao g m biên gi i qu c gia trên t li n, trên bi n, trên không, trong lòng t.

Biên gi i qu c gia trên t li n là phân nh lãnh th trên b m t t li n c a vùng t qu c gia. Trong th c t, biên gi i qu c gia trên t li n c xác l p d a vào các y u t a hình (núi, sông, su i, h n c, thung l ng...); thiên v n (theo kinh tuy n, v tuy n); hình h c ( ng l i li n các i m quy c). Biên gi i qu c gia trên t li n c xác l p trên c s tho thu n gi a các qu c gia có lãnh th ti p giáp v i nhau và c th hi n b ng các i u c ho ch nh biên gi i gi a các qu c gia liên quan. Vi t Nam có ng biên gi i qu c gia trên t li n dài 4.550 km ti p giáp v i Trung Qu c phía B c, v i Lào và Campuchia phía Tây, phía ông giáp Bi n ông.

Biên gi i qu c gia trên bi n là phân nh lãnh th trên bi n gi a các qu c gia có b bi n li n k hay i đi n nhau; là ranh gi i phía ngoài c a lãnh h i. Biên gi i qu c gia trên bi n c a qu c gia qu n o là ng BGQG phân nh lãnh th qu c gia v i bi n c. i v i các o c a m t qu c gia n m ngoài ph m vi lãnh h i c a qu c gia, biên gi i qu c gia trên bi n là ng ranh gi i phía ngoài c a lãnh h i bao quanh o.

Biên gi i qu c gia trên bi n c a Vi t Nam c ho ch nh và ánh d u b ng các t a trên h i là ranh gi i phía ngoài lãnh h i c a t li n, lãnh h i c a o, lãnh h i c a qu n o c a Vi t Nam, c xác nh theo Công c c a Liên h p qu c v Lu t Bi n n m 1982 và các i u c qu c t gi a C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam và các qu c gia h u quan.

Biên gi i qu c gia trên không là biên gi i phân nh vùng tr i gi a các qu c gia li n k ho c các vùng tr i qu c t, c xác nh b i m t ph ng th ng ng t biên gi i qu c gia trên t li n và biên gi i qu c gia trên bi n lên trên vùng tr i. Trong i u ki n khoa h c và công ngh phát tri n, v i c xác l p biên gi i qu c gia trên không có ý ngh a ngày càng quan tr ng trong v i c th c hi n ch quy n i v i vùng tr i qu c gia. n nay ch a có qu c gia nào quy nh cao c th c a biên gi i qu c gia trên không.

Biên gi i qu c gia trong lòng t là phân nh lãnh th qu c gia trong lòng t phía d i vùng t qu c gia, n i thu và lãnh h i, c xác nh b i m t ph ng th ng ng t biên gi i qu c gia trên t li n và biên gi i qu c gia trên bi n xu ng lòng t. sâu c th c a biên gi i trong lòng t c xác nh b ng sâu mà k thu t khoan có th th c hi n. n nay, ch a có qu c gia nào quy nh sâu c th c a biên gi i trong lòng t.

Khu v c biên gi i là vùng lãnh th ti p giáp biên gi i qu c gia có quy ch, quy nh c bi t do Chính ph ban hành nh m b o v an toàn biên gi i. Khu v c biên gi i Vi t Nam bao g m: khu v c biên gi i trên t li n g m xã, ph ng, th tr n có m t ph n a gi i hành chính trùng h p v i biên gi i qu c gia Vi t Nam trên t li n; khu v c biên gi i qu c gia Vi t Nam trên bi n c tính t biên gi i qu c gia trên bi n vào h t a gi i hành chính xã, ph ng, th tr n giáp bi n và o, qu n o; khu v c biên gi i trên không g m ph n không gian d c theo biên gi i qu c gia có chi u r ng m i kilômét tính t biên gi i Vi t Nam tr vào.

### **b) N i dung xây d ng và b o v biên gi i qu c gia**

Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là trách nhiệm của tất cả các bộ phận lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường, lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới. Do vị trí địa lý và chính trị, trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, việc xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia luôn là một vấn đề bất biến quan trọng và sống còn và phát triển bền vững. Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là một nội dung của xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, là một biện pháp hữu hiệu để chống lại sự xâm phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Trong hoà bình, bảo vệ biên giới quốc gia là trách nhiệm của tất cả các bộ phận lãnh thổ, xã hội, các lực lượng và trang khu vực biên giới áp dụng nhu cầu tự nguyện, giữ gìn nguyên vẹn, chống lại sự xâm phạm biên giới quốc gia. Bộ Chỉ huy Biên phòng là lực lượng chuyên trách và làm nòng cốt trong bảo vệ biên giới quốc gia. Khi có xung đột hoặc chi tranh, các biện pháp bảo vệ biên giới quốc gia sẽ thể hiện rõ qua các trạng thái sẵn sàng chiến đấu: thông xuyên, tăng cường và cao.

Lưu ý biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2004 xác định: “Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là sự nghiệp của toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý. Nhà nước và nhân dân thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, an ninh và ngoại giao”<sup>1</sup>. Xây dựng, bảo vệ bao gồm các nội dung sau:

- Ưu tiên đầu tư xây dựng khu vực biên giới và vùng miền toàn diện về chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; có chính sách ưu tiên tối ưu kinh tế và lợi ích cho nhân dân khu vực biên giới nhằm ổn định, phát triển và sinh sống lâu dài khu vực biên giới; ưu tiên dân cư theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và công tác quốc phòng - an ninh khu vực biên giới.

- Tăng cường, mở rộng quan hệ ngoại giao các cấp trên khu vực biên giới; phát triển kinh tế ngoại giao, tăng cường hợp tác nhằm thúc đẩy xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, bền vững lâu dài và các nước láng giềng.

- Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Sẵn sàng tiếp ứng các lực lượng và biện pháp của Nhà nước chống lại sự xâm phạm, phá hoại để đảm bảo hình thế giữ gìn toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia.

- Bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường. Sẵn sàng tiếp ứng các biện pháp đấu tranh ngăn chặn mọi hành vi xâm phạm tài nguyên, đặc biệt là xâm phạm tài nguyên trong lòng đất, trên biển, trên không, thềm lục địa của Việt Nam. Ngăn chặn, đấu tranh với mọi hành vi phá hoại, huỷ hoại, gây ô nhiễm môi sinh, môi trường khu vực biên giới, bảo vệ cho người Việt Nam, nhân dân khu vực biên giới có môi trường sinh sống bền vững, bền vững và phát triển lâu dài.

- Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới. Thực thi quy định của pháp luật (quy định pháp pháp, hành pháp và tư pháp) của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên khu vực biên giới; chấp hành nghiêm chỉnh mọi hành vi xâm phạm và lợi ích kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước trên khu vực biên giới. Bảo vệ mọi lợi ích của người Việt Nam phía các thể chế biên giới theo luật pháp Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc tế và các hiệp định mà Việt Nam ký kết với các nước hữu quan.

- Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới. Tiếp tục củng cố và hành động ngăn ngừa mọi âm mưu và hành động gây mất ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới quốc gia. Đấu tranh chống mọi âm mưu và hành động chia rẽ đoàn kết dân tộc, phá hoại sự thống nhất, phát triển khu vực biên giới.

- Phối hợp với các nước, đấu tranh ngăn chặn mọi hành vi phá hoại tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước láng giềng. Tiếp tục củng cố và hành động ngăn ngừa, tiếp xúc xuyên biên giới quốc gia.

### **3. Quan hệ giữa công tác xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia**

#### **a) Quan hệ**

- Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa có hình thành và phát triển trong quá trình đấu tranh cách mạng của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; là sự kết quả và phát triển của Tổ quốc, dân tộc, dân tộc và con người Việt Nam suốt chiều dài lịch sử mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước trong lịch sử dân tộc.



Lãnh th và biên gi i qu c gia Vi t Nam là m t b ph n h p thành quan tr ng, không th tách r i c a T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. Lãnh th và biên gi i qu c gia là y u t c b n b o m cho s n nh, b n ch c c a t n c Vi t Nam. Ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia là s kh ng nh ch quy n c a Nhà n c Vi t Nam, bao g m c quy n l p pháp, hành pháp và t pháp trong ph m vi lãnh th , g m c vùng t, vùng tr i, n i thu , lãnh h i và lãnh th c bi t c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam. Vì v y, xây d ng, b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia là m t n i dung c bi t quan tr ng c a xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. S nghi p xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a không th thành công n u ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia không c xây d ng và b o v t t, b xâm ph m.

- Ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia là thiêng liêng, b t kh xâm ph m c a dân t c Vi t Nam.

Lãnh th qu c gia Vi t Nam là n i sinh ra và l u gi , phát tri n con ng i và nh ng giá tr c a dân t c Vi t Nam. Tr i qua m y nghìn n m đ ng n c và gi n c, các th h ng i Vi t Nam ã ph i bi t bao m hôi, x ng máu m i xây d ng nên, m i gi gìn, b o v c lãnh th qu c gia toàn v n, th ng nh t và t i p nh ngày hôm nay. Nh ó mà con ng i Vi t Nam, dân t c Vi t Nam có th t n t i, sinh s ng, v n lên và phát tri n m t cách c l p, bình ng v i các qu c gia, dân t c khác trong c ng ng qu c t ; nh ng giá tr , truy n th ng, b n s c v n hoá c a dân t c Vi t Nam c kh ng nh, l u truy n và phát tri n sánh vai v i các c ng qu c n m châu.

Ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia là k t qu u tranh đ ng n c và gi n c c a dân t c Vi t Nam su t chi u dài hàng ngàn n m l ch s . T th a Hùng V ng đ ng n c n th i i H Chí Minh, ng tr c nh ng k thù to l n và hung b o, dân t c Vi t Nam luôn có ý th c và quy t tâm b o v . Dù ph i tr i qua hàng ch c cu c chi n tranh l n nh , ph i ch u đ i ách ô h c a các th l c phong ki n, th c dân, qu c, ng i Vi t Nam luôn ph t cao hào khí anh hùng, lòng t hào, t tôn dân t c trong đ ng n c và gi n c, xây d ng và gi gìn biên c ng lãnh th qu c gia, xây d ng và BVTQ. T t ng “Sông núi n c Nam vua Nam ”, c a ông cha ta c ti p n i, kh ng nh và nâng lên t m cao m i trong th i i H Chí Minh. Ch t ch H Chí Minh t ng đ y: “Các vua Hùng ã có công đ ng n c, Bác cháu ta ph i cùng nhau gi l y n c”.

Ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia Vi t Nam là quy n thiêng liêng, b t kh xâm ph m c a dân t c Vi t Nam. Nhà n c Vi t Nam, nhân dân Vi t Nam quy t tâm gi gìn và b o v quy n thiêng liêng, b t kh xâm ph m ó. Lu t biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam kh ng nh: “Biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam là thiêng liêng, b t kh xâm ph m. Xây d ng, qu n lí, b o v biên gi i qu c gia có ý ngh a c bi t quan tr ng i v i s toàn v n lãnh th , ch quy n qu c gia, góp ph n gi v ng n nh chính tr , phát tri n kinh t - xã h i, t ng c ng qu c phòng và an ninh c a t n c”<sup>1</sup>.

- Xây d ng biên gi i hoà bình, h u ngh , n nh ; gi i quy t các v n tranh ch p thông qua àm phán hoà bình, tôn tr ng c l p, ch quy n, toàn v n lãnh th và l i ích chính áng c a nhau.

Xây d ng biên gi i hoà bình, h u ngh , n nh là v n c bi t quan tr ng c a s nghi p xây d ng và b o v T qu c. ó là quan i m nh t quán c a ng và Nhà n c ta. Quan i m này phù h p v i l i ích và lu t pháp c a Vi t Nam, phù h p v i công c và lu t pháp qu c t , c ng nh l i ích c a các qu c gia có liên quan. ng và Nhà n c ta coi v i c gi v ng môi tr ng hoà bình, n nh phát tri n kinh t - xã h i, th c hi n công nghi p hoá, hi n i hoá theo nh h ng xã h i ch ngh a là l i ích cao nh t c a t n c.

Trong gi i quy t các v n tranh ch p lãnh th , biên gi i, ng và Nhà n c ta luôn nh t quán th c hi n quan i m gi i quy t các tranh ch p b ng th ng l ng hoà bình, tôn tr ng c l p, ch quy n, toàn v n lãnh th và l i ích chính áng c a nhau.

V nh ng v n tranh ch p ch quy n lãnh th trên b , trên bi n do l ch s l i ho c m i n y sinh, ng và Nhà n c ta kh ng nh: “Vi t Nam luôn s n sàng th ng l ng hoà bình gi i quy t m t cách có lí, có tình”<sup>1</sup>. Vi t Nam ng h v i c gi i quy t các mâu thu n, b t ng trong khu v c thông qua i tho i, th ng l ng hoà bình, không s đ ng v l c hay e do s đ ng v l c. Nh ng Vi t Nam c ng s n sàng t v ch ng l i m i hành ng xâm ph m lãnh th t li n, vùng tr i, vùng bi n và l i ích qu c gia c a Vi t Nam.

Vấn tranh chấp quy định Bên ông, quan tâm nhất quán của Việt Nam là: Việt Nam không nên chấp quy định không tranh cãi về vùng biển, của Việt Nam trên Bên ông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Việt Nam có ý kiến về lịch sử và các pháp lý về vấn đề này. Tuy nhiên, vì lợi ích an ninh chung của các bên hữu quan, Việt Nam sẵn sàng đàm phán hoà bình giải quyết, trọng tâm là tất cả tho thu n v “B quyết c ng x” trong khi tiếp tục tìm kiếm giải pháp lâu dài cho vấn đề Bên ông.

- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt.

Quốc gia Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thống nhất quản lý việc xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; có chính sách ưu tiên về xây dựng khu vực biên giới vì lợi ích quốc gia và lợi ích của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quy định của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các biện pháp quy định của Chủ tịch bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới...

Quản lý nhân dân Việt Nam là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Bộ Chỉ huy Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, phối hợp với lực lượng Công an nhân dân, các ngành hữu quan và chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực biên giới theo quy định của pháp luật.

b) Trách nhiệm công dân trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam.

Trách nhiệm của công dân Việt Nam về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia Việt Nam của Nhà nước ban hành có hiệu lực trong Hiến pháp và luật. Điều 44, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi) quy định: “Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ vững an ninh quốc gia là sự nghiệp của toàn dân. Công dân phải làm nghĩa vụ quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định”<sup>1</sup>. Điều 1, Luật nghĩa vụ quân sự quy định: “Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và cao quý của công dân. Công dân phải làm nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân”<sup>2</sup>. Điều 10, Luật biên giới quốc gia quy định: “Xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới là sự nghiệp của toàn dân do Nhà nước thống nhất quản lý”.

Thách thức nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia, mọi công dân Việt Nam phải:

- Mọi công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không phân biệt thành phần xã hội, dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo, trình độ văn hoá, nòi giống đều có nghĩa vụ và trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi) nêu rõ: “Mọi công dân và hành động của công dân phải phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích xã hội và lợi ích của nhân dân; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật”<sup>1</sup>. Công dân phải luôn nâng cao ý thức quốc phòng, an ninh, xây dựng ý thức, thái độ và trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc; có hành động tích cực góp phần vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, trọng thị thực hiện nghiêm và ý thức Luật Quốc phòng, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật biên giới quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Tuy tập trung thành viên Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quân sự, thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ giao. “Công dân phải trung thành với Tổ quốc, làm nghĩa vụ quân sự, thực hành giáo dục quốc phòng và huấn luyện vũ quân sự; tham gia dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự; chấp hành nghiêm chỉnh các biện pháp của Nhà nước và ngành có thẩm quyền khi cần có tình trạng chiến tranh hoặc tình trạng khẩn cấp về quốc phòng”<sup>2</sup>.

Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia

- Học sinh phải không ngừng học tập, nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, hiểu biết sâu sắc về truyền thống dân tộc và giữ gìn các giá trị văn hoá dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng của nhân dân ta để

s lãnh o c a ng C ng s n Vi t Nam; t ó xây d ng, c ng c lòng yêu n c, lòng t hào, t tôn dân t c, ý chí t ch , t l p, t c ng, nâng cao ý th c b o v T qu c xã h i ch ngh a.

- Th y rõ ý ngh a thiêng liêng, cao quý và b t kh xâm ph m v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam; xác nh rõ vinh d và trách nhi m c a công dân trong nhi m v b o v T qu c, xây d ng và b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam.

- Th c hi n t t nh ng quy nh v ch ng trình giáo d c, b i d ng ki n th c qu c phòng - an ninh i v i h c sinh các tr ng trung c p chuyên nghi p, i h c; hoàn thành t t các nhi m v quân s , qu c phòng trong th i gian h c t p t i tr ng.

- S n sàng tham gia các nhi m v qu c phòng, an ninh khi Nhà n c và ng i có th m quy n huy ng, ng viên. Sau khi t t nghi p, s n sàng t nguy n, t giác tham gia quân i nhân dân, công an nhân dân khi Nhà n c yêu c u. Tích c c, t giác, tình nguy n tham gia xây d ng và ph c v lâu dài t i các khu kinh t - qu c phòng, góp ph n xây d ng khu v c biên gi i, h i o v ng m nh, phát tri n kinh t , xã h i, b o v v ng ch c c l p ch quy n, toàn v n lãnh th c a T qu c, th c hi n nghiêm ch nh Lu t biên gi i qu c gia c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam.

Xây d ng và b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia là s nghi p c a toàn dân, d i s lãnh o c a ng, s qu n lí th ng nh t c a Nhà n c, l c l ng v trang là nòng c t. M i công dân Vi t Nam u có ngh a v , trách nhi m xây d ng và b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia.

H c sinh ang h c t i các tr ng trung h c chuyên nghi p c n nh n th c sâu s c ý ngh a, t m quan tr ng c a ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia i v i s toàn v n, th ng nh t lãnh th ; quan i m, ch tr ng, chính sách c a ng và Nhà n c i v i v i c xây d ng và b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia. Trên c s ó, nâng cao ý th c, trách nhi m công dân, h c t p t t, th c hi n t t các nhi m v quân s , qu c phòng, s n sàng nh n và hoàn thành m i nhi m v b o v T qu c.

### **CÂU H I ÔN T P**

1. Ch quy n lãnh th qu c gia là gì? N i dung xây d ng và b o v ch quy n qu c gia nh th nào?
2. Biên gi i qu c gia là gì? N i dung xây d ng và b o v biên gi i qu c gia là nh th nào?
3. Trình bày quan i m c a ng và Nhà n c ta v xây d ng và b o v ch quy n lãnh th , biên gi i qu c gia? Liên h trách nhi m c a công dân?

**BÀI 12 :****M T S N IDUNG C B NV DÂN T C, TÔN GIÁO VÀ U TRANH PHÒNG CH NG  
CHL ID NG V N DÂN T C VÀ TÔN GIÁO CH NG PHÁ CÁCH M NG VI T NAM****I - M C ÍCH, YÊU C U**

- Trang b cho h c sinh nh ng ki n th c chung, c b n nh t v dân t c, tôn giáo, gi i quy t v n dân t c, tôn giáo theo quan i m c a ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh và quan i m, chính sách c a ng, Nhà n c ta hi n nay.

- Nâng cao ý th c, trách nhi m, ch t l ng, hi u qu quán tri t, tuyên truy n, th c hi n quan i m, chính sách dân t c, tôn giáo c a ng, Nhà n c ta, c nh giác u tranh phòng ch ng s l i d ng v n dân t c, tôn giáo c a các th l c thù ch.

**II. N IDUNG****1. M t s v n c b n v dân t c****a) M t s v n chung v dân t c**

- Khái ni m: Dân t c là c ng ng ng i n inh, hình thành trong l ch s , t o l p m t qu c gia, trên c s c ng ng b n v ng v : lãnh th qu c gia, kinh t , ngôn ng , truy n th ng, v n hoá, c i m tâm lý, ý th c v dân t c và tên g i c a dân t c<sup>[25]</sup>. Khái ni m c hi u:

+ Các thành viên cùng dân t c s d ng m t ngôn ng chung (ti ng m ) giao ti p n i b dân t c. Các thành viên cùng chung nh ng c i m sinh ho t v n hoá v t ch t, v n hoá tinh th n, t o nên b n s c v n hoá dân t c.

+ Dân t c c hi u theo ngh a c ng ng qu c gia dân t c, là m t c ng ng chính tr – xã h i, c ch o b i m t nhà n c, thi t l p trên m t lãnh th chung, nh : dân t c Vi t Nam, dân t c Trung Hoa...

**- Tình hình quan h dân t c trên th gi i:**

Hi n nay, tr c s tác ng c a cách m ng khoa h c công ngh , xu th toàn c u hoá kinh t đi n ra m nh m , làm cho quan h giai c p, dân t c đi n bi n ph c t p, khó l ng. Nh ng ta ã nh n nh: trên th gi i, hoà bình, h p tác và phát tri n v n là xu th l n trong quan h gi a các dân t c. Toàn c u hoá và các v n toàn c u làm cho s hi u bi t l n nhau và s ph thu c l n nhau gi a các dân t c t ng lên, thúc y xu th khu v c hoá. ng th i các dân t c cao ý th c c l p, t ch , t l c t c ng, ch ng can thi p áp t và c ng quy n.

M t khác, quan h dân t c, s c t c hi n nay trên th gi i v n đi n ra r t ph c t p, nóng b ng c ph m vi qu c gia, khu v c và qu c t . Mâu thu n, xung t dân t c, s c t c, xu h ng li khai, chia r dân t c ang đi n ra kh p các qu c gia, các khu v c, các châu l c trên th gi i... úng nh ng ta nh n nh : “Nh ng cu c chi n tranh c c b , xung t v trang, xung t dân t c, tôn giáo, ch y ua v trang, ho t ng can thi p, l t , li khai, ho t ng kh ng b , nh ng tranh ch p biên gi i, lãnh th , bi n o và các tài nguyên thiên nhiên ti p t c đi n ra nhi u n i v i tính ch t ngày càng ph c t p”<sup>[26]</sup>. V n quan h dân t c, s c t c ã gây nên nh ng h u qu n ng n v kinh t , chính tr , v n hoá, xã h i, môi tr ng cho các qu c gia, e do hoà bình, an ninh khu v c và th gi i.

**- Quan i m ch ngh a Mác Lênin, t t ng H chí Minh v dân t c và gi i quy t v n dân t c.**

Quan i m ch ngh a Mác - Lênin v dân t c và gi i quy t v n dân t c

+ V n dân t c là nh ng n i dung n y sinh trong quan h gi a các dân t c đi n ra trên m i l nh v c i s ng xã h i tác ng x u n m i dân t c và quan h gi a các dân t c, các qu c gia dân t c v i nhau c n ph i gi i quy t.

Th c ch t c a v n dân t c là s va ch m, mâu thu n l i ích gi a các dân t c trong qu c gia a dân t c và gi a các qu c gia dân t c v i nhau trong quan h qu c t đi n ra trên m i l nh v c i s ng xã h i.

+ V n dân t c còn t n t i lâu dài. B i do dân s và trình phát tri n kinh t - xã h i gi a các dân t c không u nhau; do s khác bi t v l i ích; do s khác bi t v ngôn ng , v n hoá, tâm lý; do tàn d t t ng dân t c l n, dân t c h p hời, t ti dân t c; do thi u sót, h n ch trong ho ch nh, th c thi chính sách kinh t - xã h i c a nhà n c c m quy n; do s th ng tr , kích ng chia r c a các th l c ph n ng i v i các dân t c.

Vn dân tộc là vn chỉ nl cc a cách m ng xã h i ch ngh a. Vn dân tộc g n k t ch t ch v i v n giai c p. Gi i quy t v n dân tộc v a là m c tiêu v a là ng l c c a cách m ng xã h i ch ngh a.

- Gi i quy t v n dân tộc theo quan i m c a V.I.Lênin.

ó là các dân tộc hoàn toàn bình ng, các dân tộc c quy n t quy t, liên hi p giai c p công nhân t t c các dân tộc.

+ Các dân tộc hoàn toàn bình ng là các dân tộc không phân bi t l n, nh , trình phát tri n cao hay th p, u có quy n l i và ngh a v ngang nhau trên m i l nh v c trong quan h gi a các dân tộc trong qu c gia a dân tộc, và gi a các qu c gia dân tộc v i nhau trong quan h qu c t ; xoá b m i hình th c áp b c, bóc l t dân tộc. Quy n bình ng dân tộc ph i c pháp lu t hoá và th c hi n trên th c t . ây là quy n thiêng liêng, là c s th c hi n quy n dân tộc t quy t, xây d ng quan h h u ngh h p tác gi a các dân tộc.

+ Các dân tộc c quy n t quy t, là quy n làm ch v n m nh c a m i dân tộc : quy n t quy t nh ch chính tr , con ng phát tri n c a dân tộc mình, bao g m c quy n t do phân l p thành qu c gia riêng và quy n t nguy n liên hi p v i các dân tộc khác trên c s bình ng, t nguy n, phù h p v i l i ích chính áng c a các dân tộc. Kiên quy t u tranh ch ng vi c l i d ng quy n t quy t can thi p, chia r , phá ho i kh i oàn k t dân tộc.

+ Liên hi p công nhân t t c các dân tộc là s oàn k t công nhân các dân tộc trong ph m vi qu c gia và qu c t , và c s oàn k t qu c t c a các dân tộc, các l c l ng cách m ng d i s lãnh o c a giai c p công nhân gi i quy t t t v n dân tộc, giai c p, qu c t . ây là n i dung v a ph n ánh b n ch t qu c t c a giai c p công nhân, v a ph n ánh s th ng nh t gi a s nghi p gi i phóng dân tộc và gi i phóng giai c p, m b o cho phong trào dân tộc có s c m nh và kh n ng giành th ng l i.

- T t ng H Chí Minh v v n dân tộc và gi i quy t v n dân tộc.

Trung thành v i quan i m ch ngh a Mác - Lênin, bám sát th c ti n cách m ng, c i m các dân tộc Vi t Nam, Ch t ch H Chí Minh ã có quan i m dân tộc úng n, góp ph n cùng toàn ng, lãnh o nhân dân ta gi i phóng dân tộc; xây d ng, c ng c kh i i oàn k t dân tộc và oàn k t qu c t c a dân tộc Vi t Nam. T t ng v dân tộc và gi i quy t v n dân tộc c a H Chí Minh v n i dung toàn di n, phong phú, sâu s c, khoa h c và cách m ng; ó là nh ng lu n i m c b n ch o, lãnh o nhân dân ta th c hi n th ng l i s nghi p gi i phóng dân tộc, b o v c l p dân tộc; xây d ng quan h t t p gi a các dân tộc trong i gia ình các dân tộc Vi t Nam và gi a dân tộc Vi t Nam v i các qu c gia dân tộc trên th gi i.

Khi T qu c b th c dân Pháp xâm l c, ô h , H Chí Minh ã tìm ra con ng c u n c, cùng ng C ng s n Vi t Nam t ch c, lãnh o nhân dân u tranh gi i phóng dân tộc, l p nên n c Vi t Nam dân ch c ng hoà.

Khi T qu c c c l p, t do, Ng i ã cùng toàn ng lãnh o nhân dân xây d ng m i quan h m i, t t p gi a các dân tộc: bình ng, oàn k t, tôn tr ng và giúp nhau cùng phát tri n i lên con ng m no, h nh phúc. Ng i r t quan tâm ch m sóc nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n c a ng bào các dân tộc thi u s . Kh c ph c tàn d t t ng phân bi t, kì th dân tộc, t t ng dân tộc l n, dân tộc h p hoi. Ng i quan tâm xây d ng i ng cán b làm công tác dân tộc. Lên án, v ch tr n m i âm m u th o n l i d ng v n dân tộc chia r , phá ho i kh i i oàn k t c a dân tộc Vi t Nam.

b) *c i m các dân tộc Vi t Nam và quan i m chính sách dân tộc c a ng Nhà n c ta hi n nay.*

*- Khái quát c i m các dân tộc n c ta hi n nay :*

Vi t Nam là m t qu c gia dân tộc th ng nh t g m 54 dân tộc cùng sinh s ng. Các dân tộc Vi t Nam có c tr ng sau :

M t là, các dân tộc Vi t Nam có truy n th ng oàn k t g n bó xây d ng qu c gia dân tộc th ng nh t. ây là c i m n i b t trong quan h gi a các dân tộc Vi t Nam. Trong l ch s d ng n c và gi n c c a dân tộc ta, do yêu c u khách quan c a công cu c u tranh ch ng thiên tai, ch ho dân tộc ta ã ph i s m oàn k t th ng nh t. Các dân tộc Vi t Nam u có chung c i ngu n, ch u nh h ng chung c a i u ki n t nhiên, xã h i, chung v n m nh dân tộc, chung l i ích c b n - quy n c t n t i, phát tri n. oàn k t th ng nh t ã tr thành giá tr tinh th n truy n th ng quý báu c a dân tộc, là s c m nh dân tộc ta ti p t c xây d ng và phát tri n t n c.

Hai là, các dân tộc thiểu số Việt Nam cư trú phân tán và xen kẽ trên địa bàn rừng núi, chủ yếu là miền núi, biên giới, hải đảo. Không có dân tộc thiểu số nào cư trú duy nhất trên một địa bàn mà không xen kẽ với một vài dân tộc khác. Nhiệm vụ miền núi các dân tộc thiểu số chủ yếu là dân số như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Lai Châu...

Ba là, các dân tộc nôm có quy mô dân số và trình độ phát triển không đều. Theo số liệu điều tra dân số năm 1999, nôm có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh có 65,9 triệu người, chiếm 86,2% dân số nôm, 53 dân tộc thiểu số có 10,5 triệu người chiếm 13,8% dân số nôm. Dân số của các dân tộc thiểu số dân số chênh lệch nhau. Có hai dân tộc có dân số trên 1 triệu người, có 10 dân tộc có số dân từ dưới 1 triệu người; 20 dân tộc có số dân dưới 100 ngàn người; 16 dân tộc có số dân từ dưới 10 ngàn người đến 1 ngàn người; 5 dân tộc có số dân dưới 1 ngàn người là: Sila, Púpéo, Răm m, u, và Bâu.

Trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc không đều nhau. Có dân tộc đã trình độ phát triển cao, tiến bộ vượt trội khác dân tộc Kinh, Hoa, Tày, Mường, Thái..., nhưng cũng có dân tộc trình độ phát triển thấp, tiến bộ còn nhiều khó khăn như dân tộc Tây Bắc, Trường Sơn, Tây Nguyên...

Bốn là, mỗi dân tộc Việt Nam đều có sắc thái văn hoá riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phú, đa dạng văn hoá Việt Nam. Các dân tộc đều có sắc thái văn hoá văn nghệ, âm nhạc, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và ý thức dân tộc riêng, góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của văn hoá Việt Nam. Nhưng thì các dân tộc cũng có những điểm chung như văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo, ý thức quốc gia dân tộc. Sự đa dạng trong đa dạng là đặc trưng của văn hoá các dân tộc Việt Nam.

- Quan niệm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay

Trong các giai đoạn cách mạng, Đảng ta luôn có quan niệm nhất quán: "Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tôn giáo và giúp đỡ các dân tộc phát triển đi lên cùng nhau tiến bộ, giữ gìn và phát triển chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản của Đảng và Nhà nước Việt Nam"<sup>1</sup>. Công tác dân tộc nôm của ta hiện nay, Đảng, Nhà nước ta tập trung:

Khắc phục sự chênh lệch trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc; nâng cao tiến bộ văn hoá các dân tộc thiểu số, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc, chủ trương nâng dân tộc lên, dân tộc hợp hòa, kì thị, chia rẽ dân tộc, lợi dụng văn hóa dân tộc gây mất ổn định chính trị - xã hội, chủ trương cách mạng; thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm cho tất cả các dân tộc Việt Nam phát triển, ấm no, hạnh phúc.

Vận dụng và phát triển những quan niệm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay là: "Vận động dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược lâu dài trong chiến lược cách mạng nôm của ta. Các dân tộc trong gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; cùng nhau thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Phát triển kinh tế, chủ yếu là công nghiệp và nông nghiệp, xoá đói giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; làm tốt công tác an ninh, quốc phòng và xây dựng vùng kinh tế mới. Quy hoạch, phân bổ, sắp xếp lực lượng dân cư, giữ gìn phát triển kinh tế và văn hoá, quốc phòng. Chăm sóc và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở vùng nôm bào dân tộc thiểu số. Thực hiện chính sách ưu tiên trong lao động, bồi dưỡng cán bộ, trí thức là người dân tộc thiểu số. Cán bộ công tác vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải gương mẫu, hi sinh phấn đấu, tiến bộ nói chung nôm bào dân tộc, làm tốt công tác dân vận. Chăm sóc các biểu hiện kì thị, phân biệt, chia rẽ dân tộc"<sup>1</sup>.

## **2. Mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo**

### **a) Mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo**

- Khái niệm tôn giáo: Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hiện thực khách quan, theo quan niệm hoang đường, mê tín dị đoan về thế giới tâm linh, hành vi của con người<sup>2</sup>.

Trong i s ng xã h i, tôn giáo là m t c ng ng xã h i, v i các y u t : H th ng giáo lí tôn giáo, nghi l tôn giáo, t ch c tôn giáo v i i ng giáo s và tín , c s v t ch t ph c v cho ho t ng tôn giáo.

- C n phân bi t tôn giáo v i mê tín d oan.

Mê tín d oan là nh ng hi n t ng (ý th c, hành vi) cu ng v ng c a con ng i n m c mê mu i, trái v i l ph i và hành vi o c, v n hoá c ng ng, gây h u qu tiêu c tr c t i p n i s ng v t ch t tinh th n c a cá nhân, c ng ng xã h i. ây là m t hi n t ng xã h i tiêu c c, ph i kiên quy t bài tr , nh m lành m nh hoá i s ng tinh th n xã h i.

b. Ngu ng c c a tôn giáo

Có ngu ng c t các y u t kinh t - xã h i, nh n th c và tâm lí.

- Ngu ng c kinh t - xã h i: Trong xã h i nguyên thu , do trình l c l ng s n xu t th p kém, con ng i c m th y y u u i, l thu c và b t l c tr c t nhiên. Vì v y h ã gán cho t nhiên nh ng l c l ng siêu t nhiên có s c m nh, quy n l c to l n, quy t nh n cu c s ng và h ph i tôn th .

Khi xã h i có giai c p i kháng, n n áp b c, bóc l t, b t công c a giai c p th ng tr i v i nhân dân lao ng là ngu ng c n y sinh tôn giáo. V.I.Lênin ã vi t: "S b t l c c a giai c p b bóc l t trong cu c u tranh ch ng b n bóc l t t t nhiên ra lòng tin vào m t cu c i t t p h n th gi i bên kia"<sup>1</sup>. Hi n nay, con ng i v n ch a hoàn toàn làm ch t nhiên và xã h i; các cu c xung t giai c p, dân t c, tôn giáo, thiên tai, b nh t t,... v n còn đ i n ra, nên v n còn ngu ng c tôn giáo t n t i.

- Ngu ng c nh n th c c a tôn giáo. Tôn giáo b t ngu n t s nh n th c h n h p, m h v t nhiên, xã h i có liên quan n i s ng, s ph n c a con ng i. Con ng i ã gán cho nó nh ng s c m nh siêu nhiên, t o ra các bi u t ng tôn giáo. M t khác, trong quá trình bi n ch ng c a nh n th c, con ng i n y sinh nh ng y u t suy đ i n, t ng t ng xa l v i hi n th c khách quan, hình thành nên các bi u t ng tôn giáo.

- Ngu ng c tâm lí c a tôn giáo. Tình c m, c m xúc, tâm tr ng lo âu, s hãi, bu n chán, tuy t v ng ã đ n con ng i n s khu t ph c, không làm ch c b n thân là c s tâm lí hình thành tôn giáo. M t khác, lòng bi t n, s tôn kính i v i nh ng ng i có công khai phá t nhiên và ch ng l i các th l c áp b c trong tình c m, tâm lí con ng i c ng là c s tôn giáo n y sinh.

- Tính ch t c a tôn giáo: C ng nh các hình thái ý th c xã h i khác, tôn giáo có tính l ch s , tính qu n chúng, tính chính tr .

Tính l ch s c a tôn giáo: Tôn giáo ra i, t n t i và bi n i ph n ánh và ph thu c vào s v n ng, phát tri n c a t n t i xã h i. Tôn giáo còn t n t i r t lâu dài, nh ng s m t i khi con ng i làm ch hoàn toàn t nhiên, xã h i và t duy.

Tính qu n chúng c a tôn giáo: Tôn giáo ph n ánh khát v ng c a qu n chúng b áp b c v m t xã h i t do, bình ng, bác ái (dù ó là h o). Tôn giáo ã tr thành nhu c u tinh th n, c tin, l i s ng c a m t b ph n dân c . Hi n nay, m t b ph n không nh qu n chúng nhân dân tin theo các tôn giáo.

Tính chính tr c a tôn giáo: Xu t hi n khi xã h i ã phân chia giai c p. Giai c p th ng tr l i đ ng tôn giáo làm công c h tr th ng tr áp b c bóc l t và mê ho c qu n chúng. Nh ng cu c chi n tranh tôn giáo ã và ang x y ra, th c ch t v n là xu t phát t l i ích c a nh ng l c l ng xã h i khác nhau l i đ ng tôn giáo th c hi n m c tiêu chính tr c a mình.

b) Tình hình tôn giáo trên th gi i và quan i m ch ngh a Mác - Lênin v gi i quy t v n tôn giáo trong cách m ng xã h i ch ngh a

- Tình hình tôn giáo trên th gi i

Theo T i n Bách khoa Tôn giáo th gi i n m 2001, hi n nay trên th gi i có t i 10.000 tôn giáo khác nhau, trong ó kho ng 150 tôn giáo có h n l tri u tín . Nh ng tôn giáo l n trên th gi i hi n nay g m có: Kitô giáo (bao g m Công giáo, Tin Lành, Anh giáo hay Chính th ng giáo) có kho ng 2 t tín , chi m 33% dân s th gi i; H i giáo: 1,3 t tín , chi m 22% dân s th gi i; n giáo: 900 tri u tín , chi m 15% dân s th gi i và Ph t giáo: 360 tri u, chi m 6% dân s th gi i. Nh v y, ch tính các tôn giáo l n ã có 4,2 t ng i tin theo, chi m 76% dân s th gi i.

Trong nh ng n m g n ây ho t ng c a các tôn giáo khá sôi ng, đ i n ra theo nhi u xu h ng. Các tôn giáo u có xu h ng m r ng nh h ng ra toàn c u; các tôn giáo c ng có xu h ng dân t c hoá, bình dân hoá, m m hoá các gi i lu t l nghi thích nghi, t n t i, phát tri n trong t ng qu c gia dân t c;

các tôn giáo công nhận các hoạt động giao lưu, thực hiện thêm các chức năng phi tôn giáo theo hướng thế tục hoá, tích cực tham gia các hoạt động xã hội nhằm nâng cao đời sống làm cho sinh hoạt tôn giáo đa dạng, sôi nổi và không kém phần phát triển.

Đáng chú ý là gần đây, xu hướng ảnh hưởng của tôn giáo phát triển song song với xu hướng nhớt thớt tôn giáo, tuy thế thế tục hoá, thế tục hoá giáo chức đang nổi lên; ngược lại, nhiều "hiện tượng tôn giáo lạ" ra đời, trong đó có không ít tổ chức tôn giáo là một trong những tác nhân gây xung đột tôn giáo, xung đột dân tộc gay gắt trên thế giới hiện nay. Chẳng hạn ở Quebec và các tỉnh lân cận ở Canada, những người theo tôn giáo chính thống, can thiệp vào các quyết định dân tộc địa phương.

Tình hình, xu hướng hoạt động của các tôn giáo thế giới có tác động, ảnh hưởng không nhỏ đến sinh hoạt tôn giáo Việt Nam. Một mặt, vì công nhận giao lưu giữa các tổ chức tôn giáo Việt Nam với các tổ chức tôn giáo thế giới đã giúp cho việc tiếp nhận thông tin, góp phần xây dựng tinh thần hợp tác hữu nghị, hữu ái giữa các tôn giáo và tôn giáo; góp phần đấu tranh bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch với Việt Nam; góp phần vào tổ chức sự kiện tôn giáo Việt Nam. Mặt khác, các thế lực thù địch chống lại đường lối đường lối của Đảng và Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*- Quan điểm của Mác - Lênin về vai trò của tôn giáo trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*  
 Vai trò của tôn giáo là một quá trình lâu dài gắn liền với quá trình phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, khoa học công nghệ nhằm nâng cao trình độ văn minh, tinh thần của nhân dân. Vai trò của tôn giáo, cần thể hiện các vấn đề có tính nguyên tắc sau:

*Một là, vai trò của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.*

Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định, chỉ có thế giới phóng quân chúng ta mới là tiêu chuẩn của tôn giáo bằng cách tiếp nhận vai trò của tôn giáo tự nhiên, tự nhiên xã hội của tôn giáo. Đó phải là kết quả của sự nghiệp cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới một cách toàn diện. Theo đó, vai trò của tôn giáo phải sử dụng những hợp tác giữa pháp trên tất cả các lĩnh vực nhằm xác lập công minh thế giới hiện tại không có áp bức, bất công, nghèo đói, dốt nát. Tuy nhiên không thể sử dụng những hành động chính sách tuyên truyền, xoa dịu tôn giáo.

*Hai là, tôn giáo và bộ máy quy định do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan*

Trong chủ nghĩa xã hội, tôn giáo còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, còn tồn tại lâu dài. Bởi vậy, phải tôn trọng quy định do tín ngưỡng tôn giáo và quy định do không tín ngưỡng tôn giáo của công dân. Nội dung cơ bản của quy định do tín ngưỡng là: Bất kỳ ai cũng có thể do theo tôn giáo mà mình lựa chọn, tự do không theo tôn giáo, tự do chuyển đổi hoặc bỏ. Nhà nước xã hội chủ nghĩa bảo vệ quyền lợi của công dân, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo ưu tiên bình đẳng pháp luật. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và pháp luật bảo hộ. Mọi thế lực cá nhân ưu tiên tôn trọng quy định do tín ngưỡng tôn giáo và quy định do không tín ngưỡng tôn giáo của công dân. Tôn trọng nguyên tắc không ngừng tiến bộ vì lợi ích của quần chúng tiến bộ nhất, bài trừ mê tín dị đoan, bộ máy cho tín ngưỡng, chức vụ tôn giáo hoạt động theo đúng pháp luật.

*Ba là, quán triệt quan điểm lịch sử về thế giới khi vai trò của tôn giáo.*

Tôn giáo có tính lịch sử, nên vai trò, ảnh hưởng của tôn giáo trong xã hội cũng thay đổi theo sự biến đổi của xã hội. Bởi vậy, khi xem xét, đánh giá, vai trò của tôn giáo cần liên quan đến tôn giáo của những quán triệt quan điểm lịch sử, cụ thể, tránh giáo điều, máy móc, rập khuôn cứng nhắc. Những hoạt động tôn giáo đúng pháp luật của tôn giáo, hoạt động ích lợi cho dân chúng khuyến khích, hoạt động trái pháp luật, vi phạm lợi ích dân tộc bị xử lý theo pháp luật.

*Bốn là, phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và thế tục trong vai trò của tôn giáo.*

Trong xã hội, sinh hoạt tôn giáo tồn tại hai loại mâu thuẫn: Mâu thuẫn giữa kháng cự lợi ích kinh tế, chính trị giữa các giai cấp bóc lột và thế lực chống lại tôn giáo chủ nghĩa lịch sử của nhân dân lao động, đó là mặt chính trị của tôn giáo. Mâu thuẫn không thể kháng cự giữa những người có tín



ng khác nhau có gì ảnh hưởng tới tín ngưỡng và không có tín ngưỡng, đó là một tín ngưỡng của tôn giáo.

Cho nên, một mặt phải tôn trọng quy định do tín ngưỡng của nhân dân, mặt khác phải kiên quyết đấu tranh loại bỏ một số chính trị phản động của các thế lực lợi ích tôn giáo. Việc phân biệt rõ hai mặt chính trị và tín ngưỡng trong giới quy định tôn giáo như: Xây dựng khi nào là toàn kết toàn dân tộc, toàn kết quần chúng nhân dân, không phân biệt tín ngưỡng tôn giáo; Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân trong các tôn giáo; Kiên quyết vạch trần và xử lý kịp thời theo pháp luật những phần tử lợi dụng tôn giáo hoạt động chống phá cách mạng.

*b) Tình hình tôn giáo Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay*

*- Khái quát tình hình tôn giáo Việt Nam hiện nay*

Việt Nam là quốc gia có nhiều tôn giáo và nhiều người tin theo các tôn giáo. Hiện nay, nước ta có 6 tôn giáo lớn: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hoà Hảo và 5 tín ngưỡng dân gian 20 tri thức. Có người cùng lúc tham gia nhiều hành vi tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau.

Trong những năm gần đây các tôn giáo ngày càng phát triển nhanh chóng, phát huy những mặt tích cực trong sứ mệnh tinh thần xã hội. Các giáo hội xuất sắc hoạt động mở rộng những mặt tích cực, thu hút tín đồ; tăng cường quan hệ với các tổ chức tôn giáo thế giới. Các cơ sở tôn giáo được tu bổ, xây dựng mới khang trang đẹp đẽ; các lễ hội tôn giáo diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo tín đồ. Các cơ sở tôn giáo hoạt động đúng pháp luật, theo hướng "tốt, đẹp".

Tuy nhiên tình hình tôn giáo còn có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định. Vẫn còn có các cơ sở, tín đồ mang tính chất mê tín dị đoan, quá khích gây tổn hại lợi ích dân tộc; vẫn còn các hoạt động tôn giáo xen lẫn với mê tín dị đoan, còn các hình thức tà giáo hoạt động làm mất trật tự an toàn xã hội.

Các thế lực thù địch vẫn luôn lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng ta vẫn "dân chủ", "nhân quyền" với cái gì là "tôn giáo" chia rẽ tôn giáo, dân tộc; tài trợ, xúi giục các phần tử xấu trong các tôn giáo truyền đạo trái phép, lôi kéo các tôn giáo vào những hoạt động trái pháp luật, gây mất ổn định chính trị.

*- Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*

Trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tinh thần Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo và giới quy định về tôn giáo. Trong công cuộc xây dựng và phát triển xã hội hiện nay, Đảng ta khẳng định: tôn giáo còn tồn tại lâu dài, còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; tôn giáo có những giá trị văn hoá, có một vị trí tích cực phù hợp với xã hội mới; những hoạt động tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khi nào là toàn kết toàn dân tộc.

Công tác tôn giáo vẫn quan tâm giới quy định hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng, vẫn kiên quyết đấu tranh chống lợi ích tôn giáo chống phá cách mạng.

Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng sáng "tốt, đẹp", góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Làm tốt công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo.

Về chính sách tôn giáo, Đảng ta khẳng định: "những hoạt động tôn giáo là bộ phận quan trọng của khi nào là toàn kết dân tộc. Thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân, quyền sinh hoạt tôn giáo bình đẳng theo pháp luật. Toàn kết những hoạt động tôn giáo khác nhau, những hoạt động tôn giáo và không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hoá, có một vị trí tích cực của các tôn giáo. Những người, giúp những hoạt động tôn giáo và các cơ sở tôn giáo sáng "tốt, đẹp". Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và các pháp luật của nước ta. Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sứ mệnh văn hoá của những hoạt động tôn giáo. Tăng cường công tác bảo vệ, bảo đảm cán bộ làm công tác tôn giáo. Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm hại lợi ích chung của đất nước, vì phẩm quyền tự do tôn giáo của nhân dân"<sup>1</sup>.

### **3. Đấu tranh phòng chống lợi ích tôn giáo của dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam**

*a) Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch*

Chống phá cách mạng Việt Nam là âm mưu không bao giờ thay đổi của các thế lực thù địch. Hiện nay, chủ nghĩa thực dân mới đang ngày càng phát triển, âm mưu "đi đến biển hoà bình" chống Việt Nam vẫn đang diễn ra.

châm l y ch ng phá v chính tr , t t ng làm hàng u, kinh t là m i nh n, ngo i giao làm h u thu n, tôn giáo, dân t c làm ngòi n , k t h p v i b o lo n l t , uy hi p, r n e, gây s c ép v quân s .

Nh v y, v n dân t c, tôn giáo là m t trong nh ng l nh v c tr ng y u mà các th l c thù ch l i d ng ch ng phá cách m ng, cùng v i vi c l i d ng trên các l nh v c kinh t , chính tr , t t ng chuy n hoá ch xã h i ch ngh a Vi t Nam; xoá vai trò lãnh o c a ng v i toàn xã h i, th c hi n âm m u “không ánh mà th ng”.

th c hi n âm m u ch o ó, chúng l i d ng v n dân t c, tôn giáo nh m các m c tiêu c th sau:

Tr c ti p phá ho i kh i i oàn k t toàn dân t c, chia r dân t c a s v i dân t c thi u s và gi a các dân t c thi u s v i nhau, chia r ng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, gi a ng bào theo các tôn giáo khác nhau, hòng làm suy y u kh i i oàn k t dân t c.

Kích ng các dân t c thi u s , tín ch c s c các tôn giáo ch ng l i chính sách dân t c, chính sách tôn giáo c a ng, Nhà n c; i l p các dân t c, các tôn giáo v i s lãnh o c a ng nh m xoá b s lãnh o c a ng i v i s nghi p cách m ng Vi t Nam; vô hi u hoá s qu n lí c a Nhà n c i v i các l nh v c i s ng xã h i, gây m t n nh chính tr - xã h i, nh t là vùng dân t c, tôn giáo. Coi tôn giáo là l c l ng i tr ng v i ng, nhà n c ta, nên chúng th ng xuyên h u thu n, h tr v v t ch t, tinh th n các ph n t ch ng i trong các dân t c, tôn giáo ch ng i ng, Nhà n c, chuy n hoá ch chính tr Vi t Nam.

Chúng t o d ng các t ch c ph n ng trong các dân t c thi u s , các tôn giáo nh Giáo h i Ph t giáo Vi t Nam th ng nh t, H i thánh Tin Lành Ga, Nhà n c Ga c l p, M t tr n gi i phóng Kh me Crôm, M t tr n Ch mpa ti p t c ch ng phá cách m ng Vi t Nam.

*b) Th o n l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch*

Th o n l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch r t thâm c, tinh vi, x o trá, ê ti n d làm cho ng i ta tin và làm theo. Chúng th ng s d ng chiêu bài “nhân quy n”, “dân ch ”, “t do”; nh ng v n l ch s l i; nh ng c i m v n hoá, tâm lí c a ng bào các dân t c, các tôn giáo; nh ng khó kh n trong i s ng v t ch t, tinh th n c a các dân t c, các tôn giáo; nh ng thi u sót trong th c hi n chính sách kinh t - xã h i, chính sách dân t c, tôn giáo c a ng, Nhà n c ta ch ng phá cách m ng Vi t Nam.

Th o n ó c bi u hi n c th các d ng sau :

*M t là*, chúng tìm m i cách xuyên t c ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh, quan i m, chính sách c a ng, Nhà n c ta, mà tr c ti p là quan i m, chính sách dân t c, tôn giáo c a ng, Nhà n c ta. Chúng l i d ng nh ng thi u sót, sai l m trong th c hi n chính sách dân t c, tôn giáo gây mâu thu n, t o c can thi p vào công vi c n i b c a Vi t Nam.

*Hai là*, chúng l i d ng nh ng v n dân t c, tôn giáo kích ng t t ng dân t c h p hòi, dân t c c c oan, li khai; kích ng, chia r quan h l ng - giáo và gi a các tôn giáo hòng làm suy y u kh i i oàn k t toàn dân t c.

*Ba là*, chúng t p trung phá ho i các c s kinh t xã h i; mua chu c, lôi kéo, ép bu c ng bào các dân t c, tôn giáo ch ng i chính quy n, v t biên trái phép, gây m t n chính tr - xã h i, b o lo n, t o các i m nóng vu kh ng Vi t Nam àn áp các dân t c, các tôn giáo vi ph m dân ch , nhân quy n c o l p, làm suy y u cách m ng Vi t Nam.

*B n là*, chúng tìm m i cách xây d ng, nuôi d ng các t ch c ph n ng ng i Vi t Nam n c ngoài; t p h p, tài tr , ch o l c l ng ph n ng trong các dân t c, các tôn giáo trong n c ho t ng ch ng phá cách m ng Vi t Nam nh : truy n o trái phép “tôn giáo hoá” các vùng dân t c, lôi kéo, tranh giành ng bào dân t c, gây i tr ng v i ng, chính quy n. i n hình là các v b o lo n Tây Nguyên n m 2001, 2004, vi c truy n o Tin Lành trái phép vào các vùng dân t c thi u s Tây B c, Tây Nguyên.

Âm m u, th o n l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch r t nham hi m. Tuy nhiên, âm m u th o n ó c a chúng có th c hi n c hay không thì không ph thu c hoàn toàn vào chúng, mà ch y u ph thu c vào tinh th n c nh giác, kh n ng ng n ch n, s ch ng ti n công c a chúng ta.

*c) Gi i pháp u tranh phòng, ch ng s l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch*

vô hi u hoá s l i d ng v n dân t c, tôn giáo Vi t Nam c a các th l c thù ch thì gi i pháp chung c b n nh t là th c hi n t t chính sách phát tri n kinh t - xã h i, mà tr c ti p là chính sách dân t c, tôn giáo, nâng cao i s ng v t ch t, tinh th n c a nhân dân các dân t c, các tôn giáo, c ng c xây d ng kh i i oàn k t toàn dân t c, th c hi n th ng l i công cu c i m i, theo m c tiêu dân giàu, n c m nh, xã h i công b ng, dân ch , v n minh. Hi n nay, c n t p trung vào nh ng gi i pháp c b n, c th sau :

*M t là*, ra s c tuyên truy n, quán tri t quan i m, chính sách dân t c, tôn giáo c a ng, Nhà n c; v âm m u, th o n l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch cho toàn dân. ây là gi i pháp u tiên, r t quan tr ng. Ch trên c s nâng cao nh n th c, t t ng c a c h th ng chính tr , c a toàn dân mà tr c ti p là c a ng bào các dân t c, tôn giáo v các n i dung trên, thì chúng ta m i th c hi n t t chính sách dân t c, tôn giáo, vô hi u hoá c s l i d ng v n dân t c, tôn giáo c a các th l c thù ch.

N i dung tuyên truy n giáo d c ph i mang tính toàn di n, t ng h p. Hi n nay c n t p trung vào ph bi n sâu r ng các ch tr ng chính sách phát tri n kinh t - xã h i vùng dân t c, tôn giáo, chính sách dân t c, tôn giáo cho ng bào các dân t c, các tôn giáo. Ph bi n pháp lu t và giáo d c ý th c ch p hành pháp lu t c a nhà n c, kh i d y lòng t tôn t hào dân t c, truy n th ng oàn k t gi a các dân t c, tôn giáo trong s nghi p xây d ng và b o v T qu c. Th ng xuyên tuyên truy n, giáo d c ng bào hi u rõ âm m u th o n chia r dân t c, tôn giáo, l ng giáo c a các th l c thù ch, ng bào cao c nh giác không b chúng l a g t lôi kéo l i d ng. V n ng ng bào các dân t c, tôn giáo o th c hi n y ngh a v công dân, th c hi n úng chính sách, pháp lu t v dân t c, tôn giáo.

*Hai là*, t ng c ng xây d ng c ng c kh i i oàn k t toàn dân t c, gi v ng n nh chính tr - xã h i. ây là m t trong nh ng gi i pháp quan tr ng nh m nâng cao n i l c, t o nên s c kháng tr c m i âm m u th o n nham hi m c a k thù. C n tuân th nh ng v n có tính nguyên t c trong xây d ng kh i i oàn k t dân t c theo t t ng H Chí Minh: Xây d ng kh i i oàn k t toàn dân ph i d a trên n n t ng kh i liên minh công - nông - trí th c d i s lãnh o c a ng. Th c hi n i oàn k t ph i r ng rãi, lâu dài. M r ng, da d ng hoá các hình th c t p h p nhân dân, nâng cao vai trò c a M t tr n và các oàn th nhân dân. Kiên quy t u tranh lo i tr nguy c phá ho i kh i i oàn k t dân t c.

Riêng i v i v n dân t c, tôn giáo, tr c tiên c n ph i th c hi n t t chính sách dân t c, tôn giáo. Th c hi n bình ng, oàn k t, tôn tr ng, giúp nhau gi a các dân t c, các tôn giáo. Ch ng kì th chia r dân t c, tôn giáo, ch ng t t ng dân t c l n, dân t c h p hoi, dân t c c c oàn, t ti m c c m dân t c, tôn giáo. Ch ng gi v ng an ninh chính tr , tr t t an toàn xã h i các vùng dân t c, tôn giáo, b o v ch quy n an ninh qu c gia. ây là ti n quan tr ng vô hi u hoá s ch ng phá c a k thù.

*Ba là*, ch m lo nâng cao i s ng v t ch t tinh th n c a ng bào các dân t c, các tôn giáo. ây c ng là m t trong nh ng gi i pháp quan tr ng, xét n cùng có ý ngh a n n t ng vô hi u hoá s l i d ng c a k thù. Khi i s ng v t ch t, tinh th n c nâng cao, ng bào s oàn k t, tin t ng vào ng, Nhà n c, th c hi n t t quy n l i, ngh a v công dân thì không k thù nào có th l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam.

B i v y, ph i y nhanh ti n và hi u qu các ch ng trình, d án u tiên phát tri n kinh t - xã h i mi n núi vùng dân t c, vùng tôn giáo t o m i i u ki n giúp ng bào các dân t c, các tôn giáo nhanh chóng xoá ói gi m nghèo nâng cao dân trí, s c kho , b o v b n s c v n hoá các dân t c. Kh c ph c s chên l ch v phát tri n kinh t - xã h i gi a các dân t c, các tôn giáo ; s kì th , chia r dân t c, tôn giáo. Th c hi n bình ng oàn k t các dân t c các tôn giáo ph i b ng các nh ng hành ng thi t th c th nh : u tiên ut s c l c ti n c a giúp ng bào phát tri n s n xu t.

*B n là*, phát huy vai trò c a c h th ng chính tr ; c a nh ng ng i có uy tín trong các dân t c, tôn giáo tham gia vào phòng ch ng s l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch. Tích c c xây d ng h th ng chính tr c s vùng dân t c, vùng tôn giáo. Th c hi n chính sách u tiên trong ào t o, b i d ng, s d ng i ng cán b c cán b lãnh o qu n lí và cán b chuyên môn k thu t, giáo viên là ng i dân t c thi u s , ng i có tôn giáo B i ây là i ng cán b s t i có r t nhi u l i th trong th c hi n chính sách dân t c, tôn giáo. i m i công tác dân v n vùng dân

t c, tôn giáo theo ph ng ch m: chân thành, tích c c, th n tr ng, kiên trì, v ng ch c; s d ng nhi u ph ng pháp phù h p v i c thù t ng dân t c, t ng tôn giáo.

N m là, ch ng u tranh trên m t tr n t t ng làm th t b i m i âm m u th o n l i d ng tôn giáo ch ng phá cách m ng c a các th l c thù ch; k p th i gi i quy t t t các i m nóng. C n th ng xuyên v ch tr n b m t ph n ng c a k thù nhân dân nh n rõ và không b l a b p. ng th i, v n ng, b o v ng bào các dân t c, tôn giáo ng bào t v ch m t b n x u cùng nh ng th o n x o trá c a chúng. Phát huy vai trò c a các ph ng ti n thông tin i chúng trong cu c u tranh này.

K p th i ch ng gi i quy t t t các i m nóng liên quan n v n dân t c, tôn giáo. Ch ng, k p th i phát hi n, d p t t m i âm m u, hành ng l i d ng v n dân t c, tôn giáo kích ng lôi kéo ng bào gây b o lo n. Khi xu t hi n i m nóng, c n tìm rõ nguyên nhân, bi n pháp gi i quy t k p th i, không lan r ng, không k thù l y c can thi p; x lí nghiêm minh theo pháp lu t nh ng k c m u, ngoan c ch ng phá cách m ng. ng th i, kiên trì thuy t ph c v n ng nh ng ng i nh d , c tin nghe theo k x u quay v v i c ng ng; i x khoan h ng, l ng, bình ng v i nh ng ng i l m l i ã n n nh i c i, ph c thi n.

### CÂU H I Ô N T P

1. Quan i m ch ngh a Mác - Lênin v gi i quy t v n dân t c ?
2. Quan i m ch ngh a Mác - Lênin v gi i quy t v n tôn giáo ?
3. Âm m u, th o n l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch ?
4. Nh ng gi i pháp c b n u tranh phòng ch ng s l i d ng v n dân t c, tôn giáo ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c thù ch ?

**Bài 13****NH NG V N C B N V B O V AN NINH QU C GIA VÀ GI GÌN TR T T , AN TOÀN XÃ H I****I - M C ÍCH, YÊU C U**

- Gi i thi u cho sinh viên nh ng ki n th c c b n v b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t , an toàn xã h i.

- Trên c s nh n th c úng n v ngh a v và trách nhi m c a mình trong công tác b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t an toàn xã h i.

**II - N I DUNG****1. Các khái ni m và n i dung c b n v b o v an ninh qu c gia, gi gìn tr t t , an toàn xã h i.****a. Các khái ni m c b n.**

- “An ninh qu c gia là s n nh, phát tri n b n v ng c a ch xã h i ch ngh a và Nhà n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, s b t kh xâm ph m c l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th c a T qu c”<sup>1</sup>. An ninh qu c gia bao g m an ninh trên các l nh v c : chính tr , kinh t , t t ng - v n hoá, xã h i, qu c phòng, i ngo i... trong ó ANCT là c t lõi, xuyên su t.

- *B o v an ninh qu c gia* : là phòng ng a, phát hi n, ng n ch n u tranh làm th t b i các ho t ng xâm h i an ninh qu c gia.

- Ho t ng xâm ph m an ninh qu c gia là nh ng hành vi xâm ph m ch chính tr , ch kinh t , n n v n hoá, an ninh, qu c phòng, i ngo i, c l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th c a n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam.

- M c tiêu quan tr ng v an ninh qu c gia là nh ng i t ng, a i m, công trình, c s v chính tr , an ninh, qu c phòng, kinh t , khoa h c - k thu t, v n hoá, xã h i thu c danh m c c n c b o v theo quy nh c a pháp lu t. B o v an ninh qu c gia là s nghi p c a toàn dân. C quan, t ch c, công dân có trách nhi m, ngh a v b o v an ninh qu c gia theo quy nh c a pháp lu t.

- *Nhi m v b o ANQG bao g m* :

+ B o v ch chính tr và Nhà n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, b o v c l p, ch quy n, th ng nh t, toàn v n lãnh th c a T qu c.

+ B o v an ninh v t t ng và v n hoá, kh i i oàn k t toàn dân t c, quy n và l i ích h p pháp c a c quan, t ch c, cá nhân.

+ B o v an ninh trong l nh v c kinh t , qu c phòng, i ngo i và các l i ích khác c a qu c gia.

+ B o v bí m t nhà n c và các m c tiêu quan tr ng v ANQG.

+ Phòng ng a, phát hi n, ng n ch n, u tranh làm th t b i và lo i tr các ho t ng xâm ph m ANQG, nguy c e do ANQG.

- *Nguyên t c b o v ANQG là* :

+ Tuân th Hi n pháp, pháp lu t, b o m l i ích c a Nhà n c, quy n và l i ích h p pháp c a t ch c, cá nhân.

+ t d i s lãnh o c a ng CSVN, s qu n lí th ng nh t c a Nhà n c ; huy ng s c m nh t ng h p c a h th ng chính tr và toàn dân t c, l c l ng chuyên trách b o v ANQG làm nòng c t.

+ K t h p ch t ch nhi m v b o v ANQG v i nhi m v xây d ng, phát tri n kinh t - v n hoá, xã h i ; ph i h p có hi u qu ho t ng an ninh, qu c phòng v i ho t ng i ngo i.

+ Ch ng phòng ng a, u tranh làm th t b i m i âm m u và ho t ng xâm ph m ANQG.

- *C quan chuyên trách b o v ANQG bao g m* :

+ C quan ch o, ch huy và các n v an ninh, tình báo, c nh sát, c nh v CAND.

+ C quan ch o, ch huy và các n v b o v an ninh quân i, tình báo quân i nhân dân.

+ B i Biên phòng, C nh sát bi n là c quan chuyên trách b o v an ninh qu c gia khu v c biên gi i trên t li n và trên bi n.

- *Các bi n pháp b o v an ninh b qu c gia bao g m* : V n ng qu n chúng, pháp lu t, ngo i giao, kinh t , khoa h c k thu t, nghi p v , v trang.

- *Tr t t , an toàn xã h i* : tr ng thái xã h i bình yên trong ó m i ng i c s ng yên n trên c s các quy ph m pháp lu t, các quy t c và chu n m c o c, pháp lí xác nh.

*u tranh gi gìn tr t t an toàn xã h i bao g m* : Ch ng t i ph m ; gi gìn tr t t n i c ng c ng ; b o m tr t t , an toàn giao thông ; phòng ng a tai n n ; bài tr t n n xã h i, b o v môi tr ng... B o v tr t t *an toàn xã h i* là nhi m v c a toàn ng, toàn dân, l c l ng Công an nhân dân gi vai trò nòng c t và có ch c n ng tham m u, h ng d n và tr c ti p u tranh phòng, ch ng t i ph m, gi gìn tr t t công c ng, m b o tr t t an toàn giao thông, tham gia phòng ng a tai n n, bài tr t n n xã h i, b o v môi tr ng.

**b) N i dung b o v an ninh qu c gia, gi gìn tr t t , an toàn xã h i**

- *N i dung b o v an ninh qu c gia bao g m* :

+ B o v an ninh chính tr n i b . ó là các ho t ng b o v ch chính tr và Nhà n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, b o v ng C ng s n Vi t Nam ; gi gìn s trong s ch, v ng m nh v m i m t c a t ch c ng, Nhà n c ; b o v các c quan i di n, cán b , l u h c sinh và ng i lao ng Vi t Nam ang công tác, h c t p và lao ng n c ngoài. Phòng ng a, phát hi n, ng n ch n, u tranh làm th t b i m i âm m u và hành ng ch ng phá h th ng chính tr, gây chia r m t oàn k t, làm tha hoá i ng cán b , ng viên. B o v an ninh chính tr n i b luôn là nhi m v tr ng y u hàng u, th ng xuyên và c p bách c a toàn ng, toàn dân, c a các ngành, các c p.

+ B o v an ninh kinh t . ó là b o v s n nh, phát tri n v ng m nh c a n n kinh t th tr ng nhi u thành ph n theo nh h ng xã h i ch ngh a. Ch ng các bi u hi n ch ch h ng và các ho t ng phá ho i c s v t ch t - k thu t c a ch ngh a xã h i, phá ho i n n kinh t , gây nh h ng tác h i n l i ích c a qu c gia. B o v i ng cán b qu n lí kinh t , các nhà khoa h c, các nhà kinh doanh gi i không n c ngoài l o i kéo mua chu c gây t n th t ho c làm chuy n h ng n n kinh t xã h i ch ngh a n c ta.

+ B o v an ninh v n hoá, t t ng. An ninh v n hoá, t t ng là s n nh và phát tri n b n v ng c a v n hoá, t t ng trên n n t ng c a ch ngh a Mác - Lênin và t t ng H Chí Minh. B o v an ninh v n hoá, t t ng là b o v s úng n, vai trò ch o c a ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh trong i s ng tinh th n c a xã h i ; b o v nh ng giá tr o c truy n th ng, b o v b n s c v n hoá dân t c ; b o v i ng v n ngh s , nh ng ng i làm công tác v n hoá, v n ngh . u tranh ch ng l i s công kích, bôi nh , nói x u c a các th l c thù ch i v i ch ngh a Mác - Lênin và t t ng H Chí Minh, ng n ch n các ho t ng truy n bá v n hoá ph m ph n ng, i tr y, thi u lành m nh, không phù h p v i thu n phong m t c c a dân t c Vi t Nam.

+ B o v an ninh dân t c . ó là b o v quy n bình ng gi a các dân t c, m b o cho t t c các thành viên trong i gia ình các dân t c Vi t Nam cùng phát tri n theo úng Hi n pháp, pháp lu t c a nhà n c ; ng n ng a, phát hi n, u tranh v i các ho t ng l i đ ng dân t c ít ng i làm vi c trái pháp lu t, kích ng gây chia r gi a các dân t c, xâm h i n ANQG, tr t t , an toàn xã h i.

+ B o v an ninh tôn giáo. B o v an ninh tôn giáo là m b o chính sách t do tín ng ng c a ng và Nhà n c i v i nhân dân nh ng ng th i c ng kiên quy t u tranh v i các i t ng, th l c l i đ ng v n tôn giáo ch ng phá cách m ng. Th c hi n oàn k t, bình ng giúp nhau cùng phát tri n gi a các tôn giáo, gi a c ng ng dân c theo tôn giáo v i nh ng ng i không theo tôn giáo, m b o t t i p o, ph ng s T qu c.

+ B o v an ninh biên gi i. Biên gi i qu c gia là hàng rào pháp lí ng n cách ch quy n qu c gia và không gian h p tác phát tri n v i các n c mà tr c h t là v i các n c láng gi ng. V n b o v v ng ch c ch quy n biên gi i qu c gia ang c ng, Nhà n c tra nh là m t nhi m v chi n l c c c kì quan tr ng. B o v an ninh biên gi i là b o v n n an ninh, tr t t c a T qu c khu v c Biên gi i qu c gia, c trên t li n và trên bi n, ch ng các hành vi xâm ph m ch quy n biên gi i t phía n c ngoài, góp ph n xây d ng ng biên gi i hoà bình, h u ngh v i các n c láng gi ng theo tinh th n “gi v ng ch quy n, toàn v n lãnh th , c bi t là vùng bi n, o”. Ch ng các th l c thù ch l i đ ng vi c xu t, nh p c nh, quá c nh Vi t Nam ti n hành các ho t ng ch ng phá Nhà n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam.

+ B o v an ninh thông tin. An ninh thông tin là s an toàn, nhanh chóng, chính xác và bí m t c a thông tin trong quá trình xác l p, chuy n t i, thu nh n, x lí và l u gi tin. B o v an ninh thông tin là m t b ph n quan tr ng c a công tác b o v an ninh qu c gia nh m ch ng phòng ng a, phát hi n và u tranh có hi u qu v i âm m u, ho t ng c a các th l c thù ch, b n t i ph m khác nh m khai thác, s

dạng hình thức thông tin liên lạc hoặc tín hiệu hành động công nghệ, phá huỷ công trình, phá hoại thông tin liên lạc gây thiệt hại cho an ninh quốc gia của nước ta; chống lại tình trạng thông tin bí mật của nhà nước; ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin trái phép, dò tìm mật mã, mật khẩu ảnh hưởng đến thông tin trên mạng...

- *Nội dung giữ gìn trật tự, an toàn xã hội:*

+ Ưu tiên phòng, chống tội phạm (trước các tội xâm phạm an ninh quốc gia và các tội phá hoại hoà bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh).

Ưu tiên phòng, chống tội phạm là vị trí tín hiệu hành động biện pháp loại trừ nguyên nhân, tiêu diệt các tội phạm; phát hiện ngăn chặn kịp thời các hành vi phạm tội, hạn chế nghiêm minh tiếp nhận thụ tụng, tác động tới phạm nhân gây ra cho xã hội; tiêu tra khám phát tội phạm và ngăn ngừa phạm tội xảy ra xử lý triệt để pháp luật nghiêm minh, đúng pháp luật; giáo dục, cải tạo phạm nhân giúp họ trở về xã hội và cống hiến tích cực, có thể tái hoà nhập cộng đồng xã hội, trở thành người lao động tốt, sẵn sàng cống hiến cho xã hội.

+ Giữ gìn trật tự nội công nội ngoại. Trật tự nội công nội ngoại là trạng thái xã hội có trật tự ổn định hình thành và duy trì dựa trên các quy tắc, quy phạm nhất định của nội công nội ngoại mà mọi người phải tuân theo. Trật tự nội công nội ngoại là một mặt của trật tự, an toàn xã hội và có nội dung bao gồm những quy định chung về trật tự, yên tĩnh, vệ sinh, nếp sống văn minh; sự tuân thủ những quy định của pháp luật và phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng lành mạnh. Giữ gìn trật tự nội công nội ngoại chính là giữ gìn trật tự, yên tĩnh chung, giữ gìn vệ sinh chung, duy trì nếp sống văn minh của nội công nội ngoại - nội địa nội thành các hoạt động chung của nội dung, mối liên hệ tôn trọng lẫn nhau trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi của mọi người.

+ Mối liên hệ trật tự, an toàn giao thông. Trật tự, an toàn giao thông là trạng thái xã hội có trật tự ổn định hình thành và duy trì dựa trên các quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông, vận tải công cộng mà mọi người phải tuân theo khi tham gia giao thông, nhằm bảo đảm cho hoạt động giao thông thông suốt, có trật tự, an toàn, hạn chế nghiêm minh các tai nạn giao thông gây thiệt hại về người và tài sản. Mối liên hệ trật tự, an toàn giao thông không phải là nhiệm vụ riêng của lực lượng chức năng ( Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông công chính...) mà là trách nhiệm của tất cả mọi người khi tham gia giao thông. Đó là vị trí nghiêm túc tuân thủ nghiêm túc Luật giao thông, mọi hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông phải xử lý nghiêm khắc, nghiêm thi u sát, y u kém là nguyên nhân, tiêu diệt gây ra các vụ tai nạn giao thông phải xử lý nhanh chóng.

+ Phòng ngừa tai nạn lao động, chống thiên tai, phòng ngừa dịch bệnh. Chú ý phòng ngừa không xảy ra tai nạn lao động và luôn luôn phòng chống thiên tai dịch bệnh.

+ Bài trừ các tệ nạn xã hội. Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chủ yếu của xã hội, có tính phổ biến (các hành vi vi phạm những nguyên tắc văn hóa, truyền thống, trái với thuần phong mỹ tục, các giá trị xã hội tốt đẹp cho nên các hành vi vi phạm những quy tắc xã hội chế độ pháp luật, các pháp luật hình sự) như hút thuốc, uống rượu và gây hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe con người. Tệ nạn xã hội bao gồm: ma túy, nghiện ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan... Tệ nạn xã hội là các tệ nạn xã hội của tình trạng phạm tội, là một trong những nguồn gốc phát sinh tội phạm. Phòng, chống tệ nạn xã hội là nhiệm vụ của toàn xã hội, phải có tín hiệu hành động xuyên suốt, liên tục, bằng những biện pháp ngăn ngừa, tích cực, kiên quyết và triệt để.

+ Bảo vệ môi trường. Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt với sự sống của con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, dân tộc và nhân loại. Bảo vệ môi trường là tập hợp những biện pháp giữ cho môi trường trong sạch, sẵn sàng cho các hành vi tiếp nhận cách tiếp nhận sinh vật (sinh vật, thực vật, động vật) và môi sinh (đất, lòng đất, nước, không khí, khí hậu...), mối liên hệ cân bằng sinh thái... nhằm tạo ra môi trường sống tốt cho cuộc sống của con người.

## **2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội**

### **a) Mối liên hệ nét về tình hình an ninh quốc gia.**

Trong những năm qua, sau khi Liên Xô - Đông Âu tan rã đã có tác động tiêu cực và tiêu thụ lợi ích cho các hoạt động chống phá của các thế lực phản động trong nước và bên ngoài. Chúng ta đang đứng trước những thách thức rất nặng nề trong lúc chúng ta gặp phải những khó khăn và chúng ta phải vượt qua.

vào mặt của "l t " Vi t Nam. Chính vì thế mà hoạt động chung phá các thành và các thành lập nên những mặt công cụ xây dựng và bảo vệ nền tảng cơ sở kinh tế xã hội mới phát triển.

- Trình độ là hoạt động các thành lập nên các ngành i Vi t Nam n c ngoài. Hiện nay có khoảng 200 thành chính trị phần lớn là i Vi t l u vong t i các n c t b n núp d i các danh nghĩa khác nhau bao gồm các thành lập nên mang tính chính trị rõ nét, các thành lập nên quân, nghiệp quy n, các thành lập nên nhân quy n hoặc núp d i các danh nghĩa "t thí n". Các thành lập nên này có cơ sở vật chất t t ng i khá g m 50 nhà xuất bản, 500 t báo Vi t ng , 6 chương trình truyền hình, 10 đài phát thanh. Các thành lập nên này u có sự dụng tủng c a chính quy n m t s n c t b n nên có i u k i n v kinh phí, tr s h o t ng. Hiện nay t i các n c nh : M , Pháp, B , Canada, Ôxtrâyliã,... có các thành lập nên g l n nh các thành lập nên c a Võ V n Ái, Hoàng C Minh, Võ i Tôn....

Hu h t các thành lập nên g l u vong này u kêu g i các n c c m v n, tr ng ph t Vi t Nam b ng m i th o n, chúng l i d ng khó kh n, thi u sót trong qu n lí c a ta th c hi n k ho ch "chuy n l a v quê" a ra các l i kêu g i l t và t i p tay, kích ng cho các hoạt động c a b n phần ng trong n c.

M c dù chúng ta ã làm th t b i các hoạt động ó nh ng v n còn nhi u nhóm hoạt động r t ráo ri t nh các nhóm c a Võ V n ái, c b i t là t thành lập nên do H u Chánh c m u trong nh ng ngày g n ây l i bày trò i h i l p ra "Chính ph Vi t Nam t do", a tên "t ng" Nguy n Khánh lên làm "qu c tr ng" và ra tuyên b s v gi i phóng Vi t Nam.

Cùng v i hoạt động các thành lập nên g a ng i Vi t l u vong thì các thành lập nên thù thành lập nên không t b ý m c ích chung phá cách m ng Vi t Nam v i nhi u âm m u, ph ng th c, th o n h t s c thâm c, trong ó n i b t là hoạt động đi n bi n hoà bình v i 3 n i dung ch y u là : chỉ m l nh th tr ng ngo i giao h u ngh và khoét sâu mâu thuẫn mà m c ích chính là xoá b Vi t Nam, làm th i r a t bên trong i n thôn tính Vi t Nam.

Hoạt động các thành lập nên g n i a nh các thành lập nên g c a b n ng y quân, nghiệp quy n còn ch ng i không ch u c i t o, c ng nh b n phần g l i d ng tôn giáo, l i d ng dân t c và s c h i b t mẫn trong nh ng n m qua c ng đi n bi n khá ph c t p, nhi u n i chúng c u k t v i các thành lập nên c ngoài, c các thành lập nên c ngoài cung c p tài li u, t i n b c, v khí t p h p l c l ng, nhen nhóm thành lập nên, t i n hành các v g ây r i b o l o n. M t s i t ng b t mẫn v i t t i n tài li u nói x u ch ng l i ng và Nhà n c ta, òi thay i ng l i r i tán phát qua m ng Internet hoặc ph bi n thông qua các cu c g p g v i các phóng viên báo chí n c ngoài. Có nh ng i t ng ch ng i iên cu ng, quy t li t nh các tên : Thích Qu ng , Nguy n V n Lí,... i n hình g n ây nh các i t ng Nguy n V n ài và Lê Th Công Nhân V n phòng lu t s Thiên Ân, Tr n Kh i Thanh Thu ...

- Tình hình an ninh v n hoá t t ng, an ninh kinh t trong nh ng n m qua còn nhi u b t c p. Phá ho i t t ng là m t d ng c b i t c a chỉ n tranh l nh, m t hình th c ch y u trong cu c u tranh t t ng c a ch ngh a qu c ch ng ch ngh a xã h i. Trong nh ng n m qua các hoạt động phá ho i v n hoá t t ng c các b n phần ng nh t là b n phần ng bên ngoài t i n hành thông qua hoạt động các ài phát thanh, m ng Internet. Hi n t i có nhi u ài phát thanh và ch ng trình do b n phần ng l u vong tham gia, trong ó có 5 chương trình, 300 báo c th c hi n M , có 175 t báo ch ng c ng nh "Quê m ", "Hoa sen", "Công lu n" hoạt động phá ho i v n hoá t t ng c t i n hành theo các chỉ n d ch, có s ph i h p gi a các n c qu c v i b n phần ng và g n l i v i các hoạt động tình báo gián i p. T t c các hoạt động ó u nh m vào xuyên t c, nói x u, kích ng nh m gây m t n nh trong n c.

- Trong nh ng n m qua, tình hình l bí m t, m t thông tin bí m t v kinh t ã x y ra nhi u c quan, xí nghi p và ã gây ra nhi u thi t h i. Các hoạt động nh m phá ho i v kinh t c t i n hành c b r ng l n b sâu thông qua các hoạt động l y c p bí m t kinh t , tuyên truyền và kéo cán b qu n lí kinh t và khoa h c k thu t phá ho i c s v t ch t. Trong tình hình hi n nay, chúng nh m vào phá ho i các ch tr ng ng l i kinh t , các công trình tr ng i m c a ta.

- Tình hình an ninh biên gi i còn nhi u ph c t p, các v xâm nh p qua biên gi i đi n ra v i nhi u hình th c, hoạt động xu t nh p c nh c ng có nhi u thi u sót d n n tình tr ng nh p c nh trái phép, nh t là các khu v c giáp biên. L i d ng các m i quan h c a các dân t c hai bên biên gi i, các i t ng bên



ngoài qua l i, móc n i, lôi kéo, chia r các dân t c, dòng h trong n c hòng làm suy y u, ti n t i gây b o lo n nh ng n i này. S ng y quân, ng y quy n, ng phái ph n ng c còn trong n c ph n l n ã c i tà, quy chính và ã nh n th c rõ c chính sách úng n c a Nhà n c, nh t là chính sách khoan h ng. Tuy nhiên v n còn m t b ph n không ch u c i t o, chúng v n ng m ng m ch ng i d i nhi u hình th c, tìm m i cách móc n i v i các i t ng t ngoài vào c giúp .

- Trong nhi u n m qua xu t hi n nhi u i m nóng v ANTT, xu t phát t nh ng b c xúc, b t bình c a nhân dân tr c nh ng vi c làm sai trái, thi u sót c a cán b c s trong vi c gi i quy t n bù t ai... Do làm ch a tri t , ch a công b ng nên ã m t b ph n nhân dân b m t s ph n t quá khích kích ng d n n mạnh ng làm r i lo n ANTT m t s a ph ng. ây chính là nh ng nguyên nhân t i m n, là m nh t t t mà các th l c thù ch nh m vào kích ng, gây ngòi n hòng gây m t n nh trong xã h i ta.

*Tóm l i*: Tình hình v ANQG trong nh ng n m qua n i lên nh ng v n khá ph c t p và nh y c m. ó chính là nh ng y u t có th gây ra tình hình m t n nh, nh h ng n s an nguy c a qu c gia, vì v y ng và Nhà n c ta ã xác nh b o v ANQG là nhi m v c c kì quan tr ng c a toàn ng, toàn dân ta.

### **b) Tình hình v tr t t , an toàn xã h i**

Trong nh ng n m qua, chúng ta ã t c nh ng thành t u áng k v công tác gi gìn tr t t xã h i. Tuy nhiên, tình hình tr t t , an toàn xã h i v n còn r t nhi u v n ph c t p, th m chí có lúc, có n i còn x y ra r t nghiêm tr ng. Tr t t , an toàn xã h i th i gian qua có nh ng nét n i b t sau :

- *Tình hình t i ph m xâm ph m tr t t xã h i*: t i ph m kinh t , t i ph m ma tuý trong nh ng n m qua có nh ng di n bi n r t ph c t p.

S v ph m t i hàng n m b phát hi n có s t ng gi m không u trong ó các v tr ng án có chi u h ng t ng. Bình quân hàng n m có kho ng 70.000 v ph m t i c phát hi n trong ó các v án gi t ng i, gi t c p, c p tài s n, c p gi t có xu h ng t ng. Trong các v án gi t ng i thì nguyên nhân ch y u là nguyên nhân xã h i.

Các lo i t i ph m xâm ph m tr t t , an toàn xã h i ngày càng có xu h ng chu n b tr c, tình hình b ng nhóm và hi n t i các b ng nhóm t i ph m câu k t v i nhau t o thành nh ng t ch c t i ph m r t nguy hi m gây nh c nh i, b c xúc cho xã h i.

Các lo i t i ph m hình s khác nh b n âm thuê, chém m n, tr thù cá nhân b ng bom th , bom mìn ho c t t axit trong nh ng n m qua c ng r t a d ng và là m t n i nh c nh i c a xã h i. Lo i t i ph m này ho t ng r t mạnh ng, b t ch p h u qu gây ra cho dù ng i b h i có th không ph i là ng i mà chúng c n tr thù, có nh ng v tính ch t c bi t nghiêm tr ng, các v b t cóc nh m t ng ti n c ng có chi u h ng t ng. B n t i ph m nh m vào các gia ình giàu có r i b t cóc òi ti n chu c, có v chúng òi ti n chu c lên n vài tr m tri u. Có th th y r ng, t i ph m hình s ho t ng ngày càng táo b o, mạnh ng, chúng s d ng các lo i hung khí, k c v khí nóng.

Thành ph n i t ng ph m t i r t a d ng, các lo i ng i, có c l u mạnh c ng nh nông dân, cán b , ng viên, trí th c, sinh viên. Trong ó áng lo ng i là các v tr thù cá nhân do mâu thu n n i b r i i thuê giang h xã h i en tr thù.

Th o n gây án c a b n t i ph m hình s r t a d ng, t nh ng th o n n gi n c i n nh ng hi u qu nh “vãi thóc g i gà” c a b n l a o n nh ng th o n tinh vi, x o quy t c a b n gi t ng i dùng các lo i c ch t khó phát hi n.

V a bàn ho t ng, t i ph m xâm ph m tr t t xã h i x y ra t t c các a bàn trong c n c nh ng t p trung vào các thành ph l n nh thành ph H Chí Minh, Hà N i, H i Phòng, à N ng và m t s t nh nh ng Nai, Bình D ng, Hà Tây, Nam nh.

Các lo i án kinh t , tuy s v không t ng nhi u nh ng quy mô, tính ch t r t nghiêm tr ng, trong ó n i lên nh ng v chi m o t thu VAT, các v tham ô v i s ti n b chi m o t lên t i hàng ngàn t ng.

i n hình nh các v Lã Th Kim Oanh, v công ti d u khí, PMU18... i t ng ph m t i kinh t cho th y h u h t có s liên k t v i nhau. ây c ng là m t c i m c a lo i t i ph m này. Vì th , vi c i u tra, khám phá g p r t nhi u khó kh n. Lo i t i ph m lo i này th ng có s “b c lót”, “che ch n” cho nhau, tài s n b m t là tài s n nhà n c nên ý th c t giác u tranh c a công dân t i nh ng c quan, doanh nghi p này ch a cao, ây c ng là lí do gi i thích t i sao công tác i u tra, thanh tra ch a t hi u qu cao. Các

lĩnh vực x y ra t i ph m kinh t th ng có các ngành kinh t nh xây d ng c b n, ngân hàng, u t , xu t nh p kh u. Tình tr ng buôn l u tr n thu trong nh ng n m qua v n ch a gi m áng k , chúng c th c hi n c vùng c a kh u biên gi i, trên bi n, trên các tuy n v n chuy n, k c các tuy n hàng không. M t hàng buôn l u a d ng ch ng lo i t v i vóc, máy móc n i n tho i đi ng, thu c ch a b nh. Trong tình hình hi n nay, buôn l u x y ra ph c t p nh t các a bàn tr ng i m nh thành ph H Chí Minh, Hà N i, các khu v c biên gi i Tây Nam, biên gi i Vi t Nam - Lào, Vi t Nam - Trung qu c.

T i ph m kinh t gây h u qu nghiêm tr ng không ch v v t ch t, mà còn làm m t i c m t b ph n cán b , ng viên gây nh h ng x u v chính tr , xã h i, có nh ng v c coi là gi c n i xâm (PMU18).

Trong các n m qua, chúng ta ã u tranh quy t li t v i t i ph m v ma túy, vi c th c hi n ch ng trình qu c gia v phòng ch ng ma túy m c dù ã t c nh ng k t qu r t to l n, nh ng t i ph m ma túy v n ch a gi m c b n, th m chí còn x y ra r t nghiêm tr ng. Chúng ta ã phát hi n, x lí hàng ch c nghìn v buôn l u, tàng tr , v n chuy n trái phép ch t ma túy, có nh ng v r t l n. Nh ng n m g n ây, các Toà án ã tuyên án t hình hàng tr m tên t i ph m ma túy nh ng t i ph m ma túy v n x y ra r t nghiêm tr ng.

Th o n ho t ng c a b n t i ph m ma túy ngày càng tinh vi, x o quy t. Chúng s n sàng ch ng tr quy t li t v i các l c l ng u tranh, ã có nhi u cán b , chi n s hi sinh trong u tranh v i lo i t i ph m này. a bàn ho t ng c a lo i t i ph m này t p trung các thành ph l n nh Hà N i, H Chí Minh, H i Phòng và các t nh biên gi i Vi t Nam - Lào, Vi t Nam - Campuchia, các tuy n tr c ng 8, 7, 6.

Các b ng, nhóm, t ch c t i ph m ma túy th ng có s liên k t v i nhau c trong n c l n qu c t , quy mô, tính ch t ngày càng l n và ác li t. Chúng không t m t th o n tàn b o nào, k c s d ng tr em, con cháu a vào con ng ph m t i, l i d ng m i ph ng ti n v n chuy n trên m t đi n r ng nên công tác phát hi n, u tranh c a ta g p nhi u khó kh n.

- *Tình hình v t n n xã h i, tai n n, ô nhi m môi tr ng x y ra ph c t p, th m chí r t nghiêm tr ng.*

T n n xã h i là m t hi n t ng xã h i tiêu c c gây ra nh ng h u qu vô cùng to l n. Nó còn là b n ng hành, là sân sau c a các lo i t i ph m. Trong nh ng n m qua, các lo i t n n n c ta v n ch a gi m, th m chí có lo i còn t ng nh m i dâm, c b c, nghi n hút...

T n n xã h i đi n ra h u h t t c các a ph ng trong c n c, nó có m t s c i m sau :

+ T n n xã h i mang tính ph bi n.

+ T n n xã h i mang tính lây lan r t nhanh, t n n xã h i có quan h ch t ch v i t i ph m.

H u qu do t n n xã h i gây ra nh h ng l n n h nh phúc gia ình, xã h i và nó còn là m t trong nh ng nguyên nhân d n n c n b nh th k HIV/AIDS.

i t ng tham gia t n n các l a tu i, gi i tính.

M c dù ng, Nhà n c ta ã ban hành nhi u lo i v n b n pháp lu t v phòng ch ng t n n, công tác u tranh phòng, ch ng t n n ã c toàn dân và các c quan ch c n ng tích c c tham gia, tuy nhiên hi u qu còn th p. Vì v y, trong nh ng n m t i c n ph i y m nh h n n a, kiên quy t h n n a.

+ Cùng v i t n n xã h i, tình tr ng tai n n giao thông, tai n n lao ng, tai n n ngh nghi p r i ro x y ra r t nghiêm tr ng và có chi u h ng gia t ng. Trong các lo i tai n n thì tai n n giao thông chi m t l cao nh t, các v tai n n giao thông ng b , ng s t, ng thu hàng n m c p i sinh m ng c a hàng ch c nghìn ng i và hàng tr m nghìn ng i tr thành ph nhân, tài s n b h h ng r t nghiêm tr ng. Nguyên nhân c a các v tai n n giao thông có r t nhi u nh :

+ Do s l ng ph ng ti n giao thông t ng r t nhanh, nh t là ô tô, xe máy.

Bên c nh ó, vi c x lí nh ng vi ph m tr t t , an toàn giao thông còn nhi u b t c p. M c dù ã có Lu t giao thông ng b , Ngh quy t 13 c a Chính ph , các Ngh nh 14, 15 c a Chính ph nh ng tình tr ng vi ph m v n không gi m.

Nh ng v tai n n lao ng, tai n n ngh nghi p, r i ro, các v cháy n trong nh ng n m qua x y ra c ng h t s c lo ng i. ã có nhi u v s p nhà khi ang xây d ng, s p h m lò và c bi t là tình hình cháy n x y ra ngày càng t ng.

V n ô nhi m môi tr ng c ng áng báo ng. Tình tr ng ch t phá r ng u ngu n b a bãi, d n n ô nhi m gây l l t, h n hán ; ô nhi m ngu n n c r t cao, vi c không m b o n c s ch, v sinh an toàn th c ph m c ng v i các d ch cúm gà, l m m long móng lây lan gây nên tình tr ng nhi m b nh r t

l n, bên c nh ó là hàng nghìn v ng c th c n, có nh ng v ng c t p th gây nguy hi m tính m ng cho c hàng tr m ng i.

*Tóm l i*, tình hình v tr t t , an toàn xã h i trong nh ng n m qua ã và ang là v n nóng b ng, b c xúc mà ng, Nhà n c và nhân dân ta ph i quy t tâm kh c ph c, gi i quy t. Trên c s ó, chúng ta m i gi v ng c tr t t , an toàn xã h i cùng v i b o v v ng ch c ANQG góp ph n n nh tình hình, làm n n t ng cho s phát tri n c a t n c.

### **3. D báo tình hình an ninh qu c gia, tr t t , an toàn xã h i trong th i gian t i**

Theo Ngh quy t H i ngh l n th 8 Ban Ch p hành Trung ng khoá IX v chi n l c BVTQ trong tình hình m i thì m c tiêu công tác b o v ANQG, gi gìn tr t t , an toàn xã h i và xây d ng l c l ng Công an nhân dân là : *Huy ng và phát huy s c m nh t ng h p c a h th ng chính tr , s c m nh c a toàn dân, th c hi n nhi m v b o v ANTT trong ó l c l ng Công an nhân dân óng vai trò nòng c t, xung kích, ti p t c xây d ng l c l ng Công an cách m ng, chính quy, tinh nhu t ng b c hi n i, tuy t i trung thành v i T qu c v i ng và g n bó m t thi t v i nhân dân, u tranh ng n ch n làm th t b i m i âm m u, ho t ng c a các th l c thù ch, ng n ch n các lo i t i ph m.*

Yêu c u c b n nh t trong th i gian t i là *ph i t p trung vào nh ng nhi m v tr ng tâm ch o nh m t o r a m t s chuy n bi n th c s , rõ nét h n v t ch c và ho t ng c a l c l ng Công an nhân dân, trong b t c tình hu ng nào c ng ph i gi v ng c ANQG, tr t t , an toàn xã h i, BVTQ, b o v ng, b o v ch xã h i ch ngh a.*

C n c vào th c ti n v ANTT ã và ang đi n ra có a ra d báo sau :

#### **a) Tình hình qu c t trong th i gian t i s di n bi n ph c t p h n**

*M t là*, sau cu c chi n tranh Ir c, các th l c hi u chi n ti p t c th c hi n chi n l c " ánh òn ph u" l i d ng òn t n công ch ng l i "ch ngh a kh ng b " ra s c l ng hành e do hoà bình ch quy n c a các qu c gia dân t c.

*Hai là*, quan h gi a các n c l n ti p t c an xen c hai m t u tranh và tho hi p. M t m t, vì l i ích c a dân t c, qu c gia và giai c p mà h i đi n, h tìm cách xoa d u các mâu thu n, tìm nh ng i m t ng ng h p tác tránh i u. M t khác, cu c u tranh ch ng ch ngh a n ph ng, s l ng hành c a các th l c hi u chi n s gia t ng.

*Ba là*, phong trào nhân dân th gi i ch ng chi n tranh b o v hoà bình, c l p dân t c s ti p t c phát tri n. Cu c u tranh ch ng m t trái c a toàn c u hoá do ch ngh a t b n chi ph i s ti p t c đâng cao. Tuy nhiên, các l c l ng u tranh cho hoà bình, c l p dân t c, ti n b xã h i hi n nay v n ch a có s c m nh th ng nh t.

*B n là*, xu th toàn c u hoá v kinh t s ti p t c phát tri n. Hi n ã có 150 n c tham gia WTO, trong th i gian t i s có thêm nhi u n c tham gia. Cu c cách m ng khoa h c và công ngh trên các l nh v c v t li u, công ngh sinh h c và tin h c s đi n ra m nh m h n. Tình hình ó s m ra nh ng c h i m i, ng th i t ra nhi u thách th c m i.

*N m là*, tình hình kinh t th gi i s ti p t c không n nh. Cu c kh ng ho ng c a các trung tâm kinh t l n s ti p t c tr m tr ng thêm gây b t n nh trên th tr ng tài chính. Kho ng cách gi a các n c công nghi p phát tri n và các n c ang phát tri n s ngày càng r ng ra. Các cu c tranh ch p trên bi n và tranh ch p v ngu n d u khí Trung ông và Nga s gay g th n.

Tuy v y, nh ng đi n bi n ph c t p ó ch a làm o l n chi u h ng ã đi n ra sau khi ch ngh a xã h i b s p Liên xô và ông âu. Hoà bình, h p tác và phát tri n v n là xu th l n c a th i i.

#### **b) Tình hình khu v c ông Nam Á v n còn ti m n nhi u nhân t m t n nh**

- Ch ngh a kh ng b v n ho t ng m t s n c gây ra nh ng th m ho cho nhân dân và chính quy n n i ó; mâu thu n v s c t c, tôn giáo làm bùng n nh ng cu c xung t m t s khu v c khá nghiêm tr ng.

- S tranh ch p gi a các n c l n ngày càng t ng. M ã t ng c ng hi n đi n l c l ng quân s ông Nam á. B ng nh ng hi p nh song ph ng và a ph ng v h p tác ch ng kh ng b , M can thi p sâu h n vào khu v c, kích ng li khai, ng th i lôi kéo ông Nam á vào qu o c a mình, ki m ch các n c l n khác trong khu v c. M t s n c l n khác ã t ng c ng phát huy nh h ng c a mình b ng các quan h kinh t .

- Tr ớc tình hình ó s g n k t trong ASEAN và v trí c a Hi p h i trên tr ờng qu c t s g p nhi u thách th c nh ng ASEAN ti p t c là nhân t quan tr ng i v i hoà bình, n nh, h p tác và phát tri n khu v c. C ch AFTA c a 10 n c ASEAN s c th c hi n tri t . Các c ch h p tác ASEM (h p tác Á - Âu), c ch th ng m i t do v i Trung qu c ang m r ng s tác ng trên m t quy mô r ng l n và hi u qu h n tr c.

- An ninh Campuchia và Lào có kh n ng ph c t p h n. Các th l c bên ngoài s can thi p sâu h n, y m nh chi n l c "Di n bi n hoà bình", e do anh ninh và n nh khu v c. Tuy nhiên, chúng không th làm thay i chi u h ng phát tri n c a Lào và Campuchia vì hoà bình, c l p, h p tác và phát tri n.

**c) Nh ng thu n l i và khó kh n trong công tác b o v an ninh qu c gia, gi gìn tr t t , an toàn xã h i Vi t Nam trong nh ng n m t i**

- Thu n l i

+ Thu n l i c b n là ti m l c và v th qu c t c a n c ta c t ng c ng. Sau h n 20 n m i m i, ng ã lãnh o nhân dân giành c nh ng thành t u h t s c to l n. T ng tr ờng kinh t liên t c trong nhi u n m t trên 7%, c x p vào lo i cao c a th gi i. i s ng v t ch t c c i thi n, thu nh p bình quân u ng i n m 2006 t 638 USD/ng i. N u tính theo s c mua c a ng ti n thì con s ó l n h n nhi u l n. Ch s phát tri n con ng i (HDI) ã v n lên th 101/192 qu c gia. Do chính sách ngo i giao c i m , trên c s c l p, ch quy n và toàn v n lãnh th , ch ng h i nh p, ph ng ch m "là b n, là i tác tin c y c a các n c", chúng ta ã t quan h ngo i giao v i 167 n c và quan h th ng m i v i trên 100 qu c gia, khu v c và vùng lãnh th thu hút ut t n c ngoài trên 40 t USD. V th qu c t c a Vi t Nam c t ng c ng.

+ ng C ng s n Vi t Nam có b n l nh chính tr v ng vàng, dày d n kinh nghi m ; ng l i i m i c a ng ã c ki m ch ng qua th c ti n là úng n, c nhân dân ng tình ng h .

+ Nhân dân Vi t Nam có truy n th ng yêu n c, oàn k t, tin t ng vào ng và ch ; ngày càng th hi n b n l nh n ng ng, sáng t o trong s nghi p xây d ng và BVTQ.

+ LLVT cách m ng tuy t i trung thành v i ng, v i T qu c, nhân dân, v n lên làm tròn nhi m v BVTQ trong tình hình m i.

V i nh ng thu n l i trên, chúng ta hoàn toàn có kh n ng gi v ng hoà bình, n nh th c hi n th ng l i s nghi p công nghi p hoá, hi n i hoá t n c theo nh h ng XHCN.

- Khó kh n

+ Thách th c l n nh t i v i an ninh tr t t n c ta là các m i e do (các nguy c ): t t h u xa h n v kinh t i so v i nhi u n c trong khu v c và trên th gi i; ch ch h ng xã h i nh ngh a; n n tham nh ng và t quan liêu ; "di n bi n hoà bình". Các m i e do trên di n bi n an xen ph c t p, không th xem nh m i e do nào.

+ Nh ng y u kém trong công tác xây d ng ng, xây d ng h th ng chính tr, các v n kinh t , xã h i b c xúc, mâu thu n trong n i b nhân dân, n u không c k p th i kh c ph c có hi u qu s là nguy c t i m n i v i an ninh tr t t c a n c ta.

+ Ho t ng "di n bi n hoà bình", b o lo n l t c a các th l c thù ch s gia t ng. Các th l c ph n ng ti p t c s d ng chiêu bài dân ch , nhân quy n can thi p vào n i b n c ta.

+ Các hành ng xâm h i c l p, ch quy n, toàn v n lãnh th n c ta v n s ti p di n.

4. i tác và i t ng u tranh trong công tác b o v an ninh qu c gia, gi gìn tr t t , an toàn xã h i

Trong tình hình hi n nay, c n có cách nhìn nh n m i và th ng nh t v v n i tác và i t ng u tranh theo nguyên t c :

- Nh ng ai ch tr ng tôn tr ng c l p, ch quy n, thi t l p và m r ng quan h h u ngh và h p tác bình ng, cùng có l i v i Vi t Nam u là i tác c a chúng ta.

- B t k th l c nào có âm m u và hành ng ch ng phá m c tiêu c a n c ta trong s nghi p xây d ng và b o v T qu c u là i t ng u tranh.

- M t khác, trong tình hình di n bi n mau l và ph c t p hi n nay, c n có cách nhìn nh n bi n ch ng : trong m i i t ng v n có th có m t c n tranh th , h p tác ; trong m t s i tác, có th có m t khác bi t, mâu thu n v i l i ích c a ta. Trên c s ó, c n kh c ph c c hai khuynh h ng m h m t c nh giác ho c c ng nh c trong nh n th c, ch tr ng và trong x lí các tình hu ng c th .

Trong hoạt động thực tiễn, chúng ta phải thường xuyên đấu tranh với các quan tình báo nặc ngoài hoạt động phá hoại, gián điệp an ninh quốc gia của nước ta; các trung tâm thông tin chiến lược Việt Nam; các tổ chức và bộ phận của Đảng, Nhà nước và Bộ Tư pháp hình sự nguy hiểm. Xác nhận đúng các hoạt động đấu tranh trong công tác bảo vệ an ninh trật tự cần đưa vào các cấp sau:

- Cần vào nhiệm vụ và hoạt động đấu tranh của cách mạng trong từng giai đoạn.

- Cần vào nội dung, yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, bảo vệ chế độ xã hội nước ta hiện nay.

- Cần vào thực tiễn hoạt động của các loại hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trật tự hiện nay nước ta.

#### **a) Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia**

Có nhiều loại chiến tranh, trong tình hình hiện nay cần tập trung đấu tranh với các loại sau:

- *Gián điệp*: Gián điệp là người Việt Nam hay người nước ngoài, hoạt động cá nhân hay có tổ chức, chủ yếu chủ yếu của nước ngoài tiến hành các hoạt động thu thập tình báo, gây rối loạn bí mật và phá hoại nội bộ chính quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Phản động*: Phản động là những cá nhân hay tổ chức có âm mưu và hoạt động phá hoại cách mạng xã hội chủ nghĩa, những người không chủ yếu chủ yếu của nước ngoài.

Trong tình hình hiện nay cần tập trung đấu tranh với những loại sau:

+ Các tổ chức và cá nhân phản động trong số người Việt Nam nước ngoài đang có những hoạt động chống Việt Nam.

+ Bộ phận người di dân tôn giáo.

+ Bộ phận người di dân tộc ít người, nhất là bộ phận có sắc tộc các dân tộc thiểu số ở vùng biên giới.

+ Bộ phận trong ngũ quân, ngũ quy n, ngũ pháp phần ngũ không chủ yếu.

+ Bộ phận có tư tưởng, quan điểm sai trái, những phần tử trong nội bộ bất mãn thoái hóa biến chất trở thành phần tử phản động, chống Đảng, chống CNXH; sắc hội chính trị.

#### **b) Hoạt động xâm phạm trật tự, an toàn xã hội**

Hoạt động xâm phạm trật tự, an toàn xã hội là những người có hành vi phạm tội gây thiệt hại đến tài sản XHCN và tài sản của công dân, tính mạng sức khỏe và danh dự phẩm giá của con người, trật tự ATXH những người không có mục đích chống lại Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

Trong các hoạt động xâm phạm trật tự, an toàn xã hội hiện nay có những người phạm tội nghiêm trọng, có hoạt động phạm tội chuyên nghiệp, với tính chất và mức độ nguy hiểm khác nhau. Các hoạt động này bao gồm:

+ Các hoạt động xâm phạm trật tự xã hội (tội phạm hình sự).

+ Các hoạt động xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và chính trị (tội phạm kinh tế).

+ Các hoạt động vạ ma túy (tội phạm ma túy).

Trong số các hoạt động trên cần tập trung vào đấu tranh với các hoạt động sau:

. Bộ phận phạm tội kinh tế, nhất là bộ phận tham nhũng, bộ phận buôn lậu, bộ phận sản xuất tàng trữ và tiêu thụ tệ bạc.

. Bộ phận phạm tội vạ ma túy.

. Bộ phận phạm tội hình sự, tập trung vào bộ phận hoạt động có tổ chức, bộ phận lưu manh chuyên nghiệp, sản xuất buôn bán, tội phạm có quan hệ với nước ngoài.

#### **c) Các tai nạn, tệ nạn xã hội**

Phòng ngừa và làm giảm thiểu những mất mát thiệt hại do các tai nạn xã hội (tai nạn giao thông, tai nạn do sản xuất buôn bán chất cháy không đúng quy định, tai nạn do sắc k thu thuế, do thiên nhiên...) gây ra.

Bài trừ các tệ nạn xã hội. Trách nhiệm phải yêu cầu các loại tệ nạn xã hội như ma túy, cờ bạc, mại dâm.

**5. Mối quan hệ giữa Công an Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội**

a) *Phát huy s c m nh t ng h p c a c h th ng chính tr t d i s lãnh o c a ng, s qu n lí c a Nhà n c, nhân dân làm ch , công an là l c l ng nông c t trong s nghi p b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t , an toàn xã h i*

- *ng lãnh o tr c ti p, tuy t i v m i m t là nhân t quy t nh th ng l i c a cu c u tranh b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i*

S lãnh o c a ng là nhân t quy t nh m i th ng l i c a cách m ng Vi t Nam, trong ó có công tác b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t , an toàn xã h i. Ch có ng lãnh o m i có th huy ng c s c m nh t ng h p c a toàn b h th ng chính tr , c a toàn xã h i, b o m th ng l i tr n v n và tri t trong cu c u tranh b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t , an toàn xã h i. ng lãnh o tuy t i tr c ti p v m i m t th hi n : ng ra ng l i chính sách và ph ng pháp u tranh b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i m t cách úng n, ng th i lãnh o ch t ch b máy Nhà n c và các oàn th qu n chúng th c hi n th ng l i ng l i chính sách ó.

- *Phát huy quy n làm ch c a nhân dân trên l nh v c b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i*

B o v **an ninh qu c gia**, gi gìn tr t t , an toàn xã h i là s nghi p c a nhân dân, là ngh a v ng th i c ng là l i ích thi t thân c a nhân dân. *An ninh qu c gia* an ninh qu c gia an ninh qu c gia, tr t t , an toàn xã h i có c b o v t t hay không thì v n r t quan tr ng là do s giác ng c a nhân dân v quy n làm ch c a mình trên l nh v c ó. Phát huy quy n làm ch c a nhân dân th c ch t ó là cu c v n ng phong trào cách m ng c a qu n chúng nh m xây d ng tr t t an ninh, tr t t nhân dân t c s . Nhân dân có i u ki n và kh n ng th c hi n quy n làm ch ó.

N i dung phát huy quy n làm ch c a nhân dân lao ng th hi n :

Quán tri t sâu s c và t giác ch p hành nghiêm ch nh ng l i chính sách c a ng, pháp lu t c a Nhà n c, các ch th l n i quy v b o v an ninh tr t t . u tranh kiên quy t v i các th l c thù ch, b n ph n cách m ng và b n ph m t i khác, v i m i hành vi vi ph m pháp lu t và nh ng hi n t ng tiêu c c trong i s ng xã h i ; kiên quy t gi v ng an ninh tr t t m i n i m i lúc. T giác tham gia các t ch c qu n chúng b o v an ninh qu c gia, tích c c giúp các c quan chuyên trách nh t là l c l - ng Công an nhân dân, các l c l ng b o v a ph ng hoàn thành t t nhi m v . T giác t ch c, tham gia xây d ng và qu n lí cu c s ng m i v n minh tr t t , yên vui lành m nh a ph ng, n v công tác, s n xu t, chi n u.

- *T ng c ng hi u l c qu n lí c a Nhà n c trên l nh v c b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i.*

Trong ch xã h i ch ngh a, Nhà n c là công c s c bén nhân dân lao ng th c hi n quy n làm ch c a mình trên m i l nh v c, trong ó có công tác b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t , an toàn xã h i. Nhà n c có m nh (hi u l c) thì quy n làm ch c a nhân dân m i c m b o v ng ch c.

N i dung t ng c ng hi u l c qu n c a Nhà n c : Phát huy m nh m tác đ ng c a pháp ch xã h i ch ngh a làm cho nó tr thành v khí s c bén xây d ng và qu n lí n n tr t t xã h i xã h i ch ngh a. Ph i th ng xuyên quan tâm xây d ng các c quan chuyên trách trong công tác b o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t , an toàn xã h i. Phát huy vai trò tác đ ng c a h i ng nhân dân và u ban nhân dân các c p trong vi c ban hành và ôn c t ch c th c hi n nh ng quy nh v công tác b o v a ph ng. Ph i k t h p ch c n ng qu n lí c a các c quan Nhà n c vào vi c b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i.

- *Công an là l c l ng nông c t*

L c l ng Công an là ch d a tr c ti p và th ng xuyên cho các ngành, các c p và qu n chúng trong công tác b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i. L c l ng Công an ph i t p trung gi i quy t nh ng khâu c b n nh t ; t ch c h ng đ n các l c l ng khác th c hi n nhi m v b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i. Qua th c ti n ti n hành cu c u tranh, l c l ng Công an ph i làm tham m u cho ng, Nhà n c v nh ng v n có liên quan n công tác b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i.

Cu c u tranh b o v an ninh qu c gia và tr t t , an toàn xã h i có liên quan n nhi u ngành, nhi u l nh v c ho t ng c a xã h i. Do ó m b o th ng l i hoàn toàn và tri t trong cu c u tranh, l c l ng Công an ph i bi t k t h p tích c c cách m ng c a qu n chúng v i công tác nghi p v c a các

*c* quan chuyên môn. Số kết hợp có thể hình thành: Quan chúng phát hiện cùng cấp tình hình, chuyên môn thu thập ý kiến. Những ý kiến đó phải kết hợp với nghiên cứu chuyên môn của các ngành tìm ra biện pháp và biện pháp xử lý. Phải coi trọng hai mặt đó, không coi nhẹ mặt nào.

**b) Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc**

Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là truyền thống của dân tộc ta trong quá trình dựng nước và giữ nước. Nhà nước ta đã kết hợp và phát huy truyền thống đó trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Sản xuất và phát triển văn minh vật chất của xã hội là nền tảng vững chắc của an ninh trật tự và quốc gia độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc. Văn minh vật chất là nền tảng của an ninh trật tự và phát triển là động lực trên nền tảng kinh tế, xã hội sản xuất và phát triển. Hiện nay kết hợp chặt chẽ giữa an ninh và quốc phòng là một yêu cầu khách quan của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Số kết hợp giữa quốc phòng và an ninh, an ninh và quốc phòng có nội dung riêng, hình thức và cách kết hợp riêng biệt phong phú và đa dạng. Một trong những nội dung quan trọng của việc kết hợp giữa an ninh và quốc phòng là kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng trật tự an ninh nhân dân với trật tự quốc phòng toàn dân.

**c) Bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội là hai thành phần của thành tựu xã hội. Bảo vệ và giữ gìn an ninh quốc gia là bảo vệ quốc gia, bảo vệ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa, tự do, dân chủ và hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ nền tảng xây dựng sự vững mạnh của văn minh vật chất trong xã hội. An ninh quốc gia là bảo vệ và giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội. Trật tự, an toàn xã hội là giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội. Trật tự, an toàn xã hội là giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội. Trật tự, an toàn xã hội là giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội.**

An ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội là hai thành phần của thành tựu xã hội. Bảo vệ và giữ gìn an ninh quốc gia là bảo vệ quốc gia, bảo vệ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa, tự do, dân chủ và hạnh phúc của nhân dân, bảo vệ nền tảng xây dựng sự vững mạnh của văn minh vật chất trong xã hội. An ninh quốc gia là bảo vệ và giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội. Trật tự, an toàn xã hội là giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội. Trật tự, an toàn xã hội là giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội. Trật tự, an toàn xã hội là giữ gìn sự ổn định của quốc gia, bảo vệ nền tảng xây dựng và phát triển của xã hội.

**6. Vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ ANQG và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội**

Sinh viên là chủ nhân tương lai của đất nước, vì trách nhiệm công dân của người thanh niên trong thời đại mới, chúng ta phải làm gì góp phần bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội? Muốn vậy, mỗi người sinh viên không những phải nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ ANQG và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội mà còn vận dụng những kiến thức cùng tác dụng chấp hành.

**a) Quy định của pháp luật quy định và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ ANQG, trật tự, an toàn xã hội**

- *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1992:*

*Điều 11.* Công dân thành niên quy định làm công việc của mình có sự bảo đảm cách tham gia công việc của Nhà nước và xã hội, có trách nhiệm bảo vệ công việc của công dân, bảo vệ quốc gia và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ gìn ANQG và trật tự, an toàn xã hội, tích cực xây dựng công nghiệp.

*Điều 44.* BVTQ Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giữ gìn ANQG là sự nghiệp của toàn dân. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho công dân tham gia ANQG và ANND, nâng cao trình độ LLVT nhân dân, phát huy sức mạnh tinh thần của công dân bảo vệ và giữ gìn Tổ quốc. Công dân Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và công dân phải làm tròn trách nhiệm quốc phòng và an ninh do pháp luật quy định.

*Điều 79.* Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, tham gia bảo vệ ANQG, trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn bí mật quốc gia, chấp hành những quy định của sinh hoạt công nghiệp. Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp, pháp luật, tham gia bảo vệ ANQG, trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn bí mật quốc gia, chấp hành những quy định của sinh hoạt công nghiệp.

- *Lưu ý Thanh niên của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2001*

*Điều 11.* BVTQ là nghĩa vụ thiêng liêng và quy định cao quý của thanh niên. Thanh niên vận dụng những kiến thức và kỹ năng trong quá trình GDQP; thành viên NVQS, tham gia các LLVT theo quy định của pháp luật. Tham gia xây dựng nền tảng QPTD, giữ gìn bí mật quốc gia, xung kích đấu tranh chống mọi hành vi xâm phạm ANQG và trật tự, an toàn xã hội.

*Điều 16.* Quy định và nghĩa vụ của thanh niên trong quản lý nhà nước và xã hội:





Sinh viên trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá cần phải nhận thức đúng vai trò trách nhiệm của mình và tham gia tích cực vào việc bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, cụ thể là:

- Nhận thức đúng cuộc đấu tranh bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội là mặt trận đấu tranh giai cấp diễn ra gay go, quyết liệt, phức tạp, lâu dài. Nhất là trong điều kiện hiện nay, khi các thế lực thù địch và các phần tử chống lại Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang ra sức tiến hành các hoạt động diễn biến hoà bình bằng mọi thủ đoạn. Trong đó, chúng tôi chú ý đặc biệt là các trường học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp; trường đại học của sinh viên - học sinh ở trong nước, sáng tạo những cách thức mới để lôi kéo sinh viên trong cuộc sống là địa bàn và môi trường thực hiện diễn biến hoà bình. Do vậy, sinh viên cần phải cảnh giác, rết tích cực trong đấu tranh với những hành vi sai trái, với các phần tử thoái hoá biến chất trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước những không các thế lực thù địch, các phần tử chống lại đảng mình thực hiện diễn biến hoà bình nhằm làm suy yếu, tiến tới xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xoá bỏ chế độ XHCN nước ta.

- Tích cực, tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức bảo vệ ANQG giữ gìn trật tự ATXH:

+ Phát hiện những tình huống, nơi có hành vi tuyên truyền lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động trái quy định của pháp luật nhằm chống lại Đảng, Nhà nước báo cáo lãnh đạo trường, chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật biết, có ý thức bảo vệ bí mật nhà nước.

+ Tham gia xây dựng nếp sống văn minh trật tự ngay trong trường học, ký túc xá, khu vực dân cư mà mình sinh sống, bảo vệ môi trường, giúp đỡ các cơ quan chuyên trách trong bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

+ Tham gia các hoạt động xã hội góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội như: chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, giữ gìn trật tự, văn sinh viên công cộng. Bản thân không tham gia đua xe và cưỡi cho thuê trái phép, văn sinh viên cùng tham gia chấp hành tốt những quy định của pháp luật của mình.

+ Bản thân luôn nhận thức được sự nguy hiểm của các tệ nạn xã hội không mảy may, một khác sinh viên còn tuyên truyền văn sinh viên cho những người khác thấy được sự nguy hiểm của các tệ nạn xã hội như là tẩu nã ma tuý, cờ bạc, mê dâm. Phát hiện những tình huống, nơi có hành vi tham gia các tệ nạn xã hội báo cáo cho lãnh đạo nhà trường, chính quyền địa phương, các cơ quan bảo vệ pháp luật mà trực tiếp là lực lượng Công an nhân dân có biện pháp đấu tranh kịp thời có hiệu quả.

+ Tích cực tham gia công tác gia phòng, chống tệ nạn xã hội; phát hiện, tích cực kịp thời các tệ nạn xã hội, tệ nạn nhóm tệ nạn xã hội các cơ quan nhà nước có thẩm quyền có biện pháp kịp thời quy tắc pháp luật.

+ Tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị khoa học kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn có liên quan có thể cống hiến cao nhất những khả năng của mình góp phần xây dựng thành công công nghiệp xã hội nước ta.

- Chăm chỉ rèn luyện sức khỏe thể chất, luyện tập quân sự theo chương trình GDQP góp phần chuẩn bị cho lực lượng SSC BVTQ

- Học nghiệp vụ tham gia các LLVT bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, như tham gia lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng...

Điều 6: Luật CAND quy định:

+ Công dân có tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, có nguyện vọng và năng khiếu phù hợp với công tác công an thì có thể được tuyển chọn vào Công an nhân dân.

+ Công an nhân dân ưu tiên tuyển chọn sinh viên, sinh viên tốt nghiệp xuất sắc các học viện, trường học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dự nghiệp có tiêu chuẩn cao, bổ sung vào Công an nhân dân.

Vì trách nhiệm của mình, bằng sự sáng tạo của sinh viên đội ngũ lãnh đạo các cấp ủy đảng, các lãnh đạo các nhà trường các tổ chức đoàn thể thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tích cực của sinh viên học sinh sinh viên trong các trường học cao đẳng, trung học chuyên nghiệp chúng ta sẽ đóng góp, cống hiến những khả năng cao nhất của mình cùng toàn Đảng, toàn dân và các cơ quan chuyên trách bảo vệ và xây dựng ANQG TTATXH, góp phần xây dựng thành công CNXH nước ta.

Câu 1 : Anh (ch ) hãy phân tích quan điểm : “Công tác báo ANQG, giữ gìn trật tự an toàn xã hội phi tập thể lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc, lực lượng chuyên trách báo ANQG, giữ gìn trật tự an toàn xã hội làm nòng cốt”. ý nghĩa thực tiễn rút ra từ nội dung này?

Câu 2 : Tại sao xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội phi tập thể báo ANQG, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

Câu 3 : Anh (ch ) hãy phân tích nội dung công tác báo ANQG, giữ gìn trật tự an toàn xã hội nước ta hiện nay.

Câu 4 : Trách nhiệm của sinh viên trong công tác báo ANQG, giữ gìn trật tự an toàn xã hội hiện nay.

## XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN B O V AN NINH T QU C

### I. M C ÍCH, YÊU C U

- Trang b cho sinh viên nh ng ki n th c c b n v công tác v n ng qu n chúng b o v an ninh tr t và phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c, giúp ng i h c nh n th c úng v vai trò c a qu n chúng nhân dân trong công tác b o v an ninh tr t t ; có ý th c t giác, tích c c tham gia vào phong trào toàn dân b o v an ninh - tr t t , phòng ng a u tranh ch ng t i ph m và các hành vi vi ph m pháp lu t.

- Nh n th c c vai trò c a qu n chúng nhân dân trong công tác b o v an ninh qu c gia và gìn tr t t an toàn xã h i ; các hình th c, bi n pháp t ch c v n ng nhân dân tham gia phong trào b o v an ninh tr t t a bàn c s .

### II. N I DUNG

#### 1. NH N TH C CHUNG V PHONG TRÀO TOÀN DÂN B O V AN NINH T QU C

a) Quan i n v qu n chúng nhân dân và vai trò c a qu n chúng nhân dân trong b o v an ninh T qu c.

- *M t s quan i m v qu n chúng nhân dân*

Qu n chúng nhân dân là l c l ng ông o, là n n t ng cho m t n c, là g c r c a m t dân t c, là ng l c chính thúc ys phát tri n c a xã h i

Tri t h c duy tâm có nh n th c sai l c: Xã h i chia làm hai h ng ng i “ H ng th ng l u” và h ng “th dân”; Th ng , tinh th n là tuy t i; vua là thiên t , thay tr i tr dân.

Các ch quân ch t s n hi n i nêu v n “Dân ch ”, “L y dân làm g c”, nh ng khác nhau v b n ch t.

Ch ngh a Mác - Lê nin l n u tiên ã phát hi n và kh ng nh vai trò c a qu n chúng nhân dân quy t nh s phát tri n c a xã h i, chính nhân dân lao ng là ng i làm nên l ch s . ây là m t chuy n bi n cách m ng trong nhân th c v l ch s , là m t trong nh ng c s lý lu n do chính ng c a giai c p vô s n.

Th c t i n l ch s đ ng n c và gìn n c c a ông cha ta ã ch ng minh t th i các vua Hùng, Hai Bà Tr ng n Ngô Quy n, Lê L i, Quang Trung... u d a vào dân, kh ng nh dân là g c, bi t s đ ng s c m nh c a dân ánh tan các i quân xâm l c hùng m nh c a các tri u i phong ki n Trung qu c , Mông c

K th a t t ng c a ông cha ta v vai trò c a nhân dân, ng ta và Ch t ch H Chí Minh trong su t quá trình lãnh o cách m ng luôn nêu cao t t ng cách m ng là c a dân do dân và vì dân. Quan h m t thi t gi a ng và nhân dân là ngu n g c s c m nh truy n th ng vô cùng quý báu c a ng, Ch t ch H Chí Minh đ a ra nh ng quan i m v dân “Trong b u tr i không có gì quý b ng nhân dân”, “Đ tr m l n không dân c ng ch u, khó v n l n dân li u c ng xong”....Đ i ng n c c a ng và t t ng H Chí Minh nhân dân ta ã ng lòng h p s c làm nên nhi u chi n công v vang trong s nghi p gi i phóng dân t c, ánh th ng hai c ng qu c xâm l c là Pháp và M ; ang t ng b c xây đ ng thành công ch ngh a xã h i t n c ta. Ngày nay trong giai o n t n c ta chuy n sang th i k phát tri n m í, th i k y m nh công nghi p hoá, hi n i hoá t n c, có nh ng thu n l i m i, th i c m i, song v n còn nhi u tr l c và thách th c; ng và Nhà n c ta có nhi u ch tr ng quan tr ng v i m i công tác lãnh o c a ng t ng c ng m i quan h gi a ng và nhân dân.

- *Vai trò c a qu n chúng nhân dân trong b o v ANTQ*

c i m c a cu c u tranh b o v ANTQ là di n ra trên di n r ng, kh p m i a bàn, m i l nh v c, là cu c chi n u th ng xuyên mang tính gay go, quy t li t, ph c t p và lâu dài. B n gián i p, ph n ng và t i ph m khác luôn tìm cách trà tr n trong qu n chúng, l i d ng, lôi kéo, mê ho c k c kh ng ch ho t ng.

b) Nh n th c v phong trào toàn dân b o v ANTQ

- *Khái ni m phong trào toàn dân b o v ANTQ*

Phong trào toàn dân b o v ANTQ là m t hình th c ho t ng t giác, có t ch c c a ông o nhân dân lao ng tham gia phòng ng a, phát hi n, u tranh ch ng các lo i t i ph m nh m b o v an ninh chính tr , gi gìn tr t t an toàn xã h i, b o v tài s n Nhà n c và tính m ng, tài s n c a nhân dân.

- V trí, tác d ng c a phong trào toàn dân b o v ANTQ

Tr c ây c ng nh trong giai o n cách m ng hi n nay, phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c luôn gi v trí quan tr ng không th thi u c i v i toàn b s nghi p cách m ng c a ng nói chung và s nghi p b o v an ninh - tr t t nói riêng.

Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c là m t b ph n g n bó kh ng khí, ch t ch v i các phong trào hành ng cách m ng khác c a ng, Nhà n c a ph ng, n v

Trong quá trình lãnh o các m ng, ng ta ti n hành nhi u cu c v n ng qu n chúng khác nhau gi i quy t nh ng nhi m v khác nhau. Trong ó có cu c v n ng nhân dân tham gia phong trào b o v an ninh T qu c. Gi a các phong trào hành ng cách m ng khác c a nhân dân v i phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c có m i quan h kh ng khí, tác ng, h tr l n nhau; các phong trào hành ng cách m ng khác c a nhân dân gi i quy t nhi m v phát tri n kinh t v n hóa, xã h i là n n t ng v ng ch c phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c c phát ng và duy trì th ng xuyên, m nh m . Ng c l i phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c c nâng cao góp ph n phòng ng a, ng n ch n, u tranh k p th i v i b n t i ph m, n nh c tình hình an ninh tr t t , là i u ki n thu n l i phát tri n các phong trào hành ng cách m ng khác c a nhân dân t k t qu t t.

+ Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c gi v trí chi n l c, là m t trong nh ng bi n pháp công tác c b n c a l c l ng Công an nhân dân, là n n t ng c b n trong s nghi p b o v an ninh Qu c gia, gi gìn tr t t an toàn xã h i.

Nhân dân lao ng có kh n ng to l n, là ng i làm nên l ch s , T tr c n nay ng ta luôn luôn kh ng nh : cách m ng là s nghi p c a toàn dân, u tranh b o v an ninh qu c gia và gi gìn t an toàn xã h i c ng là s nghi p c a toàn dân. M i v n an ninh tr t t x y ra khi gi i quy t u ph i d a vào nhân dân. Quán tri t t t ng này c a ng, Th t ng Chính ph ã ban hành Quy t nh v “ Ngày h i toàn dân b o v an ninh T qu c”.

Th c ti n cho th y phong trào hành ng cách m ng c a nhân dân nh phong trào “Ba không”, “Ng gia liên b o”, “Th p gia liên báo” trong th i k ch ng Pháp ; Phong trào “b o v tr an”, “B o m t phòng gian” trong nh ng n m ch ng M c u n c và hi n nay phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c ã th c s góp ph n quan tr ng ph c v c l c cho s nghi p gi i phóng dân t c c ng nh s nghi p xây d ng ch ngh a xã h i và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ngh a. Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c là m t hình th c v n ng nhân dân m c cao, ã tr thành ý th c t giác cao c a ông o qu n chúng nhân dân d i s lãnh o c a ng, s qu n lý c a Nhà n c, s t ch c v n ng h ng d n nghi p v c a l c l ng Công an nhân dân.

i v i công tác công an, phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c có tác d ng tr c ti p trong phòng ng a u tranh ch ng t i ph m, ng n ng a làm gi m tai n n, u tranh y lùi các t n n xã h i và các hi n t ng tiêu c c trong i s ng xã h i. Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c còn giúp l c l ng Công an có i u ki n tri n khai sâu r ng các m t công tác nghi p v . Nh ng tin t c tài li u a d ng, phong phú thu c t qu n chúng nhân dân cung c p là c s l c l ng Công an nhân dân u tranh, tr n áp b n t i ph m, b o v an ninh qu c gia, gi gìn tr t t an toàn xã h i. Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c là ng l c quan tr ng nâng cao ý th c t giác c a hàng ch c tri u ng i tham gia vào công tác b o v an ninh T qu c t ng ng ph , t ng thôn, xóm, ph ng, xã, c quan, xí nghi p t o thành th ch ng trong phòng ng a, phát hi n và u tranh tr n áp t i ph m t o thành m t th tr n an toàn v an ninh tr t t .

+ Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c là hình th c c b n t p h p thu hút ông o qu n chúng phát huy quy n làm ch c a qu n chúng nhân dân tham gia b o v an ninh tr t t .

Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c th c ch t là hình th c ho t ng có t ch c, do ông o qu n chúng nhân dân lao ng tham gia; là i u ki n c b n nhân dân th c hi n quy n làm ch trên l nh v c b o v an ninh tr t t .

S c m nh, kh n ng sáng t o c a qu n chúng nhân dân là r t to l n, song s c m nh và kh n ng ó ch c phát huy khi qu n chúng nhân dân c t ch c thành phong trào hành ng cách m ng c th .

Chính b ng phong trào và thông qua phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c, qu n chúng nhân dân m i có i u ki n tham gia vào công vi c xây d ng, qu n lý n n an ninh tr tt nhi u h n, t th n và tr c ti p h n. Vì v y phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c là hình th c c b n t p h p thu hút ông o nhân dân, phát huy quy n làm ch c a h trên l nh v c b o v an ninh - tr tt .

- *M c ích c a phong trào toàn dân b o v an ninh - tr tt*

Huy ng s c m nh c a nhân dân phòng ng a, phát hi n, ng n ch n u tranh v i các lo i t i ph m, b o v an ninh chính tr , gi gìn tr tt an toàn xã h i và ph c v c l c vi c th c hi n nhi m v chính tr c a ng, g n v i các cu c v n ng l n c a ng, Nhà n c, c a các ban, ngành, oàn th , và c a a ph ng...góp ph n xây d ng và b o v T qu c Vi t Nam xã h i ch ng a.

- *c i m c a phong trào toàn dân b o v ANTQ*

+ i t ng tham gia phong trào toàn dân b o v ANTQ a d ng, liên quan n m i ng i, m i t ng l p c a xã h i.

Phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c mang tính xã h i sâu s c, b i i t ng v n ng là t t c m i t ng l p nhân dân trong xã h i cho nên trình hi u bi t v chính sách pháp lu t, ki n th c xã h i; c i m tâm lý, l i s ng sinh ho t c a t ng t ng l p nhân dân có khác nhau cho nên nó ã tác ng nh h ng l n n phong trào c a t ng a ph ng.

+ N i dung, hình th c, ph ng pháp xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c các a bàn, l nh v c khác nhau có s khác nhau.

Do khác nhau v v trí c i m c a t ng vùng, phong t c t p quán, i u ki n hoàn c nh kinh t c a t ng a ph ng và tình hình ho t ng c a b n t i ph m nên cách th c t ch c v n ng nhân dân, n i dung phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c c ng có nh ng i m khác nhau phù h p v i tình hình c a m i n i, m i th i i m, a bàn nông thôn khác v i thành ph , th xã; m i n núi khác v i m i n bi n; vùng ng bào dân t c thi u s khác v i vùng ng bào theo các tôn giáo.

+ Xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c g n li n v i các cu c v n ng khác c a ng và Nhà n c, g n li n v i vi c th c hi n các chính sách c a a ph ng.

Xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c có liên quan n vi c th c hi n các chính sách xã h i c a ng và Nhà n c, nh : Chính sách dân v n, chính sách xoá ói gi m nghèo, chính sách v i ng i có công...vì v y quá trình t ch c v n ng ph i chú tr ng g n ng h a v và quy n l i; ý th c t giác c a ng i dân, t o m i i u ki n nâng cao i s ng tinh th n c a h . Th ng xuyên trang b ki n th c v chính tr , pháp lu t, nâng cao c nh giác tr c âm m u th o n ho t ng c a t i ph m cho qu n chúng nhân dân.

## 2. N I DUNG, PH NG PHÁP XÂY D NG PHONG TRÀO TOÀN DÂN B O V AN NINH T QU C

a) N i dung c b n c a công tác xây d ng phòng trào toàn dân b o v an ninh T qu c

góp ph n ph c v c l c s nghi p i m i, công nghi p hóa và hi n i hóa t n c, ch ng kh c ph c, y lùi nguy c , u tranh làm th t b i ho t ng c a các th l c thù ch và các lo i t i ph m, gi v ng n nh chính tr và môi tr ng hòa bình, trong giai o n hi n nay công tác xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c t p trung vào nh ng n i dung c b n sau ây:

- *Giáo d c, nâng cao c nh giác cách m ng, phát huy truy n th ng yêu n c c a nhân dân tham gia phòng ng a u tranh ch ng m i âm m u ho t ng c a các th l c thù ch trong và ngoài n c, bao g m:*

+ Ch ng chi n tranh tâm lý phá ho i t t ng c a các th l c thù ch.

+ B o v an ninh kinh t , an ninh xã h i, b o v bí m t qu c gia.

+ Ch ng ch l i d ng dân t c, tôn giáo, l i d ng dân ch , nhân quy n gây m t n nh chính tr

+ Gi v ng kh i oàn k t toàn dân, n nh chính tr , b o v n i b , góp ph n xây d ng h th ng chính tr c s trong s ch v ng m nh.

- *V n ng toàn dân tích c c tham gia ch ng trình qu c gia phòng ch ng t i ph m*

+ V n ng nhân dân tích c c tham gia phát hi n, t giác, u tranh ch ng các lo i t i ph m, góp ph n gi v ng n nh an ninh tr tt t i a bàn

+ Vn ng nhân dân tham gia quản lý, giáo dục, cảm hóa nh ng ng i c n ph i giáo d c t i c ng ng dân c , nh : các i t ng có t i n án, t i n s , i t ng tù tha, i t ng i c s giáo d c, i c s ch a b nh tha v còn có bi u hi n ho t ng ph m pháp; tham gia v n ng ng i ph m t i ang l n tr n ra t thú; th c hi n các bi n pháp phòng ng a tình tr ng thanh thi u niên ph m t i; tham gia quản lý giáo d c tr em làm trái pháp lu t.

+ Vn ng nhân dân ch p hành và tham gia gi gìn tr t t an toàn giao thông, tr t t công c ng, tr t t ô th , gi gìn v sinh m quan n i công c ng, tham gia phòng ch ng gây r i tr t t công c ng, ng n ch n k p th i các v vi c l n x n x y ra n i công c ng.

+ H ng đ n và v n ng nhân dân bài tr t n n xã h i, bài tr các h t c l c h u, u tranh bài tr v n hoá ph m c h i.

+ Xây d ng c quan n v , c m dân c và t ng gia ình an toàn, oàn k t, xây d ng n p s ng v n hoá trong c ng ng dân c , gi v ng o c trong sáng lành m nh, gi gìn thu n phong m t c, truy n th ng t t p c a ng i Vi t Nam, b o v môi tr ng s ng.

- *Xây d ng và m r ng liên k t ph i h p ch t ch v i các ngành, các oàn th qu n chúng, các t ch c chính tr xã h i trong các phong trào c a a ph ng*

K t h p l ng ghép phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c v i các cu c v n ng cách m ng khác c a ng, Nhà n c a ph ng nh cu c v n ng xóa ói gi m nghèo, Vn ng toàn dân oàn k t xây d ng n p s ng v n hóa m i....

+ Xây d ng và th c hi n có hi u qu các ngh quy t liên t ch, thông t liên ngành, các quy ch ph i h p ho t ng gi a Công an xã v i oàn thanh niên, H i ph n , H i C u chi n binh, các c quan, tr ng h c óng trên a bàn.

+ Th ng xuyên theo dõi n m b t tình hình vi c th c hi n nhi m v chính tr , xây d ng và phát tri n kinh t xã h i a ph ng, k p th i xu t l ng ghép n i dung, yêu c u c a phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c phù h p, nh m phát huy vai trò c a qu n chúng trong vi c b o v an ninh - tr t t .

- *Tham gia xây d ng t ch c ng, chính quy n, oàn th qu n chúng t i c s v ng m nh.*

+ Thông qua phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c rèn luy n, th thách xây d ng i ng cán b viên ch c nhà n c c s

+ Thông qua phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c th ng xuyên óng góp ý ki n xây d ng cho t ch c ng, chính quy n c s , l c l ng Công an, k p th i phát hi n ngh a ra kh i t ch c ng, chính quy n, l c l ng Công an nh ng ng i không tiêu chu n v o c và n ng l c công tác; ng th i ngh b sung nh ng nhân t tích c c, u tú xu t s c trong phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c vào c p u chính quy n c s , xây d ng t ch c ng, chính quy n, l c l ng Công an trong s ch v ng m nh.

B n n i dung trên có m i quan h ch t ch v i nhau, là nh ng n i dung c b n c a công tác xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c. Khi th c hi n nh ng n i dung trên ây ph i c n c vào tình hình i u ki n hoàn c nh c th c a t ng n i, c bi t, ph i c n c vào yêu c u, nhi m v phát tri n kinh t , b o m qu c phòng, an ninh t ng a ph ng, t ng c s ra n i dung công tác cho sát h p, có hi u qu .

b) Ph ng pháp xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c

- *N m tình hình và xây d ng k ho ch phát ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c*

\* *N m tình hình*

Xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c tr c h t ph i i u tra nghiên c u n m v ng tình hình m i m t liên quan n an ninh tr t t , ây là công vi c u tiên làm c s nh ra n i dung, hình th c, ph ng pháp t i n hành các b c t i p theo.

N i dung n m tình hình bao g m:

+ V trí a lý, c i m a bàn v phân b dân c , phong t c t p quán, ngh nghi p truy n th ng, v n tôn giáo, dân t c có liên quan n công tác xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c.

+ Tình hình an ninh tr t t trên a bàn nh : Tình hình ân m u, ho t ng c a các th l c thù ch, các lo i t i ph m; tình hình tai n n, t n n xã h i; tình hình các lo i i t ng c n qu n lý giáo d c t ng c m dân c .

+ Tình hình quần chúng chấp hành nghị quyết chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy định của pháp luật; những mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; tâm tư nguyện vọng của đại bộ phận quần chúng nhân dân.

+ Tình hình các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng viên quần chúng tham gia phong trào hành động cách mạng của pháp luật, sự đoàn kết nội bộ trong nội bộ những người tiến bộ (tham nhũng của quyền, sách nhiễu quần chúng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân).

+ Tình hình diễn biến của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn qua từng thời kỳ; chú ý tình hình giảm tỷ lệ kém, trì trệ, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra.

+ Những sự kiện thi đấu sắc thái trong việc thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà kết quả có thể lợi dụng kích động quần chúng, chia rẽ nội bộ nhân dân, chia rẽ nhân dân với Đảng, với Chính quyền, với lực lượng vũ trang pháp luật.

Trên cơ sở tình hình nắm bắt tiến hành phân tích, tổng hợp, đánh giá về những mặt tích cực, những mặt tiêu cực, để xác định đúng tính chất của bản, những vấn đề liên quan công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có biện pháp gì quy định hoặc tham mưu cho Đảng, Nhà nước có chức năng biện pháp gì quy định.

Phương pháp nắm tình hình :

Nắm tình hình địa bàn một cách sát hợp phải có phương pháp đi tra nắm tình hình mặt cách khoa học, đi tra nắm cách chính xác khách quan, toàn diện, sử dụng mọi lực lượng, nhiều biện pháp thông qua nhiều người khác nhau. Nội dung cần chú ý các cấp, trên cơ sở chắc chắn nghiêm túc của mình và nội dung thực tiễn nắm, cần tập trung thực hiện những công việc nắm tình hình sau đây:

+ Nghiên cứu khai thác các tài liệu sẵn có nắm tình hình địa bàn như : tài liệu về tình hình an ninh trật tự địa phương qua các năm; báo cáo sơ kết, tổng kết về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc qua từng thời kỳ; tài liệu quần lý về nhân khẩu, hộ khẩu, quần lý các ngành kinh doanh có liên quan an ninh trật tự, quần lý về khí, vật lý luận; tài liệu về thực tế giữ gìn trật tự công cộng và các tài liệu quần lý hành chính khác mà chính quyền và các cơ quan chức năng quản lý

+ Kiểm sát sự tiếp xúc gặp gỡ, thu thập ý kiến của các tổ chức, các tầng lớp dân cư khác nhau như : Cán bộ công nhân viên chức, học sinh, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư, những người bị tác động vì...

+ Trực tiếp đi tra khảo sát mặt hồ nước của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và quần chúng nhân dân địa phương

+ Ngoài ra còn phải chú ý kết hợp chặt chẽ với việc sử dụng các lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ khác nắm tình hình. Kết hợp nắm tình hình chung toàn địa bàn với đi sâu nắm tình hình cơ sở từng khu vực và nắm tình hình toàn diện các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quần chúng phòng ngừa đi sâu nắm vững những khía cạnh mà nội dung, yêu cầu của công tác vận động quần chúng đưa ra rút ra những kết luận sát thực tế, làm cơ sở tham mưu cho cấp ủy Đảng địa phương xây dựng và vận hành phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

*\* Xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*

Cần chú ý thực hiện quy định của cấp ủy Đảng và tình hình thực tế địa phương để xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Nội dung của kế hoạch thực hiện những vấn đề cần nắm như sau:

+ Đánh giá tổng quát tình hình an ninh trật tự, tình hình nhận thức cách mạng, ý thức trách nhiệm của quần chúng nhân dân, thực trạng phong trào toàn dân trong thời gian gần qua và xác định số cần thi thiết tiến hành vận động xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong thời gian tới.

+ Xác định mục đích, yêu cầu thực hiện tốt của phong trào toàn dân chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc

+ Xác định nội dung thực tế của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và hình thức, biện pháp thực hiện nội dung thực tế đó.

+ Xác định cách thức tổ chức thực hiện kế hoạch, như : Phân công trách nhiệm và quy định mối quan hệ phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể; giữa các lực lượng tham gia xây dựng phong trào; phân chia các

b c và th i gian th c hi n t ng b c, ti n hành xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c; xác nh i u ki n v t ch t c n có b o m xây d ng phong trào t k t qu .

Ph ng pháp xây d ng k ho ch:

+ Trên c s n i dung k ho ch c xác nh, ti n hành vi t đ th o k ho ch phát ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c m b o v n i dung, úng v th th c v n b n qu n lý nhà n c quy nh

+ Ti n hành g i b n th o k ho ch n t ch c cá nhân có liên quan l y ý ki n, nh m phát huy trí tu c a t p th , nâng cao tinh th n làm ch , tính n ng ng, sáng t o c a t ng ng i trong xây d ng k ho ch phát ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c.

+ Ti p thu ý ki n óng góp c a t p th , ti n hành nghiên c u b sung, xây d ng hoàn ch nh b n k ho ch trình Ch t ch y ban nhân dân ph ng, xã phê duy t và t ch c th c hi n.

- *Tuyên truy n, giáo d c và h ng d n qu n chúng nhân dân th c hi n nhi m v b o v an ninh - tr t t*

*\* Tuyên truy n, giáo d c qu n chúng nhân dân*

Tuyên truy n, giáo d c nhân dân trong công tác xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c gi v trí r t quan tr ng, làm cho h nâng cao nh n th c chính tr , tinh th n c nh giác cách m ng, vai trò trách nhi m, quy n l i, t ó tích c c tham gia b o v an ninh tr t t .

N i dung tuyên truy n giáo d c:

+ Tuyên truy n nhân dân nhân th c rõ v âm m u, ph ng th c th o n ho t ng thâm c, nham hi m c a các th l c thù ch và các lo i t i ph m, nh n th c rõ b n ch t sâu xa c a chúng, th y c t m quan tr ng, tính ch t ph c t p, quy t li t và lâu dài c a cu c u tranh b o v an ninh qu c gia, gi gìn tr t t an toàn xã h i.

+ Tuyên truy n giáo d c nhân dân hi u v ng l i chính sách, pháp lu t c a ng và Nhà n c, các quy nh, phong t c t p quán t t p c a a ph ng, ngh a v và quy n l i c a công dân i v i vi c b o v an ninh tr t t . T ó qu n chúng ý th c rõ c vi c tích c c tham gia b o v an ninh tr t t là thi t th c b o v cu c s ng m no, h nh phúc c a b n thân, gia ình, xóm làng c ng nh c a toàn xã h i.

Ngoài nh ng n i dung trên, tùy theo tình hình c th t ng n i, t ng lúc mà l a ch n, xác nh thêm nh ng n i dung khác tuyên truy n giáo d c qu n chúng nhân dân cho thích h p.

Ph ng pháp tuyên truy n giáo d c:

+ Tri t khai thác s đ ng ph ng ti n thông tin i chúng và các lo i hình v n hóa, giáo d c, ngh thu t, áp phích kh u hi u, bi u ng ... tuyên truy n giáo d c qu n chúng nhân dân t hi u qu .

+ Thông qua các hình th c sinh ho t, h i h p c a các t ch c chính tr - xã h i và thông qua h th ng giáo d c các c p a ph ng tuyên truy n giáo d c qu n chúng.

+ S đ ng l c l ng báo cáo viên, tuyên truy n viên tuyên truy n giáo d c qu n chúng theo t ng chuyên n i lên có liên quan trong t ng th i gian

+ Th ng xuyên t i p xúc, g p g tr c t i p qu n chúng t a àm, trao i, gi i thích nh ng v n v b o v an ninh tr t t , thuy t ph c tranh th nh ng ng i có uy tín trong c ng ng dân c h ng tình v i ch ch ng, chính sách c a ng, pháp lu t c a Nhà n c t ó mà tích c c tham gia thuy t ph c, giáo d c nh ng ng i l ng ch ng ch m t i n trong gia ình và c ng ng

+ nâng cao hi u qu công tác tuyên truy n giáo d c qu n chúng tr c h t ph i t ch c tuyên truy n giáo d c nâng cao nhân th c cho cán b c a các ban trong ng, trong chính quy n, cán b lãnh o các ngành, các oàn th nhân dân, các t ch c xã h i, sau ó tuyên truy n giáo d c sâu r ng ra trong nhân dân, ng viên m i ng i cùng có trách nhi m tuyên truy n giáo d c l n nhau, t o nên s nh t trí cao v chính tr , t t ng trong nhân dân.

+ K th p tuyên truy n giáo d c r ng rãi v i tuyên truy n giáo d c cá bi t b ng l i l n gi n và th c t sinh ng. K th p ch t ch gi a vi c tuyên truy n giáo d c qu n chúng th c hi n n i dung nhi m v b o v an ninh tr t t v i vi c th c hi n ng l i chính sách c a ng, pháp lu t c a Nhà n c và v i phong trào lao ng s n xu t, xây d ng i s ng hàng ngày c a qu n chúng nhân dân a ph ng.

Tuyên truy n giáo d c qu n chúng ph i bám sát nhi m v chính tr c a a ph ng, tâm t nguy n v ng c a nhân dân. Ph i chú ý gi i quy t mâu thu n trong i s ng xã h i, trong n i b nhân dân, k th p gi i quy t hài hòa gi a l i ích cá nhân v i c ng ng, m b o th c hi n công b ng xã h i.



K p th i bi u d ng ng i t t vi c t t, khuy n khích các i n hình tiên ti n, ng th i gây d lu n xã h i nghiêm kh c lên án nh ng hành ng tiêu c c, vi ph m pháp lu t.

Các n i dung công tác c th ph ng pháp tuyên truy n giáo d c qu n chúng nhân dân trên ây có m i quan h g n bó ch t ch v i nhau và trong t ng n i dung c a ph ng pháp ó c ng có u i m, nh c i m khác nhau, vì v y ph i tùy tình hình c th t ng n i, t ng lúc v n d ng linh ho t, có hi u qu .

*\* H ng d n nhân dân th c hi n nhi m v b o v an ninh - tr t t*

H ng d n nhân dân th c hi n nhi m v b o v an ninh tr t t là ch cho h bi t cách phòng ng a, ch ng phát hi n và giúp c quan ch c n ng u tranh có hi u qu nh ng ho t ng phá ho i c a các th l c ph n ng, ho t ng c a các lo i t i ph m; phòng ng a các tai n n, bài tr các t n n xã h i

N i dung h ng d n qu n chúng bao g m:

+ H ng d n qu n chúng b o v , th c hi n ng l i chính sách c a ng, pháp lu t c a Nhà n c; xây d ng và th c hi n các quy nh v công tác b o v an ninh tr t t a ph ng.

+ H ng d n qu n chúng nhân dân phòng ng a t i ph m, tham gia hòa gi i các mâu thu n trong n i b nhân dân; qu n lý, giáo d c các i t ng c n ph i qu n lý giáo d c a ph ng.

+ H ng d n qu n chúng nhân dân phát hi n t giác v i Công an, chính quy n a ph ng nh ng ng i, s vi c, hi n t ng nghi v n xâm ph m an ninh qu c gia, tr t t an toàn xã h i. Tích c c tham gia u tranh góp ph m làm th t b i âm m u, ho t ng phá ho i c a các th l c thù ch, b n ph n ng và các lo i t i ph m khác.

+ H ng d n qu n chúng nhân dân lên án, u tranh ch ng m i bi u hi n tiêu c c, các l thói h t c l c h u trong i s ng kinh t xã h i, phòng ng a và làm gi m các tai n n, bài tr các t n n xã h i, b o v môi tr ng.

+ H ng d n qu n chúng nhân dân tham gia xây d ng các t ch c ng, chính quy n, oàn th cách m ng, tham gia góp ý ki n xây d ng l c l ng Công an, dân quân t v trong s ch v ng m nh.

Ph ng pháp h ng d n qu n chúng

Ph ng pháp h ng d n qu n chúng nhân dân th c hi n nhi m v b o v an ninh tr t t là i t th p n cao, t n gi n n ph c t p, t vi c b o v nh ng l i ích cá nhân tr c m t n l i ích lâu dài c a t p th ; t vi c b o v l i ích kinh t n thu n n b o v ng l i, chính sách c a ng; t vi c bí m t t giác và cung c p tài li u, tin t c v ho t ng c a b n t i ph m n công tác u tranh tr c đ i n v i chúng m t cách có t ch c.

*- Ph i h p ch t ch các l c l ng, các ngành, các c quan nhà n c, các t ch c xã h i a ph ng t ch c v n ng toàn dân b o v an ninh tr t t*

huy ng c s c m nh c a toàn dân tham gia nhi m v b o v an ninh tr t t trong quá trình xây d ng phong trào, c n ph i có s ph i k th p ch t ch gi a các l c l ng, các c quan nhà n c, các t ch c xã h i a bàn. N i dung ph i h p c n t p trung vào các v n :

+ Ph i h p ch t ch các l c l ng, các t ch c qu n chúng làm nhi m v an ninh tr t t trên a bàn ph ng, các c quan nhà n c, các doanh nghi p óng trên a bàn xây d ng các hình th c t ch c qu n chúng t qu n, H i ng b o v tr t t xã h i, Ban b o v dân ph , l c l ng dân phòng và l c l ng b o v chuyên trách c a các c quan doanh nghi p

+ Ph i h p v i các l c l ng, c quan n v, t ch c oàn th qu n chúng tuyên truy n, v n ng, giáo d c, h ng d n giác ng cho ng i dân n m v ng nh ng yêu c u c a công tác b o v an ninh - tr t t trên a bàn, ngh a v và quy n l i c a công dân trong vi c th c hi n nhi m v b o v an ninh - tr t t . Làm cho qu n chúng n m v ng ng l i chính sách c a ng, pháp lu t c a Nhà n c, các ch , n i quy, quy t c v an ninh tr t t , âm m u, ph ng th c, th o n ho t ng c a các th l c thù ch, b n ph n ng và b n t i ph m khác, tình hình các t n n x y ra trên a bàn. Trên c s ó nâng cao ý th c t nguy n, t giác c a ng i qu n chúng trong vi c th c hi n các nhi m v t ra.

+ Ph i h p v i c quan n v, các t ch c oàn th chính tr xã h i trong vi c ch o h ng d n th c hi n các m c tiêu yêu c u ra trong công tác t ch c v n ng qu n chúng b o v an ninh tr t t .

*- Xây d ng các t ch c, l c l ng qu n chúng nòng c t làm h t nhân xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c.*

Xây d ng cá nhân và các t ch c qu n chúng nòng c t làm h t nhân thúc y phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c a bàn c s là m t n i dung quan tr ng, có ý ngh a quy t nh n t ch c v n

ng nhân dân. Lực lượng quần chúng nông công nhân và lực lượng nhân lãnh đạo phong trào, và lực lượng công nhân và lực lượng Công an và nhân dân và lực lượng đội ngũ, trực tiếp hàng đầu nhân dân thực hiện các quy định và an ninh trật tự. Vì vậy việc xây dựng lực lượng quần chúng nông công nhân và lực lượng đội ngũ duy trì và phát triển, ý nghĩa phong trào, đây là một nội dung rất quan trọng không thể thiếu.

*\* Các tổ chức quần chúng nông công nhân làm nhiệm vụ an ninh trật tự ở các xã, phường, thị trấn:*

Hiện nay các xã, phường, thị trấn trong toàn quốc có 3 loại hình tổ chức quần chúng làm công tác ANTT là:

+ Loại tổ chức quần chúng có chức năng: Tổng hợp và điều hành hình này là Hội ANTT các xã, phường, thị trấn) thành phần gồm Chủ tịch UBND, Chủ tịch UBMTTQ, Trưởng Công an, Bí thư Đoàn thanh niên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch phường... tổ chức lãnh đạo các cấp, sự quản lý và hành của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn. Các quan, doanh nghiệp thành phần, Bí thư Đảng ủy, Trưởng cơ quan, Trưởng phòng (trung) bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Phường.

Hội ANTT có nhiệm vụ giúp (trợ) cho cấp, chính quyền, trưởng cơ quan doanh nghiệp... ra quyết định, quy định pháp và chỉ đạo công tác ANTT chung trong xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp...

+ Loại có chức năng quản lý, điều hành: Tổng hợp và điều hành hình này là Ban ANTT và Ban bộ dân phố (nông thôn: ban ANTT thành lập thôn, phường, xã, làng; cơ quan, doanh nghiệp lập ban ANTT thành lập phân xưởng, xí nghiệp, Công ty... (nhiệm vụ cơ quan, doanh nghiệp và thôn xóm có nhiệm vụ không cần thiết thành lập Ban ANTT); thành phố, thị xã Ban bộ dân phố thành lập theo các khu phố, xóm dân cư).

Ban ANTT và Ban bộ dân phố là lực lượng nông công nhân trong việc thực hiện phong trào toàn dân bộ an ninh Tổ quốc và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ pháp phòng ngừa tranh chấp nội bộ, tệ nạn xã hội và các hành vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật, có trách nhiệm quản lý, điều hành và phối hợp với Công an xã, phường, thị trấn, bộ cơ quan, doanh nghiệp hàng đầu, hỗ trợ các Tổ An ninh nhân dân, An ninh công nhân, đội dân phòng tham gia bộ ANTT.

+ Loại có chức năng thực hành: tổng hợp và điều hành hình này là các Tổ an ninh nhân dân, an ninh công nhân, đội dân phòng, đội thanh niên xung kích an ninh có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ bộ ANTT các xã.

Tổ an ninh nhân dân được cử các thôn, xóm, thị trấn. Như vậy, thị trấn, xóm, khu phố có thể có nhiều Tổ an ninh nhân dân, cần cử đội ngũ, sự lãnh đạo, mối quan hệ ràng buộc các quần chúng khu phố, khu dân cư hình thành Tổ an ninh nhân dân cho phù hợp (hiện nay hầu hết các xã, phường, thị trấn duy trì hoạt động của Tổ an ninh nhân dân, tuy nhiên cũng có xã, phường, thị trấn là Tổ trưởng, Tổ liên gia an toàn, nhiệm vụ nội bộ và có Tổ trưởng... nên thực tế thì Tổ an ninh nhân dân là ứng cử viên hàng đầu, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ là tổ chức các nhân dân làm công tác ANTT, phù hợp với qui định của Bộ trưởng Bộ Công an và chức năng, nhiệm vụ của Tổ an ninh nhân dân).

Tổ an ninh công nhân được cử các tổ, đội sản xuất, phân xưởng, phòng, ban trong cơ quan, doanh nghiệp, riêng các phân xưởng, phòng, ban lớn có thể có nhiều Tổ an ninh công nhân tu bổ các phạm vi, qui mô, tính chất công việc chuyên môn và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ bộ cơ quan, bộ tài sản, bộ ANTT.

Đội dân phòng là tổ chức chuyên môn của quần chúng thực hiện có nhiệm vụ tuần tra, canh gác bộ ANTT, phòng cháy chữa cháy học tập huấn luyện cho các hoạt động thực hiện ANTT.

Các đội thanh niên xung kích an ninh, đội thi đấu nghiệp dư là tổ chức của Đoàn thanh niên, đội thi đấu nghiệp dư thu hút thanh thiếu niên vào hoạt động bộ ANTT, như vậy nó cũng là tổ chức của quần chúng trực tiếp tham gia bộ ANTT cần duy trì hoạt động. Các đội dân phòng, thanh niên xung kích an ninh, hình thành theo thôn, xóm, khu phố, xóm dân cư hoặc cử theo tổ chức Đoàn thanh niên (Chi đoàn, Phân đoàn) tu bổ tính chất nhiệm vụ công tác ANTT các xã.

*\* Nội dung, yêu cầu xây dựng các tổ chức quần chúng nông công nhân làm nhiệm vụ bộ an ninh trật tự:*

+ Cần phải lựa chọn đội ngũ có tiêu chuẩn có uy tín và quyền chúng, quần chúng tin yêu, có khả năng và điều kiện làm nhiệm vụ các mặt công tác và an ninh trật tự các xã.

+ L a ch n ng i có kh n ng t ch c, i u hành các ho t ng có liên quan n an ninh tr t t , b n thân có ý th c t giác, t nguy n và trách nhi m cao trong vi c th c hi n nhi m v , hoàn thành các th t c báo cáo c p có th m quy n ra quy t nh giao nhi m v cho h .

+ B i d ng, h ng d n i ng cán b c s n m v ng ch c n ng nhi m v , quy n h n l l i làm vi c, m i quan h và phân công m nhi m công vi c c th cán b c s có k ho ch th c hi n

+ Th ng xuyên có k ho ch b i d ng ki n th c v pháp lu t, nghi p v , tình hình an ninh tr t t trên a bàn trong t ng th i gian và nhi m v t ra trong vi c gi gìn an ninh tr t t . H ng d n h bi t cách t ch c v n ng qu n chúng a bàn dân c

+ N m v ng nh ng di n bi n ho t ng c a i ng cán b c s có k ho ch th m h i ng viên k p th i i v i cán b t t có n ng l c, ng th i u n n các l ch l c c a cán b c s ; t o i u ki n v v t ch t và tinh th n, vi c làm, i s ng, quan h sinh ho t trong ph m vi i u ki n cho phép, i ng cán b òng c t c s yên tâm ph n kh i công tác, tích c c th c hi n nhi m v b o v an ninh tr t t t i c s .

*\*Ph ng pháp xây d ng các t ch c qu n chúng òng c t c ti n hành nh sau:*

Xác nh hình th c t ch c qu n chúng c n xây d ng.

C n c tình hình c i m c a a bàn, yêu c u c a công tác phòng ng a u tranh ch ng t i ph m t ng n i, t ng lúc; c n c i u ki n kh n ng nh n th cc ng nh kh n ng m nhi m nh ng ph n vi c c th c a qu n chúng và nhu c u nguy n v ng, l i ích chính áng c a qu n chúng nh ra hình th c t ch c qu n chúng c n xây d ng m t cách khoa h c và h p lý.

Xác nh ch c n ng, nhi m v , quy n h n c a t ch c qu n chúng c xây d ng.

+ M i lo i hình t ch c qu n chúng khác nhau có ch c n ng, nhi m v , quy n h n khác nhau. Sau khi ã xác nh c hình th c t ch c qu n chúng c n xây d ng, ph i xác nh m t cách c th rõ ràng ch c n ng, nhi m v , quy n h n c a t ch c qu n chúng, có nh v y m i phát huy c vai trò c a t ch c, t o i u ki n t ch c ho t ng nh p nhàn, có hi u qu , không b m t ph ng h ng ho c trùng d m, ch ng chéo, trì tr .

+ Ch khi nào và n i nào có yêu c u, nhi m v b o v an ninh tr t t òi h i c n ph i xây d ng hình th c t ch c qu n chúng nào ó thì m i xây d ng. N u không có nhu c u, nhi m v ch a xu t hi n thì ch a c n ph i v i vàng thành l p t ch c qu n chúng, b i vì thành l p t ch c mà ch a có ch c n ng nhi m v thì t ch c ó s không t n t i c và d n n tan rã.

+ C n c vào pháp lu t c a Nhà n c, ch n i quy quy nh c a n v , a ph ng và yêu c u c a tình hình nhi m v b o v an ninh tr t t t ra xác nh ch c n ng, nhi m v , quy n h n c a lo i hình t ch c qu n chúng b o v an ninh tr t t .

xu t c p y, chính quy n ra quy t nh thành l p t ch c qu n chúng b o v an ninh tr t t .

Sau khi xác nh rõ s c n thi t ph i thành l p các t ch c qu n chúng, lo i hình t ch c qu n chúng và ch c n ng nhi m v quy n h n c a lo i hình t ch c qu n chúng b o v an ninh tr t t ó, v i s h tr c a lãnh o ch ch t c a a ph ng. Công an c p c s báo cáo, xu t v i c p y và chính quy n a ph ng và làm th t c trình Ch t ch, Phó ch t ch y ban nhân dân c p xã ph ng ra quy t nh thành l p t ch c.

ây là th t c c n thi t m b o tính h p pháp c a lo i hình t ch c qu n chúng theo úng quy nh c a pháp lu t, ng th i nâng cao vai trò, v trí c a t ch c qu n chúng, nâng cao trách nhi m ngh a v c a nh ng ng i tham gia t ch c c ng nh nh ng ng i khác có liên quan n hình th c t ch c qu n chúng.

Tuy n ch n nh ng thành viên tham gia t ch c qu n chúng và b i d ng, t p hu n cho các thành viên trong t ch c qu n chúng.

C n c tình hình n m c v qu n chúng, c n c vào tiêu chu n quy nh, t i n hành tuy n ch n, thu n p các thành viên tham gia t ch c qu n chúng b o v an ninh tr t t m b o v s l ng, áp ng v ch t l ng. Yêu c u các thành viên tham gia các t ch c qu n chúng ph i là nh ng ng i có ph m ch t o c t t nhi t tình, h ng hái, t nguy n t giác và c qu n chúng tín nhi m.

Ti n hành giáo d c, b i d ng, t p hu n cho các thành viên n m v ng ch c n ng, nhi m v , quy n h n; ch chính sách, l l i ph ng pháp ho t ng c a t ch c; ph ng pháp x lý các tình hu ng v an ninh tr t t x y ra; vi c s d ng các ph ng ti n c n thi t b o v an ninh tr t t và các ki n th c c n

thi t khác có liên quan n b o v an ninh tr t t t ch c qu n chúng tri n khai ho t ng t qu n, t phòng, t b o v an ninh tr t t có hi u qu .

Vi c xây d ng các hình th c t ch c qu n chúng làm nhi m v b o v an ninh tr t t là m b o quy n làm ch qu n chúng, ng th i t o l p l c l ng nòng c t cho phong trào, do ó c n có k ho ch xây d ng các hình th c t ch c qu n chúng a đ ng, nh ng ph i tránh tình tr ng hình th c máy móc, ch y theo s l ng, thành l p t ch c qu n chúng không có tác d ng thi t th c, Trong quá trình xây d ng các hình th c t ch c qu n chúng ph i xu t phát t l i ích c a nhân dân, t yêu c u c a công tác phòng ng a, u tranh ch ng t i ph m t ng a ph ng n v. ng th i ph i phát huy dân ch , ph i t ch c th o lu n công khai l y ý ki n c a nhân dân v s c n thi t ph i xây d ng hình th c t ch c qu n chúng; v lo i hình t ch c qu n chúng, v các hình th c, thành viên tham gia c ng nh v thái chính sách , khuy n khích v t ch t, tinh th n i v i các thành viên tham gia t ch c qu n chúng

ng viên tích c c các thành viên trong t ch c qu n chúng b o v an ninh tr t t , c n c i u ki n hoàn c nh c th c a a ph ng, c p y, chính quy n có ch chính sách khuy n khích v t ch t, tinh th n h p lý, k p th i, theo ch chung c a Nhà n c, c a a ph ng và ngu n kinh phí óng góp c a nhân dân

*- Xây d ng i n hình và nhân i n hình tiên tiên ti n làm c s t ch c v n ng qu n chúng b o v an ninh T qu c.*

i n hình tiên tiên ti n là nh ng cá nhân, n v , c s t d c thành tích xu t s c n i tr i, có c thù chung ph bi n giúp các cá nhân, n v khác h c t p, noi theo.

Nhân i n hình tiên ti n là vi c t ch c h c t p, phát tri n nh ng nhân t tích c c c a phong trào toàn dân thành ph bi n r ng kh p. th c ch t c a nhân i n hình tiên ti n là vi c ph bi n kinh nghi m i n hình, ng viên thúc y phong trào lên m t b c m i có ch t l ng cao h n, ng u h n.

nhân r ng i n hình tiên ti n c n làm t t các công vi c c th sau ày:

L a ch n i n hình tiên ti n

+ C n c c i m tình hình a ph ng, n v ; c n c vào k t qu phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c và nhi m v duy trì và phát tri n phong trào a ph ng phát hi n, l a ch n nh ng cá nhân, t p th tiêu bi u, có thành tích n i b t, có kinh nghi m t t, làm h t nhân i n hình tiên ti n thúc y phong trào b o an ninh T qu c

+ Vi c phát hi n, l a ch n i n hình tiên ti n c ti n hành thông qua công tác ki m tra ho t ng c a phong trào, thông qua công tác t ch c cho các c s , n v , qu n chúng nhân dân bình ch n ho c c quan ch c n ng ngay t u có k ho ch ch ng l a ch n, cho ng ký, sau ó t p trung b i d ng m t s cá nhân, t p th ó tr thành i n hình tiên ti n c a phong trào b o v an ninh t qu c

T ch c rút kinh nghi m i n hình tiên ti n :

L c l ng Công an ch trì ph i h p v i b ph n ch c n ng t ch c h ng d n cá nhân, n v tiên ti n liên h ki m i m, ánh giá k t qu , rút ra nh ng bài h c kinh nghi m và xây d ng hoàn thi n báo cáo i n hình tiên ti n trong phong trào b o v an ninh T qu c.

Ph bi n kinh nghi m i n hình tiên ti n :

Ph ng pháp ph bi n kinh nghi m i n hình tiên ti n, y m nh phong trào thi ua b o v an ninh T qu c, c ti n hành b ng cách t ch c cho các cá nhân n v , a ph ng có phong trào m c trung bình ho c y u kém tr c ti p ti p xúc, g p g , tham quan, trao i h c t p kinh nghi m c a các i n hình tiên ti n, áp d ng các kinh nghi m ó vào phong trào a ph ng, n v mình.

M H i ngh nhân i n hình tiên ti n: t ch c ký k t giao c thi ua v xây d ng i n hình, t o thành phong trào thi ua h c t p, u i k p và v t các i n hình tiên ti n .

K t h p s d ng, phát huy u th c a các ph ng ti n thông tin i chúng, các lo i hình v n hoá ngh thu t nh : ài phát thanh, truy n hình, tranh nh, sách báo... ph bi n kinh nghi m c a i n hình tiên ti n.

*- L ng ghép n i dung c a phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c v i các phong trào khác c a nhà tr ng và c a a ph ng.*

thúc y c phong trào và duy trì phong trào c th ng xuyên, tránh c s suy thoái c a phong trào sau m t thi gian ho t ng, thì vi c k t h p và l ng ghép n i dung c a phong trào b o v an

ninh T qu c t i a ph ng v i các phong trào khác là m t hình th c t t duy trì và thúc y phong trào

- N i dung c a phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c c k t h p v i các phong trào khác c a nhà tr ng và c a a ph ng nh :

+ L ng ghép trong phong trào n n áp ngh a, ch m sóc ng i có công v i n c, n i dung m b o gi gìn an ninh tr t t là n i dung b o v tài s n công dân phòng ng a t i ph m xâm ph m s h u, xâm ph m tính m ng, s c kho c a nh ng ng i c ch m sóc t o thành m t phong trào chung c a a ph ng

+ K t h p a n i dung giáo d c nh ng ng i c n ph i giáo d c t i xã ph ng th tr n là m t n i dung c a phong trào xây d ng làng v n hoá, khu ph v n hoá, t ó t o thành m t n p s ng t t, lãnh m nh phát huy tình làng ngh a xóm, oàn k t t ng thân, t ng ái, h tr giúp l n nhau trong c ng ng dân c , xây d ng c t dân ph , c m dân c , làng xã an toàn

+ Trong phong trào h c sinh, sinh viên thanh l ch c a nhà tr ng c n l ng ghép v i phong trào ch p hành lu t l giao thông, l y ây là m t n i dung tiêu chu n quan tr ng ánh giá m t h c sinh, sinh viên thanh l ch..v.v..

+ có phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c sâu r ng thu hút c nhi u t ng l p tham gia trong ó có t ng l p h c sinh, sinh viên thì n i dung c a phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c ph i c l ng ghép trong các phong trào khác c a oàn thanh niên và các phong trào c a h c sinh trong nhà tr ng nh : “Phòng ng a t i ph m và t n n xã h i trong thanh thi u niên”; Phong trào “Phòng ch ng ma tuý trong h c ng”, phong trào ngày hè xanh, phong trào m b o v sinh môi tr ng v.v..

- l ng ghép c n i dung c a phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c v i các phong trào khác c a nhà tr ng ho c c a oàn thanh niên nhà tr ng, c quan công an c s (ph ng, xã) là ch th t i n hành xây d ng phong trào toàn dân b o v an ninh T qu c, c n ph i có k h ach, ch ng k t h p v i nhà tr ng và oàn thanh niên c a các tr ng óng trên a bàn a các n i dung c n thi t phù h p vào t ng phong trào, từng th i i m thích h p, tham gia xây d ng các tiêu chu n ánh giá s ho t ng, tích c c ho c thi u tích c c c a t ng h c sinh, sinh viên.

### 3. TRÁCH NHI M C A H C SINH, SINH VIÊN TRONG VI C THAM GIA XÂY D NG PHONG TRÀO B O V AN NINH T QU C .

B o v an ninh qu c gia và gi gìn tr t t an toàn xã h i là trách nhi m c a toàn ng toàn dân và c ng là c a toàn th thanh niên Vi t Nam. góp ph n c a mình vào s nghi p b o v an ninh T qu c h c sinh, sinh viên có trách nhi m th c hi n t t m t s công vi c sau ây:

a) *M i h c sinh, sinh viên ph i có nh n th c úng n y v trách nhi n công dân i v i công cu c b o v an ninh - tr t t c a T qu c. ây là m t nhi m v quan tr ng gi gìn cu c s ng bình yên cho nhân dân và làm c s n n t ng cho s phát tri n t n c.*

i v i h c sinh, sinh viên ang c h c t p, rèn luy n trong nhà tr ng tr c h t ph i nh n th c - c s nghi p b o v an ninh T qu c là trách nhi m c a t t c m i công dân Vi t Nam trong ó l c l ng Công an nhân dân làm nòng c t. Công cu c u tranh phòng ch ng t i ph m gi gìn an ninh - tr t t là m t cu c u tranh gay go và ph c t p c n ph i huy ng s c m nh c a t t c m i ng i, m i t ng l p trong xã h i, là thanh niên Vi t Nam nói chung và là oàn viên thanh niên C ng s n H Chí Minh nói riêng l i càng g ng m u và tích c c tham gia vào các công tác gi gìn an ninh T qu c, c th là các phong trào gi gìn an ninh - tr t t c a a ph ng.

quán tri t c quan i n trên: M i h c sinh, sinh viên trong th i gian h c t p t i nhà tr ng ph i say mê h c t p, ch m rèn luy n, có nh n th c úng nh ng i u hay, l ph i, bi t các vi c nên làm và không c làm; n m v ng và ch p hành y các n i quy quy nh c a nhà tr ng, các quy nh c a a ph ng và pháp lu t c a nhà n c; phát hi n và m nh đ n u tranh v i các hi n t ng tiêu c c nh h ng n an ninh tr t t c a a ph ng ho c trong nhà tr ng. Nh m phát huy c nh ng m t tích c c, h n ch nh ng t n t i nh c i m c a h c sinh, sinh viên óng góp tích c c cho công tác b o v an ninh tr t t c a a ph ng và các phong trào khác c a nhà tr ng, m i cá nhân ph i h c t p, rèn luy n t t, tu đ ng ph m ch t o c c a ng i h c sinh, sinh viên, kính tr ng th y cô giáo, tôn tr ng các c quan chính quy n, tích c c tham gia các phong trào c a a ph ng

b) *M i h c sinh, sinh viên t giác ch p hành các quy nh v m b o an ninh tr t t c a nhà tr - ng và c a a ph ng n i c trú.*

m b o an ninh tr t t , m i công dân ph i t giác ch p hành các quy nh c a nhà n c và c a a ph ng v gi gìn an ninh tr t t nh : b o v s lãnh o c a ng, b o v vi c th c hi n các chính sách c a nhà n c, b o v chính quy n, b o v s v ng m nh c a các t ch c oàn th xã h i; ch ng k ch phá ho i v chính tr t t ng, v kinh t v n hoá xã h i; xây d ng kh i th ng nh t toàn dân...

+ M i h c sinh u ph i tích c c tham gia vào các ho t ng c a nhà tr ng, c a oàn thanh niên ho c c a a ph ng t ch c.

+ Không xem, c, l u truy n các v n hoá ph m c h i, i tru , không nghe, không bình lu n các lu n i m tuyên truy n xuyên t c nói x u Nhà n c xã h i ch ngh a c a các th l c thù ch, không truy c p vào các Website có n i dung thi u lành m nh.

+ Không t ý thành l p, tham gia ho t ng trong các t ch c chính tr và các t ch c có tính ch t chính tr trái pháp lu t Vi t Nam.

+ Phát hi n và ngh v i th y cô giáo và các c quan chính quy n a ph ng n i c trú, h c t p có bi n pháp ng n ch n các hành v ho t ng t n n xã h i (c b c, ma tuý, m i dâm), các hành vi xâm h i n an ninh, tr t t an toàn xã h i.

+ Tích c c và g ng m u ch p hành pháp lu t c a Nhà n c, các th l hành chính quy nh v l nh v c an ninh tr t t ; lu t l an toàn giao thông; an toàn phòng cháy ch a cháy; v sinh môi tr ng và các quy nh khác.

i v i h c sinh, sinh viên l u trú trong ký túc xá:

+ Gi gìn và b o v tài s n c a nhà tr ng, không c s d ng m t cách b a bãi, làm h h ng m t mát tài s n và trang thi t b trong ký túc xá

+ Ch p hành t t n i quy c a ký túc xá, th c hi n y nh ng cam k t c ghi trong h p ng v i Ban qu n lý ký túc xá.

+ Không tàng tr v khí, ch t c, ch t n , ch t d cháy, hoá ch t c ho c hàng c m khác trong ký túc xá.

i v i h c sinh, sinh viên t m trú trong các khu v c dân c :

+ Th c hi n y các quy nh v khai báo t m trú t i khu v c dân c theo quy nh c a pháp lu t.

+ Ch p hành t t các quy nh c a a ph ng n i c trú nh ; v sinh m quan, tr t t ô th , b o v môi tr ng

+ Tích c c tham gia các phong trào gi gìn an ninh tr t t trên a bàn nh : phòng ch ng các âm m- u th o n c a các th l c thù ch, ph n ng lời kéo h c sinh, sinh viên vào các ho t ng ch ng i Nhà n c; phòng ng a các ho t ng c a b n t i ph n hình s xâm ph m n tính m ng và tài s n c a h c sinh, sinh viên; ng n ng a, u tranh v i các tr ng h p s d ng các ch t ma tuý trong h c sinh, sinh viên

c) *Tích c c tham gia vào các phong trào b o v an ninh tr t t c a a ph ng.*

Phong trào toàn dân t ng c m dân c , t ng ph ng, xã có m nh hay không là do s óng góp chung c a t t c m i thành viên trong công ng khu v c, t tr n già ; t cán b , công nhân, viên ch c n h c sinh sinh viên. Ho t ng này ph i tr thành ý th c t giác và t qu n c a t ng ng i dân, trong ó có s óng góp tích c c và quan tr ng c a h c sinh, sinh viên.

V i trách nhi m c a ng i h c sinh, sinh viên, là t ng l p trí th c, có s hi u bi t, n ng ng và sáng t o, l i ang c ti p thu nh ng ki n th c khoa h c c a nhân lo i, là ngu n l c xây d ng và phát tri n t n c, nh ng m i h c sinh sinh viên c ng c n c s h tr , nh h ng và điều d t c a ng, Nhà n c, nhà tr ng và c a toàn xã h i, do ó m i ng i h c không nh ng ch p hành úng và các quy nh c a Nhà n c v m b o an ninh tr t t mà còn ph i tham gia tích c c vào các phong trào b o v an ninh - tr t t c a a ph ng, nh : “Phong trào toàn dân oàn k t xây d ng i s ng v n hoá khu dân c ”; phong trào “Toàn dân phòng ch ng ma tuý”, “T phòng, t qu n, t b o v ”; phong trào “Toàn dân tham gia c m hoá giáo d c ng i l m l i”; c ng nh các phong trào b o v an ninh tr t t khác : phong trào xây d ng c m dân c an toàn, s nhà an toàn; tham gia vào các t ch c qu n chúng “ i thanh niên xung kích an ninh”, i “thanh niên t qu n”... tích c c than gia tu n tra canh gác, phòng ng a các ho t ng t i ph m.

thực hiện các nội dung trên học sinh, sinh viên thông qua các hoạt động cá nhân thành niên, các hoạt động khác cá nhân trường lớp ghép các nội dung của phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

d) Luôn luôn nêu cao ý thức cảnh giác, tích cực tham gia hoạt động phòng chống tội phạm ma túy, phát hiện những tình huống tiêu cực, những hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trong trường và nơi cư trú kịp thời, cung cấp cho cơ quan công an có biện pháp ngăn chặn và giải quyết

góp phần vào công tác giữ gìn an ninh trật tự, tạo thành phong trào toàn dân phòng chống tội phạm, học sinh, sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự của địa phương theo khuôn khổ của mình như:

Phát hiện các hành vi tuyên truyền, phát tán các văn hóa phẩm đồi truỵ, các tài liệu phản động báo cáo ngay với ban giám hiệu nhà trường, với thị ủy công giáo chính trị hoặc cơ quan Công an thu giữ kịp thời.

Phát hiện và ngăn chặn các vụ đánh nhau, gây rối trật tự công cộng báo cáo với nhà trường, ban bảo vệ dân phố, cơ quan Công an nơi gần nhất có biện pháp ngăn chặn, tham gia phát hiện truy bắt các tội phạm pháp luật.

Phát hiện các hành vi vi phạm các quy định về trật tự an toàn xã hội như mang chất cháy, chất nổ, chất độc, vũ khí thô sơ vào trường,

Phát hiện và báo cáo kịp thời với nhà trường về những học sinh có các hành vi tiêu cực của học sinh có biểu hiện sử dụng các chất ma túy, uống rượu chè, đánh bạc nhậu nhẹt...

Thường xuyên giúp đỡ các bạn gặp khó khăn về vật chất, động viên các bạn vượt khó học tập tốt.

### CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Trình bày vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc.
2. Phân tích pháp tuyến hành xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của Đảng và Nhà nước ta và vận dụng vào thực tiễn vùng miền có những hình thức nào trong pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc?
3. Sinh viên có trách nhiệm gì trong việc tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại địa phương nơi cư trú.

## BÀI 15

**NH NG V N C B N V U TRANH  
PHÒNG CH NG T I PH M VÀ T N N XÃ H I**

**I. M C ÍCH, YÊU C U**

- Trang b cho sinh viên nh ng ki n th c c b n v t i ph m và các lo i t n n xã h i; n i dung và ph ng pháp phòng ng a t i ph m, các lo i t n n xã h i c th trong xã h i và trong nhà tr ng.

- Hi u c n i dung, nhi m v phòng ch ng t i ph m và các lo i t n n xã h i, tham gia tích c c trong nhi m v phòng ch ng t i ph m và các t n n xã h i trong nhà tr ng và khu v c dân c .

**II. N I DUNG****1. Nh ng v n c b n v phòng ch ng t i ph m****a, Khái ni m phòng ch ng t i ph m**

Phòng ng a t i ph m là vi c các c quan c a Nhà n c, các t ch c xã h i và công dân b ng nhi u bi n pháp nh m kh c ph c nh ng nguyên nhân, i u ki n c a tình tr ng ph m t i nh m ng n ch n, h n ch và làm gi m t ng b c, ti n t i lo i tr t i ph m ra kh i i s ng xã h i.

- Phòng ng a t i ph m là ph ng h ng chính là t t ng ch o trong công tác u tranh phòng ch ng t i ph m, phòng ng a không t i ph m x y ra; th hi n b n ch t nhân o c a ch xã h i m i, không ng i dân b x lý tr c pháp lu t, không b t c quy n công dân

- Phòng ng a mang ý ngh a chính tr xã h i sâu s c, làm t t công tác phòng ng a giúp gi v ng an ninh qu c gia, tr t t an toàn xã h i, b o v tài s n c a xã h i, tính m ng, s c kho , danh d , ph m giá c a m i ng i dân.

- Làm t t công tác phòng ng a t i ph m mang ý ngh a kinh t sâu s c, ti t ki n ngân sách Nhà n c, s c lao ng c a các nhân viên Nhà n c, c a công dân trong các ho t ng i u tra tuy t xét x và giáo d c c i t o ng i ph m t i, c ng nh trong vi c gi i quy t các v n có liên quan n t i ph m.

Phòng ch ng t i ph m c t i n hành theo hai h ng c b n sau:

+ H ng th nh t: Phát hi n, kh c ph c, h n ch và i n th tiêu các hi n t ng xã h i tiêu c c là nh ng nguyên nhân, i u ki n c a tình tr ng ph m t i và ph m t i c th . ây là h ng mang tính c b n, chi n l c và lâu dài.

+ H ng th hai: H n ch n m c th p nh t h u qu , tác h i khi t i ph m x y ra. ây c ng là m t h ng quan tr ng không th xem nh , b i trong th c t nh ng nguyên nhân, i u ki n làm phát sinh, phát tri n t i ph m v n t n t i, ho t ng phòng ng a t i ph m còn b c l nhi u khi m khuy t nên t i ph m v n x y ra. H ng này òi h i các c quan ch c n ng ph i h p k p th i phát hi n, i u tra, truy t , xét x t i ph m, c i t o ng i ph m t i tr thành ng i công dân l ng thi n.

- Phòng ch ng t i ph m mang tính ng b , h th ng và có s ph i k t h p ch t ch gi a các c quan Nhà n c, t ch c xã h i và các công dân.

M c ích c a công tác phòng ng a t i ph m là kh c ph c, th tiêu các nguyên nhân, i u ki n c a tình tr ng ph m t i nh m ng n ch n, h n ch , làm gi m t ng b c ti n t i lo i tr t i ph m này ra kh i i s ng xã h i

**b, N i dung nhi m v ho t ng phòng ch ng t i ph m**

- *Nghiên c u, xác nh rõ các nguyên nhân, i u ki n c a tình tr ng ph m t i* phòng ng a có hi u qu t i ph m òi h i các c quan ch c n ng ph i xác nh chính xác nh ng nguyên nhân, i u ki n c a t i ph m xây d ng chi n l c phòng ng a phù h p.

Nh ng nguyên nhân, i u ki n c a t i ph m hi n nay bao g m:

+ S tác ng b i nh ng m t trái c a n n kinh t th tr ng.

N n kinh t th tr ng, bên c nh nh ng m t u i m c ng b c l nhi u m t trái tr thành nh ng nguyên nhân làm phát sinh t i ph m, ó là:

+ M t trái n n kinh t th tr ng hình thành l i s ng h ng th xa hoa, tru l c c a m t b ph n ng i trong xã h i.

+ Tác ng c a m t trái n n kinh t th tr ng ã làm xu ng c p nhi u m t v v n hoá, o c, l i s ng làm m t i truy n th ng v n hoá t p c a dân t c.



+ N n kinh t th tr ng y m nh t c phân t ng xã h i, t o ra s phân hoá giàu nghèo sâu s c, m t b ph n giàu lên nhanh chóng trong ó có m t s ng i làm giàu b t chính t ó đ n n ph m t i, m t khác không ít ng i không có t li u s n xu t ph i ra thành ph , th xã làm thuê ki m s ng b tác ng b i nh ng hi n t ng tiêu c c đ đ n n ph m t i.

+ Tác ng tr c ti p, toàn di n c a nh ng hi n t ng xã h i tiêu c c do ch c l i.

+ H u qu c a ch th c dân, qu c cùng v i chi n tranh kéo dài trong nhi u n m ã phá ho i c s v t ch t, hình thành l i s ng h ng th , t t ng tham lam, ích k , sa o tru l c trong m t b ph n nhân dân.

+ T t ng tr ng nam, coi th ng ph n ; nh ng tác ng tiêu c c, tàn đ c a ch xã h i c còn t n t i lâu dài tác ng vào i s ng xã h i làm n y sinh các hi n t ng tiêu c c trong ó có t i ph m

+ S thâm nh p nh h ng c a t i ph m, t n n xã h i c a các qu c gia khác.

+ Nh ng s h , thi u sót trong các m t công tác qu n lý c a Nhà n c, các c p, các ngành bao g m: s h thi u sót trong qu n lí con ng i, qu n lí v n hoá, qu n lí ngh nghi p kinh doanh có i u ki n v an ninh tr t t ...

+ Nh ng thi u sót trong giáo d c o c, l i s ng, nâng cao trình v n hoá c a ng i dân

+ H th ng pháp lu t ch a hoàn thi n, vi c th c thi pháp lu t kém hi u qu , m t s chính sách v kinh t , xã h i ch m i m i t o s h cho t i ph m ho t ng phát tri n. c bi t là pháp lu t v phòng ng a t i ph m còn thi u, s ch a t ng thích c a pháp lu t Vi t Nam v i pháp lu t Qu c t và pháp lu t c a các n c trong khu v c c ng là m t k h t i ph m l i đ ng ho t ng. S ch m i m i ch tr ng chính sách v kinh t xã h i và pháp lu t ã b c l nh ng s h khi n cho m t s i t ng l i dung ho t ng ph m t i.

+ Công tác u tranh ch ng t i ph m c a các c quan ch c n ng nói chung và c a ngành công an nói riêng còn b c l nhi u y u kém, thi u sót; th hi n trên các m t:

Trình nghi p v , pháp lu t c a m t b ph n cán b ch a áp ng yêu c u th c ti n đ n nh u khuynh né tránh, th m chí có m t s cán b bi n ch t, t i p tay cho t i ph m, buông l ng công tác u tranh tr n áp t i ph m.

M i quan h gi a các c quan b o v pháp lu t ch a th c s ng b , thi u th ng nh t trong quá trình i u tra, truy t , xét x t i ph m, giáo d c, c i t o ph m nhân. Ho t ng trao i thông tin gi a các c quan b o v pháp lu t còn ch a t t.

S v phát hi n, i u tra ít h n so v i th c t t i ph m x y ra, t i ph m n còn nhi u.

Ho t ng i u tra, x lý t i ph m ch a k p th i, hi u qu ch a cao, x lý ch a nghiêm minh.

H th ng t ch c b máy, phân công ch c n ng, nhi m v gi a các c quan b o v pháp lu t và trong n i b t ng c quan ch a th c s khoa h c, hi u qu v n hành ch a cao.

+ Công tác qu n lý Nhà n c v an ninh tr t t còn b c l nhi u s h . Công tác giáo d c c i t o ch a xoá b c t t ng ph m t i c a các i t ng, s i t ng ph m t i tr l i còn nhi u.

+ Phong trào qu n chúng tham gia u tranh ch ng t i ph m m t s n i ch a ch c s m nh m , ch a hi u qu . Ch a phát huy c s c m nh c a qu n chúng trong công tác giáo d c, c i t o và tái hoà nh p c ng ng cho ng i ph m t i.

- *Nghiên c u, so n th o ra các ch tr ng, gi i pháp, bi n pháp thích h p nh m t ng b c xoá b nguyên nhân, i u ki n c a t i ph m*

Tu thu c vào nguyên nhân, i u ki n c th c a tình tr ng ph m t i trên các l nh v c so n th o xu t các bi n pháp u tranh xoá b nguyên nhân, i u ki n c a t i ph m cho phù h p, bao g m:

- Các gi i pháp phát tri n kinh t .

- Các gi i pháp v hàn thi n h th ng pháp lu t.

+ Phòng ng a t i ph m k t h p v i th c hi n các chính sách xã h i phù h p v i các a ph ng c th .

+ Nhà n c ph i xây đ ng ch ng trình qu c gia phòng ch ng t i ph m nói chung, m b o các yêu c u, n i dung sau:

Xác nh rõ m c tiêu, yêu c u u tranh phòng ch ng t i ph m.

Huy ng s c m nh t ng h p c a toàn xã h i, s đ ng ng b h th ng, các bi n pháp phòng ng a, xác nh rõ ch c n ng, nhi m v c a các c p, các ngành, c a công dân.

+ M i c p, m i ngành ph i c n c vào ch c n ng, nhi m v c a mình xây d ng và t ch c ch ng trình hành ng c th phòng ch ng t i ph m.

+ M i công dân ph i nh n th c rõ trách nhi m, ngh a v c a mình trong công tác phòng ng a t i ph m.

+ Nhà n c, chính quy n các c p ph i th ng xuyên ki m tra, t o u ki n v v t ch t và tinh th n nh m duy trì và y m nh công tác phòng ch ng t i ph m.

- *T ch c ti n hành các ho t ng phòng ng a t i ph m*

Các c p, các ngành các t ch c xã h i c n c vào ch c n ng, nhi m v c th c a mình xây d ng k ho ch và t ch c các ho t ng phòng ng a t i ph m.

- Chính quy n các c p t ch c tri n khai th c hi n ch ng trình phòng ng a t i ph m nh m kh c ph c nguyên nhân, i u ki n c a t i ph m m i c p (Trung ng, t nh, thành ph , qu n huy n, xã ph ng).

- Các b ngành tri n khai ch ng trình phòng ng a t i ph m nh m kh c ph c nh ng nguyên nhân, i u ki n c a t i ph m có liên quan n ho t ng c a mình.

- T ng h gia ình, m i các nhân tr c ti p tham gia ho t ng phòng ng a t i ph m.

- *T ch c ti n hành các ho t ng phát hi n, i u tra, x lý t i ph m*

Các c quan ch c n ng có nhi m v ti n hành phát hi n, i u tra, x lý t i ph m theo quy nh c a pháp lu t có trách nhi m: ch ng ph i k t h p v i các l c l ng có liên quan k p th i phát hi n các thông tin v t i ph m và có liên quan n t i ph m; t ch c i u tra làm rõ các hành vi ph m t i, con ng i k ph m t i, làm rõ nh ng v n c n ch ng minh theo yêu c u c a pháp lu t, ph c v x lý t i ph m; các c quan truy t , xét x c n c n c vào tính ch t, m c hành vi ph m t i x lý úng ng i, úng t i, úng pháp lu t, m b o tính nghiêm minh c a pháp lu t, không l t ng i ph m t i, không làm oan ng i vô t i.

**c, Ch th và nh ng nguyên t c t ch c ho t ng phòng ch ng t i ph m**

- *Ch th ho t ng phòng ch ng t i ph m*

+ *Qu c h i, h i ng nhân dân các c p*

Qu c h i và H i ng nhân dân các c p ti n hành phòng ng a t i ph m trên các ph ng di n sau:

Ch ng, k p th i ban hành các o lu t, ngh quy t, các v n b n pháp lý v phòng ch ng t i ph m, t ng b c hoàn thi n pháp lu t, làm c s cho các c quan Nhà n c, t ch c xã h i, m i công dân làm t t công tác phòng ch ng t i ph m:

Thành l p các u ban, các ti u ban giúp cho Qu c h i so n th o ban hành các v n b n pháp lu t có liên quan n công tác u tranh ch ng t i ph m nói chung (u ban s a i Hi n pháp, pháp lu t, u ban qu c phòng an ninh).

Giám sát ch t ch vi c tuân th pháp lu t trong công tác u tranh phòng ch ng t i ph m nói riêng c a các c quan ch c n ng, các t ch c xã h i.

H i ng nhân dân a ph ng ra các Ngh quy t v phòng ch ng t i ph m a ph ng mình.

+ *Chính ph và U ban nhân dân các c p*

Ch c n ng chính c a Chính ph và U ban nhân dân các c p trong phòng ch ng t i ph m là qu n lý, i u hành, ph i h p, m b o các i u ki n c n thi t, th hi n:

C th hoá các ch th , ngh quy t c a ng thành nh ng v n b n pháp qui h ng d n, t ch c các l c l ng phòng ch ng t i ph m.

S d ng các c quan chuyên trách c a Chính ph ti n hành ho t ng phòng ch ng t i ph m: Công an, Toà án, Vi n ki m sát.

Ph i h p ti n hành ng b ho t ng gi a các ch th khác nhau thu c c p mình qu n lý theo k ho ch th ng nh t.

m b o các i u ki n v t ch t cho ho t ng phòng ch ng t i ph m: ngân sách, ph ng ti n, i u ki n làm vi c.

T ch c thanh tra, ki m tra, giám sát ch t ch và ph i h p i u ch nh ho t ng phòng ch ng t i ph m áp ng yêu c u th c ti n.

ra các biên pháp nh m ng viên, huy ng s c m nh c a toàn xã h i tham gia ho t ng phòng ch ng t i ph m: khen th ng, nhân r ng các i n hình tiên ti n.

+ Các cơ quan quản lý kinh tế, văn hóa, giáo dục, dịch vụ, du lịch trong phạm vi tổ chức hoạt động chuyên môn

Phát hiện những nguyên nhân, yếu tố làm phát sinh phát triển tổ chức nội bộ và các mối quan hệ.

ra những quy định thích hợp, tham mưu cho Nhà nước ban hành các chính sách, chính sách ủng hộ góp phần khắc phục những nguyên nhân, yếu tố cá nhân.

Xây dựng và tổ chức thực hiện các phòng ngừa án phòng ngừa tổ chức trong phạm vi có quan hệ liên quan.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, làm tốt công tác phòng ngừa trong nội bộ, ngoài xã hội theo chương trình chung của Chính phủ.

+ Các tổ chức xã hội, các tổ chức quần chúng đoàn thể

Các tổ chức đoàn thể trên địa phương vô cùng quan trọng trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, cần:

Phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương, các cơ quan chuyên môn số lượng, tham gia khảo sát phòng ngừa tội phạm.

Tuyên truyền cho hội viên thanh niên tích cực, thanh niên hoạt động cá nhân tổ chức nâng cao ý thức cảnh giác.

Trực tiếp huy động các hội viên tham gia chương trình phòng ngừa tội phạm nói chung của Chính phủ trong phạm vi địa phương, nội bộ địa phương.

+ Các cơ quan báo chí, pháp luật: Công an, Tòa án, Viện kiểm sát

Nghiên cứu, phân tích tình hình phạm tội, xác định chính xác những nguyên nhân, yếu tố cá nhân phạm tội, số lượng xuất các biện pháp phòng ngừa thích hợp.

Sử dụng các biện pháp luật hình và các biện pháp nghiệp vụ chuyên môn theo chức năng, trực tiếp tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Đi vào nội dung Công an phối hợp trực tiếp tổ chức, triển khai các hoạt động phòng ngừa tội phạm theo hai hướng: Tham gia phòng ngừa xã hội (phòng ngừa chung) và trực tiếp tiến hành toàn diện hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ, yếu tố cá nhân phạm tội.

Viện kiểm sát: Kiểm sát việc tuân theo pháp luật đi vào các hoạt động đi tra, xét xử, thi hành án, giám giữ, giáo dục, cải tạo phạm nhân, giữ gìn công tác.

Tòa án các cấp: Thông qua hoạt động xét xử các vụ án nghiêm trọng công minh, ủng hộ pháp luật; phát hiện những nguyên nhân, yếu tố cá nhân phạm tội Chính Phủ, các ngành, các cấp kịp thời có biện pháp ngăn chặn, loại trừ.

Bộ Tư pháp trực tiếp tham gia xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan đến công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, khắc phục những sơ hở thiếu sót là nguyên nhân, yếu tố cá nhân phạm tội.

+ Công dân

Công dân có nghĩa vụ và quyền lợi trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự. Công dân với cách thức tham gia phòng ngừa tội phạm phi quân sự:

Thực hiện tốt các quy định, nghĩa vụ của công dân địa phương quy định trong Hiến pháp, tích cực tham gia hoạt động phòng ngừa tội phạm.

Tích cực, chủ động phát hiện mối nguy hiểm cá nhân phạm tội và thông báo cho các cơ quan chức năng.

Tham gia nhiệt tình vào công tác giáo dục, cảm hóa các tội phạm có liên quan đến hoạt động phạm tội tội phạm dân sự.

Phối hợp tham gia, giúp đỡ các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội thực hiện tốt chương trình "Quảng gia phòng ngừa tội phạm". Thực hiện tốt các phong trào: "Toàn dân tham gia phòng ngừa tội phạm, tội phạm, cảm hóa giáo dục nghiệp vụ tội phạm tội phạm gia đình và cộng đồng dân sự", làm tốt công tác tái hòa nhập cộng đồng cho người phạm tội khi trở về địa phương.

Trực tiếp làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm ngay trong phạm vi gia đình (quản lý, giáo dục các thành viên trong gia đình).

- Nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng ngừa tội phạm

Nhà n c qu n lý; k t h p gi a ch ng phòng ng a v i ch ng liên t c ti n công; tuân th pháp lu t; ph i h p và c th ; dân ch ; nhân o; khoa h c và ti n b .

#### **d, Phân lo i các bi n pháp phòng ng a t i ph m**

H th ng các bi n pháp phòng ng a t i ph m c xác nh hai m c khác nhau: Phòng ng a chung (phòng ng a xã h i) và phòng ch ng riêng (chuyên môn).

- Phòng ng a chung là t ng h p t t c các bi n pháp v chính tr , kinh t , v n hoá, pháp lu t, giáo d c.

ây là quá trình toàn xã h i ph i tham gia nh m kh c ph c nh ng s h , thi u sót là nguyên nhân, i u ki n phát sinh, phát tri n c a t i ph m.

- Phòng ch ng riêng (phòng và ch ng c a l nh v c chuyên môn) là vi c áp d ng các bi n pháp mang tính c tr ng, chuyên môn c a t ng ngành, t ng l c l ng, trong ó có ho t ng c a c quan công an v i vai trò nòng c t, xung kích.

Khi nghiên c u các bi n pháp phòng ch ng t i ph m có th phân lo i thành các h th ng bi n pháp phòng ch ng nh sau:

- Theo n i dung tác ng c a phòng ng a t i ph m: Bi n pháp kinh t , bi n pháp giáo d c, bi n pháp t ch c, bi n pháp pháp lu t

- Theo ph m vi, qui mô tác ng c a các bi n pháp phòng ch ng t i ph m: Có các bi n pháp trong m t t nh, m t thành ph , trên ph m vi c qu c gia.

- Theo ph m vi các l nh v c ho t ng c a Nhà n c, xã h i, nh : Phòng ng a trong các khu v c: kinh t , tuy n giao thông tr ng i m

- Theo ph m vi i t ng tác ng c a bi n pháp phòng ch ng t i ph m, có:

+ Các bi n pháp phòng ch ng t i ph m nói chung trong c n c: Kinh t , chính tr , giáo d c

+ Bi n pháp phòng ch ng cá bi t: i v i t ng i t ng ph m t i c th .

- Theo ch th ho t ng phòng ch ng t i ph m:

+ Bi n pháp c a các c quan tr c ti p ch o và th c hi n chuyên môn phòng ch ng t i ph m: Công an, Vi n ki m sát, Toà án

+ Bi n pháp c a các t ch c xã h i: oàn thanh niên, h i ph n ..

+ Bi n pháp c a công dân.

#### **, Phòng ch ng t i ph m trong nhà tr ng**

- *Trách nhi m c a nhà tr ng*

Th c hi n y ch ng trình phòng ch ng t i ph m và t n n xã h i trong nhà tr ng; tuyên truy n giáo d c các ch ng trình qu c gia phòng ch ng t i ph m cho h c sinh, sinh viên th y c trách nhi m c a mình, c a nhà tr ng trong u tranh phòng ch ng t i ph m, t ó t giác tham gia.

Xây d ng nhà tr ng trong s ch, lành m nh không có các hi n t ng tiêu c c, t n n xã h i và t i ph m.

Xây d ng qui ch qu n lý h c sinh, qu n lý ký túc xá, các t ch c h c sinh, sinh viên t qu n, t thanh niên xung kích tu n tra ki m soát trong khu v c tr ng.

T ch c cho h c sinh, sinh viên tham gia ký k t không tham gia t n n xã h i, không có hành vi ho t ng ph m t i.

T ch c cho h c sinh, sinh viên tham gia các cu c thi tìm hi u v pháp lu t hình s , phòng ch ng t n n xã h i.

Phát ng các phong trào trong nhà tr ng h ng ng các cu c v n ng toàn dân tham gia phòng ch ng t i ph m v i n i dung, hình th c phù h p v i i u ki n, hoàn c nh c a nhà tr ng.

Ph i h p v i l c l ng Công an c s trong rà soát phát hi n, cung c p s h c sinh, sinh viên có bi u hi n nghi v n ho t ng ph m t i có bi n pháp qu n lý, giáo d c; u tranh xoá b các t i m ho t ng t n n xã h i khu v c xung quanh tr ng.

- *Trách nhi m c a h c sinh, sinh viên*

Không ng ng h c t p nâng cao ki n th c, ý th c pháp lu t và n i dung c b n nh t v phòng ng a t i ph m. Tuyên truy n ph bi n pháp lu t cho m i ng i.

Ch p hành nghiêm ch nh nh ng n i quy, quy nh c a nhà tr ng trong l nh v c h c t p, sinh ho t t p th .

Tr c ti p tham gia các ho t ng phòng ng a t i ph m, tham gia vào các t ch c thanh niên xung kích tỉ n hành tu n tra, ki m soát b o v an ninh tr t t trong khu v c tr ng, l p; phát hi n các hi n t ng tiêu c c có th n y sinh trong tr ng, l p; các quan h nam n không lành m nh, các hành vi nghi v n nghi n ma tuý, c b c, ch i lô , cá c c bóng á... có th d n n t i ph m.

Khi có v ph m t i x y ra trong khu v c tr ng, l p phát hi n và cung c p cho c quan ch c n ng nh ng thông tin có liên quan n v vi c ph m t i, ng i ph m t i; tu theo t ng i u ki n c th c a m i ng i mà có th tham gia c ng tác giúp l c l ng Công an m t cách công khai hay bí m t.

## **2. Công tác phòng ch ng t n n xã h i**

**a, Khái ni m, m c ích công tác phòng ch ng t n n xã h i và c i m i t ng ho t ng t n n xã h i**

- *Khái ni m v t n n xã h i*

T n n xã h i là m t hi n t ng xã h i tiêu c c, có tính ph bi n, bi u hi n b ng nh ng hành vi sai l ch chu n m c xã h i, vi ph m o c và gây h u qu nghiêm tr ng trong i s ng c ng ng.

T n n xã h i là nh ng hành vi sai l ch chu n m c o c, chu n m c xã h i, nh :

+ Thói h , t t x u.

+ Phong t c t p quán c h , l c h u.

+ N p s ng xa o tru l c, mê tín ng bóng, bói toán...

B n ch t c a t n n xã h i là x u xa, trái v i n p s ng v n minh, trái v i o c, b n ch t c a ch xã h i ch ng a

T n n xã h i là bi u hi n c th c a l i s ng th c d ng, coi th ng các chu n m c o c, xã h i và pháp lu t, làm xói mòn các giá tr o c truy n th ng, thu n phong m t c c a dân t c, phá v tình c m, h nh phúc gia ình, phá ho i nhân cách, ph m giá con ng i, nh h ng n kinh t , s c kho , n ng su t lao ng, làm b ng ho i gi ng nòi dân t c... là con ng d n n t i ph m.

- *M c ích công tác phòng ch ng t n n xã h i*

+ Ng n ng a ch n ng không cho t n n xã h i phát sinh, phát tri n, lan r ng trên a bàn,

+ T ng b c xóa b d n nh ng nguyên nhân i u ki n c a t n n xã h i, góp ph n xây d ng i s ng v n hoá lành m nh, b o v thu n phong m t c c a dân t c.

+ Phát hi n, u tranh, x lý nghiêm minh nh ng hành vi ho t ông t n n xã h i góp ph n gi v ng an ninh qu c gia và tr t t an toàn xã h i.

- *c i m c a t n n xã h i*

+ Có tính lây lan nhanh trong xã h i.

+ T n t i và phát tri n d i nhi u hình th c; i t ng tham gia r t a d ng và ph c t p v thành ph n.

+ Các i t ng ho t ng có nhi u ph ng th c, th o n tinh vi i phó v i l c l ng ch c n ng và che m t qu n chúng nhân dân th ng c u k t v i nhau thành ng dây, nhóm.

+ T n n xã h i th ng có quan h ch t ch v i t i ph m hình s , các hi n t ng tiêu c c xã h i khác và có s chuy n hoá l n nhau.

+ a bàn t p trung ho t ng th ng là nh ng n i t p trung ông ng i, các khu công nghi p, du l ch nh ng n i trình c a qu n chúng nhân dân còn l c h u th p kém, và công tác qu n lí xã h i còn nhi u s h thi u sót

- *Công tác phòng ch ng t n n xã h i*

Công tác phòng ch ng t n n xã h i là quá trình Nhà n c cùng các ngành, các c p các oàn th t ch c xã h i và m i công dân ( trong ó l c l ng công an là nòng c t) tỉ n hành ng b các bi n pháp nh m phát hi n, ng n ch n, lo i tr các t n n xã h i.

u tranh lo i tr t n n ra kh i i s ng xã òi h i ph i có s tham gia c a các c p, các ngành, c a toàn th xã h i. Trong ó, l c l ng c s có m t vai trò, v trí r t quan tr ng. ây là l c l ng ch công, nòng c t tuyên truy n, h ng d n qu n chúng nhân dân và tr c ti p th c hi n các ch tr ng, chính sách c a ng và Nhà n c, các bi n pháp theo ch c n ng, nhi m v c a mình phòng ch ng t n n xã h i trên a bàn.

**b, Ch tr ng, quan i m và các quy nh c a pháp lu t v phòng ch ng t n n xã h i**

- *Ch tr ng, quan i m*

Nghiên cứu mô hình tổ chức hoạt động xã hội, xử lý thích ứng nhu cầu tên hoạt động chuyên nghiệp, hoạt động có nhóm, nhu cầu tên công cụ hoạt động chủ chốt lôi kéo người khác đi vào công việc hoạt động xã hội. Chương phòng ngừa ngành nghề không tồn tại xã hội lây lan phát triển gây tác hại đến sức khỏe nhân dân và trật tự xã hội. Giáo dục công nhân ngành nghề mới tồn tại xã hội làm cho họ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Quan tâm trên cơ sở hiện trên các mặt cơ bản sau:

*Phòng ngừa là cơ bản, lồng ghép và kết hợp chặt chẽ công tác phòng chống tệ nạn xã hội với các chương trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và pháp luật.*

Đây là phòng ngừa cơ bản nhất, và thể hiện tính ưu việt của chính sách xã hội của chúng ta, mang ý nghĩa kinh tế, văn pháp luật phổ biến, phong tục tập quán của dân tộc.

Có thể gọi quy tắc, bài trừ trật tự tệ nạn xã hội đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ những ưu việt, tận dụng các nguồn kinh tế xã hội, phải thực hiện nghiêm túc các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, lồng ghép, gắn kết công tác phòng chống tệ nạn xã hội với các chương trình phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và pháp luật chính sách văn hoá, giáo dục, nâng cao sức khoẻ thể chất cho nhân dân, các chính sách văn hoá, giáo dục nhằm mục đích xây dựng các chu trình xã hội và những giá trị xã hội lành mạnh, phát huy và kết quả các phạm vi công tác truy lùng tội phạm. Ý nghĩa của chương trình “xoá bỏ những thói quen xấu”, “toàn dân đoàn kết xây dựng sức khoẻ văn hoá khu dân cư” nhằm mục đích ngăn chặn, loại trừ, xoá bỏ tệ nạn xã hội trên toàn xã hội.

*Công tác phòng chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của toàn xã hội, phải có sự tham gia của các cấp, các ngành, trong đó lực lượng phòng chống gia đình, cơ quan, đơn vị, trường học làm công tác phòng ngừa.*

Trong công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội thì Chính quyền, các cơ quan, tổ chức, toàn thể công dân và gia đình giữ một vai trò rất quan trọng. Đây là lực lượng trực tiếp thể hiện, bình luận, phê bình, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước phòng chống tệ nạn xã hội thành hiện thực. Là nhiệm vụ của các cơ quan và Nhà nước xây dựng sức khoẻ văn hoá khu dân cư, góp phần xây dựng và bài trừ tệ nạn xã hội. Do đó cần xác định vai trò của nhà trường trong đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội.

*Kết hợp chặt chẽ giữa văn hoá với công tác giáo dục, công tác cải tạo và phòng ngừa.*

Xây dựng hình mẫu người tốt nghiệp hoạt động xã hội chuyên nghiệp, nghiêm túc, chu đáo, môi trường, công tác này, nhóm hoạt động xã hội, cần tích cực, kiên trì công tác quan tâm tới các yếu tố kinh tế và tinh thần người lao động, giáo dục, công tác cải tạo và phòng ngừa nhân loại tồn tại xã hội nhằm xây dựng nhân lực trở thành công dân có ích cho xã hội.

*- Các quy định pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội*

Trong quá trình đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, Nhà nước ta luôn chú trọng ưu tiên nâng cao vai trò, hiệu quả pháp luật và đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về công tác này, như: tổ chức hành nghề mê tín dị đoan; tổ chức mua dâm; tổ chức môi giới mua dâm; tổ chức mua dâm; tổ chức ăn cắp; tổ chức ăn cắp hàng hóa giá trị; các tổ chức mại dâm...

**C, Các loại tệ nạn xã hội phổ biến và pháp luật phòng chống**

*- Tệ nạn nghiện ma túy*

Là một loại tệ nạn xã hội mà nạn nhân có thói quen sử dụng chất ma túy dẫn đến tình trạng lệ thuộc vào ma túy khó có thể cai. Nghiện ma túy gây hậu quả tác hại đến thân thể, tinh thần và cho xã hội.

Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu là hút, hít, tiêm chích thuốc phiện, heroin. Hiện nay, hình thức sử dụng ma túy thông dụng, thu lợi cực nhanh phát triển mạnh mẽ trong thanh niên và học sinh, sinh viên.

Nguyên nhân của tình trạng nghiện ma túy rất đa dạng: do hậu quả của chiến tranh, đói, thiếu ăn, nhu cầu vui vẻ như cưa khoai củi mua vui; do gia đình có hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, bế tắc, rêu, hoặc bị kẻ lừa dối, lừa gạt... Quy luật sinh, sinh viên ngoại trú còn có nhu cầu tiếp xúc; mặt khác sinh, sinh viên nghiện ma túy nhưng không được phát hiện, giúp đỡ kịp thời nên càng lún sâu vào con đường nghiện ngập.

Nội dung, yêu cầu phòng chống nạn ma túy:

Phân tích bối cảnh, nguyên nhân không thể nạn ma túy lây lan phát triển, đặc biệt trong các trường học, trong học sinh, sinh viên và giáo viên. Không có thêm học sinh, sinh viên mắc nghiện ma túy trong các trường học. Phát hiện, xóa bỏ nguyên nhân, tiêu diệt hình thành nạn ma túy. Có các hình thức xử lý nghiêm minh các tội phạm có liên quan ma túy, các tội phạm ho tội phạm có tính chất chuyên nghiệp.

- *Tổ chức mại dâm*

Mại dâm là một loại tội phạm xã hội bao gồm những hành vi nhằm mục đích kiếm các dịch vụ quan hệ tình dục có tính chất mua bán trên cơ sở mất giá trị vật chất như ngoài phạm vi hôn nhân.

Tổ chức mại dâm bao gồm các hành vi: bán dâm, mua dâm, chiêu mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cung cấp bán dâm, môi giới mại dâm, bóc lột mại dâm và các hành vi khác liên quan đến tổ chức mại dâm. Căn cứ vào tính chất của các hành vi, tội phạm tham gia tổ chức mại dâm bao gồm các loại tội phạm chủ yếu: người bán dâm, người mua dâm, người chiêu mại dâm, người môi giới mại dâm.

Trong những năm qua tình hình mại dâm có nhiều diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng lên cả về số lượng và tính chất mức độ nghiêm trọng, thời gian hoạt động ngày càng tinh vi, xảo quyệt, có nhiều thủ đoạn lừa dối phát hiện của quần chúng nhân dân và hoạt động lừa đảo các quan công an. Tội phạm tham gia tổ chức mại dâm thu được nhiều thành phần xã hội khác nhau, nhiều thủ đoạn khác nhau và có các quy mô khác nhau.

Chỉ số tội phạm chiêu mại dâm:

Chiều cao là nữ, số lượng là nam giới chiếm tỉ lệ hơn và tập trung từ 30 triệu lên. Đa số chiêu mại dâm là người có quê ở Việt Nam, một số ít có quê ở nước ngoài. Các tội phạm chiêu mại dâm có tỉ lệ án, tỉ lệ số chiếm khoảng trên 20%. Các chiêu mại dâm có trình độ văn hoá thấp kém, số chiêu mại dâm có trình độ văn hoá trung học trở lên chiếm tỉ lệ không đáng kể.

Chỉ số tội phạm môi giới mại dâm:

Đa số tội phạm môi giới mại dâm là nam giới và có từ 18-30 chiếm tỉ lệ trên 50%; phần lớn là làm các nghề có tiêu chuẩn môi giới mại dâm như: xe ôm, xích lô, bốc vác... Các tội phạm môi giới mại dâm có tỉ lệ án, tỉ lệ số chiếm khoảng gần 20%; phần lớn các tội phạm có trình độ văn hoá thấp kém, khoảng trên 20% có trình độ trung học trở lên.

Chỉ số tội phạm bán dâm:

Hầu hết các tội phạm bán dâm là nữ, số lượng bán dâm là nam giới chiếm tỉ lệ không đáng kể và có từ chiều cao là từ 18-30. Tiêu chuẩn quan tâm hiện nay là tình trạng trẻ hoá ngành gái bán dâm ngày càng gia tăng. Đa số tội phạm bán dâm không có nghề nghiệp do chiếm tỉ lệ cao, trình độ văn hoá thấp kém, một số ngành là học sinh, sinh viên... Đa số gái mại dâm có tiêu chuẩn kinh tế khó khăn chiếm tỉ lệ trên 50%, chiều cao có chiều cao chiếm tỉ lệ cao, số lượng thân hoặc li hôn chiếm tỉ lệ trên 30%, số có chiều cao làm gái mại dâm chiếm tỉ lệ nhỏ.

Chỉ số tội phạm mua dâm:

Phần lớn các tội phạm mua dâm là nam giới (tỉ lệ không đáng kể); từ 30 triệu lên chiếm tỉ lệ cao, khách mua dâm là người nước ngoài hoặc có xu hướng gia tăng. Các tội phạm mua dâm có nhiều thành phần nghề nghiệp khác nhau song chủ yếu tập trung những nghề buôn bán dịch vụ, tiểu thương và cán bộ công chức nhà nước.

Chỉ số phạm vi phạm tội, thời gian hoạt động:

Các tội phạm tổ chức hoạt động mại dâm ngày càng có nhiều thủ đoạn tinh vi xảo quyệt và có sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà hàng, khách sạn, văn phòng, nhà nghỉ... hình thành các nhóm, ngành hoạt động, có sự chia sẻ "quyền lợi". Hoạt động núp dưới các danh nghĩa nhà hàng, khách sạn, các dịch vụ xã hội như: massage, karaoke, giải khát...

Các tội phạm hoạt động tổ chức mại dâm theo phương thức gái gọi và thông qua gái mại dâm là một phương thức phổ biến trong giai đoạn hiện nay. Hoạt động này có mối quan hệ chặt chẽ với các tội phạm buôn bán phụ nữ trẻ em vì mục đích mại dâm; có sự liên kết với các tội phạm tiếp tế là người nước ngoài.

Chỉ số phạm vi phạm tội hoạt động:

a bàn ho t ng c at n n m i dâm có kh p m i n i song ch y u ho t ng c at n n m i dâm là thành ph , th xã, các khu công nghi p, du l ch, ngh mát, nh ng n i có ông ng i n c ngoài c trú...

V h u qu tác h i:

T n n m i dâm làm xói mòn o c dân t c, là m t trong nh ng nguyên nhân đ n n c n b nh th k .

Nguyên nhân c a tình tr ng trên là do m t b ph n nhân dân ch a c giáo d c y v pháp lu t, n p s ng lành m nh, ch y theo l i s ng xa hoa h ng l c. M t khác công tác qu n lý, x lý i t ng trên ch a kiên quy t, tri t , nhi u n i còn b buông l ng. M t s i t ng còn có i u ki n đ đ , r rê, l a o, th m chí ép bu c, c ng b c ph n i vào con ng m i dâm.

N i dung, yêu c u phòng ch ng t n n m i dâm:

K p th i phát hi n và ng n ch n không t n n m i dâm lây lan phát tri n, c bi t gi gìn môi tr ng lành m nh trong nhà tr ng. T ng b c xoá b nguyên nhân, i u ki n c at n n m i dâm t i n t i y l u i t n n m i dâm ra kh i i s ng xã h i; phát hi n, i u tra x lý theo quy nh c a pháp lu t.

- T n n c b c

T n n c b c là m t lo i t n n xã h i bao g m các hành vi l i đ ng các hình th c vui ch i gi i trí cá c c, sát ph t nhau b ng t i n ho c v t ch t.

T n n c b c bao g m các hành vi:

ánh b c: là hành vi dùng t i n ho c l i ích v t ch t khác sát ph t c thua thông qua các trò ch i.

T ch c ánh b c: là hành vi r rê, l o i kéo, t p h p ng i khác cùng ánh b c, ng i t ch c c ng có th cùng tham gia ánh b c.

Gá b c: là hành vi dùng nhà c a mình ho c a i m khác ch a các ám b c t ó tr c l i cho mình qua nh ng ng i ánh b c.

i t ng tham gia t n n c b c bao g m: i t ng t ch c ánh b c, i t ng gá b c và i t ng ánh b c.

T n n c b c trong nh ng n m qua có nh ng đ i n bi n h t s c ph c t p, có xu h ng t ng c v s v và tính ch t nghiêm tr ng, xu t hi n nhi u hình th c m i trong ho t, th o n ho t ng ngày càng tinh vi x o quy t, ho t ng có s câu k t v i các i t ng là ng i n c ngoài, ho t ng xuyên qu c gia.

c i m c at n n c b c:

T n n c b c c bi u hi n đ i nhi u hình th c khác nhau nh : t t o m, ch n c , xóc a, tam cúc, xì t , x p xám, tú l kh , tá l ...và các hình th c cá c c khác. T n n c b c có nhi u ng i m c ph i và có tính lây lan phát tri n nhanh, r t a đ ng bao g m nhi u thành ph n có ngh nghi p, tu i, trình v n hoá khác nhau (cán b công nhân viên ch c nhà n c, h c sinh, sinh viên, i t ng không ngh , ngh nghi p không n nh, l u manh...).

Các i t ng ánh b c, t ch c ánh b c, ch a b c có nhi u th o n ho t ng tinh vi x o quy t i phó l i s phát hi n c a qu n chúng nhân dân và ho t ng i u tra c a c quan công an. Chúng hình thành các nhóm, ng dây ho t ng, th ng xuyên thay i a bàn, nhi u t ch c ng dây ho t ng liên a bàn, xuyên qu c gia.

T n n c b c có quan h ch t ch v i t i ph m hình s và các hi n t ng tiêu c c khác nh m i dâm, ma tuý; gây ra h u qu tác h i l n cho i s ng xã h i và gây khó kh n cho công tác gi gìn tr t t xã h i.

Nguyên nhân đ n n tình tr ng trên là do b n ch t n b ám, bóc l t, l i lao ng, thích h ng th cu c s ng cao sang c a m t s ng i; do cu c s ng gia ình g p khó kh n, b t c trong cu c s ng... cùng v i s thi u sót trong qu n lý kinh t , xã h i c a Nhà n c và các t ch c.

N i dung, yêu c u phòng ch ng t n n c b c:

K p th i phát hi n không t n n c b c lây lan phát tri n gây h u qu tác h i, c bi t trong h c sinh, sinh viên và nhà tr ng. T i n hành ng b các bi n pháp u tranh xoá b nguyên nhân, i u ki n c at n n c b c. Ph i h p ch t ch gi a chính quy n a ph ng, các c quan u tranh tri t phá các nhóm, đ ng dây t ch c ho t ng; x lý nghiêm minh các i t ng ho t ng c b c.

- T n n m ê t i n đ o an



Mê tín d oan là t n n xã h i bao g m các hành vi bi u hi n thái quá lòng tin mù quáng vào nh ng i u huy n bí không có th t, t ó có nh ng suy oán khác th ng, d n n cách ng x mang tính ch t cu ng tín, hành ng trái v i nh ng chu n m c c a xã h i, gây h u qu x u n s c kho , i s ng v t ch t, tinh th n c a ng i dân, n an ninh tr t t .

c i m c a t n n mê tín d oan:

Là m t bi u hi n c a các h t c l c h u, tàn d c a xã h i c còn sót l i trong xã h i hi n nay; nó kích thích và phù h p v i tâm lí c a m t b ph n ng i trong xã h i có trình nh n th c th p kém.

T n n mê tín d oan c bi u hi n d i nhi u hình th c a d ng và có xu h ng lây lan phát tri n nhanh nh t là nh ng vùng sâu, nh n th c c a qu n chúng còn l c h u. i t ng tham gia t n n mê tín d oan ph n l n là ph n , nh ng ng i có trình nh n th c th p kém, hoàn c nh gia ình g p nhi u tr c tr , cu c s ng éo le...ngoài ra còn có m t s cán b công nhân viên ch c, m t s có h c th c cao và m t b ph n nh h c sinh, sinh viên c ng m c ph i t n n này.

i t ng reo r c mê tín d oan: l i d ng lòng tin, l i d ng th n thánh, tr i ph t, may r i có hành vi c u cúng, ng bóng, bói toán nh m buôn bán th n thánh ki m l i ho c tuyên truy n, reo r c mê tín d oan gây nh h ng x u n tr t t an toàn xã h i.

a bàn x y ra có kh p m i n i song ch y u t p trung nh ng n i công tác qu n lí xã h i, qu n lí v n hoá còn b c l nhi u y u kém, trình nh n th c c a qu n chúng còn l c h u.

T n n mê tín d oan hi n ang c các i t ng ph n ng và các th l c ph n cách m ng tri t l i d ng ch ng phá cách m ng Vi t nam, nh t là vùng sâu, vùng ng bào dân t c ít ng i trình nh n th c còn l c h u, th p kém.

T n n mê tín d oan gây nên nh ng h u qu x u cho xã h i nh làm tan v h nh phúc nhi u gia ình, nh h ng n tính m ng, s c kho con ng i, gây thi th i n tài s n c a qu n chúng, nh h ng x u t i an ninh tr t t .

N i dung, yêu c u phòng ch ng t n n mê tín d oan:

Nâng cao trình nh n th c cho toàn dân và h c sinh, sinh viên h t giác u tranh v i t n n mê tín d oan; phân bi t c nh ng hành vi mê tín d oan v i các ho t ng tín ng ng, tôn giáo trong qu n chúng nhân dân, v i nh ng ho t ng l h i truy n th ng v n hoá dân t c. K p th i phát hi n các hình th c ho t ng mê tín d oan có bi n pháp ng n ch n.

#### ***d, Trách nhi m c a nhà tr ng và h c sinh, sinh viên trong phòng ch ng t n n xã h i***

- i v i nhà tr ng:

Th c hi n y ch ng trình giáo d c trong nhà tr ng v phòng ch ng t n n xã h i; tuyên truy n, giáo d c nâng cao ý th c pháp lu t cho h c sinh, sinh viên trong phòng ch ng các t n n nghi n ma túy, m i dâm, c b c; phân nh rõ mê tín d oan v i các ho t ng tôn giáo, t do tín ng ng c a qu n chúng nhân dân; giáo d c l i s ng lành m nh, u tranh ch ng l i s ng buông th , l i s ng tr y l c, s ng g p.

Xác nh rõ h u qu tác h i t ng lo i t n n xã h i, nguyên nhân và con ng lây lan; ph i h p v i các c quan ch c n ng, lãnh o ch o các các t ch c oàn, H i ph n ... trong u tranh phòng ch ng t n n xã h i; ph i k t h p v i l c l ng Công an c s , chính quy n a ph ng và gia ình qu n lí ch t ch h c sinh, sinh viên ngo i trú ch ng phát hi n các hành vi ho t ng ma túy, m i dâm, c b c, ng bóng bói toán...có bi n pháp ng n ch n k p th i.

N m ch c tình hình h c sinh, sinh viên có hành vi ho t ng các t n n xã h i, cung c p cho l c l ng b o v , c quan Công an nh ng t i m, t ch c, ng đây ho t ng t n n xã h i, ph i h p x lý theo quy nh c a pháp lu t. Ph i h p cùng chính quy n a ph ng, l c l ng b o v v n hoá làm trong s ch a bàn trong tr ng và khu v c xung quanh.

Giúp cho h c sinh, sinh viên hi u rõ các âm m u c a các th l c ph n ng trong vi c l i d ng t do tín ng ng ch ng phá cách m ng Vi t Nam. Phát hi n các tr ng h p r rê lôi kéo h c sinh, sinh viên tham gia vào các tà o, các ho t ng t n n xã h i.

T ch c cho h c sinh, sinh viên các l p ký cam k t không tham gia các ho t ng t n n xã h i; xây d ng các n i quy, quy ch qu n lý ký túc xá, xây d ng các t t qu n trong h c t p, rèn luy n, vui ch i. T ch c các ho t ng thi tìm hi u lu t, pháp l nh, các v n b n c a ng, Nhà n c v phòng ch ng t n n xã h i,

c bi t t n n ma túy, m i dâm, c b c ang có d u hi u t ng nhanh trong gi i tr . T ch c các ho t ng v n hoá, v n ngh , th thao thu hút h c sinh tham gia.

*i v i h c sinh, sinh viên:*

Nh n th c r ã h u qu c a t n n xã h i, con ng d n n t i ph m; không tham gia các t n n xã h i đ i b t k hình th c nào; không b l ãi kéo cãm đ b i nh ng khoái c m, nh ng l i s ng tr y l c, coi tr ng ng t i n, chà p lên o c, pháp lu t, bán r s nghi p c a b n thân.

Có trách nhi m phát hi n các hành vi ho t ng t n n xã h i, các con ng d n n t n n, ng dâ ho t ng ma túy, m i dâm, c b c... báo cáo k p th i cho nhà tr ng ho c l c l ng Công an c s .

Không có các hành vi mê tín d oan ho c tham gia vào các h t c l c h u khác. B ng ki n th c ã c h c phân bi t c các tr ng h p t do tín ng ng, các tr ng h p tham quan di tích v n hoá v i vi c l i d ng ho t ng mê tín d oan. C nh giác tr c các hành vi c a các i t ng "buôn th n bán thánh" và âm m u ch ng phá cách m ng Vi t Nam c a các th l c ph n ng; phát hi n các hình th c bi u hi n m i c a t n n mê tín, c a các lo i tà o n y sinh trong l p, trong tr ng báo cáo v i nhà tr ng, chính quy n a ph ng có bi n pháp ng n ch n k p th i.

Ch ng phát hi n các tr ng h p h c sinh, sinh viên trong l p có nh ng d u hi u khác th ng, nh ng hoàn c nh éo le, g p tr c tr trong h c t p, trong tình yêu có bi n pháp ng viên, giúp không h b sa ngã vào các t n n xã h i, tin vào c u cúng, bói toán; am mê, khoái c m...g p g , ng viên nh ng h c sinh, sinh viên l m l i, c m hoá, giáo d c h t i n b tr thành ng i có ích.

Ký cam k t không tham gia vào các ho t ng t n n xã h i nh ma túy, m i dâm. .. Có thái h c t p nghiêm túc, có l i s ng lành m nh, tích c c tham gia các t t qu n, thanh niên xung kích tu n tra ki m soát b o v ký túc xá, b o v nhà tr ng.

## CÂU H I ÔN T P

1. Nh ng n i dung c a công tác phòng ng a t i ph m, m i quan h gi a các n i dung c a ho t ng phòng ng a t i ph m.

2- N i dung, ph ng pháp phòng ch ng t n n xã h i, làm t t công tác phòng ch ng t n n xã h i nói chung c n có nh ng gi i pháp nào (v pháp lu t, v t ch c th c hi n, v xây d ng môi tr ng s ng...).

- 1- Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.
- 2- Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX, X; Nghị quyết Trung ương 8/Khóa IX, NXB Chính trị Quốc gia.
- 3- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001); Luật Quốc phòng, 2005; Luật Biên giới Quốc gia, 2003; Luật Giáo dục 2005; Luật Nghĩa vụ quân sự năm 1981 (sửa đổi, bổ sung năm 1990, 1994, 2005).
- 4- Pháp lệnh công nhân viên công nghiệp quốc phòng, 2003; Nghị định 219/CP ngày 28/12/1961 của Hội đồng Chính phủ (nay là CP); Nghị định Giáo dục quốc phòng - an ninh số 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007.
- 5- Các văn bản hiện hành về giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh, sinh viên, NXB Quân Đ, 2005.
- 6- Đảng Võ Hồ t, Hà Thủ c - Lý luận dạy học lịch sử, NXB HQG Hà Nội, 2005.
- 7- Bộ Quốc phòng, Nghị quyết đánh giá công tác của dân tộc Việt Nam, 1990.
- 8- Giáo trình Lịch sử quân sự, NXB Quân Đ, Hà Nội, 1997.
- 9- Bộ Quốc phòng, Trung tâm Tài liệu bách khoa quân sự, Tài liệu bách khoa quân sự Việt Nam, NXB Quân Đ, H, 2004.
- 10- M. T. S. V. N. “Di sản văn hóa hòa bình” và chiến tranh “Di sản văn hóa hòa bình” của ta, NXB CTQG, H, 1994.
- 11- Cuộc sống giữa hai chế độ xã hội, NXB CTQG, H, 1994.
- 12- Phạm Quang nh “Di sản văn hóa hòa bình” và cuộc đấu tranh chiến tranh “Di sản văn hóa hòa bình” Việt Nam, NXB Quân Đ, H, 2005.
- 13- Hội và đáp “Di sản văn hóa hòa bình và đấu tranh chiến tranh di sản văn hóa hòa bình”, NXB Quân Đ, H, 2005.
- 14- Bộ Tổng tham mưu, Tài liệu Thu thập quân sự, NXB Quân Đ, H, 2007.
- 15- Tạp chí QPTĐ, Công nghệ quân sự thế kỷ 20 và xu hướng phát triển thế kỷ 21, 9/2000.
- 16- Tạp chí Khoa học quân sự, Phòng thí nghiệm dân sự trong phòng chiến tranh vũ khí công nghệ cao, 7/2003.
- 17- Tạp chí Khoa học quân sự, M. T. S. V. N. pháp phòng chiến tranh tin công nghệ không bùng nổ vũ khí công nghệ cao, 4/2004.
- 18- Học viện Quốc phòng, Khoa Chiến lược, Tài liệu nghiên cứu, tham khảo về phòng tránh, đánh trả.
- 19- M. T. S. V. N. văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện pháp lệnh công nhân viên công nghiệp, BTTM 2006.
- 20- Hướng dẫn m. T. S. V. N. nội dung về công tác công nhân Quân đội và công nhân công nghiệp, BTTM 2005, 2006.
- 21- Bộ Tổng tham mưu, Công tác công nhân Quân đội, NXB Quân Đ, H, 2001.
- 22- Bộ Tổng tham mưu, M. T. S. V. N. Quy định pháp luật hiện hành về luật NVQS, pháp lệnh về lực lượng DB V, NXB Quân Đ, H, 2003.
- 23- Đảng Cộng sản Việt Nam, Công luận xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, NXBST, H, 1991.
- 24- Lênin, Toàn tập, tập 17, về Thái độ của công nhân đối với tôn giáo, Nxb Tiệp b, Mátxc va, 1979.
- 25- Phan Xuân Sơn, Luận Văn Quốc (chỉ biên), Những vấn đề bản văn chính sách dân tộc nước ta hiện nay, NXB CTQG, H, 2006.
- 26- Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc phòng Việt Nam (Sách trắng Quốc phòng Việt Nam), NXBTG, H, 2004.
- 27- Bộ Luật Hình sự, 1999; Luật về An ninh quốc gia, 2004; Luật Công an nhân dân, 2005; Bộ Luật tố tụng hình sự, 2003; Luật phòng chiến tranh ma túy, 2003; Luật phòng chiến tranh mìn dân, 2003; Luật Thanh niên, 2001.

- 28- Giáo trình Nh ng v n c b n trong phòng, ch ng t i ph m v ma tuý, H c vi n CSND, 2005.
- 29- Giáo trình T ch c phòng, ch ng nghi n ma tuý, H c vi n CSND, 2002.
- 30- Các lo i ma tuý th ng g p, NXB CAND, 2001.
- 31- Giáo trình Qu n lí nhà n c v ANTT, 2007, H c vi n CSND.
- 32- Nh ng v n c b n trong công tác b o v ANQG, gi gìn tr t t , H c vi n CSND, n m 2006.–an toàn xã h i
- 33- Ch th s 18/2000/CT-TTg ngày 21 tháng 9 n m 2000 c a Th t ng Chính ph v t ng c ng công tác dân v n.
- 34- Giáo trình t i ph m h c - Tr ng i h c t ng h p Hà N i, 1995.
- 35- M i dâm, ma tuý, c b c, t i ph m th i hi n i - GS.TS Nguy n Xuân Yêm cùng t p th tác gi - NXB CAND, 2003.
- 36- Ngh quy t 05; 06 c a chính ph v u tranh phòng ch ng t n n m i dâm và t n n ma tuý, 1993.
- 37- Ngh quy t 87/CP n m 1995 v u tranh phòng ch ng m t s lo i t n n xã h i nguy hi m.
- 38- Ngh quy t 09/CP c a Chính ph v T ng c ng công tác u tranh ch ng t i ph m trong tình hình m i; Quy t nh 138 c a Chính ph v Ch ng trình qu c gia phòng ch ng t i ph m.

- [1] V.I. Lờn, Toàn t p, t p 26, B n ti ng Vi t, Nxb Ti n b , Mátxc va, 1980, tr. 397
- [2] V.I. Lờn, Toàn t p, t p 42, B n ti ng Vi t, Nxb Ti n b , Mátxc va, 1976, tr. 349
- [3] V.I. Lờn, Toàn t p, t p 49, B n ti ng Vi t, Nxb Ti n b , Mátxc va, 1978, tr. 500
- [4] H Chí Minh, Toàn t p, t p 5, Nxb Chónh tr qu c gia, Hà N i, 1995, tr. 150.
- [5] H Chí Minh, Toàn t p, t p 12, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1995, tr. 304.
- [6] H Chí Minh, Toàn t p, t p 4, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1995, tr. 480.
- [7] H Chí Minh, Toàn t p, t p 12, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1996, tr. 323.
- [8] Ph. ngghen, Tuy n t p Lu n v n quân s , t p 2, Nxb Quõn i nhõn dõn, Hà N i, 1978, tr.9
- [9] V.I. Lê nin, Toàn t p, t p 41, B n ti ng Vi t, Nxb Ti n B , Mátxítc va. 1977, tr. 147.
- [10] H Chí Minh, Toàn t p, t p 6, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1995, tr. 71, 72.
- [11] H Chí Minh, Toàn t p, t p 9, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1996, tr. 247.
- [12] H Chí Minh, Toàn t p, t p 11, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1995, tr. 349 - 350.
- [13] H Chí Minh, Toàn t p, t p 6, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1995, tr.426-427.
- [14] H Chí Minh, Toàn t p, t p 9, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1986, tr.143.
- [15] C.Mác và Ph. ngghen, Toàn t p, t p 4, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, tr.623
- [16] V.I. Lê nin, Toàn t p, t p 36, B n ti ng Vi t, Nxb Ti n b , Mátxc va. 1977, tr. 102.
- [17] V.I. Lê nin, Toàn t p, t p 38, B n ti ng Vi t, Nxb Ti n b , M. 1978, tr. 378.
- [18] H Chí Minh, Biên niên ti us , t p 5, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i. 1995, tr.553.
- [19] H Chí Minh, Biên niên ti us , t p.8, Nxb Chí nh tr qu c gia, H. 1996, tr.483.
- [20] H Chí Minh, Biên niên ti us , t p 8, Nxb Chí nh tr qu c gia, H. 1996, tr.489.
- (1) Trung tâm T i n BKQS, T i n bách khoa quân s Vi t Nam, NXB Q ND, H, 2004, tr. 848.
- (2) Lu t Qu c phòng, i u 3, NXB CTQG, H, 2005.
- <sup>3</sup> Trung tâm T i n BKQS, T i n bách khoa quân s Vi t Nam, NXB Q ND, H, 2004, tr. 26.

<sup>1</sup> ng C ng s n VN, V n ki n i h i i bi u toàn qu c l n th VIII, Nxb CTQG, H, 1996, tr 39

[21], <sup>2</sup> C.Mác, <sup>Ph.</sup> ngghen, Toàn t p, t p 20, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, 1994, tr.235.

- <sup>1</sup> ng C ng s n Vi t Nam, V n ki n ng, To àn t p, t p 21, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i, tr.535.
- <sup>1</sup> ng C ng s n Vi t Nam, V n ki n i h i i bi u to àn qu c l n th X, Nxb Chí nh tr qu c gia, Hà N i 2006, tr.76.
- <sup>1</sup> Giáo trì nh L ch s quân s , Nxb Quân i nhân dân, Hà N i, 1997, t p 2, tr. 33.
- <sup>1</sup> B qu c phòng, T i n Bách khoa Quân s Vi t Nam, Nxb Q ND, Hà N i, 2004, tr.213
- <sup>2</sup> Giáo trì nh L ch s quân s , Nxb Q ND, H 1997, t p 3, tr 65
- <sup>1</sup> B qu c phòng, T i n Bách khoa Quân s Vi t Nam, Nxb Q ND, Hà N i, 2004, tr.153
- <sup>1</sup> B qu c phòng, T i n Bách khoa Quân s Vi t Nam, Nxb Q ND, Hà N i, 2004, tr.217
- <sup>[23]</sup> B qu c phòng, Trung tâm t i n BKQS, T i n BKQSVN, Nxb Q ND, H 2005, tr 303.
- <sup>1</sup> B qu c phòng, Trung tâm t i n BKQS, T i n BKQSVN, Nxb Q ND, H 2005, tr 63
- <sup>[24]</sup> ng C ng s n VN, V n ki n i h i B to àn qu c l n th X, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 108 - 109.
- <sup>1</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t BGQG, NXB CTQG, H, 2004, tr. 9.
- <sup>1</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t BGQG, NXB CTQG, H, 2004, tr. 8.
- <sup>1</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t BGQG, NXB CTQG, H, 2004, tr. 13.
- <sup>1</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t BGQG, NXB CTQG, H, 2004, tr. 7.
- <sup>1</sup> C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Qu c phòng Vi t Nam, NXBTG, H,, 2004, tr. 14.
- <sup>1</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Hi n pháp Vi t Nam n m 1992, NXB CTQG, H, 2002, tr. 137.
- <sup>2</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t NVQS, NXB CTQG, H, 2005, tr. 9.
- <sup>1</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Hi n pháp Vi t Nam n m 1992, NXB CTQG, H, 2002, tr. 127.
- <sup>2</sup> Qu ch i n c C ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t Qu c phòng, NXB L -XH, H,, 2006, tr. 10.
- <sup>[25]</sup> B qu c phòng, Trung tâm T BKQ, T di n BKQSVN, Nxb Q ND, H 2005, Tr 300
- <sup>[26]</sup> ng C ng s n VN, V n ki n i h i i bi u to àn qu c l n th X, NXB CTQG, H, 2006, tr. 73 - 74
- <sup>1</sup> ng C ng s n Vi t Nam, C ng l nh xây d ng t n c trong th i kì quá lên ch ngh a xã h i, NXBST, H, 1991, tr. 16.
- <sup>1</sup> ng C ng s n VN, V n ki n i h i i bi u to àn qu c l n th X, NXB CTQG, H, 2006, tr.121-122.
- <sup>2</sup> B qu c phòng, Trung tâm T BKQ, T di n BKQSVN, Nxb Q ND, H 2005, Tr 984
- <sup>1</sup> V.I.Lênin, To àn t p, t p 12, NXB Ti n b , Mátxc va 1979, tr. 169-170.
- <sup>1</sup> ng C ng s n Vi t Nam, V n ki n i h i i bi u to àn qu c l n th X, NXB CTQG, H, 2006, tr.122 - 123.
- <sup>1</sup> N c c ng hoà xã h i ch ngh a Vi t Nam, Lu t an ninh qu c gia, NXB CTQG, H.2005, Tr. 8.